Kinh Tiểu Bộ - tập 2 [Thiên Cung sự và Ngạ Quỷ sự] (HT Thích Minh Châu dịch)

Kinh Tiểu Bộ (HT Thích Minh Châu & GS Trần Phương Lan dịch)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 1 of 277

KINH TIỂU BỘ
Khuddaka Nikaya
“The Short Passages”
Hòa Thượng Thích Minh Châu Dịch Việt
MỤC LỤC TIỂU BỘ KINH - TẬP II

GIỚI THIỆU THIÊN CUNG SỰ & NGẠ QỦY SỰ Gs. Trần Phương Lan 2.1 THIÊN CUNG SỰ

LÂU ĐÀI NỮ GIỚI

1. Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Có Sàng Tọa (Pìtha-Vimàna) 2. Chuyện thứ hai - Lâu Đài Có Sàng Tọa Thứ Hai (Dutiyapìthà-Vimàna) 3. Chuyện thứ ba - Lâu Đài Có Sàng Tọa Thứ Ba (Tatiyapìtha-Vimàna) 4. Chuyện thứ tư - Lâu Đài Có Sàng Tọa Thứ Tư (Catutthapìtha-Vimàna) 5. Chuyện thứ năm - Lâu Đài Con Voi (Kunjara-Vima ana) 6. Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền (Nàvà-Vimàna) 7. Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền Thứ Hai (Dutiyanàvà Vimàna) 8. Chuyện thứ tám - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền Thứ Ba (Tatiyanàvà-Vimàna) 9. Chuyện thứ chín - Lâu Đài Có Ngọn Đèn (Dìpa-Vimàna) 10. Chuyện thứ mười - Lâu Đài Do Cúng Mè (Tiladakkhina-Vimàna) 11. Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Trinh Phụ (Patibbatà-Vimàna) 12. Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Trinh Phụ Thứ Hai (Dutiyapatibbatà-Vimàna) 13. Chuyện thứ mười ba - Lâu Đài Của Nàng Dâu (Sunisà-Vimàna) 14. Chuyện thứ mười bốn - Lâu Dài Nàng Dâu Thứ Hai (Dutiyasunisà-Vimàna) 15. Chuyện thứ mười lăm - Lâu Đài Của Uttarà (Uttarà-Vimàna) 16. Chuyện thứ mười sáu - Lâu Đài Của Sirimà (Sirimà-Vimàna) 17. Chuyện thứ mười bảy - Lâu Đài Của Kesakàri (Kesakàri-Vimàna) Tổng Kết

CITTALATÀ

1. (18) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Của Nữ Tỳ (Dàsi-Vimàra) 2. (19) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Của Lakhumà (Lakhumà-Vimàna) 3. (20) Câu chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Người Cho Cơm Cháy (Acàmadàyikà-Vimàna) 4. (21) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Nàng Chiên-Đà-La (Candàlì-Vimàna) 5. (22) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Phu Nhân Khả Ái (Bhaddhitthi-Vimàna) 6. (23) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Của Sonadinnà (Sonadinnà-Vimàna) 7. (24) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Uposathà (Uposathà-Vimàna) 8, 9. (25, 26) Chuyện thứ tám và chín - Các Lâu Đài Của Niddà Và Suniddà (Niddà-Suniddà- Vimàna) 10. (27) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Nữ Thí Chủ (Bhikkhàdàyikà-Vimàna) 11. (28) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Cuả Nữ Thí Chủ Thứ Hai (Dutiyabhikkhàdàyika- Vimàna) Tổng Kết

PÀRICCHATTAKA

1. (29) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Huy Hoàng (Ulàra-Vimàna) 2. (30) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Do Cúng Mía (Ucchu-Vimàna) 3. (31) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Có Chiếc Trường Kỷ (Pallanka-Vimàna) 4. (32) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Latà (Latà-Vimàna) 5. (33) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Guttila (Guttila-Vimàna) 6. (34) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Rực Rỡ (Daddalha-Vimàna) 7. (35) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Sesavati (Sesavati-Vimàna) 8. (36) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Của Mallikà (Mallikà-Vimàna) 9. (37) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Visàlakkhì (Visàlakkhì-Vimàna) 10. (38) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Cây San Hô (Paricchattaka-Vimàna) Tổng Kết

ĐỎ SẪM

1. (39) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Đỏ Sẫm (Manjetthaka-Vimàna) 2. (40) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Sáng Chói (Pabhassara-Vimàna) 3. (41) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Trên Con Voi (Nàga-Vimàna) 4. (42) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Alomà (Alomà-Vimàna) 5. (43) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người Cúng Cháo Gạo (Kanjikadàyika-Vimàna) 6. (44) Câu chuyện thứ sáu - Lâu Đài Tịnh Xá (Vihàra-Vimàna) 7. (45) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Bốn Nữ Nhân (Caturitthi-Vimàna) 8. (46) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Vườn Xoài (Amba-Vimàna) 9. (47) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Hoàng Kim (Pìta-Vimàna) 10. (48) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Do Cúng Mía (Ucchu-Vimàna) 11. (49) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Do Sự Đảnh Lễ (Vandana-Vimàna) 12. (50) Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Của Rajjumàlà (Rajjumàlà-Vimàna) Tổng Kết

ĐẠI XA

1. (51) Chuyện thứ Nhất - Lâu Đài Tiên Nhái (Mandukadevaputta-Vimàna) 2. (52) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Của Revatì (Revatì-Vimàna) 3. (53) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Chatta, Nam tử Bà-la-môn (Chattamànava-Vimàna) 4. (54) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Người Cúng Cháo (Kakkatakarasadàyaka-Vimàma) 5. (55) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người Giữ Cửa (Dvàrapàlaka-Vimàna) 6. (56) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Do Công Đức Thiện Sự (Karanìya-Vimàna) 7. (57) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Thứ Hai Do Công Đúc Thiện Sự (Dutiyakaraniya-Vimàna) 8. (58) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Do Cúng Cây Kim (Sùci-Vimàna) 9. (59) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Thứ Hai Do Cúng Cây Kim (Dutiyasùci-Vimàna) 10. (60) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Con Voi (Nàga-Vimàna) 11. (61) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Con Voi Thứ Hai (Dutiyanàga-Vimàna) 12. (62) Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Con Voi Thứ Ba (Tatiyanàga-Vimàna) 13. (63) Chuyện thứ mười ba - Lâu Đài Có Cỗ Xe Nhỏ (Cùlaratha-Vimàna) 14. (64) Chuyện thứ mười bốn - Lâu Đài Có Cỗ Xe Lớn (Mahàratha-Vimàna) Tổng Kết

PÀYASI

1. (65) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Gia Chủ (Agàriya-Vimàna) 2. (66) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Gia Chủ Thứ Hai (Dutiya-Agàriya-Vimàna) 3. (67) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Người Cúng Trái Cây (Phaladàya-Vimàna) 4. (68) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Ngươi cúng chỗ cư Trú (Upassayadàyaka-Vimàna) 5. (69) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người cúng Chỗ Cư Trú Thứ Hai (Dutiya- Upassayadàyaka-Vimàna) 6. (70) Chuyện thứ

sáu - Lâu Đài Của Người Cúng Món Khất Thực (Bhikkhàdàyaka-Vimàna) 7 (71) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Người Giữ Lúa Mạch (Yavapàlaka-Vimàna) 8. (72) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Của Vị Thiên Tử Đeo Vòng Tai (Kundalì-Vimàna) 9. (73) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Của Vị Thiên Tử Thứ Hai Đeo Vòng Tai (Dutiyakùdalì - Vimàna) 10. (74) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Uttara (Uttara-Vimàna) Tổng Kết

SUNIKKHITTA

1. (75) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Cittalatà (Cittalatà-Vimàna) 2. (76) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Nandana (Nandana-Vimàna) 3. (77) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Có Trụ Ngọc Bích (Manithùna-Vimàna) 4. (78) Câu chuyện thứ tư - Lâu Đài Bằng Vàng (Suvanna-Vimàna) 5. (79) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Vườn Xoài (Amba-Vimàna) 6. (80) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Của Người Chăn Bò (Gopàla-Vimàna) 7. (81) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Kanthaka (Ngựa Kiền-trắc) (Kanthaka-Vimàna) 8. (82) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Có Nhiều Mầu Sắc (Anekavanna-Vimàna) 9. (83) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Của Vị Thiên Tử Đeo Vòng Tai Sáng Chói (Mattakundalì- Vimàna) 10. (84) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Serissaka (Serissaka-Vimàna) 11. (85) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Của Sunikkhitta (Sunikkhitta-Vimàna)

Tổng Kết

2.2 NGẠ QỦY SỰ

PHẨM CON RẮN

1. Chuyện Thí Dụ Phước Điền (Khettùpamà)
2. Chuyện Con Lợn Rừng (Sukàra)
3. Chuyện Ngạ Quỷ Có Mồm Hôi Thối (Pùtimukkha)
4. Chuyện Hình Nhân Bằng Bột (Pitthadhìtalika)
5. Chuyện Ngạ Quỷ Ngoại Bức Tường (Tirokuddapeta)
6. Chuyện Ngạ Quỷ Ăn Thịt Năm Đứa Bé (Pàncaputtakhadaka)
7. Chuyện Ngạ Quỷ Ăn Thịt Bảy Đứa Bé (Sattaputtakhadaka)
8. Chuyện Con Bò (Gona)
9. Chuyện Ông Chủ Thợ Dệt (Mahàpesakàra)
10. Chuyện Nữ Nhân Sói Đầu (Khallàtiya)
11. Chuyện Con Voi (Nàga)
12. Chuyện Con Rắn (Uraga)

PHẨM UBBARÌ

1. (13) Chuyện Người Tìm Giải Thoát Vòng Luân Hồi (Samsàmocaka)
2. (14) Chuyện Mẹ Của Trưởng Lão Sàriputta (Sàriputtatheramàtu)
3. (15) Chuyện Nữ Ngạ Quỷ Mattà (Mattà)
4. (16) Chuyện Nữ Ngạ Quỷ Nandà (Nandàpeti)
5. (17) Chuyện Mattakundalì (Mattakundalì)

6. (18) Chuyện Đại Vương Kanha (Kanha)
7. (19) Chuyện Ngạ Quỷ Dhanapàla (Dhanapàlapeta)
8. (20) Chuyện Tiểu Chủ Ngân Khố (Cùlasetthi)
9. (21) Chuyện Ankura (Ankura)
10. (22) Chuyện Mẹ Của Uttara (Uttaramàtu)
11. (23) Chuyện Cuộn Chỉ (Sutta)
12. (24) Chuyện Nữ Quỷ Ở Hakannamunda (Kannamundapetì)
13. (25) Chuyện Hoàng Hậu Ubbarì (Ubbarì)

PHẨM TIỂU

1. (26) Chuyện Không Chìm Trong Nước (Abhijjamàna)
2. (27) Chuyện Ngạ Quỷ Núi Sànuvàsin (Sànuvàsinpeta)
3. (28) Chuyện Nữ Quỷ Hồ Ràthakàrà (Rathakàràpeti)
4. (29) Chuyện Rơm Trấu (Bhusa)
5. (30) Chuyện Chàng Trai (Kumàra)
6 (31) Chuyện Ngạ Quỷ Serinì (Serinì)
7. (32) Chuyện Người Săn Nai (Migaludda)
8. (33) Chuyện Người Săn Nai Thứ Hai (Dutiyaludda)
9. (34) Chuyện Những Phán Quyết Gian Dối (Kùtavinicchayika)
10. (35) Chuyện Khinh Khi Xá Lợi (Dhàtuvivanna)

PHẨM ĐẠI

1. (36) Chuyện Vua Ambasakkhara (Ambasakkhara)
5. (40) Chuyện Cây Mía (Ucchu)
6. (41) Chuyện Các Vương Tử (Kumara)
7. (42) Chuyện Vợ Vương Tử (Ràjaputta)
8. (43) Chuyện Những Ngạ Quỷ Ăn Phân (Gùthakhàdaka)
9. (44) Chuyện Thứ Hai Về Các Ngạ Quỷ Ăn Phân (Gùthakhàdaka)
10. (45) Chuyện Bầy Ngạ Quỷ (Ganapeta)
11. (46) Chuyện Ngạ Quỷ Thành Pàtaliputta (Pàtaliputtapeta)
12. (47) Chuyện Các Trái Xoài (Amba)
13. (48) Chuyện Trục Xe và Cây Gỗ (Akkharukkha)
14. (49) Chuyện Thu Góp Tài Sản (Bhogasamharana)
15. (50) Chuyện Các Nam Tử Của Nhà Triệu Phú (Setthiputta)
16. (51) Chuyện Sáu Vạn Cái Búa (Satthikùtasahassa)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 4 of 277

GIỚI THIỆU THIÊN CUNG SỰ & NGẠ QỦY SỰ Gs. Trần Phương Lan

Thiên cung sự (Vimanavatthu) và Ngạ quỷ sự (Petavatthu) là hai tập 6 và 7 của Tiểu Bộ kinh (Khuddàka Nikàya). Hai tập kinh này được xếp thành một đôi vì cách trình bày hình thức lẫn nội dung đều tương tự. Cả hai tập kinh đều đề cập đến sự tương quan

giữa nghiệp và quả (Kamma - Vipàka) giữa đời này và đời sau.

Tập Vimanavatthu gồm bảy chương, trong đó có 4 chương miêu tả các lâu đài trên Thiên giới dành cho các nữ nhân và 3 chương dành cho nam nhân. Tất cả các vị này đều đã sống đời đạo hạnh, hành trì Ngũ giới và Bát quan trai giới cùng các việc thiện khác, tùy theo phương tiện khả năng của mình.

Tất cả các chuyện này đã do Tôn giả Maha Moggallana (Đại Mục-kiền-liên) tường trình lên Đức Phật sau khi Tôn giả nhập định và nhờ thần lực đi lên cõi Thiên để gặp chư Thiên và hỏi chuyện. Về sau Đức Phật dùng các đề tài này để thuyết pháp.

Ở tập kinh này, chúng ta được dịp thưởng thức các vần thi kệ miêu tả đầy đủ mọi chi tiết về các kỳ quan trên thiên giới mà ta chưa từng gặp trong các tập kinh trước đây của 5 bộ Nikàya. Các vần kệ đầy thi vị hòa lẫn đạo vị ấy nói lên tính cách phong phú trữ tình của văn học Pàli được chư Tỷ kheo sáng tác với mục đích khuyến giáo sự tu tập của giới Phật tử tại gia.

Chuyện Ngạ quỷ (Petavatthu) là tập kinh song hành với tập chuyện Thiên cung, miêu tả cảnh giới đau khổ của những người đã tạo ác nghiệp từ Tăng chúng cho đến giới cư sĩ tại gia. Các loài quỷ (Peta) trong các chuyện này gồm hai loại: một loại Ngạ quỷ hoàn toàn chịu khổ đau mọi mặt, và một loại quỷ thần được hưởng một phần hạnh phúc do một số thiên nghiệp đã làm và một phần khổ đau do ác nghiệp đời trước.

Tuy nhiên một số quỷ này được hưởng phước báo khi may mắn gặp thân nhân hay một vị Tỷ kheo thương xót nhận làm các thiện sự, bố thí, cúng dường v.v... rồi hồi hướng công đức về chúng để mong chúng được thoát khổ cảnh. Ở đây ta gặp những vần kệ miêu tả sự tương phản giữa hai cảnh giới ngạ quỷ và thần tiên của các loài quỷ.

Qua hai tác phẩm trên, tôi hy vọng chư vị Phật tử và độc giả thưởng thức những công trình văn học Pàli đầy tính cách đạo dức khuyến dụ mọi giới Phật tử một nếp sống đạo hạnh chân chánh để được hưởng hạnh phúc ở đời sau, nếu chưa được giác ngộ giải thoát hoàn toàn theo lý tưởng Phật giáo.

(Trích Nguyệt San Giác Ngộ, 01-1999)

-ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 5 of 277

2.1 THIÊN CUNG SỰ PHẨM I LÂU ĐÀI NỮ GIỚI

Đảnh Lễ Đức Thế Tôn, Bậc A-La-Hán, Chánh Đẳng Giác

1- Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Có Sàng Tọa (Pìtha-Vimàna)

Một thời Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi (Xá-vệ), ở Jetavana (Kỳ Viên) trong tinh xá ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc). Sau khi vua Pasenadi (Ba-tư-nặc), nước Kosala (Kiều-tát-la), đã cúng dường suốt bảy ngày lễ vật vô thượng lên Tăng chúng với Đức Phật là thượng thủ và nhà đại phú Anàthapindika đã cúng dường suốt ba ngày để phù hợp với lễ vật của nhà vua, và đại đệ tử nữ cư sĩ Visàkhà (Tỳ-xá-khư) đã cúng dường

đại lễ vật như thế, tin đồn về sự cúng dường vô thượng được truyền đi khắp cõi Jambudìpa (Diêm-phù-đề): Phải chăng bố thí cúng dường chỉ đặc biệt phát sinh kết quả lớn khi đó là sự bố thí hào phóng với lễ vật cao sang như vậy, hay đúng hơn, đó là sự bố thí cúng dường tùy theo phương tiện của mình?".

Khi Tăng chúng nghe lời bình luận này, chư vị trình lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- "Không phải chỉ do hiệu lực của tặng vật mà việc bố thí cúng dường đặc biệt phát sinh kết quả lớn, song đúng hơn, do hiệu lực của tín tâm và phước điền của những người nhận được vật cúng dường. Vì vậy, dù chỉ nhỏ bằng một nắm thóc hay một tấm giẻ, một tọa cụ bằng cỏ lá hay một hạt đậu trong nước tiểu hôi thối của trâu bò, được cúng dường với lòng thành cho một người xứng đáng nhận lễ vật cũng sẽ có đại kết quả, đại vinh quang và thấm nhuần khắp nơi".

Thiên chủ Sakkha (Đế Thích) đã nói như vầy:

"Nếu có tín tâm, thì không một vật cúng dường nào có thể nói là không quan trọng. Khi nó được dâng lên đức Như Lai, Chánh Đẳng Giác hay vị đệ tử của Ngài".

Bấy giờ, chuyện này được phổ biến rộng khắp cõi Diêm-phù-đề.

Quần chúng tùy theo phương tiện của họ bố thí, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, du sĩ lữ hành và hạng người cùng khổ; họ cung cấp nước uống trong sân nhà hoặc để ghế ngồi ở cổng ra vào.

Thời ấy có một Tỷ-kheo đầy đủ hảo tướng oai nghi, đến khất thực đúng thời trước một nhà kia. Tại đó, vị thiện gia tín nữ chào đón vị ấy, cung kính đảnh lễ và trải một tấm vải vàng được ủi thẳng trên sàng tọa của bà rồi đem lại dâng vị ấy.

Bà cúng dường món ăn mà bà có thể sắm được và quạt hầu vị ấy. Vốn tâm tín thành, bà suy nghĩ: "Nay vừa phát sinh một phước điền vô thượng dành cho ta".

Khi vị Tỷ-kheo đã thọ thực xong, vị ấy thuyết pháp về sự cúng dường sàng tọa và thực phẩm v.v... rồi ra đi. Khi bà ấy nghĩ về việc bố thí của bà và bài pháp thoại, tâm bà lập tức rung động với niềm hoan lạc và bà cúng dường vị Tỷ-kheo cả chiếc sàng tọa ấy nữa.

Ít lâu sau, bà mắc bệnh từ trần và được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng dài mười hai do-tuần (dặm). Bà có một đoàn tùy tùng hầu cận gồm một ngàn tiên nữ. Vì trước kia bà cúng dường sàng tọa, nên tại đấy xuất hiện cho bà một chiếc sàng tọa bằng vàng dài một do-tuần, du hành thật nhanh qua bầu trời, giống như một ngôi nhà có nóc nhọn. Vì thế nó được gọi là Lâu đài có sàng tọa. Vì

chiếc sàng tọa được cúng dường trước kia có phủ tấm vải màu vàng lên, nên Lâu đài này bằng vàng, chứng tỏ sự tương tự giữa nghiệp và quả. Vì sàng tọa đã được cúng dường với tâm hoan hỷ mãnh liệt, nên Lâu đài di chuyển rất nhanh. Vì lễ vật ấy được cúng dường với sự thích thú của người xứng đáng nhận nó, nên Lâu đài có thể di chuyển tùy theo sở thích của bà. Vì hiệu quả tín tâm hoan hỷ của nữ nhân kia, nên Lâu đài rực rỡ và sáng chói.

Bấy giờ vào một ngày lễ hội, chư Thiên đều đi được, mỗi vị tùy theo phương tiện do uy lực của mình đến Hỷ lạc Viên Nandana để vui chơi trong ngự uyển, vị Thiên nữ kia phục sức thiên y và điểm trang thiên bảo, khởi hành trong Lâu đài có sàng tọa đầy oai nghi với cả ngàn thị nữ hộ tống.

Lúc ấy, Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên cõi thiên, vừa đến cảnh giới trời Ba mươi ba và xuất hiện gần chỗ Thiên nữ này. Khi thấy Tôn giả, vị Thiên nữ vô cùng hoan hỷ, cung kính bước xuống khỏi sàng tọa tiến đến gần vị Trưởng lão, cúi mình đảnh lễ với năm phần thân thể sát đất, rồi đứng lên bày tỏ sự tôn trọng với đôi tay chấp lại, mười đầu ngón sát vào nhau.

Mặc dầu vị Trưởng lão này nhờ thần lực đa diện của trí tuệ, đã tự mình thấy rõ như thể ngắm quả Myrobalan trong lòng bàn tay, các thiện nghiệp và ác nghiệp do Thiên nữ này cũng như các vị khác đã tạo ra, nhờ khả năng tri kiến của Tôn giả về nghiệp quả tương ứng, tuy nhiên, vì ngay khi vừa tái sanh cõi trời, các Thiên nữ liền hỏi: - “Tiểu nữ đã từ trần tại đâu và được tái sanh vào thế giới này?” - “Tiểu nữ đã làm thiện nghiệp gì để được phước phần này?”, và theo lệ thường, chư vị ấy đều đi đến kết luận đúng đắn, do đó, vị Trưởng lão muốn làm sáng tỏ nghiệp quả cho thế giới chư Thiên, bèn bảo Thiên nữ này kể lại hạnh nghiệp vị ấy đã làm, rồi ngâm các vần kệ sau:

1. Tọa sàng kim sắc thật huy hoàng,
Di chuyển nhanh như ý của nàng,
Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp,
Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con mang sàng tọa nhỏ đem dâng,
Vái chào cung kính khách xa đến,
Tay chắp, cúng dường theo khả năng.
6. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

7. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

2. Chuyện thứ hai - Lâu Đài Có Sàng Tọa Thứ Hai (Dutiyapìthà-Vimàna)

Phần giải thích và bình luận chuyện này phải được hiểu tương ứng với những gì đã nói trong chuyện thứ nhất. Song có điểm dị biệt là:

Chuyện kể rằng một nữ nhân sống ở Sàvatthi thấy một Tỷ-kheo đến nhà bà khất thực; với tâm tín thành, khi muốn cúng dường vị ấy một tọa sàng, bà trải một tấm vải xanh trên tọa sàng của bà tặng vị ấy. Vì thế, khi bà tái sanh lên thiên giới, tại đó xuất hiện cho bà một sàng tọa làm bằng ngọc bích. Do vậy, có các vần kệ:

1. Tọa sàng ngọc bích thật huy hoàng,
Di chuyển nhanh như ý của nàng,
Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp,
Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con mang sàng tọa nhỏ đem dâng,
Vái chào cung kính khách xa đến,
Tay chắp, cúng dường theo khả năng.
6. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
7. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 8 of 277

3. Chuyện thứ ba - Lâu Đài Có Sàng Tọa Thứ Ba (Tatiyapìtha-Vimàna)

Tại Ràjagaha (Vương Xá) (như chuyện số 1), vị nữ nhân phát nguyện lúc dâng cúng sàng tọa của bà: "Ước mong hạnh nghiệp này sẽ làm nhân duyên cho ta được một sàng tọa bằng vàng trong kiếp sau".

Do đó, có truyền thuyết như vầy:

1. Tọa sàng kim sắc thật huy hoàng,
Di chuyển nhanh như ý của nàng,
Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp,
Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Vì một hành vi nhỏ của con,
Đây là kết quả sắc huy hoàng,
Ngày xưa khi ở trong tiền kiếp,
Con được làm người giữa thế gian.
6. Con gặp một vô lậu Thánh Tăng,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm,
Với người, con có lòng thành tín,
Đem đến tận tay chiếc tọa sàng.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
4. Chuyện thứ tư - Lâu Đài Có Sàng Tọa Thứ Tư (Catutthapìtha-Vimàna)

Hoàn cảnh chuyện này cũng ở Ràjagaha. Chuyện phải được hiểu như đã được tả ở Lâu đài thứ hai vì nữ nhân tặng sàng tọa sau khi trải tấm vải xanh lên đó, nên đời sau một Lâu đài bằng ngọc bích cũng xuất hiện cho bà. Phần còn lại cũng giống như chuyện đã được kể về Lâu đài thứ nhất. Do đó có truyền

thuyết:

1. Toạ sàng ngọc bích thật huy hoàng,
Di chuyển nhanh như ý của nàng,
Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp,
Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Vì một hành vi nhỏ của con,
Đây là kết quả sắc huy hoàng,
Ngày xưa khi ở trong tiền kiếp,
Con được làm người giữa thế gian.
6. Con gặp một vô lậu Thánh Tăng,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm,
Với người, con có lòng thành tín,
Đem đến tận tay chiếc tọa tàng.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Là con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
5. Chuyện thứ năm - Lâu Đài Con Voi (Kunjara-Vima ana)

Đức Thế Tôn lúc ấy đang trú tại Ràjagaha ở chỗ nuôi sóc trong Veluvana (Trúc Lâm). Bất ngờ một hôm có lễ hội được công bố khắp thành Ràjagaha. Mọi người đều phục sức thật đẹp và đi dự lễ hội.

Bấy giờ Đại vương Bimbisàra thể theo nguyện vọng của thần dân, ngự ra khỏi cung và đi dự lễ quanh kinh thành trong cảnh vô cùng uy nghi rực rỡ. Thời ấy một thiện nữ nhân trú tại Ràjagaha thấy cảnh huy hoàng của nhà vua, lòng đầy kinh ngạc thích thú, bèn hỏi những người có tiếng thông thái:

- Nhờ phước nghiệp gì ta tạo được cảnh vinh quang như thiên giới này?

Họ bảo nàng:

- Này bạn, một thiện nghiệp cũng như viên ngọc quý làm thỏa nguyện, hay cây thần ban điều ước này.

Khi nghe thế, nàng tự nhủ: “Ta thấy kết quả trên thiên giới còn vĩ đại hơn phần thưởng kia (do việc bố thí cúng dường)”. Từ đấy nàng trở nên nhiệt tâm thực hành các công đức thiện nghiệp.

Bấy giờ, cha mẹ gửi cho nàng một bộ y phục mới, một sàng tọa mới, một bó hoa sen, sữa lạc, mật ong, đường và gạo. Khi thấy các thứ này, nàng tự bảo: “Ta muốn bố thí, và bây giờ các lễ vật xứng đáng bố thí cúng dường đã có trong tay ta”. Và với lòng hoan hỷ, nàng chuẩn bị lễ vật, nhà cửa và bản thân vào ngày hôm sau.

Thời ấy Tôn giả Sàriputta đi khất thực trong thành Ràjagaha, vào đường phố với oai nghi của một người đang đặt xuống chiếc túi đựng một ngàn đồng tiền.

Người nữ tỳ của nàng thấy vị Trưởng lão liền thưa:

- Bạch Tôn giả, xin đưa bình bát cho tiện nữ.

Và nàng nói thêm:

- Xin Tôn giả đi lối này để làm đặc ân cho một tín nữ.

Tôn giả trao nàng chiếc bình bát. Nàng dẫn Tôn giả đến nhà. Lúc ấy nữ nhân kia chào đón và phục vụ Tôn giả. Trong lúc nàng thiết đãi ngài, nàng phát nguyện: “Do uy lực của phước nghiệp này, ước mong ta sẽ được mọi cảnh vinh quang trên thiên giới, đầy đủ các thiên tượng, trùng các và sàng tọa, và ước mong không lúc nào thiếu hoa sen”.

Kế đó, khi vị Trưởng lão đã thọ thực xong, nàng rửa bình bát và đổ đầy lạc, mật ong, đường, cùng các thứ khác, lại lấy một xấp vải trải lên sàng tọa và trao tận tay vị Trưởng lão.

Sau khi vị Trưởng lão đã giã từ, nàng ra lệnh cho hai gia nhân:

- Hãy đem sàng tọa này và bình bát đến tinh xá, cúng dường Trưởng lão ấy rồi trở về.

Họ tuân lệnh. Về sau, nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng cao một trăm do-tuần và có một đoàn tùy tùng hộ tống, gồm một ngàn tiên nữ.

Do ước nguyện của nàng, một con voi quý cao năm do-tuần xuất hiện cho nàng, được quấn quanh mình với các vòng hoa sen và trang điểm cân đai toàn vàng.

Bấy giờ vào một ngày lễ hội, chư Thiên đều đi dự, mỗi vị tùy theo uy lực của mình đến Hỷ Lạc Viên Nandana để vui chơi trong ngự uyển.

(Từ đây về sau câu chuyện cũng giống như phần sớ giải Lâu đài thứ nhất). Như vậy chuyện này phải được hiểu như trong chuyện ấy, song ở đây, Tôn giả Moggallàna ngâm các vần kệ sau:

1. Voi nàng như ngọn núi huy hoàng,

Tô điểm cân đai đủ ngọc vàng, Khả ái, oai hùng, đầy tốc lực, Nhẹ nhàng di chuyển giữa không gian.

2. Đây là một bảo tượng liên hoa,
Ánh sáng sen xanh, đỏ tỏa ra,
Chân cẳng voi đầy hương phấn phủ,
Sen vàng treo lủng lẳng trên ngà.
3. Rải rác hoa sen khắp mặt đường,
Phẳng lì, tô điểm cánh sen tàn,
Khiến lòng mê mẩn, đầy êm ái,
Vương tượng bước đi thật nhịp nhàng.
4. Trong lúc tượng vương tiến bước lên,
Chuỗi chuông vàng trổi khúc êm đềm,
Chung thanh chẳng khác nào âm nhạc
Năm thứ đàn tơ hợp tấu nên.
5. An tọa trên lưng đại tượng vương,
Xiêm y nàng trắng, khéo trang hoàng,
Trông nàng thù thắng về dung sắc,
Vượt hẳn bao tiên nữ cả đoàn.
6. Kết quả này do việc cúng dường,
Hay trì giới, hoặc chắp tay nàng?
Khi nàng được hỏi điều như vậy.
Hãy nói cho ta biết rõ ràng.
7. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
8. Thấy một Sa-môn đủ tướng hiền,
Hân hoan Thiền định, trí an nhiên,
Con dâng sàng tọa đầy hoa rắc,
Với một tấm khăn vải phủ lên.
9. Tâm tín thành, tay tự trải khăn,
Rải hoa sen nở đã gần tàn,
Cùng chung các cánh hoa sen rụng,
Khắp chốn bao quanh chiếc tọa sàng.
10. Kết quả này do thiện nghiệp duyên,
Nên con nhận được của chư Thiên
Ân tình phụng sự và thương mến,
Con được tôn vinh ở cõi tiên.
11. Quả thực kẻ nào có tín tâm Muốn đem sàng tọa để cung dâng

Những người giải thoát, tâm thanh tịnh, Sẽ được như con, hưởng phước ân.

12. Vậy do ước vọng được an lành,
Mong quả lớn sau sẽ đạt thành,
Phải tặng tọa sàng cho những vị
Mang thân đời cuối chẳng lai sanh.
6. Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền (Nàvà-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi (Xá-vệ), mười sáu Tỷ-kheo đã an cư mùa mưa trong một ngôi làng, khởi hành đến Sàvatthi vào mùa nắng, bảo nhau: “Chúng ta sẽ đến yết kiến Đức Thế Tôn và nghe Pháp”.

Trên đường đi, có một sa mạc không có nước, vì chư vị bị sức nóng bức bách và không tìm ra nước, chư vị liền đến vùng lân cận một ngôi làng. Tại đó, một nữ nhân cầm bình nước đang đi tới giếng.

Bấy giờ chư Tăng thấy nàng bèn bảo:

- Nếu ta đi đến nơi mà nàng đang đi, thì chúng ta có thể xin nước.

Chư vị đi theo nàng, thấy cái giếng, bèn dừng lại bên nàng. Nàng kéo nước từ giếng lên và thấy chư vị, nàng tự nhủ: “Những bậc chân chánh này đang khát nước”, rồi cung kính mời chư vị uống nước. Chư vị lấy cái lọc nước từ túi xách ra, lọc nước và uống thật nhiều nước như ý muốn, tẩm mát tay chân, nói lời chúc lành với nữ nhân vì đã tặng nước cho chư vị, rồi ra đi. Nàng ghi nhớ công đức ấy trong lòng và thỉnh thoảng nàng lại nghĩ đến việc ấy.

Về sau nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Do uy lực công đức của nàng, tại chỗ ấy đã xuất hiện cho nàng một Lâu đài vĩ đại, được làm tăng vẻ mỹ lệ bằng một cây thần ban điều ước. Chung quanh cây là một dòng suối chảy với nước trong như khối ngọc và đôi bờ cát trắng trải dài lấp lánh như những chuỗi ngọc trai và dải bạc.

Ở hai bên bờ và ngay cổng đi vào lạc viên của Lâu đài là một hồ sen lớn, được tô điểm với các chùm sen ngũ sắc và một chiếc thuyền bằng vàng.

Thiên nữ ấy an trú tại đó, hưởng thiên lạc, vui chơi nhàn nhã trong chiếc thuyền kia. Rồi một hôm, Tôn giả Mahà-Moggallàna trong lúc du hành đến cõi trời, thấy nàng Thiên nữ đang vui chơi như vậy, bèn hỏi:

1. Tiên nương đang đứng ở trong thuyền
Có mái vàng che phủ phía trên,
Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái
Một hoa sen với cánh tay tiên.
2. Trùng các là nơi nàng trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.
3. Vì sao nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,

Những lạc thú gì nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

4. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
5. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
6. Khi được làm người giữa thế nhân,
Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con thấy chư Tăng đang khát nước,
Quyết lòng, con kéo nước lên dâng.
7. Quả thật ai đầy đủ nhiệt tâm,
Đem dâng nước uống đến chư Tăng
Khát nhiều, mỏi mệt, ngày sau được
Suối mát đầy sen nở trắng ngần.
8. Bên mình nước mát với đôi bờ
Cát trắng viền luôn chảy lững lờ,

Đầy đủ sà-la, xoài, ngọc quế,
Kèn, đào, ti-lak nở muôn hoa.
9. Phong cảnh càng tăng vẻ mỹ quang,
Lâu đài rực sáng tuyệt trần gian,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Ai tạo phước lành hưởng lạc an.
10. Trùng các là nơi con trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.
11. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
12. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy, oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
7. Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền Thứ Hai (Dutiyanàvà Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, có một Tỷ-kheo đã đoạn tận lậu hoặc, vào đầu mùa mưa, muốn

khởi sự an cư trong một làng xóm, nên vị ấy khởi hành sau buổi ngọ trai, lên đường đi từ Sàvatthi đến làng ấy.

Khi mệt mỏi vì khát nước và đường xa, vị ấy ghé đến một làng nọ. Thấy không nơi nào có bóng cây và nước uống trong vùng lân cận, lại bị cơn mệt nhọc trấn áp, vị ấy đắp thượng y đi vào làng, dừng chân ở cửa nhà thôn trưởng. Tại đó, có một nữ nhân thấy vị này bèn hỏi:

- Tôn giả từ đâu đến?

Và khi thấy vị ấy mỏi mệt, khát nước, bà mời vị ấy vào nhà và ngồi trên sàng tọa. Bà lại đưa nước rửa chân, dầu để xoa chân và quạt hầu vị ấy.

Khi cơn nóng đã dịu, bà dọn nước ngọt, thơm mát mời vị ấy. Vị Trưởng lão uống nước xong, cơn khát lắng xuống, vị ấy cám ơn bà và ra đi. Về sau bà từ trần, được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba. Mọi việc cần được hiểu như ở chuyện Lâu đài trước. Các vần kệ cũng giống như vậy.

8. Chuyện thứ tám - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền Thứ Ba (Tatiyanàvà-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn du hành quanh thị trấn với hội chúng Tỷ-kheo đông đảo, Ngài đến một ngôi làng Bà-la-môn tên là Thùna ở quốc độ Kosala. Các gia chủ Bà-la-môn ở Thùna nghe tin: "Người ta nói rằng Sa-môn Gotama đã đến tại cánh đồng làng ta".

Bây giờ các gia chủ Bà-la-môn là ngoại đạo có tà kiến, bản tính keo kiệt, bảo nhau:

- Nếu Sa-môn Gotama vào làng này và ở lại độ hai ba ngày, vị ấy sẽ an trú tất cả dân làng này vào Giáo pháp của vị ấy. Khi ấy giáo lý Bà-la-môn sẽ không có nơi nương tựa.

Và cố ngăn cản Đức Thế Tôn dừng chân tại đấy, họ đưa thuyền bè ra khỏi bến đậu và làm cho cầu cống trở thành vô dụng. Họ lấp kín các giếng nước trừ một giếng cũ đầy cỏ rác và che giấu các mạch nước, nhà nghỉ và lầu trọ. Chuyện được kể trong Kinh Udàna (Cảm Hứng Ngữ) như vậy ở phẩm VII, 9.

Đức Thế Tôn biết được ác nghiệp của họ và sinh lòng thương xót họ, bèn du hành giữa không gian cùng chư Tỷ-kheo vượt qua sông, rồi tiếp tục đi đến làng Bà-la-môn Thùna. Ngài rời đường cái và ngồi xuống một gốc cây.

Vào lúc ấy, một số nữ nhân đi ngang và xách nước gần Đức Thế Tôn, trong lòng đã có sự giao ước: "Nếu Sa-môn Gotama đến đây, không được ai tiếp đón vị ấy, và khi vị ấy đến nhà nào thì không ai được đem thực phẩm cho vị ấy hoặc đệ tử của vị ấy cả".

Rồi một nữ tỳ của một gia chủ Bà-la-môn đi đến với một ghè nước, thấy Đức Thế Tôn được một hội chúng Tỷ-kheo vây quanh, nhận ra rằng chư vị đều khát nước và mệt mỏi; với lòng đầy tín thành, nàng muốn đem nước cúng dường chư vị. Nàng tự nhủ: "Cho dù dân chúng làng này đã quyết định không được cho Sa-môn Gotama thứ gì cả, thậm chí cũng không được đảnh lễ cung kính, tuy nhiên, nếu khi ta đã tìm ra các phước điền vô thượng, xứng đáng được cúng dường này, ta lại không làm nơi nương tựa cho ta bằng cách chỉ đem nước cúng dường mà thôi, thì biết bao giờ ta mới được giải thoát khỏi cuộc sống đau khổ trong đời sau? Ta hãy vui lòng để chủ ta và mọi người trong làng này đập ta, trói ta, ta vẫn quyết cúng dường nước cho phước điền như thế".

Khi nàng đã quyết tâm như vậy, mặc dù các nữ nhân khác đang xách nước cố ngăn cản nàng, nàng vẫn không quan tâm đến tính mạng mình, nhấc ghè nước trên đầu xuống, đặt sang một bên, đến gần Đức

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 15 of 277

Thế Tôn với lòng đầy hân hoan, hạnh phúc, nàng đảnh lễ với năm phần thân thể sát đất, và dâng nước lên Ngài.

Đức Thế Tôn nhận ra tín tâm của nàng, và để ban đặc ân cho nàng. Ngài rửa tay chân và uống nước mát. Nước trong bình không giảm xuống. Cô gái thấy vậy càng tăng tín tâm, đem nước đến lần lượt cho mỗi vị Tỷ-kheo, rồi cho tất cả chư vị. Nước cũng vẫn không giảm bớt. Lòng đầy hân hoan phấn khởi, với bình nước vẫn đầy như bao giờ, nàng trở về nhà.

Gia chủ Bà-la-môn của nàng nghe tin nàng đem cho nước uống. “Nó đã phá luật lệ của làng này và ta sẽ bị chê cười”, ông bảo. Lòng nổi cơn giận bừng bừng sôi sục, ông ném nàng xuống đất đấm đá túi bụi. Vì bị trận đòn tàn nhẫn ấy, nàng qua đời, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba và một Lâu đài xuất hiện cho nàng như được tả trong chuyện Lâu đài có chiếc thuyền thứ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy đem nước giếng cho Ta.

Vị Trưởng lão đáp:

- Bạch Thế Tôn, giếng ở đây đã bị dân chúng Thùna làm ô nhiễm. Con không thể lấy nước được.

Nhưng Đức Thế Tôn ra lệnh cho vị này lần thứ hai, lần thứ ba, vị Trưởng lão cầm bình bát của Đức Thế Tôn và đi về phía giếng. Khi vị ấy đến, nước giếng đã dâng đầy lên cao, tràn khỏi miệng, và chảy ra mọi phía.

Mọi thứ rác rến trồi lên mặt nước và chảy đi sạch. Vì nước dâng lên, các mạch nước khác cũng tràn đầy, nên làng này bị nước vây quanh, và vùng đất quanh làng bị chìm ngập. Các Bà-la-môn thấy việc hi hữu, lòng đầy kinh ngạc lẫn kỳ thú, họ đến xin Đức Thế Tôn tha lỗi. Lập tức nước lụt biến mất dần.

Dân chúng liền cung cấp chỗ ở lên Đức Thế Tôn và chư Tăng, thỉnh cầu chư vị ngày mai và ngày kế tiếp đi đến thọ trai. Sau khi đã chuẩn bị đại lễ cúng dường, họ dâng cao lương mỹ vị đủ loại cứng và mềm lên chư Tăng với Đức Phật là vị thượng thủ.

Khi Đức Thế Tôn đã thọ thực xong, và cất tay ra khỏi bình bát, toàn thể dân chúng Thùna đều ngồi đảnh lễ cung kính quanh Ngài.

Ngay lúc ấy, Vị Thiên nữ quán sát thành tựu của nàng và nhận ra nguyên nhân chính là việc nàng cúng dường nước uống. Lòng đầy hoan hỷ, nàng nói:

- Tốt lắm, nay ta muốn đảnh lễ Đức Thế Tôn, ta muốn tuyên bố cho thế giới loài Người biết thành quả to lớn của các thiện nghiệp, thậm chí rất nhỏ nhặt, được thực hành cho những người theo đúng chánh đạo.

Với nhiệt tâm tràn trề, cùng đoàn tùy tùng một ngàn tiên nữ hộ tống trong lạc viên của nàng có cả tòa Lâu đài kia, nàng xuất hiện với đại oai thần của Thiên giới trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng.

Nàng bước xuống khỏi Lâu đài, đến gần Đức Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng trong dáng điệu cung kính. Sau đó Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ kết quả công đức của nàng cho đám quần chúng trước mặt Ngài, bèn hỏi nàng qua các vần kệ:

1. Tiên nương đang đứng ở trong thuyền

Có mái vàng che phủ phía trên, Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái Một hoa sen với cánh tay tiên.

2. Trùng các là nơi nàng trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.
3. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú gì nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
4. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
5. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Đức Phật tòan giác hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
6. Khi được làm người giữa thế nhân,
Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con thấy chư Tăng đang khát nước,
Quyết lòng, con kéo nước lên dâng.
7. Quả thật ai đầy đủ nhiệt tâm,
Đem dâng nước uống đến chư Tăng
Khát nhiều, mỏi mệt, ngày sau được
Suối mát đầy sen nở trắng ngần.
8. Bên mình nước mát với đôi bờ
Cát trắng viền luôn chảy lững lờ,
Đầy đủ sà-la, xoài, ngọc quế,
Kèn, đào, ti-lak nở muôn hoa.
9. Phong cảnh càng tăng vẻ mỹ quang,
Lâu đài rực sáng tuyệt trần gian,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Ai tạo phước lành hưởng lạc an.
10. Trùng các là nơi con trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngắn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.
12. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

13. Nhờ đấy, nay con có lực thần,
Dung quang sáng chói khắp mười phương,
Đây là kết quả phần công hạnh
Đem nước dâng Đức Phật cúng dường.
Sau đó Đức Thế Tôn thuyết pháp và giảng Bốn Thánh Đế. Khi pháp thoại chấm dứt, vị Thiên nữ được an trú vào sơ quả Dự Lưu.

9. Chuyện thứ chín - Lâu Đài Có Ngọn Đèn (Dìpa-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, vào ngày Bố-tát (trai giới) nhiều thiện nam tín nữ cư sĩ tuân thủ ngày này, thực hành sự bố thí buổi sáng trước giờ ngọ, mỗi người tùy theo phương tiện của mình, thọ thực trước giờ quy định và y phục chỉnh tề với áo khoác ngoài sạch sẽ, cầm vòng hoa, hương liệu đi đến tinh xá vào buổi chiều, hầu cận chư Tỷ-kheo làm phát khởi tín tâm và nghe pháp buổi chiều tối.

Trong lúc chư vị vẫn còn nghe pháp và muốn ở lại qua đêm trong tinh xá, thì trời tối dần. Lúc ấy một nữ nhân suy nghĩ: “Mọi người cần có đèn ở đây”, và bà đem đèn cùng các vật để thắp đèn từ nhà đến, thắp đèn lên, đặt trước pháp tòa và nghe pháp. Hài lòng vì đã cúng dường đèn, bà tràn ngập niềm hân hoan, hạnh phúc và ra về sau khi cung kính đảnh lễ chư Tăng.

Về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng ngọc báu rực rỡ. Song vì hào quang của thân thể Thiên nữ này quá vĩ đại, nàng sáng chói hơn các Thiên nữ khác và tỏa ánh sáng khắp mười phương.

Bấy giờ, một hôm Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên Thiên giới (như các truyện trước) nhưng ở đây, Tôn giả đặt câu hỏi bắt đầu bằng ba vần kệ:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Vì sao nàng có được hào quang
Thanh tịnh, vượt xa hẳn mọi nàng?
Vì cớ gì thân nàng rực rỡ,
Làm cho sáng chói khắp mười phương?
4. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
5. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 18 of 277

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:

6. Thuở được làm người giữa thế nhân,
Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Khi màn đêm tối buông dày đặc,
Con thắp đèn lên để cúng dâng.
7. Khi trời tốt mịt một đêm đen,
Ai thắp đèn cho tỏa sáng lên,
Sẽ tái sanh trong lầu bảo ngọc
Đầy hoa nở rộ cạnh hồ sen.
8. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
9. Con là Thiên nữ tỏa hào quang
Thanh tịnh, vượt xa hẳn mọi nàng,
Vì thế toàn thân con rực rỡ,
Làm cho sáng chói khắp mười phương?
10. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy, oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
10. Chuyện thứ mười - Lâu Đài Do Cúng Mè (Tiladakkhina-Vimàna)

Bấy giờ Đức Thế Tôn đang trú ở Sàvatthi, tại Kỳ Viên, trong tinh xá ông Cấp Cô Độc. Thời ấy tại Ràjagaha có một nữ nhân đang mang thai, rửa sạch mè và phơi khô vì bà muốn uống một ít dầu mè.

Thọ mạng của bà sắp chấm dứt, và bà có số phận phải chết ngay hôm ấy với các hạnh nghiệp chồng chất đưa đến tái sanh vào địa ngục.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, trong khi quán sát thế gian vào lúc rạng đông, với Thiên nhãn Ngài thấy bà và suy nghĩ: “Nữ nhân này sắp chết hôm nay có thể tái sanh vào địa ngục. Vậy bây giờ Ta hãy làm cho bà ấy tái sanh thiên giới bằng cách nhận mè do bà ấy bố thí”.

Chỉ trong chốc lát, Ngài đi từ Sàvatthi đến Ràjagaha, và trong khi Ngài đi khất thực ngang qua thành Ràjagaha, Ngài đến cửa nhà bà. Nữ nhân ấy thấy Đức Thế Tôn, lòng

tràn ngập hân hoan hạnh phúc, vội đứng lên chắp hai tay, và thấy không có gì khác xứng đáng để cúng dường, bà rửa tay chân và lùa mè lại thành một đống, bà bụm cả hai tay lại, bốc đầy mè và đặt nắm mè vào bình bát Đức Thế Tôn. Do lòng từ mẫn đối với bà, Đức Thế Tôn bảo: "Mong con được an lạc", rồi tiếp tục lên đường.

Đêm ấy, lúc gần rạng đông, bà kia từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần.

Tôn giả Mahà-Moggallàna, trong lúc du hành lên cõi trời (như được tả trên đây), gặp bà và hỏi:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 19 of 277

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú gì nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang sáng chói khắp mười phương.
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Trong đời sống trước giữa phàm trần,
Con được sinh làm một thế nhân,
Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.
6. Gặp Phật, con đầy đủ tín thành,
Cúng dường lễ vật chính tay mình,
Lòng không tham vọng, đem mè tặng
Đấng Giác Ngộ là bậc xứng danh.
7. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần,

Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy, oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
11. Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Trinh Phụ (Patibbatà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi. Trong thành ấy có một trinh phụ. Nàng sống hòa hợp với chồng, nhẫn nại và thông minh. Nàng không la mắng ai, dù khi hờn giận, nàng nói năng dịu dàng, chân thật, đầy tín tâm và cúng dường bố thí tùy theo phương tiện của nàng.

Khi lâm trọng bệnh, nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại cũng giống như chuyện đã được kể:

1. Thiên nga, sếu, hạc với chim công, Cu gáy du dương lượn khắp vòng

Lầu các, lạc viên, hoa tuyệt sắc, Dập dìu bao ngọc nữ tiên đồng.

2. Thiên nữ đẳng kia đại lực hùng,
Thay hình đổi dạng với thần thông,
Cùng đoàn tiên nữ vây quanh ấy
Múa hát vui chơi thật thỏa lòng.
3. Đạt thành thiên lực đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con là trinh phụ chẳng tà dâm,
Như hiền mẫu chở che con trẻ,
Không nói lời thô lúc hận sân.
6. Chân thật, đoạn trừ các vọng ngôn,
Hân hoan bố thí, tính ân cần,
Với tâm thành tín, con cung kính
Hào phóng cúng dường thức uống ăn.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần,

Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
12. Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Trinh Phụ Thứ Hai (Dutiyapatibbatà-Vimàna)

Tại Sàvatthi, tương truyền có một nữ đệ tử tại gia là một trinh phụ, mộ đạo, đầy tín tâm. Bà giữ Ngũ giới, bố thí tùy theo phương tiện và khi từ trần, bà được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại như đã được tả ở trên:

1. Trụ bằng ngọc bích sáng muôn màu,
Thiên nữ oai nghi thượng thúy lâu,
Nhờ đại thần thông nàng lạc trú,
Thay hình đổi dạ thỏa mong cầu.
2. Tiên nữ vây quanh ở khắp nơi, Đàn ca múa hát mãi vui chơi,

Thần thông thiên giới nàng thành tựu
Do tạo đức gì ở cõi người,
Oai lực của nàng sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng mọi phương trời?
3. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
4. Khi làm người giữa cõi nhân gian,
Là đệ tử Ngài có Nhãn quang,
Con bỏ sát sanh loài thú vật,
Và không lấy của cải tha nhân.
5. Con chẳng hề ham uống rượu nồng,
Con không nói láo, chỉ yêu chồng,
Với lòng thành tín, con cung kính
Dâng cúng dồi dào thức uống ăn.
6. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
7. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
13. Chuyện thứ mười ba - Lâu Đài Của Nàng Dâu (Sunisà-Vimàna)

Tại Sàvatthi, trong ngôi nhà kia, có một nàng dâu vốn là một thiện gia tín nữ, thấy một Trưởng lão Tỷ- kheo đã đoạn tận lậu hoặc đến nhà khất thực, lòng nàng tràn ngập hân hoan, hạnh phúc, thầm nghĩ: "Một phước điền vô thượng đã xuất hiện cho ta", nàng bèn cầm phần chiếc bánh nếp mà nàng đã nhận cho mình và cung kính cúng dường vị Tỷ-kheo. Vị ấy nhận bánh, nói lời tùy hỷ công đức và tiếp tục đi.

Về sau, nàng dâu ấy qua đời và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại cũng giống như đã được giải thích ở trên.

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang.
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,

Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Con làm dâu ở tại nhà chồng,
Khi được làm người giữa thế nhân,
Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.
6. Với người, con có tín tâm thành,
Dâng bánh bằng tay của chính mình,
Trước đã cúng người phần chiếc bánh,
Nay con hưởng thú Lạc Viên đình.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân.
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

14. Chuyện thứ mười bốn - Lâu Dài Nàng Dâu Thứ Hai (Dutiyasunisà-Vimàna)

Giống chuyện Lâu Đài Nàng Dâu ở trước, chỉ trừ điểm: Ở đây, vật cúng dường là phần bánh bột gạo (Kummàsa)

15. Chuyện thứ mười lăm - Lâu Đài Của Uttarà (Uttarà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ấy có một người nghèo tên là Punna, sống làm công cho một vị triệu phú chủ ngân khố ở Ràjagaha. Vợ y có tên Uttarà và con gái cùng tên Uttarà là hai người duy nhất trong nhà y.

Ngày kia, tại Ràjagaha có lễ hội suốt bảy ngày. Ông triệu phú nghe tin đó, nên khi Punna đến vào sáng sớm, ông bảo:

- Này chú, tất cả gia nhân ta đều muốn cử hành lễ hội, vậy chú muốn dự lễ hay muốn làm việc lấy tiền công?

Punna đáp:

- Thưa ông chủ, những việc như lễ hội để dành cho người giàu, chứ nhà con không có cả gạo để nấu cháo ngày mai nữa. Lễ hội có nghĩa gì với con chứ? Nếu có đôi bò, con sẽ đi cày.

Ông chủ đáp:

- Được rồi, thế thì lấy bò ra.

Punna đem đôi bò lực lưỡng và cây cày tốt về bảo vợ:

- Nàng ơi, dân chúng trong thành đang làm lễ hội. Còn ta sắp đi làm công vì nhà ta nghèo. Nhưng ngay hôm nay, nàng hãy nấu gấp đôi phần ăn dành cho ta và đem đến chỗ ta.

Sau đó y ra đồng.

Bây giờ, Trưởng lão Sàriputta đã nhập Diệt định suốt bảy ngày, vừa xuất định, bèn quán sát thế giới và suy nghĩ: “Hôm nay ta sẽ có dịp làm ân cho ai?”

Tôn giả thấy Punna xuất hiện trong phạm vi nhận thức của mình, liền quán sát thêm và suy nghĩ: “Nay người này có phải là thiện nam tử chăng? Y có thể làm ơn cho ta chăng?

Khi nhận thấy Punna là một thiện nam tử có khả năng làm ơn phước, và vì thế sẽ tạo nên kết quả lớn cho y, Tôn giả cầm y, bát đi ra đồng nơi y làm việc cày bừa, rồi đứng đó nhìn vào bụi cây ở cuối bờ ruộng.

Ngay khi Punna thấy vị Trưởng lão, y ngừng cày, đảnh lễ Tôn giả với năm phần thân thể sát đất và tự nhủ:

- Vị ấy cần cái tăm xỉa răng.

Y đưa Tôn giả cái tăm xỉa răng đã làm sẵn sàng để dùng. Sau đó Tôn giả kéo bình bát và khăn lọc nước từ túi xách ra và đưa cho y. Y tự nhủ: "Vị ấy cần nước uống". Punna bèn cầm lấy khăn lọc nước uống và trao cho Tôn giả.

Tôn giả suy nghĩ: "Người này ở tại chính ngôi nhà cuối cùng trong làng. Nếu ta đi đến cửa nhà ấy, vợ y sẽ không thấy ta. Vậy, ta sẽ đứng lại ngay tại đây cho đến khi vợ y bước ra đường cái với phần ăn của y".

Tôn giả đợi đó một lát, và khi biết rằng vợ y đã lên đường, Tôn giả ra đi về phía thành phố. Khi người vợ thấy vị Trưởng lão trên đường, bà suy nghĩ: "Thỉnh thoảng ta có một vật xứng đáng để cúng dường thì ta lại không thấy ai xứng đáng để nhận nó. Thỉnh thoảng ta gặp một người xứng đáng, ta lại không có gì xứng đáng cúng dường. Song hôm nay ta lại gặp một người xứng đáng, đồng thời ta lại có vật xứng đáng cúng dường. Chắc chắn ngài sẽ làm ơn cho ta".

Bà đặt đĩa thức ăn xuống đó, đảnh lễ vị Trưởng lão với năm phần thân thể sát đất rồi thưa:

- Bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhận cho tôi tớ của Tôn giả mà không quan tâm đến món thực phẩm này ngon hay dở".

Lúc ấy vị Trưởng lão đưa bình bát ra, và khi bà cầm đĩa với một tay và trao thức ăn cúng dường Tôn giả bằng tay kia, Tôn giả bảo:

- Thôi đủ rồi.

Khi vừa đúng nửa dĩa được cúng dường, Tôn giả lấy tay che bình bát lại. Bà đáp:

- Bạch Tôn giả, một phần ăn không thể chia hai. Nếu Tôn giả không muốn làm ơn cho tôi tớ của ngài trong đời này thì xin Tôn giả làm ơn cho đời sau. Con muốn cúng dường tất cả, chứ không phải để lại bất cứ vật gì.

Nói vậy xong, sau khi đặt mọi vật vào bình bát, bà phát nguyện:

- Ước mong con được dự phần vào Đạo pháp mà Tôn giả đã chứng đắc.

Tôn giả đáp:

- Mong được như vậy.

Tôn giả nói lời tùy hỷ công đức lúc đang đứng, và khi Tôn giả đã ngồi xuống một nơi thuận lợi có nước chảy, Tôn giả thọ thực.

Người vợ ấy về nhà, kiếm một ít gạo và nấu cơm nữa.

Trong lúc Punna đã cày xong nửa thửa ruộng, và không thể nào chịu nổi cơn đói, y tháo cái cày ra khỏi đôi bò, đi vào bóng cây, ngồi xuống nhìn ra đường.

Bấy giờ vợ y đang đi trên đường, cầm thức ăn và thấy y, bà suy nghĩ: “Chàng đang ngồi đó mong chờ ta vì bị cơn đói hành hạ. Giả sử chàng mắng chửi, bảo: “Nó đi trễ quá!”, và giả sử chàng lấy gậy đánh ta, thì việc ta làm vừa rồi sẽ không có kết quả gì. Vậy ta sẽ nói trước với chàng để ngăn cản việc ấy”.

Với ý tưởng này trong trí, bà bảo:

- Thưa phu quân, hôm nay, ngay chính ngày duy nhất này, hãy tạo nhiệt tâm, tinh tấn, đừng làm cho việc thiếp vừa làm trở thành vô hiệu quả. Trong khi thiếp đang đem cơm cho chàng từ sáng sớm, thiếp thấy vị Tướng quân Chánh pháp đi trên đường. Thiếp cúng dường ngài phần ăn của chàng và sau đó về nhà nấu cơm lại và đem đây. Xin phu quân hãy tạo nhiệt tâm.

Y đáp:

- Nàng đang nói gì thế?

Và khi đã nghe câu chuyện, y đáp:

- Này nàng, nàng đã làm rất chánh đáng khi đem phần ăn của ta cúng dường bậc xứng đáng này. Hôm nay, lúc tảng sáng, ta cũng cúng dường ngài cái tăm xỉa răng và nước súc miệng.”

Và với tâm thành tín, y thỏa mãn với câu chuyện vợ y vừa kể, rồi mệt mỏi vì ăn cơm trễ trong ngày, y kê đầu lên lòng vợ và ngủ thiếp đi.

Bấy giờ, tất cả phần đất được cày từ sáng sớm, gồm cả đất được nghiền nát, đều trở thành vàng sáng chói và luôn giữ vẻ rực rỡ, như một đám hoa kanikàra màu vàng óng ả.

Khi Punna thức dậy, y nhìn và bảo vợ:

- Này nàng, ta thấy hình như cả đám đất được cày đã trở thành vàng. Nàng hãy cho ta biết, chẳng phải mắt ta bị lóa vì ta ăn cơm quá trễ lúc xế trưa đấy chứ?

Bà đáp:

- Thưa phu quân, thiếp cũng thấy đất có vẻ như thế.

Y đứng lên, đến đó cầm một cục đất đập vào đầu cái cày, thấy nó chính là vàng bèn kêu to:

- Ô kìa, kết quả việc bố thí cúng dường vị Tướng quân Chánh pháp xứng đáng ấy đã xuất hiện ngay hôm nay rồi. Song rõ ràng là ta không thể hưởng riêng số tài sản quá lớn như vậy”.

Y đổ đầy vàng vào cái dĩa vợ y đem lại và đi đến cung vua, khi được vua cho phép, y bước vào đảnh lễ, và vua hỏi:

- Này nhà ngươi, có việc gì thế?

Y đáp:

- Tâu Hoàng Thượng, hôm nay mảnh đất hạ thần đã cày đều biến thành vàng khối cả, và vẫn còn nguyên như vậy. Số vàng ấy này cần phải được trình lên Hoàng thượng.

- Nhà ngươi là ai? Nhà vua hỏi.

- Tiểu thần tên là Punna.

- Song nhà ngươi đã làm gì hôm nay?

- Tảng sáng nay, tiểu thần dâng cái tăm xỉa răng và nước súc miệng lên vị Tướng quân Chánh pháp và vợ tiểu thần dâng ngài thức ăn được đem đến cho tiểu thần.

Khi vua nghe vậy, ngài bảo:

- Ngay hôm nay, kết quả do bố thí cúng dường đã xuất hiện. Này nhà ngươi, ta sẽ làm gì đây?

- Xin Hoàng thượng phái nhiều ngàn chiếc xe đi chở vàng về dâng Hoàng thượng.

Nhà vua truyền đoàn xe ra đi.

Khi quân của vua cầm vàng lên và bảo:

- Vàng này thuộc về Hoàng thượng.

Mỗi thỏi vàng họ cầm đều hóa thành đất. Khi họ về trình vua, ngài hỏi họ:

- Các người nói gì khi cầm vàng?

Họ đáp:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 26 of 277

- Chúng thần bảo vàng thuộc về Hoàng thượng.

Nhà vua bảo:

- Thế thì các ngươi hãy đến lần nữa và bảo trong lúc nhặt vàng: “Vàng này thuộc về Punna”.

Họ tuân lệnh. Mọi thỏi vàng được nhặt lên vẫn giữ nguyên trạng. Họ mang vàng về chất thành đống trong sân chầu. Đống vàng cao đến tám mươi cubít (khoảng 40 mét) . Nhà vua triệu tập đám thị dân đến hỏi:

- Người nào trong thành này có nhiều vàng như vậy chăng?

- Tâu Hoàng Thượng, không.

- Thế phải tặng cái gì cho người có như vậy?

- Tâu Hoàng thượng, chiếc lọng của một đại phú chủ ngân khố (setthi)

Nhà vua phán:

- Hãy cho ngươi ấy làm vị Đại phú gia.

Rồi ngài trao cho y chiếc lọng Đại phú gia và nhiều vàng bạc.

Lúc ấy Punna trình nhà vua:

- Tâu Hoàng thượng, suốt thời gian qua chúng thần ở đậu nhà người khác. Xin Hoàng thượng ban cho chúng thần một nơi để ở.

Nhà vua bảo:

- Thế thì hãy xem đây. Chốn này giống như rừng hoang. Hãy dọn dẹp sạch sẽ mọi sự và xây nhà mới.

Rồi vua chỉ cho y thấy cảnh nhà vị Đại phú gia trước kia. Chỉ trong vài ngày, ngài đã truyền xây một nhà mới trên khuôn viên ấy, rồi cử hành lễ tân gia và lễ nhận chức vụ cùng một thể. Y lại làm lễ cúng dường Tăng chúng với Đức Phật là vị thượng thủ suốt bảy ngày.

Sau đó, vị Đại phú gia cũ ở Ràjagaha đi hỏi con gái của Puna về làm vợ cho con trai ông. Y đáp:

- Tôi không muốn gả con gái tôi.

Vị Đại phú gia bảo:

- Đừng làm như vậy. Ông đã được may mắn ngay thời gian ông đang ở nhà chúng tôi. Nay hãy gả con gái ông cho con trai tôi.

Punna đáp:

- Con trai ông không phải là kẻ mộ đạo. Con gái tôi không thể sống thiếu sự nương tựa Tam Bảo. Chỉ vì

vậy mà tôi không muốn gả con gái tôi cho cậu ấy.

Sau đó nhiều người có địa vị đến khẩn cầu y:

- Đừng phá vỡ mối giao hảo của ông với ông này. Xin hãy gả con gái cho con ông ấy.

Y chịu theo lời khẩn cầu của họ và gả con gái đúng vào ngày rằm trăng tròn tháng Asàlhi (khoảng tháng sáu-bảy). Nàng đi về sống với nhà chồng.

Từ khi về đó, nàng không được phép đến gần Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni, cũng không được bố thí cúng dường hoặc nghe pháp. Khoảng hai tháng rưỡi như vậy trôi qua, nàng hỏi đám nô tỳ hầu cận:

- Nay mùa mưa còn lại bao lâu nữa?

- Thưa tiểu thư, còn nửa tháng.

Nàng nhắn tin với cha: "Tại sao họ lại thả con vào cảnh lao tù như vậy? Thà rằng trước kia cha đóng dấu trên người con và cho con làm nô tỳ kẻ khác còn hơn gả con vào trong một gia đình không có lòng tin vào đạo. Từ lúc đến đây, con không được phép

làm một thiện sự công đức nào cả, thậm chí cũng không được nhìn một Tỷ-kheo".

Bấy giờ cha nàng, sau khi bày tỏ nỗi buồn phiền, bèn nói: "Than ôi, thật khổ thân con ta!". Rồi truyền đem mười lăm ngàn đồng kahàpana đến giao cho nàng và nhắn tin: "Trong kinh thành này có một kỹ nữ sang trọng tên là Sirimà. Mỗi ngày nàng kiếm được một ngàn (kahàpana). Con hãy dùng số tiền này nhờ người đưa nàng đến gặp con, trao nàng cho chồng con, rồi con hãy tự mình thực hành mọi thiện sự như con muốn".

Uttarà làm như vậy. Khi chồng nàng thấy Sirimà liền hỏi:

- Chuyện gì đây?

Nàng đáp:

- Thưa phu quân, trong nửa tháng này xin hãy để cho cô bạn của thiếp săn sóc chàng, còn suốt nửa tháng này thiếp không muốn làm gì ngoài việc cúng dường bố thí và nghe pháp.

Chồng nàng nhìn kiều nữ kia và dục vọng khởi lên, liền đồng ý ngay:

- Được rồi, tốt lắm.

Về phần Uttarà, nàng gởi lời cung thỉnh Tăng chúng với Đức Phật là bậc thượng thủ: "Bạch Thế Tôn, suốt nửa tháng này xin đừng đi nơi nào khác, mà chỉ nhận lễ cúng dường tại đây".

Khi nhận được sự đồng ý của bậc Đạo Sư, nàng nói:

- Từ nay cho đến Đại lễ Tự Tứ (Mahàpavàranà), ta sẽ có thể hầu cận bậc Đạo Sư và nghe pháp.

Với lòng hân hoan về việc ấy, nàng đi quanh sắp đặt mọi sự cần làm trong nhà bếp, bảo: "Hãy nấu cháo cách này, làm bánh cách nọ".

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 28 of 277

Bấy giờ chồng nàng suy nghĩ: "Ngày mai là Đại lễ Tự Tứ, vừa đứng ở cửa sổ nhìn ra nhà bếp vừa tự hỏi: "Bây giờ không biết con bé ngốc nghếch này đang bận làm gì?" Chàng thấy nàng đang đi quanh, thân ướt đẫm mồ hôi, dính đầy tro bụi, lấm lem cả than lẫn bồ hóng do mọi việc chuẩn bị, liền nói:

- Con bé ngốc nghếch này không thụ hưởng xa hoa lạc thú trong một nơi như thế này. Nó cứ đi quanh quẩn với lòng hân hoan chỉ vì ước muốn hầu hạ đám Tỷ-kheo trọc đầu.

Rồi chàng cười to và bỏ đi. Khi chàng bỏ đi, Sirimà đang đứng cạnh chàng và tự nhủ: "Nay chàng thấy gì khiến chàng cười to vậy?" Rồi nhìn ra cửa sổ ấy, nàng thấy Uttarà và suy nghĩ: "Chàng nhìn vợ và cười to, chắc có sự mật thiết giữa hai người".

Bấy giờ chuyện kể rằng, mặc dù kiều nữ này đã làm khách mời suốt nửa tháng trong nhà này, tuy thế, vì nàng đang hưởng thụ xa hoa lạc thú, nàng quên nghĩ đến địa vị khách mời của mình, lại có ý tưởng: "Ta là chủ nhà này".

Nàng đem lòng căm hận Uttarà và tự nhủ: “Ta sẽ phá nó”, liền đi xuống từ thượng lầu, vào nhà bếp và đến nơi người ta đang làm bánh, lấy cái muỗng lớn múc một ít dầu bơ nóng sôi, đi về phía Uttarà.

Uttarà thấy nàng đi đến, suy nghĩ: “Bạn ta đã làm ơn cho ta. Chu vi quả đất này quá hẹp, Phạm Thiên giới quá thấp, song đức độ của bạn ta thật vĩ đại vì nhờ nàng, ta mới có thể cúng dường và nghe pháp. Nếu ta tức giận nàng, thì dầu bơ này sẽ làm bỏng ta, nếu không, nó sẽ không làm bỏng ta”.

Dầu bơ ấy, dù được tưới trên đỉnh đầu nàng, vẫn giống như nước lạnh vì toàn thân nàng được thấm nhuần từ tâm. Rồi khi các nô tỳ của Uttarà thấy Sirimà tiến đến phía họ sau khi đã múc đầy một muỗng bơ khác và suy nghĩ: “Bơ này cũng sẽ nguội lạnh sao?”, họ đe dọa nàng:

- Ơ kìa, ác nữ nhân kia! Sao ngươi dám tưới dầu sôi trên đầu bà chủ ta?

Rồi từ mọi nơi trong nhà bếp, họ xông tới lấy tay chân đấm đá nàng và xô xuống đất. Dù Uttarà muốn ngăn cản họ, nàng cũng không thể chận họ được.

Sau đó Uttarà đứng bên Sirimà, xua các nô tỳ lui ra, và nói với Sirimà bằng giọng trách móc:

- Tại sao cô lại làm một việc tai hại như vậy?

Rồi nàng lấy nước ấm tắm cho kiều nữ và xoa đầu nàng ấy với loại dầu đã được lọc kỹ cả trăm lần.

Ngay lúc ấy, Sirimà nhận ra sự thực nàng chỉ là khách mời, bèn suy nghĩ: “Ta đã làm một việc tai hại khi rắc dầu sôi lên đầu nàng. Thậm chí nàng cũng không ra lệnh cho đám nô tỳ: “Giữ lấy nó!”, nàng lại còn xua họ đi ra khi họ đả thương ta và làm cho ta những việc đáng làm. Nếu ta không xin nàng thứ lỗi, đầu ta sẽ bị vỡ ra bảy mảnh”.

Nàng liền quỳ xuống chân Uttarà và nói:

- Xin bà tha thứ cho tôi.

Uttarà đáp:

- Ta là cô con gái còn có cha. Nếu cha ta tha thứ, ta sẽ tha thứ nàng.

- Thưa bà, tôi sẽ xin lỗi cả thân phụ bà là Đại phú gia Punna nữa.

- Thân phụ Punna là người cha đã sinh ra ta trong vòng luân hồi sinh tử (samsàra). Song nếu vị thân phụ đã sinh ra ta trong vòng không luân hồi (Nibbàna) tha thứ nàng thì ta sẽ tha thứ.

- Thế ai là vị thân phụ sinh ra bà trong vòng không luân hồi?

- Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

- Tôi không quen biết Ngài. Làm sao bây giờ?

- Bậc Đạo Sư sẽ đến đây vào ngày mai với Tăng chúng của Ngài. Nàng hãy đem bất cứ lễ vật cúng dường nào nàng sắm được và đến đây xin Ngài tha thứ.

- Thưa bà, được lắm.

Sirimà nói xong, đứng dậy về nhà nàng, ra lệnh cho năm trăm nữ tỳ chuẩn bị nhiều loại món ăn cứng và mềm, và ngày hôm sau, nàng đem mọi lễ vật thiết đãi ấy đi đến nhà Uttarà rồi ngồi đợi, chứ không dám đặt thứ gì vào bình bát của Tăng chúng với Đức Phật là vị thượng thủ. Chính Uttarà nhận lấy mọi lễ vật và sắp đặt mọi việc cả. Còn Sirimà và đoàn tùy tùng của nàng đợi khi buổi thọ thực hoàn tất, liền quỳ dưới chân bậc Đạo Sư, lúc ấy bậc Đạo Sư hỏi nàng:

- Cô có lỗi gì?

- Bạch Thế Tôn, hôm qua con đã làm như vậy như vậy, song bạn con đã chận đám nô tỳ ấy đang đả thương con. Thay vào đó nàng đã làm ơn cho con. Con nhận thấy đức hạnh của nàng, bèn xin nàng tha lỗi, song nàng bảo với con rằng khi nào con được Thế Tôn tha lỗi thì "Ta sẽ tha lỗi".

- Có đúng như cô ấy nói không, Uttarà?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạn con đã đổ dầu sôi lên đầu con.

- Thế lúc ấy con nghĩ gì?

- Con nghĩ: "Chu vi quả đất quá hẹp, Phạm Thiên giới quá thấp, song đức hạnh của bạn con thật vĩ đại, bởi vì nhờ nàng giúp đỡ, con mới có thể cúng dường lễ vật và nghe pháp. Nếu con tức giận nàng thì dầu ấy cứ làm bỏng con; còn nếu không thì nó không làm bỏng con. Nghĩ như vậy, con đã làm cho nàng được thấm nhuần từ tâm tỏa rộng.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Lành thay, lành thay. Uttarà, ta cần phải nhiếp phục hận sân như vậy.

Và để làm sáng tỏ ý nghĩa này: "Ta phải lấy vô sân nhiếp phục người sân hận, nhiếp phục người phỉ báng bằng cách không phỉ báng; nhiếp phục người mạ lị bằng cách không mạ lị; nhiếp phục người keo kiệt bằng cách đem cho tài vật của mình; và nhiếp phục người nói dối bằng lời chân thật", Ngài ngâm vần kệ:

Ta lấy vô sân thắng hận sân, Lấy hiền lương nhiếp phục tà gian,

Lấy hào phóng thắng người keo kiệt, Lấy thật chân thắng kẻ vọng ngôn.

Khi Ngài đã ngâm vần kệ xong, Ngài thuyết giảng Tứ Đế, Uttarà được an trú vào quả Nhất Lai. Còn chồng nàng và cha mẹ chồng nàng đều đắc quả Dự Lưu. Về sau, khi Uttarà từ trần, nàng tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Khi Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên thiên giới như đã tả ở trên, thấy Thiên nữ Uttarà, bèn đặt câu hỏi nàng qua vần kệ bắt đầu với:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm

Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?”
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Tính con không tật đó, ghen hờn,
Keo kiệt, khi đang sống với chồng,
Tuân phục chồng, không hề giận dỗi,
Giữ ngày trai giới thật tinh cần.
6. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
7. Con hành trì giới Bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong Lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.
8. Hại mạng sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nồng say, các dục tà.
9. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành,

Thánh Đế con nghiên cứu thật tinh, Đệ tử đức Cồ-đàm Chánh Giác, Nhãn quan thấu suốt, đại uy danh.

10. Bản thân giữ đạo đức nghiêm trang,
Đạt được thanh danh thật vẻ vang,
Nay thọ hưởng công mình đã tạo,

Con thường hạnh phúc lẫn khang an.
11. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
12. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con, cung kính đảnh lễ chân Thế Tôn và nói: "Tín nữ có tên Uttarà cung kính khấu đầu đảnh lễ chân Thế Tôn" được chăng? Thực sự, bạch Tôn giả, nếu Đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả, thì điều ấy cũng không lạ gì".

Về sau Đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Bất Lai cho nàng.

16. Chuyện thứ mười sáu - Lâu Đài Của Sirimà (Sirimà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Ràjagaha (Vương Xá) ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ấy Sirimà, kỳ nữ sang trọng đã được nói đến trong chuyện trước, cũng từ giã nghề nghiệp ô uế của nàng, vì nàng đã đắc quả Dự Lưu và bắt đầu cúng dường thực phẩm hằng ngày cho tám vị trong Tăng chúng được chọn theo phiếu.

Từ buổi đầu, tám Tỷ-kheo đã đến nhà nàng hằng ngày. Nàng thường múc đầy các bình bát và nói: "Xin hãy dùng một ít bơ, hãy dùng một ít sữa..." Phần ăn mỗi người nhận được đủ cho ba bốn người. Mỗi ngày số thực phẩm cúng dường có giá trị bằng mười sáu kahàpana (giá hai con bò sữa).

Một hôm, một Tỷ-kheo đã thọ hưởng buổi ngọ trai dành cho tám vị xong, bèn đi đến một tinh xá cách đó ba do-tuần (khoảng 20 km).

Bấy giờ, về buổi chiều, trong lúc vị ấy ngồi hầu cận chư Trưởng lão, chư vị hỏi:

- Này Hiền hữu, Hiền hữu đã thọ thực tại đâu ngay trước khi đến đây?

- Tiểu đệ đã dự buổi ngọ trai dành cho tám vị tại nhà cô Sirimà.

- Thế cô Sirimà đem cúng dường thực phẩm mà cô ấy đã làm cho ngon lành chăng?

- Tiểu đệ không thể nào tả hết buổi ngọ trai kia. Cô ấy cúng dường thực phẩm đã chuẩn bị rất thịnh soạn. Chỉ một phần ăn một người nhận được cũng đủ cho ba bốn người. Song còn đặc biệt thù thắng hơn cả lễ vật được bố thí là dung sắc của cô ấy, vì cô ấy có dung sắc tuyệt mỹ thế này thế này..." Rồi vị ấy kể lại

mọi vẻ đẹp hấp dẫn của nàng.

Bấy giờ, một Tỷ-kheo đã nghe lời tường thuật mọi vẻ diễm lệ của nàng, mặc dù chưa thấy nàng, chỉ mới nghe kể về nàng, vị ấy đã đâm ra si tình nàng và nghĩ thầm: “Ta muốn đi nhìn nàng”.

Vị ấy bèn nói về số hạ lạp (mùa an cư đã trải qua) và hỏi một Tỷ-kheo về vị trí của mình trong Giáo đoàn. Khi nghe vị kia bảo:

- Này Hiền hữu, ngày mai Hiền hữu sẽ là vị Tỷ-kheo trưởng thượng, Hiền hữu sẽ được dự một buổi ngọ trai dành cho tám vị.

Vị ấy liền cầm y bát ngay lúc ấy, và khởi hành từ lúc rạng đông, vị ấy vào phòng phát phiếu và đã làm vị Tỷ-kheo trưởng thượng, vị ấy đi thọ dụng một buổi ngọ trai dành cho tám vị.

Song ngay đúng lúc vị Tỷ-kheo đã thọ trai ngày hôm trước vừa ra đi, thì một căn bệnh phát ra trong thân thể Sirimà. Vì thế nàng cởi hết tư trang và đi nằm.

Lúc ấy đám gia nhân của nàng thấy các Tỷ-kheo đã đến để thọ buổi ngọ trai dành cho tám vị, liền báo tin cho nàng. Vì không thể chính tay cầm các bình bát hoặc mời chư Tăng an tọa, nàng ra lệnh cho các nữ tỳ:

- Này các chị, hãy cầm lấy bình bát, mời chư Trưởng lão an tọa, dâng chư vị nước cháo để uống, rồi dọn các thức ăn cứng (bánh trái), và khi đến giờ ngọ trai (buổi cơm chính trước ngọ), hãy múc đầy các bình bát và dâng chư vị.

Họ làm theo lệnh ấy, Nàng lại bảo:

- Hãy quàng tay qua người tôi và đưa tôi vào. Tôi muốn đảnh lễ chư vị Tôn giả.

Rồi nhờ họ dìu dắt, nàng được đưa vào tiếp kiến các Tỷ-kheo và đảnh lễ chư vị với thân hình run rẩy. Khi vị Tỷ-kheo (đã si tình nàng) thấy nàng, vị ấy suy nghĩ: “Dầu đang bệnh, nữ nhân này vẫn có dung sắc mỹ lệ sáng tươi, vậy thì lúc nàng khỏe mạnh, tô điểm mọi thứ nữ trang, nàng còn đẹp đến dường nào?” và các lậu hoặc chất chứa từ vô lượng kiếp nổi dậy tấn công vị ấy. Vị ấy trở nên thẫn thờ, không thể ăn cơm được nữa, bèn cầm bát trở về tinh xá, đậy bình bát lại, để sang một bên, và trải một góc chiếc y rồi nằm xuống. Sau đó dù một bạn đồng tu đến van nài, vị ấy cũng không thể ăn gì được. Vị ấy cứ thế nhịn ăn.

Ngay tối hôm ấy, Sirimà từ trần. Nhà vua gửi lời nhắn với bậc Đạo Sư: “Bạch Thế Tôn, Sirimà, em út của y sĩ Jìvaka đã từ trần”. Khi bậc Đạo Sư nghe tin ấy, Ngài gửi lời nhắn với nhà vua: “Không nên hỏa thiêu thi hài Sirimà. Hãy đưa thi hài ấy xuống đặt ở chỗ các xác chết chưa thiêu và canh giữ để các loài diều quạ đừng ăn thịt nó”.

Nhà vua làm theo như vậy.

Ba ngày liên tiếp trôi qua, vào ngày thứ tư xác bắt đầu sình lên. Dòi bọ bắt đầu bò ra từ chín lỗ. Toàn thân chẳng khác nào một thùng gạo thối. Nhà vua truyền lệnh khắp kinh thành:

- Ngoại trừ trẻ con phải giữ trong nhà, tất cả mọi người nào không đi viếng Sirimà đều phải nộp phạt tám kahàpana (giá tiền một con bò sữa).

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 33 of 277

Rồi nhà vua gửi lời nhắn với bậc Đạo Sư: "Xin chư Tăng cùng với Đức Phật là vị thượng thủ hãy đến viếng Sirimà".

Bậc Đạo Sư thông báo với các Tỷ-kheo:

- Chúng ta sẽ đi viếng Sirimà.

Vị Tỷ-kheo trẻ đã nằm dài suốt bốn ngày không để ý gì lời ai nói, cũng không ăn uống gì. Thậm chí thức ăn trong bình bát đã hôi thối, vị ấy cũng không nhấc chân lên. Nay một vị đồng tu đi đến bảo:

- Này Hiền hữu, bậc Đạo Sư sắp đi viếng Sirimà đấy.

Chỉ mới nghe nhắc đến tên Sirimà, vị Tỷ-kheo trẻ, dù đang đói lả người, cũng vùng dậy. Vị đồng bạn hỏi:

- Bậc Đạo Sư sắp đi viếng Sirimà, thế Hiền hữu có đi không?

- Tôi sẽ đi.

Vị ấy đáp rồi vừa đổ cơm ra, vị ấy vừa rửa bình bát và cùng đi với Tăng chúng.

Bậc Đạo Sư được chúng Tỷ-kheo vây quanh đứng thành một nhóm. Hội chúng Tỷ-kheo-ni, đám triều thần và thiện nam tín nữ đứng riêng thành từng nhóm. Bậc Đạo Sư hỏi nhà vua:

- Thưa Đại vương, cô ấy là ai thế?

- Bạch Thế Tôn, đây là em gái của Jìvaka, tên là Sirimà.

- Đây là Sirimà ư?

- Chính thế, bạch Thế Tôn.

- Thế thì hãy đánh trống truyền lệnh khắp kinh thành rằng bất kỳ ai muốn đều có thể chiếm được Sirimà với giá một ngàn kahàpana.

Nhà vua truyền làm như vậy.

Chẳng có ai buồn nói "có" hay "không" trước lời đề nghị ấy cả. Nhà vua nói với bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, không ai nhận lời cả.

- Thưa Đại vương, thế thì hạ giá xuống.

Nhà vua lại bảo truyền lệnh bằng trống.

- Hãy lấy nàng với giá năm trăm kahàpana.

Khi không thấy ai nhận, nhà vua lại truyền trống lệnh:

- Hãy lấy Sirimà với giá hai trăm rưỡi!

- Với giá hai trăm.

- Với giá một trăm.

- Với giá năm chục.

- Với giá hai mươi lăm kahàpana.

- Với giá mười kahàpana.

- Với giá năm kahàpana.

- Với giá một kahàpana.

- Với giá một nửa kahàpana.

- Với giá một phần tư kahàpana.

- Với giá một màsaka (= 1/10 kahàpana).

- Với giá một kàkanikà (1/10 màsaka).

Và cuối cùng nhà vua truyền trống lệnh:

- Hãy nhận lấy không tốn tiền!

Song cũng chẳng có ai nói "có" hay "không" trước lời đề nghị trên cả. Nhà vua nói:

- Bạch Thế Tôn, không ai muốn nhận nàng dù chẳng tốn tiền.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Này các Tỷ-kheo, hãy xem đây, một nữ nhân được cả thế giới ái mộ ngay trong kinh thành này, ngày trước, họ đưa một ngàn kahàpana để hưởng một ngày bên cô ấy, thế mà bây giờ không ai muốn nhận lấy dù chẳng tốn gì cả. Đấy sắc thân là như vậy, đầy mầm thối nát hủy hoại, chỉ được tô điểm ngọc vàng để làm cho hấp dẫn, thật ra đó là một đống thịt đầy thương tích vì có chín lỗ chảy chất ô uế, được kết hợp lại nhờ ba trăm cái xương, luôn luôn đau nhức, đã làm chủ đề cho biết bao tư tưởng vì thế giới ngu si này cứ chiêm ngưỡng nó, một tấm thân không chút bền vững.

Và Ngài ngâm kệ để thuyết giảng điều này:

Hãy ngắm hình nhân được vẽ màu,

Kết thành một đống vết thương đau,

Chủ đề của biết bao tư tưởng,

Nhức nhối, không bền vững chút nào.

Khi kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo si tình nàng Sirimà đã xả ly mọi nỗi tham đắm dục vọng, vị ấy phát triển thiền quán và thành tựu quả A-la-hán. Tám mươi bốn ngàn người khác đắc Pháp nhãn.

Và thời ấy Thiên nữ Sirimà, sau khi đã chiêm ngưỡng cảnh vinh quang thành đạt của nàng, lại chiêm ngưỡng nơi nàng đã giã từ và thấy Đức Thế Tôn được hội chúng Tỷ-kheo vây quanh cùng đám dân chúng đang tu tập quanh thi thể nàng.

Rồi được năm trăm tiên nữ của nàng hộ tống cùng năm trăm cỗ xe, nàng xuất hiện nguyên hình, bước xuống khỏi cỗ xe, đảnh lễ Đức Thế Tôn cùng với đoàn tùy tùng của nàng rồi nàng đứng yên trong dáng điệu sùng kính.

Lúc ấy Tôn giả Vangìsa đứng gần Đức Thế Tôn, liền thưa với Ngài:

- Bạch Thế Tôn, con xin phép hỏi một câu.

- Này Vangìsa, hãy hỏi đi. Đức Thế Tôn đáp.

Tôn giả Vangìsa liền hỏi Thiên nữ Sirimà câu này:

1. Đàn ngựa thắng cương khéo điểm trang,
Lực thần thẳng tiến xuống trần gian,
Năm trăm xa mã theo hầu cận,
Được đám quản xa giục bước đường.
2. Đứng trong xa mã đại huy hoàng,
Tỏa sáng, dung quang thật vẹn toàn,
Rực rỡ như ngàn sao chiếu rọi,
Hỡi nàng Thiên nữ sắc vinh quang,
Từ loài sanh chúng nào đi đến
Đảnh lễ dưới chân Phật Thượng nhân?
Khi được vị Trưởng lão hỏi vậy, Thiên nữ giải thích về bản thân nàng:

3. Người bảo, tối cao giữa hữu tình
Là nơi Thiên chúng thích thay hình,
Từ sanh loại ấy, nàng Thiên nữ
Biến hóa hình dung thỏa ý mình,
Con đã đến đây xin đảnh lễ
Phật-đà tối thượng giữa quần sanh.
Khi Thiên nữ đã giải thích như vậy về sự tái sanh của nàng giữa chư Thiên Hoá Lạc, vị Trưởng lão lại muốn nàng kể về kiếp trước của nàng, công đức thiện nghiệp nàng đã tạo và lòng mộ đạo của nàng:

4. Thuở trước nàng theo thiện hạnh nào,
Vinh quang vô lượng ấy nhờ đâu,
Phi hành đại lực, đầy an lạc,
Tỏa sáng mười phương sắc nhiệm mầu.

5. Thiên chúng vây quanh, đầy mến thương,
Từ đâu tận số, đến Thiên đường,
Nàng vâng lời dạy người nào đó,
Có phải môn đồ Phật Thế Tôn?
Để giải đáp vấn đề được vị Trưởng lão hỏi, Thiên nữ ngâm các vần kệ này.

6. Ở kinh thành khéo dựng huy hoàng,
Hầu hạ quân vương thật vẻ vang,
Con được luyện chuyên về múa hát,
Si-ri-mà, chúng gọi tên con.
7. Giác giả tối ca, Phật Thế Tôn
Dạy con Khổ, Tập, ấy vô thường,
Niết-bàn, Khổ diệt, là trường cửu,
Đây Đạo thẳng ngay, Đạo cát tường.
8. Khi nghe Bất tử, vô duyên sanh,
Tối thượng Như Lai Đạo pháp lành,
Con chế ngự cao theo giới luật,
Trú an trong Phật Pháp quang vinh.
9. Khi hiểu Niết-bàn chẳng nhiễm ô,
Như Lai tối thượng thuyết minh cho,
Chính con đạt định tâm an tịnh,
Tịnh tín tối cao quả thật là.
10. Khi đắc Pháp kia chẳng diệt vong,
Làm con xuất chúng, vững an lòng,
Nổi danh thiền quán, không nghi hoặc,
Con đã được dân chúng kính nhường,
Con thọ hưởng bao niềm lạc thú,
Hân hoan tâm trí thật vô lường.
11. Thiên nữ là con thấy Pháp Ngài,
Môn đồ đức tối thượng Như Lai,
Vì con thấy Pháp, tâm an trú
Sơ quả Dự Lưu, chẳng đọa rồi.
12. Cung kính Pháp Vương sáng tuyệt trần,
Đến gần đảnh lễ đấng Siêu nhân,
Và con đảnh lễ toàn Tăng chúng
Thích thú thiện hành, tạo phước ân.
13. Mừng vui, phấn khởi ở trong tâm,
Khi thấy Như Lai, Đại trí nhân,
Là bậc vinh quang trên thế giới,

Ngài điều ngự những kẻ nhu nhuần
Ngài trừ diệt hết lòng tham ái,
Thích thú thiện lương, vị trưởng đoàn,
Con kính lễ chân Ngài tối thượng,
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 37 of 277

Từ bi, lân mẫn cõi phàm trần".

Như vậy Thiên nữ Sirimà long trọng tuyên bố niềm tin nàng đã chấp nhận và bày tỏ lòng quy ngưỡng Tam Bảo. Nàng đảnh lễ Đức Thế Tôn cùng Tăng chúng, rồi sau khi nàng trang nghiêm đi vòng quanh chư vị, nàng trở lại thiên giới.

Đức Thế Tôn lấy việc nàng từ thiên giới xuống trần làm cơ hội thuyết giảng pháp thoại. Khi chấm dứt pháp thoại, vị Tỷ-kheo đã từng mơ tưởng Sirimà chứng đắc quả A-la-hán, và pháp thoại cũng rất lợi ích đối với toàn thể hội chúng ấy.

17. Chuyện thứ mười bảy - Lâu Đài Của Kesakàri (Kesakàri-Vimàna)

Bấy giờ Đức Thế Tôn trú tại Ba-la-nại trong vườn Nai ở Trú xứ chư Tiên (Isipatàna). Buổi sáng các Tỷ- kheo đắp y, cầm y bát và đi vào Ba-la-nại. Chư vị đến gần cửa nhà một Bà-la-môn.

Trong nhà ấy, có con gái vị Bà-la-môn, tên Kesakàri đang bắt chấy trên đầu mẹ nàng gần cửa, thấy các Tỷ-kheo đi ngang qua, bèn hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, các vị này từ giã đời thế tục hình như còn ở độ tuổi xuân xanh, thanh lịch, đẹp trai, dáng ưa nhìn, không gặp tai họa khổ đau nào cả. Thế tại sao chư vị xuất gia ở tuổi này?

Mẹ nàng đáp:

- Này con, có vị Thích tử xuất gia từ dòng họ Thích-ca đã hiện ra ở đời làm bậc Đạo Sư được gọi là Đức Phật. Ngài thuyết pháp, hoàn thiện ở phần đầu, phần giữa, và phần cuối cả về ý nghĩa lẫn ngôn từ. Ngài tuyên bố đời Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ và thanh tịnh. Chư vị này đã xuất gia vì nghe pháp ấy.

Bấy giờ có một cư sĩ tại gia đã đắc Sơ quả và hiểu pháp, nghe được câu chuyện khi đi ngang qua đường ấy và đến gần hai mẹ con. Vị nữ nhân Bà-la-môn hỏi vị ấy:

- Này cư sĩ, nhiều thiện nam tử từ bỏ tài sản quý giá và đại gia tộc thân quyến để xuất gia trong dòng họ Thích-ca. Vì cớ gì họ xuất gia như vậy?

Vị cư sĩ nghe bà nói, liền đáp:

- Vì thấy sự nguy hiểm trong dục lạc và lợi ích của xuất gia.

Vị ấy giải thích đầy đủ chi tiết về động lực ấy theo khả năng hiểu biết cao nhất của mình, vừa nêu rõ các đức tính của Tam Bảo vừa thuyết giảng sự hữu ích tiện lợi của Ngũ giới liên hệ đến đời nay và đời sau.

Sau đó, thiếu nữ Bà-la-môn hỏi vị ấy:

- Thế chúng tôi có thể hưởng phần hữu ích tiện lợi mà Tôn giả vừa nói, qua sự quy y Tam Bảo và giữ Ngũ giới chăng?

Vị ấy đáp:

- Tại sao lại không? Những điều được Đức Thế Tôn thuyết giảng cần được mọi loài hưởng phần đều nhau.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 38 of 277

Rồi vị ấy cho nàng thọ Tam quy và Ngũ giới. Khi nàng đã chấp nhận Tam quy và hành trì Ngũ giới, nàng hỏi:

- Thế còn phải làm gì nữa ngoài việc này?

Thấy nàng có trí thông tuệ, người ấy nghĩ thầm: "Chắc hẳn nàng là một trong số người hội đủ khả năng điều kiện". Và khi giảng giải bản chất của thân thể, vị ấy nói đến đối tượng của thiền quán là ba mươi hai phần của thân, vị ấy gợi lên cho nàng sự nhàm chán sắc thân và ngoài ra, sau khi làm cho nàng xúc động với một bài pháp thoại liên hệ đến Vô thường, Khổ, Vô ngã, vị ấy chỉ con đường đưa đến tuệ quán và từ giã nàng.

Nàng ghi nhớ mọi sự vị ấy nói và với niềm suy tư do nhận thức sự bất tịnh của thân, nàng phát triển tuệ quán và chẳng bao lâu chứng đắc Sơ quả Dự Lưu vì nàng thành tựu đủ mọi điều kiện.

Về sau nàng từ trần và được tái sanh làm Thiên nữ hầu cận Sakka Thiên chủ. Đoàn tùy tùng của nàng gồm một trăm ngàn tiên nữ. Khi Sakka Thiên chủ thấy nàng, ngài kinh ngạc và ái mộ nàng, bèn hỏi các công đức nàng đã làm trước kia:

1. Cung điện này, nơi ta trú an,
Trụ bằng ngọc bích, sáng huy hoàng,
Khéo xây dựng để trường tồn mãi,
Mọi phía cây vàng tỏa bóng râm,
Đã được tạo nên do kết quả
Của công đức thiện nghiệp ta làm.
2. Ai đã từng sanh trưởng ở đây,
Đều là ngọc nữ cõi trời này,
Một trăm ngàn chẵn đoàn tiên nữ;
Vì thiện nghiệp nàng đã đến đây,
Nàng thật vinh quang đầy ánh sáng,
Đứng kia Thiên nữ vẻ vang thay.
3. Như vầng trăng, chúa tể muôn sao,
Chiếu sáng hơn tinh tú biết bao,
Cũng vậy, nàng sáng ngời rực rỡ,
Giữa đoàn tiên nữ đẹp dường nào.
4. Nàng đã từ đâu xuất hiện đây,

Hỡi nàng tuyệt sắc đến trời này?
Ind-ra Thiên chủ cùng Thiên chúng
Tam thập tam Thiên giới hiện nay
Ngưỡng mộ Phạm Thiên và bởi thế
Chẳng ai nhàm chán ngắm nàng vầy.
Khi được Sakka Thiên chủ hỏi thế, vị Thiên nữ đáp hai vần kệ sau:

5. Đế Thích ân cần đã hỏi han:
"Nàng từ đâu đến, chốn từ trần?"
Xưa kia thành phố Kà-si ấy
Tên gọi Ba-la-nại lẫy lừng,
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 39 of 277

Tại đó, ngay trong thành phố nọ, Ke-sa-kà ấy chính tiền thân.

6. Con có lòng thành tín Phật-đà,
Chuyên tâm quy ngưỡng Pháp, Tăng-già,
Đoạn nghi, trọn vẹn con trì giới,
Đạt thành các quả vị vừa qua,
Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ,
Thân thường không tật bệnh chi mà.
Sau đó, Sakka Thiên chủ hoan hỷ vì thành tựu công đức của nàng và cảnh vinh hiển trên thiên giới của nàng, bèn ngâm kệ đáp lại:

7. Chúng ta hoan hỷ đón mừng nàng,
Nhờ Giáo pháp, nàng chiếu ánh quang,
Tịnh tín, nàng hoàn toàn kính ngưỡng
Phật-đà, Giáo pháp, với chư Tăng,
Đoạn nghi, trọn vẹn tu trì giới,
Đạt đến các thành quả vẻ vang,
Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ,
Thân thường vô bệnh, được khang an.
Sau đó Sakka Thiên chủ kể cho Tôn giả Trưởng lão Mahà-Moggallàna về sự kiện này, Tôn giả lại trình với Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn lấy đề tài ấy làm dịp thuyết pháp thoại cho hội chúng. Bài pháp ấy có ích lợi cho thế giới bao gồm cả Thiên giới nữa.

Tổng Kết

- Năm tọa sàng (bốn tọa sàng và một con voi), ba chiếc thuyền, một ngọn đèn, một nắm mè.

- Hai bà vợ, hai nàng dâu, Uttarà, Sirimà Kesakarikà.

Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

Lâu Đài Nữ Nhân : Phẩm Thứ Nhất

PHẨM II CITTALATÀ

1. (18) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Của Nữ Tỳ (Dàsi-Vimàra)

Trong khi Đức Thế Tôn trú tại Kỳ Viên, một đệ tử tại gia ở Sàvatthi đến tinh xá về buổi chiều cùng nhiều cư sĩ khác và nghe pháp. Khi hội chúng đã đứng lên, vị ấy đến gần Đức Thế Tôn và thưa:

- Bạch Thế Tôn, từ nay về sau con xin cúng dường bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn.

Sau đó, Đức Thế Tôn thuyết pháp thoại cho vị ấy được lợi lạc nhân dịp này và bảo vị ấy ra về. Vị ấy trình với Tỷ-kheo phụ trách ngọ trai:

- Bạch Tôn giả, con đã chuẩn bị bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn cúng dường Tăng chúng. Từ ngày mai, xin chư vị Tôn giả đến nhà con.

Xong vị ấy ra về. Vị ấy giải thích vấn đề này cho người nữ tỳ và bảo:

- Trong vấn đề này, nhà ngươi phải luôn luôn tinh cần.

- Thưa vâng, được lắm. Nàng đáp.

Bản tính nàng đầy thành tín, mong muốn làm công đức, có thiện hạnh, vì thế mỗi ngày nàng dậy rất sớm, chuẩn bị các món ăn thức uống hảo hạng.

Sau khi quét dọn chỗ ngồi thật sạch sẽ, nàng lau chùi cẩn thận với nước hoa, sắp đặt sàng tọa và khi chư Tỷ-kheo đến, nàng mời chư vị ngồi đó, cung kính đảnh lễ, cúng dường chư vị hương liệu, vòng hoa, chiên-đàn, đèn và phục vụ chư vị thật trọng thể.

Bấy giờ, một hôm, khi chư Tỷ-kheo đã thọ thực xong, nàng đến gần đảnh lễ và nói như vầy:

- Bạch chư Tôn giả, xin chư Tôn giả cho biết, làm thế nào được giải thoát hoàn toàn các khổ đau do sanh, lão, bệnh, tử?

Chư Tỷ-kheo ấy bèn cho nàng thọ Tam quy và Ngũ giới, giảng giải bản chất của sắc thân, và gợi cho nàng suy nghĩ về lão tử. Sau đó, chư vị thuyết giảng cho nàng nghe về tính vô thường.

Nàng giữ giới suốt mười sáu năm liền, thỉnh thoảng nàng tác ý suy tư thật chuyên tâm. Một ngày kia, nàng đã được lợi lạc vì nghe pháp, lại nhờ tri kiến của nàng đạt đến thuần thục, nàng phát triển tuệ quán và chứng đắc quả Dự Lưu.

Chẳng bao lâu sau, nàng từ trần và tái sanh làm vị Thiên nữ hầu cận được Sakka Thiên chủ sủng ái. Khi nàng thơ thẩn trong các hoa viên đây đó, được nghe cả sáu mươi ngàn nhạc khí hòa tấu long trọng cử hành đại hội, nàng tận hưởng đại thiên lạc thỏa thích với đám tùy tùng hộ tống quanh nàng.

Tôn giả Mahà-Moggallàna thấy nàng trong cách được tả trên bèn hỏi nàng:

1. Chẳng khác nào Thiên chủ Sak-ka, Ở Lâm Viên lạc thú Cit-ta, Nàng đi thơ thẩn, đoàn tiên nữ

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 41 of 277

Hầu cận quanh nàng rộn múa ca, Làm tất cả phường trời rực rỡ Như vì sao cứu hộ Ta-bà.

2. Vì đâu nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Khi được làm người giữa chúng sanh,
Con là tỳ nữ một gia đình,
Môn đồ của Trí Nhân Viên Giác,
Đức Phật Cồ-đàm đại hiển vinh.
6. Thành công nhờ nỗ lực tinh cần,
Trong Giáo pháp Ngài bất động nhân,
Mong ước thân này dầu hủy hoại,
Con không hề giảm sút chuyên tâm.
7. Con đường Ngũ giới để tu thân
Thật vững chắc và tạo phước ân,
Được bậc trí hiền này dạy bảo,
Không gai, lưới, bẫy, thẳng như chân.
8. Hãy nhìn kết quả của tinh cần
Thành tựu do tỳ nữ tiểu nhân,
Nay được hầu bên Thiên chủ ấy,
Sak-ka với tối thượng quyền năng.
9. Sáu mươi ngàn nhạc cụ đàn tơ
Thức tỉnh con từ giấc ngủ mơ,
Alamba, Gaggara, Bhìma,
Sàdhuvàdin và Samsaya.
10. Pokkhara và Suphassa,

Vinàmokkhà cùng các nàng kia,
Nandà cũng như Sunandà,
Sonadinnà và Sucimhità.
11. Alambusà, Missakesi, Cùng nàng tiên ác Pundarìkà,

Eniphassa và Suphassà, Subhaddà và Muduvàdinì.

12. Các nàng Thiên nữ diễm kiều này
Đánh thức thần tiên lúc ngủ say,
Buổi sáng các nàng thường đến bảo:
- Chúng em múa hát giúp vui đây.
13. Nan-da-na, Hỷ lạc Viên này,
Không phải để dành cho những ai
Chẳng tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người
Đã hoàn thành được nhiều công đức,
Là Đại Lâm viên của cõi trời
Tam thập tam thiên đầy lạc thú,
Không gì phiền não, mãi vui tươi.
14. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau,
Cực lạc dành cho những kẻ nào
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Song đời này lẫn cõi đời sau,
Để dành cực lạc cho bao kẻ
Làm các thiện hành phước nghiệp cao.
15. Vậy những ai mong chúng bạn hiền,
Phải làm thiện nghiệp thật tinh chuyên,
Vì người tạo được nhiều công đức,
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.
2. (19) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Của Lakhumà (Lakhumà-Vimàna)

Bấy giờ Đức Thế Tôn đang trú tại Ba-la-nại. Thời ấy có một cổng vào thành Ba-la-nại tên là Ngư Phủ Môn. Một ngôi làng được dựng lên gần đó cũng được mang tên Ngư Phủ Môn.

Tại đó có một nữ nhân tên Lakhumà, một người mộ đạo, có lòng tin, đầy đủ trí tuệ thông minh, thường đảnh lễ các Tỷ-kheo lúc chư vị đi vào làng qua cổng ấy, nàng đưa chư vị đến nhà nàng, lấy thực phẩm cúng dường chư vị, và do đó tín tâm nàng tăng trưởng, nàng dựng lên một cái đình để thiết đãi chư Tăng, nghe pháp theo hội chúng của chư vị. Rồi sau khi đã được an trú vào Tam quy và Ngũ giới, nàng chuyên tâm tinh cần tu tập các đề tài thiền quán mà nàng đã học, chẳng bao lâu, nhờ tạo đủ mọi điều

kiện cần thiết, nàng tự an trú vào quả vị Dự Lưu.

Về sau nàng từ trần và được tái sinh vào một Lâu đài lớn ở cõi trời Ba mươi ba. Đoàn tùy tùng của nàng gồm một ngàn tiên nữ. Nàng trú tại đó thọ hưởng thiên lạc.

Trong chuyến du hành lên thiên giới, Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi nàng như vầy:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 43 of 277

2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Xuất phát từ làng Ngư Phủ Môn,
Đó là nơi trú ngụ thân con,
Nơi chư giác giả môn đồ Phật
Qua lại ngày xưa ở dọc đường.
6. Thuở ấy con đầy đủ nhiệt tâm
Đem cơm, bánh, sữa, để cung dâng,
Đậu, rau xanh mát, tương chua mặn,
Làm thực phẩm cho bậc chánh chân.
7. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
8. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong Lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.
9. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,

Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nồng say, các dục tà.
10. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành,
Thánh đế con nghiên cứu thật tinh,
Đệ tử đức Cồ-đàm Chánh Giác,
Nhãn quang thấu suốt, đại uy danh.
11. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
12. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Công đức con làm giữa thế nhân, Vì thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương .

Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con đảnh lễ chân Thế Tôn và nói: “Tín nữ có tên Lakkhumà in khấu đầu đảnh lễ chân Thế Tôn”. Thực sự, bạch Tôn giả, nếu Đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả, thì điều ấy cũng không lạ gì”.

Về sau, Đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Nhất Lai cho nàng.

3. (20) Câu chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Người Cho Cơm Cháy (Acàmadàyikà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại thành Ràjagaha (Vương Xá), ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Cũng vào thời ấy, những người trong một gia đình kia tại Vương Xá bị bệnh dịch tả. Mọi người trong nhà ấy đều chết trừ một nữ nhân. Kinh hoàng vì nỗi sợ chết, nàng bỏ nhà cùng tất cả tiền bạc thóc lúa bên trong ấy chạy trốn qua một chỗ nứt của vách tường.

Vì không ai giúp đỡ, nàng đến nhà một gia đình khác, xin ở nhờ phía sau. Người trong nhà ấy thương hại nàng đem cho nàng cháo gạo, cơm chín và cơm cháy cùng các thứ còn sót lại trong nồi niêu. Nhờ lòng rộng lượng của họ, nàng có thể sống tại đó.

Vào thời ấy Tôn giả Mahà-Kassapa (Đại Ca-diếp) đã nhập Diệt Định suốt bảy ngày và đã xuất định, trong lúc Tôn giả suy nghĩ: “Hôm nay ta sẽ làm ơn cho ai bằng cách nhận thức ăn? Ta sẽ giải thoát sầu bi cho ai?”, Tôn giả thấy nữ nhân kia gần mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho nàng.

Tôn giả suy nghĩ: “Khi ta đến gần, nữ nhân này sẽ cho ta cơm cháy mà nàng nhận được cho phần mình, và do chính hành động ấy nàng sẽ được tái sanh vào Hóa Lạc thiên giới. Khi ta đã giải thoát cho nàng khỏi tái sinh vào địa ngục như vậy, chắc chắn ta sẽ tạo hạnh phúc thiên giới cho nàng”.

Sau khi đã đắp y vào buổi sáng sớm, Tôn giả cầm y bát và đi về phía nơi nàng cư trú.

Bấy giờ, Sakka Thiên chủ giả dạng cúng dường Tôn giả thực phẩm thiên giới đầy đủ mọi hương vị thơm ngon cùng nhiều loại cháo, canh và cà-ri. Vị Trưởng lão nhận ra ngài, bèn chối từ và bảo:

- Này Kosiya, tại sao ngài đã thành tựu các công đức thiện sự lại làm như vậy? Xin đừng làm hỏng dịp may của những kẻ bất hạnh khốn khổ".

Rồi Tôn giả đi đến đứng trước nữ nhân kia. Nàng ước muốn cúng dường Tôn giả một vật gì đó, liền suy nghĩ: "Ở đây không có gì xứng đáng để cúng dường vị Trưởng lão đại oai nghi này cả", và nàng nói:

- Xin ngài hãy tiến lên một chút nữa.

Vị Trưởng lão chỉ bước lùi lại một bước và không nhận thứ gì do các người khác cúng dường. Nàng thấy rõ ràngTôn giả muốn giúp nàng, bèn cùng dường Tôn giả miếng cơm cháy của mình, Tôn giả vừa ăn ngay tại đó vừa bảo:

- Trong tiền kiếp thứ ba trước đây, cô đã là mẹ của ta.

Xong Tôn giả ra đi.

Nàng từ trần ngay đêm ấy và được tái sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Sau đó Thiên chủ Sakka biết tin nàng từ trần và không thấy nàng ở trong hội chúng cõi trời Ba mươi ba bèn đến gần Tôn giả Mahà- Kassapa vào khoảng canh giữa đêm và hỏi:

1. Khất thực, ngài đang tiến bước lên,
Rồi Ngài yên lặng đứng gần bên
Một nàng hành khất bần cùng nọ,
Sống ở nhà sau của láng giềng.
2. Nàng ấy có tâm đạo tín thành,
Dâng ngài cơm cháy với tay mình,
Rồi nàng xả báo thân trần tục,
Nàng đến cảnh nào lúc tái sanh?
Sau đó vị Trưởng lão nói đến sanh thú kia để đáp lời ngài:

3. Khất thực, tôi đang tiến bước lên,
Rồi tôi yên lặng đứng gần bên
Một nàng hành khất bần cùng nọ
Sống ở nhà sau của láng giềng.
4. Nàng ấy có tâm đạo tín thành,
Dâng tôi cơm cháy với tay mình,
Rồi nàng xả báo thân trần tục,
Giải thoát khổ đau lúc tái sanh.
5. Có loài Thiên chúng đại thần thông,

Thích thú thay hình đổi dạng luôn,
Nàng ở cõi trời đầy hạnh phúc,
Nhờ cho cơm cháy, dạ hân hoan.
Khi Sakka Thiên chủ nghe kết quả vĩ đại, lợi ích vĩ đại của việc nàng cúng dường như vậy, liền nói:

6. Ô kìa! Tặng vật kẻ ăn mày
Đem cúng ngài Ca-diếp, hợp thay!
Thực phẩm được xin từ kẻ khác
Đã mang kết quả lớn như vầy!
7. Nữ hoàng chánh hậu Chuyển luân vương,
Khả ái toàn thân, đẹp vẹn toàn,
Yểu điệu dưới mắt nhìn Thánh Chúa,
Cũng không có giá trị ngang bằng
Một phần mười sáu nàng hành khất
Đem một miếng cơm cháy cúng dường.
8. Một trăm con ngựa, trăm cân vàng,
Xa giá do la kéo, một trăm,
Kiều nữ trăm ngàn trang điểm ngọc
Hoa tai, giá trị cũng không bằng
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 46 of 277

Một phần mười sáu nàng hành khất Đem một miếng cơm cháy cúng dường.

9. Một trăm voi ở Tuyết Cao Sơn,
Ngà giống càng xe, thật tráng cường,
Vương tượng oai hùng mang áo giáp,
Cân đai vàng ngọc cũng không bằng
Một phần mười sáu nàng hành khất
Đem một miếng cơm cháy cúng dường.
10. Dù người nắm giữ mọi quyền năng
Khắp bốn đại châu cũng chẳng bằng
Chỉ một phần mười sáu lễ vật
Người đem cơm cháy đến cung dâng .
Trưởng lão Mahà-Kassapa trình lên Đức Thế Tôn tất cả mọi sự do Sakka Thiên chủ nói với Tôn giả, Đức Thế Tôn lấy đó làm đề tài thuyết pháp.

4. (21) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Nàng Chiên-Đà-La (Candàlì-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn đang trú ngụ tại Ràjagaha, Ngài nhập định Đại bi mà chư Phật thường trú, sau đó xuất định và quán sát thế gian. Ngài thấy ngay trong thành phố ấy tại khu vực của dân chúng Candàla (Chiên-đà-la, hạng người vô loại khốn cùng không ai tiếp xúc) có một bà lão sắp mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất

hiện cho bà.

Với tâm Đại bi, muốn làm cho bà tạo một nghiệp lành đưa đến cõi trời, Ngài suy nghĩ: "Ta sẽ an trú kẻ ấy vào thiên giới", Ngài liền cùng đại chúng Tỷ-kheo vào Ràjagaha khất thực.

Vào lúc ấy, bà lão Chiên-đà-la chống gậy ra khỏi thành, thấy Đức Thế Tôn đến gần, và khi bà đối diện Ngài, bà dừng lại. Đức Thế Tôn cũng dừng lại và đứng ngay trước mặt bà như thể cản bà tiến lên.

Sau đó, Tôn giả Mahà-Moggallàna, biết tâm bậc Đạo Sư và cũng biết thọ mạng bà lão sắp hết, bèn thúc giục bà đảnh lễ Đức Thế Tôn:

1. Lễ chân Đức Phật Go-ta-ma,
Vì xót thương cho số phận bà,
Giác giả tối cao, danh tiếng rộng,
Đứng ngay trước mặt, hỡi Chiên-đà.
2. Hãy hướng tâm đầy đủ thiện duyên
Về Ngài La-hán, bậc an nhiên,
Mau mau đảnh lễ, hai tay chắp,
Vì mạng sống kia chẳng được bền!
Khi bà lắng nghe lời Tôn giả, lòng đầy xúc động, bà phát khởi tâm tín hướng về bậc Đạo Sư, liền đảnh lễ Ngài với năm phần thân thể sát đất, và do hân hoan trước Đức Phật, bà nhất tâm đứng yên lặng, đầu cúi xuống. Đức Thế Tôn bảo:

- Thế này là đủ để bà ấy lên thiên giới.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 47 of 277

Xong Ngài vào thành với đại chúng Tỷ-kheo. Ngay lập tức sau đó, một con bò cái chạy trốn cùng với bê con, lao về phía bà già, lấy cặp sừng húc bà chết tại chỗ.

Để giải thích tất cả sự kiện này, chư vị Trưởng lão kết tập Kinh điển ngâm hai vần kệ;

3. Được lời khuyên của bậc chân nhân
Là bậc mang thân xác cuối cùng,
Bà lão Chiên-đà liền đảnh lễ
Cồ-đàm Giác Giả, đại danh lừng.
4. Bò cái đá người khốn khổ trên,
Lúc bà đang đứng chắp tay lên
Khấu đầu đảnh lễ ngài Viên Giác,
Người chiếu hào quang giữa bóng đêm .
Sau đó, bà được tái sanh giữa cõi trời Ba mươi ba. Bà có một đoàn tùy tùng hộ tống gồm cả một trăm ngàn tiên nữ.

Ngay đúng ngày hôm ấy, bà đã hóa thành một Thiên nữ trong Lâu đài của mình, hiện xuống cõi trần, tiến đến gần Tôn giả Mahà-Moggallàna và cung kính đảnh lễ Tôn giả.

Để giải thích việc này Thiên nữ nói:

5. Bạch Tôn giả đại lực anh hùng,
Con đã đạt thiên giới lực thần,
Đến đảnh lễ người vô lậu hoặc,
An nhiên, thanh tịnh, ở trong rừng.
Bậc Trưởng lão hỏi:

6. Nàng Thiên nữ có sắc như vàng,
Danh tiếng cao vời, tỏa ánh quang,
Tô điểm ngọc châu, vừa hiện xuống
Từ lâu đài, đảnh lễ nghiêm trang,
Được đoàn tiên nữ theo hầu cận,
Hãy nói là ai đó hỡi nàng?
Được Trưởng lão hỏi, Thiên nữ đáp bốn vần kệ:

7. Tôn giả, con là kẻ khốn cùng,
Được ngài thúc giục, bậc anh hùng,
Con liền đảnh lễ Cồ-đàm Phật,
Bậc?ng Cúng, danh vọng lẫy lừng.
8. Khi con đảnh lễ chân Ngài xong,
Là kẻ khốn cùng, con mạng vong,
Hiện ở Lâu đài muôn diễm lệ,
Lâm viên Hỷ Lạc cõi thiên cung.
9. Trăm ngàn tiên nữ đứng hầu con,

Xuất chúng, con hơn hẳn cả đoàn, Vượt trội các nàng về mỹ sắc, Vinh quang danh vọng, mạng trường tồn.

10. Nhiệt tâm, con tỉnh giác tinh cần,
Khi đã làm nhiều thiện sự xong,
Tôn giả, con về đây đảnh lễ
Bậc hiền lân mẫn cõi phàm trần.
Lần nữa, một vần kệ lại được chư vị kết tập Kinh điển thêm vào:

11. Khi việc này vừa được nói xong,
Nàng Chiên-đà ấy dáng tri ân
Xác minh việc trước, và quỳ lạy
Bậc?ng Cúng rồi biến mất luôn.
Tôn giả Mahà-Moggallàna trình lại sự kiện ấy lên Đức Thế Tôn. Ngài liền lấy đó làm đề tài thuyết pháp cho hội chúng được hưởng nhiều lợi lạc.

5. (22) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Phu Nhân Khả Ái (Bhaddhitthi-Vimàna)

Bấy giờ, Thế Tôn trú tại Sàvatthi ở Kỳ Viên trong tinh xá ông Cấp Cô Độc. Thời ấy ở thành phố Kimbila có một nam tử của một gia chủ tên Rohaka, là người mộ đạo, có tín tâm, tuân thủ giới luật toàn vẹn. Cũng tại đó, trong một gia đình cùng hoàn cảnh tương tự, có một thiếu nữ mộ đạo, tín thành, được đặt tên Bhaddà (Cát Tường) vì bản chất tốt đẹp của nàng.

Bấy giờ cha mẹ Rohaka cầu hôn nàng Bhaddà cho con trai mình. Khi đúng ngày lành, họ rước nàng về và cử hành hôn lễ, hai người sống đời hòa thuận. Vì có đức hạnh hoàn toàn, người vợ nổi danh là Phu nhân Khả ái.

Thời ấy, hai vị Đại đệ tử cùng đoàn hộ tống năm trăm Tỷ-kheo đang du hành trong nước đến thành Kimbila. Rohaka biết tin chư vị đến đó, hân hoan đón chư Trưởng lão, cung kính đảnh lễ chư vị và mời chư vị thọ trai ngày hôm sau.

Vào hôm ấy, khi đã thiết đãi chư Trưởng lão cùng hội chúng tùy tùng, Rohaka cùng vợ và các con nghe pháp, thọ Tam quy và nguyện tuân hành Ngũ giới. Còn vợ chàng thực hành các ngày Bát quan trai giới cùng giữ gìn giới đức toàn vẹn, nên nàng được chư Thiên thần ái mộ đặc biệt.

Do chính đặc ân đó, nàng đã vô hiệu hóa một lời vu cáo xảy đến cho nàng và danh tiếng về đức hạnh cùng sự đoan chính toàn vẹn của nàng lan truyền khắp nơi trên trần thế.

Nguyên do là trước đó nàng ở nhà một mình tại thành Kimbila trong khi chồng nàng đang ở Takkasilà để buôn bán, nhân lúc cao hứng muốn vui chơi vào một dịp lễ hội, nàng được bạn bè khuyến khích, bèn đi gặp chồng nàng tại Takkasilà sau khi vị gia thần đã dùng uy lực giữ nàng ở lại đó.

Từ lúc gặp gỡ chồng, nàng thọ thai rồi được đưa về thành Kimbila, theo thời gian, tình trạng thọ thai của nàng đã rõ ràng, nàng bị mẹ chồng và nhiều người khác nghi ngờ nàng ngoại tình.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 49 of 277

Nhưng rồi do uy lực của chính vị thần kia, khi cả thành phố Kimbila có vẻ như bị chìm ngập trong đại hồng thủy của sông Hằng, nàng đã làm cho sự ô nhục đổ lên đầu nàng phải thối lui nhờ mãnh lực của lời tuyên thệ trang nghiêm đi kèm với quyết tâm chứng thực sự trinh tiết của nàng, chẳng khác nào cơn đại hồng thủy của sông Hằng cùng các đợt sóng hỗn loạn hạ dần xuống.

Khi tái hợp với chồng và đưa ra chiếc nhẫn làm tin cùng các vật kỷ niệm chàng đã chân thành tặng nàng, nàng phá tan mối ngờ vực, nên được chồng nàng cùng toàn thể bà con thân thuộc và người đời tôn trọng. Do vậy tương truyền là danh tiếng về đức hạnh và sự đoan chính toàn vẹn của nàng vang dậy đến chân trời góc đất.

Sau đó, nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Khi Đức Thế Tôn từ Sàvatthi du hành đến cõi trời ấy và an tọa nên Thạch bàn Pandukambala (ngai Hoàng bảo thạch của Sakka) dưới gốc cây San hô (Pàricchattaka), và trong khi Thiên chúng đến cung

kính đảnh lễ Ngài, Thục Nữ khả ái cũng đến ngồi một bên.

Đức Thế Tôn bèn hỏi nàng về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo qua các vần kệ:

1. Sắc trắng, vàng, xanh, đỏ, tía, đen,
Được nhiều tơ mịn phủ lên trên,
Muôn màu, muôn vẻ kia tô điểm
Cây mạn-đà-la ở cõi thiên.
2. Chuỗi mạn-đà-la có đủ màu
Mà nàng đang đội ở trên đầu,
Hỡi nàng Thiên nữ đầy thông tuệ,
Chẳng thấy cây kia ở cõi nào.
3. Vinh quang Thiên nữ hiện thân đây
Tam thập tam thiên, cảnh giới này,
Khi được hỏi, cho ta biết rõ,
Nghiệp gì mang đến quả như vầy?
Khi được hỏi Đức Thế Tôn hỏi vậy, nàng Thiên nữ đáp lại các vần kệ sau:

4. Mọi người đều biết ở Kim-la
"Khả ái Phu nhân", kẻ tại gia,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng già.
5. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chân chánh
Với mọi niềm thành kính nhiệt tâm.
6.Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
7. Con hành trì giới Bát quan trai, Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,

Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật, Tránh xa dối trá, nói hai lời.

8. Đoạn trừ trộm cắp, thói tà dâm,
Không uống thuốc say hoặc rượu nồng,
Thích thú con tu hành Ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh Đế tinh thông.
9. Là đệ tử Ngài có Nhãn quang,
Sinh thời con sống thật tinh cần,
Nhờ cơ duyên tốt xưa con tạo,

Thiện nghiệp làm xong bỏ cõi trần,
Con nhẹ bước trong vườn Hỷ lạc
Với ánh hào quang của bản thân.
10. Xưa cúng dường bao thức uống ăn
Chư Tăng, hai đệ tử thần thông,
Bậc Hiền đại tuệ đầy bi mẫn,
Nhờ tạo cơ duyên lúc mạng vong,
Thiện nghiệp hoàn thành, con nhẹ bước
Trong vườn Hỷ lạc với hào quang.
11. Xưa con trì giới Bát quan trai
Đem phước lạc nhiều vô lượng thôi,
Với các nghiệp lành con thực hiện,
Cùng cơ duyên đã tạo trên đời,
Nay con nhẹ bước vườn Hoan lạc
Trong ánh hào quang tỏa sáng ngời.
6. (23) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Của Sonadinnà (Sonadinnà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên tinh xá. Thời ấy ở Nalandà có một nữ đệ tử tại gia tên là Sonadinnà, một người mộ đạo, có tín tâm, thường xuyên giữ đức hạnh và đoan chính trang nghiêm, ân cần phụng sự chư Tỷ-kheo với bốn vật cần dùng, cùng hành trì Bát quan trai giới.

Nàng được lợi lạc do nghe pháp và tạo đầy đủ điều kiện nhân duyên, tu tập Tứ Thánh đế, lấy đó làm đề tài thiền quán của nàng, nên nàng đắc quả vị Dự Lưu. Về sau, khi lâm trọng bệnh, nàng từ trần và tái sanh lên cõi trời Ba mươi ba.

Tôn giả Mahà Moggallàna hỏi nàng qua các vần kệ sau:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Ngày xưa con ở Na-lan-dà,
Tín nữ So-na được gọi là,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng già.
6. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chân chánh
Cùng với niềm thành kính nhiệt tâm.
7. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
8. Con hành trì giới Bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật,
Tránh xa dối trá nói hai lời.
9. Đoạn trừ trộm cắp thói tà dâm,
Không uống thuốc say hoặc rượu nồng,
Thích thú con tu hành Ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh Đế tinh thông,
Con là đệ tử Cồ-đàm Phật,
Bậc Nhãn quang danh vọng lẫy lừng.
10. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
11. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
7. (24) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Uposathà (Uposathà-Vimàna)

Chuyện này cũng tương tự chuyện Lâu đài trước, nhưng có những điểm khác biệt là ở đây, Uposathà là một nữ đệ tử tại gia ở Sàketa, và sau khi nàng đã giải thích cho Tôn giả Mahà-Moggallàna những gì đã

xảy ra trước kia mà nay dung sắc của nàng chiếu sáng khắp mười phương, nàng lại nói thêm về một lỗi lầm của nàng:

1. Xưa vẫn thường nghe Hỷ Lạc Viên,
Trong con khởi dục vọng triền miên,
Tâm con giữ chặt niềm mơ ước
Nên tái sanh về Hỷ Lạc Viên.
2. Con chẳng hành trì pháp Đạo Sư,
Ngài là thân tộc của vầng ô,
Trí con không hướng điều cao thượng,
Do vậy, ăn năn mãi đến giờ.
Vị Trưởng lão hỏi:

3. U-po-thà, trú tại Lâu đài
Trong khoảng bao lâu, hãy đáp lời,
Khi được hỏi xem nàng có biết
Bao lâu thọ mạng ở trên trời?
Thiên nữ đáp:

4. An trú đây ba mươi triệu năm,
Và thêm vào đó sáu mươi ngàn,
Bạch Tôn giả, đến khi thân hoại,
Con sẽ đồng sinh với thế nhân.
Trưởng lão nói:

5. Vậy nàng đừng sợ, U-po-thà,
Nàng đã được ngay Đức Phật-đà
Tuyên bố Dự Lưu là xuất chúng,
Với nàng, đọa xứ đã rời xa.
8, 9. (25, 26) Chuyện thứ tám và chín - Các Lâu Đài Của Niddà Và Suniddà (Niddà-Suniddà-Vimàna)

Chuyện hai Lâu đài thứ tám và thứ chín có nguồn gốc ở Ràjagaha. Các vần kệ cũng giống chuyện 23 không có gì khác lạ.

10. (27) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Nữ Thí Chủ (Bhikkhàdàyikà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi. Thời ấy tại Uttaramadhurà có một nữ nhân thọ mạng đã hết và phải tái sanh vào đọa xứ.

Vào lúc rạng đông, Đức Thế Tôn vừa xuất khỏi định Đại bi, và quán sát thế gian, Ngài thấy nữ nhân ấy.

Muốn an trú kẻ ấy vào thiện thú, Ngài ra đi một mình xuống Madhurà vào vùng ngoại ô của thành phố để khất thực.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 53 of 277

Vừa lúc ấy, bà kia đã chuẩn bị xong thức ăn tại nhà và đặt sang một bên, rồi ra đi với chiếc ghè đến chỗ có nước để tắm. Khi trở về nhà với ghè nước đầy, bà thấy Đức Thế Tôn liền thưa:

- Có lẽ Đức Thế Tôn đã nhận món cúng dường?

Đức Thế Tôn bảo:

- Ta sẽ nhận.

Bà ấy hiểu rằng Ngài chưa nhận món khất thực. Vì thế bà đặt ghè nước xuống, đến gần Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ Ngài và thưa:

- Bạch Thế Tôn con muốn cúng dường, xin Ngài hãy cho phép con.

Đức Thế Tôn đồng ý bằng cách im lặng. Bà ấy biết rằng Ngài đã nhận lời, bèn tiến lên về trước sửa soạn chỗ ngồi ở một nơi đã được rảy nước và quét sạch, xong đứng chờ Ngài đến.

Ngài bước vào ngồi xuống. Bà cúng dường Ngài thức ăn và cũng ngồi xuống. Khi thọ thực xong, Ngài rút tay khỏi bình bát và nói lời tùy hỷ công đức, rồi tiếp tục lên đường.

Bà ấy nghe Ngài chúc lành, cảm thấy hân hoan hạnh phúc vô cùng, và vì bà không vơi niềm hoan hỷ do Đức Phật mang lại, nên bà vẫn đứng cung kính đảnh lễ cho đến khi Ngài đi khuất dạng.

Chỉ sau đó vài ngày, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Bấy giờ Tôn giả Mahà-Moggallàna đang du hành giữa Thiên chúng, thấy Thiên nữ này có đại thần thông và đại oai lực của chư Thiên hiện đang hưởng cảnh vinh quang trên thiên giới, mà ngay cả tri kiến một bậc Giác ngộ cũng không thể xác định được hạn lượng của cảnh ấy.

Tôn giả bèn ngâm các vần kệ hỏi về thiện nghiệp công đức mà nàng đã làm. Các vần kệ này cũng giống như trước:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 54 of 277

Và đây là kết quả cho nàng:

5. 6. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con được làm người giữa thế nhân,
Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm,
Với Ngài, con có lòng thành tín,
Dâng cúng tận tay các món ăn.
7. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong da
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương .
11. (28) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Cuả Nữ Thí Chủ Thứ Hai (Dutiyabhikkhàdàyika- Vimàna)

Chuyện này cũng giống chuyện Lâu đài trước, trừ điểm ở đây Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, và nữ nhân cúng dường cho một Tỷ-kheo vô lậu hoặc, an nhiên tâm trí, chẳng còn si mê.

Tổng Kết

Lâu đài Nữ tỳ và Lakhuma, Người cho cơm cháy, Candàli, Phu nhân Khả ái, và Sonadinnà, Uposathà, Niddà, và Suniddà, cùng hai Nữ thí chủ.

Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

Lâu Đài Nữ Giới: Phẩm Hai Phẩm Đầu để Phúng Tụng

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 55 of 277

PHẨM III PÀRICCHATTAKA

1. (29) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Huy Hoàng (Ulàra-Vimàna)

Bấy giờ, bậc Đạo Sư trú tại Ràjagaha, ở Trúc Lâm. Thời ấy ở Ràjagaha trong một gia đình thường cúng dường Tôn giả Mahà-Moggallàna có một thiếu nữ chuyên tâm bố thí và thích thú bố thí.

Tại nhà ấy, các loại thực phẩm cứng và mềm đều được làm sẵn sàng trước buổi ngọ trai chính thức. Thời ấy, cô gái kia thường đem bố thí nửa phần thức ăn mà nàng có

trong nhà. Nàng không ăn trừ khi đã bố thí xong.

Ngay cả khi nàng không thấy một vị xứng đáng nhận phần cúng dường, nàng cũng để dành một số thực phẩm cho đến khi nàng gặp một vị như thế. Nàng cũng bố thí luôn cho đám hành khất nữa.

Bấy giờ mẹ nàng thường hân hoan hạnh phúc tự nhủ: "Con gái ta chuyên tâm bố thí và thích thú bố thí cúng dường". Rồi bà cho nàng phần ăn gấp đôi. Khi một phần ăn mà nàng nhận đã được phân phát, bà mẹ lại cho nàng phần thứ hai. Nàng cũng tiếp tục phân phát phần ấy.

Cứ vậy với thời gian trôi qua, khi đến tuổi, cha mẹ nàng đem gả nàng cho con trai một gia đình khác cũng ở trong thành phố này. Song gia đình này có tà kiến, không mộ đạo.

Bấy giờ, Tôn giả Mahà-Moggallàna đang lúc đi khất thực từng nhà, dừng lại trước cửa nhà cha chồng của thiếu nữ kia. Khi nàng thấy Tôn giả, lòng đầy thành tín, liền thưa:

- Bạch Tôn giả, xin hãy vào đây.

Nàng mời Tôn giả vào trong, cung kính đảnh lễ và cầm lấy chiếc bánh đã được bà mẹ chồng để dành. Nhưng không thể tìm ra bà, nàng tự nhủ: "Ta sẽ kể với mẹ sau về việc này và làm cho bà hân hoan vì thiện sự của ta", rồi nàng dâng bánh lên Trưởng lão.

Vị Trưởng lão nói lên tùy hỷ công đức và tiếp tục lên đường. Còn cô gái thưa với mẹ chồng:

- Con đã cúng dường Tôn giả Mahà-Moggallàna chiếc bánh mà mẹ để dành.

Khi nghe nàng nói vậy, bà mẹ chồng kêu lên:

- Con này thật vô phép quá! Mày đã đem cho một Sa-môn đồ vật của ta mà thậm chí cũng không xin phép nữa!

Rồi, bà nói giọng lắp bắp vì bị cơn giận trấn áp và không còn suy nghĩ phải trái, liền chụp cái chày gãy nện túi bụi vào vai cô gái.

Cô gái này thể chất mong manh yếu đuối và thọ mạng sắp chấm dứt, nay bị thương tích trầm trọng gây đau đớn khốc liệt, chỉ trong vòng vài ngày nàng qua đời và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Mặc dù nàng đã tạo được nhiều nghiệp lành, việc nàng đã đặc biệt cúng dường Trưởng lão này vẫn là tối thắng hơn cả.

Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên cõi trời như được tả ở trên, liền hỏi nàng:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 56 of 277

1. Đoàn tiên hộ tống thật huy hoàng,
Dung sắc nàng làm sáng thập phương,
Ngọc nữ múa đàn cùng hát xướng,
Tiên đồng trang điểm biết bao chàng.
2. Tiên chúng làm nàng hỷ lạc luôn,

Vây quanh hầu cận thật vinh quang,
Đây Lâu đài của nàng vàng ánh,
Thiên nữ, nàng trông đẹp rỡ ràng.
3. Nàng là bà chủ đám tiên này,
Được hưởng tràn trề lạc thú thay,
Đầy đủ oai thần, dòng quý tộc,
Hân hoan giữa hội chúng như vầy,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi ta hỏi,
Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây.
Khi được Trưởng lão hỏi như vậy, Thiên nữ đáp:

4. Khi được sinh ra giữa thế nhân,
Con là người ở cõi phàm trần,
Đã làm dâu của gia đình nọ
Yếu kém về đức hạnh bản thân.
5. Giữa người keo kiệt , chẳng tâm thành,
Con có lòng tin, đức hạnh lành,
Trong lúc ngài đang đi khất thực,
Con dâng chiếc bánh tự tay mình.
6. Con đã trình thưa với mẹ chồng,
“Mới đây vừa đến một Sa-môn,
Với Ngài, con có lòng thành tín,
Đem bánh dâng bằng tay của con”.
7. Bà mẹ chồng liền mắng nhiếc con:
“Con dâu thiếu lễ giáo gia môn,
Mày không muốn hỏi xin ta đấy,
Khi muốn cho hành khất dọc đường!”.
8. Rồi mẹ chồng con nổi giận đầy,
Đánh con túi bụi với cây chày,
Trúng vai con đã làm thương tổn,
Con chẳng sống thêm được mấy ngày.
9. Lúc ấy con thân hoại mạng chung,
Tự do, giải thoát cõi trần gian,
Tái sanh hội chúng trời Đao lợi,
Tam thập tam thiên hỷ lạc tràn.
10. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

11. Xin trình Tôn giả đại oan thần

Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
2. (30) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Do Cúng Mía (Ucchu-Vimàna)

Bấy giờ, bậc Đạo Sư trú tại Ràjagaha cũng giống như trong chuyện trước. Song điểm khác ở đây là: nàng cúng dường khúc mía, và bị đánh bằng cái ghế chết ngay lập tức và được tái sanh lên cõi trời Ba mươi ba.

Ngay đêm ấy, nàng đến yết kiến bậc Trưởng lão, và giống như mặt trăng, mặt trời, nàng làm cho Linh Thứu Sơn rực sáng trong khoảnh khắc ấy. Đảnh lễ Tôn giả xong, nàng đứng sang một bên với dáng điệu cung kính. Sau đó Trưởng lão hỏi nàng:

1. Quả đất cùng chung các vị thần
Được làm rạng rỡ thật vinh quang,
Như vầng nhật nguyệt, nàng soi sáng
Với ánh huy hoàng, vẻ mỹ quan,
Như Phạm Thiên siêu quần bạt chúng
Giữa Trời Đao lợi với Thiên Hoàng.
2. Hỡi nàng mang các chuỗi thanh liên,
Cùng chuỗi bảo châu ở trán trên,
Da tựa vàng ròng, trang điểm đẹp,
Xiêm y tuyệt mỹ của thần tiên,
Nàng là ai đó, này Thiên nữ,
Đảnh lễ ta rồi đứng một bên?
3. Nghiệp gì nàng đã tạo trên đời,
Kiếp trước sinh ra ở cõi người?
Bố thí vẹn toàn hay giữ giới?
Nhờ đâu vinh hiển, được lên trời?
Hỡi nàng Thiên nữ, khi ta hỏi,
Nghiệp quả gì đây, hãy trả lời.
Khi được Trưởng lão hỏi vậy, nàng Thiên nữ giải thích:

4. Mới đây, Tôn giả, chính trong làng,
Khất thực, đến nhà của chúng con,
Con cúng dường ngài cây mía nhỏ
Với lòng thành tín, nhiệt tâm tràn.
5. Sau đó mẹ chồng mắng chửi con:
“Mày quăng khúc mía ở đâu chăng?”
- Con không quăng cũng không ăn mía,
Con cúng Sa-môn đạt tịnh an.

6. “Quyền của ta đây hoặc của mày?”
Mẹ chồng nói vậy, chửi con ngay,
Bà cầm chiếc ghế quăng con ngã,
Vong mạng, con thành Thiên nữ đây.
7. Đó là thiện nghiệp trước con làm,
Phước quả này con hưởng vẹn toàn,
Thiên chúng cùng con vui thỏa thích
Năm nguồn dục lạc tạo hân hoan.
8. Đó là thiện nghiệp trước con làm,
Phước quả này con hưởng vẹn toàn,
Thiên chủ cùng chư Thiên bảo hộ,
Ban cho dục lạc đủ năm nguồn.
9. Phước quả này không phải nhỏ nhoi,
Cúng dường mía kết quả cao vời,
Nay con hưởng lạc cùng Thiên chúng,
Tìm thú vui năm dục cõi trời.
10. Phước quả này không phải nhỏ nhen,
Cúng dường khúc mía với lòng tin
Tạo thành kết quả đầy vinh hiển,
Được hộ phò trong Hỷ lạc Viên,
Tam thập tam thiên nhờ Đế Thích,
Như ngài ngàn mắt trú bình yên.
11. Tôn giả, hiền nhân thương xót con,
Đến gần, con hỏi có khang an,
Rồi con dâng cúng ngài cây mía
Với tín tâm và hỷ lạc tràn.
3. (31) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Có Chiếc Trường Kỷ (Pallanka-Vimàna)

Bấy giờ, bậc Đạo Sư trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy tại thành Sàvatthi, có con gái của một đệ tử tại gia được kết hôn với một nam tử của một gia đình khác cùng gia thế và hoàn cảnh tương tự trong thành ấy.

Nằng có bản tánh tốt đẹp, giữ giới hạnh toàn vẹn, tôn trọng chồng, hành trì Ngũ giới và đúng các ngày Bố-tát, nàng giữ Bát quan trai giới. Sau đó từ trần, nàng tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Tôn giả Trưởng lão Mahà-Moggallàna du hành lên cõi thiên như (đã được tả trên) và hỏi nàng:

1. Trên bảo tọa tô điểm ngọc vàng,
Trăm hoa rải rắc, đẹp huy hoàng,
Trú kia, Thiên nữ oai nghi quá,

Biến hóa hình dung với lực thần.
2. Đàn tiên này hộ tống quanh nàng, Nhảy múa hát ca, tạo lạc an, Nàng đắc thần thông Thiên chúng ấy,

Nay là Thiên nữ đại vinh quang,
Xưa làm người ở trong trần thế,
Nàng tạo nên công đức gì chăng?
Uy lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
Thiên nữ giải thích cho Tôn giả qua các vần kệ này:

3. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con là dâu quý tộc giàu sang,
Vâng lời chồng bảo, không hờn giận,
Và giữ ngày trai giới nhiệt tâm.
4. Kiếp xưa con đã được làm người,
Lòng dạ thơ ngây, thuở thiếu thời,
Làm đẹp ý chồng, tâm tín cẩn,
Ngày đêm phụng sự để vui đời.
5. Ngày xưa, giữ đạo lý luân thường,
Không sát sanh, tà dục, ác gian,
Không uống rượu nồng, không nói láo,
Con hoàn thành giới luật chu toàn.
6. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Và các ngày mồng tám, sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bố-tát giới tu thân,
Lòng thành, trì Bát quan trai giới
Theo đúng pháp hành với nhiệt tâm.
7. Hành trì Thánh thiện pháp liên quan
Tám giới trang nghiêm, quả lạc an,
Tuân phục phu quân, và khả ái,
Con là đệ tử Phật Cồ-đàm.
8. Hành thiện pháp xưa ở giữa đời,
Dự phần ưu thắng vượt hơn người,
Đến khi thân hoại, con thành đạt
Thần lực chư Thiên, đến cõi trời.
9. Trong Lâu đài lạc thú, vinh quang,
Được cả quần tiên hộ tống luôn,

Thiên nữ một đoàn đem hỷ lạc
Cho con trường thọ ở thiên đường.
4. (32) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Latà (Latà-Vimàna)

Bấy giờ, bậc Đạo Sư trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy có một cô gái tên Latà, con của một đệ tử cư sĩ sống ở Sàvatthi, một thiếu nữ có học thức, nhiều tài năng và thông minh, về nhà chồng. Nàng rất khả ái đối với chồng, cha mẹ chồng, nói năng dịu dàng, nhân từ đối với gia nhân, có khả năng đảm đương công việc gia đình, tánh tình hiền thiện, thực hành giới hạnh hoàn hảo, thích thú bố thí, nàng lại tinh cần giữ

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 60 of 277

Ngũ giới trọn vẹn và tuân thủ các ngày Bát quan trai giới.

Sau một thời gian nàng từ trần, và tái sanh làm con gái của Đại Thiên Vương Vessavana (Tỳ-sa-môn). Song nàng vẫn có tên là Latà. Ngoài ra còn có bốn chị em khác là Sajjà, Pavarà, Acchimatì và Sutà.

Tất cả năm chị em đều được Sakka Thiên chủ bảo dưỡng và đưa vào vị trí thị giả của ngài nhờ khả năng ca múa. Song Latà được sủng ái nhất vì tài đàn hát múa của nàng. Khi nào các nàng hội họp, đều có tranh luận về tài năng âm nhạc. Cả năm đều đi đến Đại Thiên vương Vessavana và hỏi:

- Tân phụ vương, ai trong chúng con có tài nhất về đàn hát múa ca?

Ngài đáp:

- Này các con, hãy đến chơi nhạc ở hội chúng chư Thiên bên bờ hồ Anottata. Tại đó, tài năng đặc biệt của các con sẽ thể hiện.

Các nàng làm theo lời ngài. Tại đó các tiên đồng không thể nào tự kiềm chế được khi Latà nhảy múa. Chư vị cười rộ lên vì tràn ngập kỳ thú, hoan nghênh không ngớt và vẫy khăn liên tục, chư vị gây huyên náo đến độ làm cho núi Tuyết Sơn như thể đang rung động.

Nhưng khi các nàng khác nhảy múa thì chư vị ngồi yên lặng như sơn ca mùa đông. Như vậy tại đại hội ấy, tài năng đặc biệt của Latà đã thể hiện rõ ràng.

Sau đó tư tưởng này khởi lên trong tâm Thiên nữ Sutà: “Vì hạnh nghiệp gì nàng Latà này đã vượt trội chúng ta về vinh quang hiển đạt? Nào, ta muốn hỏi về hạnh nghiệp Latà đã làm”. Nàng đến hỏi và nàng kia giải thích vấn đề cho nàng rõ.

Đại vương Vessavana bèn trình toàn thể câu chuyện với Tôn giả Mahà-Moggallàna nhân dịp Tôn giả du hành lên thiên giới. Khi trình bày vấn đề lên Đức Thế Tôn từ duyên cớ đầu tiên của câu chuyện, Tôn giả nói về các nàng Latà, Sajjà, Pavatà, Acchimatì và Sutà như sau:

1. Năm nàng đây chính các tiên nương,
Con gái Tỳ-sa-môn Đại vương,
Thiên đế huy hoàng, cao cả ấy,

Sáng ngời đức tính, tỏa hào quang.
2. Năm nàng Thiên nữ đến bên dòng,
Phủ kín hoa sen, tắm mát xong,
Khi đã đùa chơi, cùng múa hát,
Su-tà lại hỏi La-tà rằng:
3. Hỡi nàng mang các chuỗi sen xanh,
Và chuỗi bảo châu ở trán mình,
Da tựa vàng ròng, đen nháy mắt,
Sáng ngời như thể sắc thiên thanh,
Cuộc đời nàng lại thêm trường thọ,
Vì cớ sao nàng được nổi danh?
4. Thiên chủ quý yêu bạn nhất đoàn, Hoàn toàn khả ái vẻ dung nhan,

Bạn tài giỏi múa ca đàn hát, Và được quần tiên đến hỏi han. Sau khi Sutà hỏi, Latà liền đáp:

5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Em là dâu quý tộc giàu sang,
Tuân lời chồng bảo, không hờn giận,
Luôn giữ ngày trai giới nhiệt tâm.
6. Thuở em là một kẻ phàm nhân,
Em đã làm vui đẹp ý chồng,
Cha mẹ, em chồng, người giúp việc,
Cho nên được tiếng tốt vang lừng.
7. Do hoàn thành thiện nghiệp xưa kia,
Em xuất chúng luôn cả tứ bề:
Thọ mạng, dung quang và hạnh phúc,
Khang an, hưởng lạc thú tràn trề.
8. Các nàng nghe chuyện La-tà chăng?
Nàng giải đáp lời ta hỏi thăm:
Các đức phu quân là thiện thú
Tối cao cho cả đám hồng quần.
9. Tất cả chúng ta trong Pháp chân,
Hãy chăm lo phục vụ phu quân,
Nơi đâu những kẻ là trinh phụ
Theo Đạo pháp này phải tận tâm
Thực hiện những điều La-tà nói,
Chúng ta sẽ hưởng được thiên ân.
10. Sư tử lang thang khắp núi rừng,

Trú trong hang đá, chốn nương thân,
Giết tan các vật nào hèn yếu,
Vì nó ăn loài thú bốn chân.
11. Vậy tín nữ theo các Thánh nhân,
Lòng thành, nương tựa đức phu quân,
Với chồng, giữ trọn niềm trinh tiết,
Tiêu diệt xan tham, thắng hận sân,
Người ấy thực hành theo Chánh pháp,
Đời sau thọ hưởng cảnh thiên đàng.
5. (33) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Guttila (Guttila-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên thiên giới, như đã kể ở trên, đến cõi trời Ba mươi ba. Ở đó trong ba mươi sáu Lâu đài liên tiếp, Tôn giả thấy ba mươi sáu Thiên nữ hưởng thọ thiên lạc vinh quang với một đoàn tùy tùng gồm cả ngàn tiên nữ, và Tôn giả lần lượt hỏi, bắt đầu với vần kệ. “Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm” về các thiện nghiệp được các nàng thành tựu.

Sau khi Tôn giả hỏi, các Thiên nữ đáp lời với các vần kệ, mà vần đầu tiên là:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 62 of 277

Con đã dâng y đẹp tuyệt trần...

Sau đó Tôn giả về nhân thế, trình câu chuyện lên Đức Thế Tôn. Khi nghe chuyện, Đức Thế Tôn nói:

- Này Moggallàna, không phải các Thiên nữ chỉ được ông hỏi và đáp lời như vậy mà thôi, nhưng xưa kia, hội chúng ấy cũng được Ta hỏi và trả lời như vậy.

Rồi vị Trưởng lão thỉnh cầu, Ngài kể lại cuộc đời Guttila, một chuyện Tiền thân của Ngài. (Xem chuyện “Tiền thân Đức Phật”, quyển II số 243, Guttila Jàtaka).

1. Thất huyền cầm ấy thật du dương,
Ta phải đàn êm ái lạ thường,
Đệ tử mời ta ra nhảy múa,
Ko-si-ya, hãy giúp ta cùng.
2. - Ta là nơi chốn bạn nương nhờ,
Ta vẫn thường tôn trọng giáo sư,
Đệ tử sẽ không sao thắng bạn,
Giáo sư này sẽ thắng môn đồ.
Tương truyền rằng ba mươi sáu Thiên nữ ấy đã sinh làm người vào thời Đức Phật Kassapa (Ca-diếp cổ Phật trước đức Gotama), và đã thực hành các công đức thiện sự như vầy; một người dâng y, một người dâng hương, một người dâng trái cây tuyệt hảo, một người dâng nước mía, một người in dấu năm ngón tay có tẩm hương tại Tháp của Đức Thế Tôn, một người hành trì ngày trai giới, một người dâng nước lên một Sa-môn lúc ấy đang thọ thực vào giờ ngọ trai, một người vô sân phục vụ cha mẹ chồng cáu

kỉnh, một nữ tỳ tận trung chuyên cần, một người dâng cháo sữa lên một Sa-môn đang khất thực, một người dâng mật mía, một người dâng khúc mía, một người dâng quả timbaru, một người dâng dưa hấu, một người dâng dưa bở, một người dâng dưa leo, một người dâng hoa phàrusaka, một người dâng lò than nhỏ bằng đất (để sưởi), một người dâng bó củ sen, một người dâng một nắm lá thuốc, một người dâng tương chua, một người dâng bánh mè, một người dâng dây thắt lưng, một người dâng dây treo ở vai, một người dâng tấm vải buộc vết thương, một người dâng quạt, một người dâng quạt lá kè, một người dâng dụng cụ đuổi ruồi bằng lông chim công, một người dâng dù che nắng, một người dâng mứt, một người dâng bánh ngọt.

Tất cả vị này được tái sanh cùng đoàn tùy tùng gồm cả ngàn tiên nữ để làm thị nữ của Sakka Thiên chủ. Khi được Guttila, giáo sư âm nhạc, hỏi thăm, mỗi vị lần lượt giải thích các thiện nghiệp đã làm, bắt đầu với vần kệ: “Tín nữ dâng y đẹp tuyệt trần” v.v....

3. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
4. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
5. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
6. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng.
7. Tín nữ dâng y đẹp tuyệt trần,
Là người vinh hiển giữa nhân quần,
Người nào dâng các y như thế
Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng.
8. Hãy ngắm Lâu đài đây của con,
Là Thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
9. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào ưa chuộng

Trong dạ, tức thì xuất hiện ngay.
10. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
Giống như Lâu đài này của người dâng y, bốn Lâu đài kế tiếp cũng được triển khai như vậy: Các vần kệ thứ 3 đến thứ 10 được lập lại bốn lần với các điểm thay đổi sau:

1. Tín nữ dâng hoa đẹp tuyệt trần, ...

2. Tín nữ dâng hương ngát tuyệt trần, ...

3. Tín nữ cúng dâng quả tuyệt trần, ...

4. Tín nữ dâng cam lộ tuyệt trần, ...

18. Con đã in hình năm ngón tay,

Tẩm hương lên bảo Tháp thờ Ngài

Thế Tôn Ca-diếp thời sơ cổ,....

....

Giống như Lâu đài người in dấu năm ngón tay tẩm hương, bốn Lâu đài kế tiếp cũng được triển khai như vậy, và lập lại các vần kệ từ 8 đến 10, nhưng có các biến đổi sau đây thay thế vần kệ 18:

19. Con thấy Tăng Ni ở dọc đường,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 64 of 277

Khi con nghe pháp của chư Tôn,
Con tuân thủ một ngày trai giới,
...
20. Khi đứng trên dòng với tín tâm,
Con dâng cúng nước một Sa-môn,
...
21. Xưa con hầu hạ mẹ cha chồng
Cáu kỉnh, gắt gay lại cộc cằn,
Con chẳng hận sân hay oán ghét,
Giữ gìn giới đức thật chuyên tâm.
22. Con là người phục dịch tha nhân,
Nô lệ chuyên cần việc bản thân,
Con chẳng hận sân hay ngã mạn,
Con là người đã được chia phần.
23. Khi đã hoàn thành sự nghiệp xong,
Tái sanh thiện thú, được hân hoan,

...
24. Con dâng cháo sữa một Sa-môn
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Hãy ngắm Lâu đài con được hưởng....
...
Giống như Lâu đài của người cúng cháo sữa, hai mươi lăm Lâu đài khác cũng phải được khai triển như vậy:

25. Con dâng mật mía....
26. Con dâng khúc mía nhỏ...
27. Con dâng quả timbaru...
28. Con dâng dưa hấu...
29. Con dâng dưa bở....
30. Con dâng dưa leo....
31. Con dâng hoa phàrusaka....
32. Con dâng lò sưởi tay...
33. Con dâng một nắm rau xanh....
34. Con dâng một bó hoa nhỏ...
35. Con dâng một bó củ sen...
36. Con dâng một nắm lá thuốc...
37. Con dâng cháo xoài...
38. Con dâng bánh mè...
39. Con dâng dây thắt lưng..
40. Con dâng dây treo ở vai...
41. Con dâng tấm vải buộc vết thương...
42. Con dâng cây quạt...
43. Con dâng cây quạt lá kè...
44. Con dâng dụng cụ đuổi ruồi bằng lông công...
45. Con dâng cây dù che nắng...
46. Con dâng đôi dép...
47. Con dâng bánh dẻo...
48. Con dâng mứt kẹo...

49. Con dâng bánh ngọt lên một Sa-môn đi khất thực....
50. Hãy ngắm Lâu đài đây của con,
Là Thiên nữ con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
51. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
52. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
53. Lành thay ta đã đến hôm nay,
Hạnh phúc bừng lên, rạng rỡ ngày,
Vì được thấy đàn Thiên nữ ấy
Thay hình đổi dạng thỏa lòng đây.
54. Đã nghe thiện pháp các nàng tiên,
Ta quyết thực hành lắm phước duyên:
Bố thí, tinh cần, thân chế ngự,
Ta nguyền đến cảnh chẳng ưu phiền.
6. (34) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Rực Rỡ (Daddalha-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi ở Kỳ Viên. Thời ấy trong một làng nhỏ của thị trấn Nàlaka có một người khá giả, tình nguyện phụng sự Tôn giả Trưởng lão Revata (Ly-bà-la). Người ấy được hai con gái: một nàng tên Bhaddà, nàng kia là Subhaddà.

Bhaddà về nhà chồng, đầy đủ tín tâm và thông tuệ, nhưng nàng lại không sinh con. Nàng bèn nói với chồng:

- Thiếp có một em gái tên Subhaddà, hãy cưới em gái thiếp. Nếu em thiếp sanh con trai, nó cũng là con của thiếp và dòng dõi này không bị tuyệt tự.

Chồng bảo nàng:

- Được lắm.

Và chàng làm theo đề nghị của vợ.

Bấy giờ Bhaddà khuyên nhủ Subhaddà:

- Này em, hãy thích thú bố thí, và tinh cần sống theo chánh hạnh, như vậy sẽ có nhiều lợi lạc cho em trong đời hiện tiền này và đời sau.

Một hôm, Subhaddà theo lời khuyên của chị và làm theo điều nàng bảo, thỉnh cầu Tôn giả Revatà đến

thọ thực cùng bảy vị khác. Chư vị đến nhà nàng. Đầy đủ tín tâm, nàng tự tay phục vụ chư vị và thiết đãi Tôn giả Revatà cùng chư Tỷ-kheo các món cao lương mỹ vị đủ loại cứng và mềm. Vị Trưởng lão nói lời tùy hỷ công đức rồi ra đi.

Về sau, Subhaddà từ trần và tái sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Còn Bhaddà, trước kia chỉ cúng dường cho các cá nhân riêng lẻ, nên được tái sanh làm thị nữ của Sakka

Thiên chủ.

Bấy giờ Subhaddà, nhân lúc suy nghĩ lại thành quả của chính mình,tự hỏi: “Vì công đức nào mà nay ta đã hóa sinh tại đây?”. Và nhận ra chính nàng đạt được cảnh giới này do cúng dường Tăng chúng theo lời khuyên của Bhaddà. Rồi trong lúc nàng hỏi: “Thế Bhaddà nay ở đâu?”, nàng thấy chị nàng đã tái sanh làm thị nữ của Sakka, và do lòng thương tưởng chị kiếp trước, nàng bước vào Lâu đài của chị. Lúc ấy Bhaddà hỏi nàng:

1. Chói lọi dung nhan đẹp rỡ ràng,
Hỡi nàng Thiên nữ đại vinh quang,
Sáng ngời vượt hẳn bao Thiên nữ
Tam thập tam thiên giới vẻ vang.
2. Ta chẳng nhớ ta đã gặp nàng,
Đây lần đầu diện kiến dung nhan,
Từ Thiên chúng cõi nào đi đến,
Và gọi tên ta thật rõ ràng?
Nàng ngâm hai vần kệ giải thích:
3. Bhad-dà, em chính Su-bhad-dà,
Khi ở cõi người một kiếp xưa,
Em lấy chồng chung cùng chị đó,
Em là tiểu muội chị đây mà.
4. Đến lúc em thân hoại mạng chung,
Tự do giải thoát cõi hồng trần,
Về sau cộng trú cùng Thiên chúng
Hóa Lạc thiên vui thú tột cùng.
Bhaddà lại hỏi nàng:

5. Những người làm thiện nghiệp an lành
Đi đến cõi trời để tái sanh,
Em được sanh cùng Thiên chúng ấy,
Su-bhad-dà phát biểu phân minh.
6. Nhưng làm sao có pháp môn nào
Em được người nào dạy ở đâu,
Bố thí cách nào hành thiện sự
Làm em sáng chói giữa trời cao?
7. Đã đạt đến danh vọng lẫy lừng,
Vinh quang xuất chúng, hưởng thiên ân,
Khi nàng Thiên nữ nghe lời hỏi,
Quả ấy nghiệp gì, hãy giải phân.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 67 of 277

Subhaddà đáp:

8. Cúng dường vừa đúng tám phần ăn,
Kiếp trước tự tay em hiến dâng,
Đầy đủ tín tâm đem bố thí
Chúng Tỳ-kheo xứng đáng chia phần.
9. Vì thế sắc em đẹp thế này,
Và em vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
10. Xin trình Thiên nữ đại oai thần
Công đức em làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi em rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Sau đó Bhaddà hỏi nàng:

11. Với tự tay mình, đủ tín tâm
Chị đem nhiều thực phẩm cung dâng
Sa-môn, Phạm hạnh, thân điều phục,
Hơn cả em ngày trước đã làm.
12. Sau khi đã bố thí nhiều hơn,
Chị đến với Thiên chúng hạ tầng,
Sao em cúng ít hơn thời ấy,
Lại được vinh quang thật lẫy lừng?
Thiên nữ, khi em vừa được hỏi,
Nghiệp gì quả ấy, hãy phân trần.
Subhaddà lại nói:

13. Xưa em gặp một vị tu hành,
Là bậc thầy làm khởi tín thành,
Em thỉnh cầu ngài về thọ thực,
Ly-bà-la, với bảy đồng hành.
14. Ngài chú tâm làm lợi hữu tình,
Vì lòng lân mẫn đối quần sanh,
Dạy em: “Bố thí lên Tăng chúng”,
Vì vậy em y giáo phụng hành.
15. Lễ vật cúng dường lên chúng Tăng
Trú an trong quả lớn vô ngần,
Chị đem bố thí từng người một
Chẳng được hưởng nhiều quả phước ân.
Khi Subhadda đã nói như vậy, Bhaddà chấp nhận ý nghĩa trên và ước mong đời sau sẽ nhiệt tình noi gương em nàng, bèn ngâm kệ:

16. Nay biết cúng dường lên chúng Tăng
Được nhiều phước quả lớn vô ngần,
Khi nào trở lại làm người nữa,
Chị sẽ chuyên tâm việc cúng dường
Lên chúng Tỷ-kheo nhiều mãi mãi,
Lòng đầy hào phóng, chẳng xan tham.

Rồi Subhaddà trở lại thiên giới của nàng. Sau đó, khi Sakka Thiên chủ thấy Thiên nữ ấy sáng chói nhờ hào quang của sắc thân nàng vượt trội hơn hẳn Thiên chúng cõi trời Ba mươi ba, và đã nghe câu chuyện giữa hai nàng, nên ngay sau khi Subhaddà biến mất, ngài không biết nàng là ai, bèn hỏi Bhaddà:

17. Ai là Thiên nữ, hỡi Bhad-dà,
Trò chuyện cùng nàng thật nết na,
Nàng ấy vượt lên về mỹ sắc
Mọi Thiên thần cõi Ba mươi ba?
Nàng tâu trình Thiên chủ:
18. Tâu ngài Thiên chủ, ở phàm trần,
Kiếp trước sinh làm một nữ nhân,
Nàng đã cùng con làm tỷ muội,
Chúng con thời ấy lấy chung chồng,
Bởi vì nàng cúng dường Tăng chúng,
Nay sáng ngời lên với phước ân.

Sau đó Sakka Thiên chủ thuyết pháp, nêu rõ thành quả vĩ đại của lễ vật đáng tuyên dương mà nàng đã cúng dường Tăng chúng:

19. Ngày xưa Thiên nữ ấy em nàng,
Nhờ thiện pháp, nay chiếu ánh quang,
Nàng đã cúng dường lên Thánh chúng,
Trú an trong quả lớn vô lường.
20. Trước kia trên đỉnh Thứu Linh Sơn,
Ta hỏi Phật-đà, Đức Thế Tôn,
Về sự kết thành do bố thí,
Nơi nào đem quả lớn khôn lường.
21. Đối với phàm nhân chúng hữu tình
Cúng dường mong phước đức phần mình,
Nơi nào bố thí nhiều thành quả
Mang lại cho người lúc tái sanh?
22. Phật-đà trước đã hiểu tinh tường
Nghiệp quả tạo nên bởi cúng dường,
Bố thí nơi nào đem quả lớn,

Nên Ngài giảng giải với ta rằng:
23. Bốn người đang tiến bước lên đường,
Và bốn người đắc quả trú an,
Tăng chúng chánh chân và chú trọng
Thực hành Giới, Định, Tuệ tinh cần.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 69 of 277

24. Đối với phàm nhân, chúng hữu tình
Cúng dường mong phước đức cho mình,
Dâng nhiều lễ vật lên Tăng chúng
Đem quả lớn về lúc tái sanh.
25. Vì Tăng chúng rộng lớn mênh mang,
Sâu thẳm không lường giống đại dương,
Đệ tử bậc Anh hùng dưới thế
Là người tối thắng giữa phàm nhân,
Nơi nào Tăng chúng đi truyền pháp,
Chư vị đều mang đến ánh quang.
26. Những người đem lễ cúng chư Tăng,
Lễ vật cúng dường thật chánh chân,
Bố thí, hiến dâng theo Chánh pháp,
Lễ kia mang quả lớn vô cùng,
Cúng dường lễ vật lên Tăng chúng
Được các Phật-đà tán thán luôn.
27. Tích đức này đây chính phước điền,
Những người kia tiến bước đi lên
Giữa đời, tâm ngập tràn hoan hỷ,
Khi đã diệt ô nhiễm thấp hèn
Của thói xan tham cho tận gốc,
Không còn lầm lỗi, sẽ sanh Thiên.
Sakka Thiên chủ kể toàn chuyện này với Tôn giả Mahà-Moggallàna, Tôn giả lại trình lên Thế Tôn. Ngài lấy đó làm một dịp thuyết pháp.

7. (35) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Sesavati (Sesavati-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy trong làng Nàlaka nước Ma-kiệt-đà (Magadha) có một nàng dâu trong nhà một gia chủ giàu tiền của.

Chuyện kể rằng nhiều kiếp trước, khi ngôi kim Tháp rộng một do-tuần đang được xây để thờ Đức Thế Tôn Kassapa, nàng còn là một thiếu nữ cùng đi với mẹ đến khuôn viên của đền thờ này và hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, các người này đang làm gì thế?

- Họ đang đúc gạch bằng vàng để xây tháp.

Khi nghe vậy, cô gái có tín tâm liền bảo mẹ:

- Mẹ ơi, ở cổ con có món nữ trang nhỏ này bằng vàng. Con muốn đem nó tặng vào ngôi bảo Tháp.

- Thế thì tốt lắm, con hãy đem cúng nó đi.

Rồi tháo món nữ trang từ cổ con gái ra trao tận tay người thợ vàng, bà bảo:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 70 of 277

- Đây là phần đóng góp của con bé này. Hãy thêm nó vào viên gạch ông đang đúc nhé.

Người thợ vàng làm theo lời ấy.

Về sau cô gái từ trần và do công đức đặc biệt kia, được tái sanh vào thiên giới, rồi lần lượt đi từ thiện thú này đến thiện thú khác; vào thời Đức Thế Tôn Gotama, nàng tái sanh ở làng Nàlaka.

Một hôm nàng được mẹ sai đi làm việc cho bà, nàng đem một ít tiền đến một tiệm mua dầu. Trong tiệm này có một gia chủ đang đào đất để lấy một số lớn đồng tiền, vàng, ngọc trai, châu báu đủ loại đã được cha chôn giấu để dành từ xưa. Người chủ tiệm thấy rằng vì nghiệp quả của mình, chúng đã biến thành sỏi đá. Sau đó vị ấy chất thành một đống, cất vào một nơi để quan sát chúng vừa tự bảo: "Do năng lực của những người đầy đủ công đức, chúng sẽ trở thành vàng bạc, đồng tiền như xưa".

Bấy giờ cô gái thấy vậy bèn hỏi:

- Sao các đồng tiền kahàpana và châu báu được chất đống thế này? Hiển nhiên chúng cần phải được cất giữ đúng đắn mới phải.

Người chủ tiệm nghe vậy tự nghĩ: "Cô gái này có đại phước đức. Nhờ cô này tất cả của cải này sẽ biến thành vàng bạc cả, và sẽ có giá trị cho ta. Ta sẽ đối xử với cô ấy thật ân cần tử tế".

Ông liền đến gặp mẹ nàng và xin cầu hôn nàng:

- Xin hãy gả con gái bà cho con trai tôi.

Ông trao tặng nàng một số tài sản lớn, tổ chức lễ cưới linh đình và rước cô gái về nhà mình.

Sau đó, nhận thấy rõ đức hạnh của nàng, ông mở kho gia bảo ra và nói:

- Con thấy cái gì đây?

Nàng đáp:

- Con chẳng thấy gì ngoài một đống tiền, vàng, và châu báu.

Ông lại bảo:

- Các châu báu này đã biến mất vì kết quả các nghiệp ác của nhà ta, nay nhờ các nghiệp ưu thắng của con, chúng đã trở thành bảo vật. Vậy từ nay chỉ mình con trong nhà này

được cai quản mọi sự. Còn chúng ta sẽ chỉ dùng những thứ gì do con định đoạt.

Từ đó mọi người biết nàng qua danh hiệu Sesavati (Nữ phú gia).

Vào thời ấy Tôn giả Tướng quân Chánh pháp Sàriputta biết các hành nghiệp của đời mình đã chấm dứt, bèn suy nghĩ: "Ta sẽ trao bảo vật cho mẹ ta, nữ nhân Bà-la-môn Rùpasari, để làm nơi nương tựa cho bà, rồi ta sẽ đắc Niết-bàn vô dư y".

Tôn giả liền đến gần Đức Thế Tôn, thông báo cho Ngài biết Niết-bàn vô dư y của mình sắp đến, và theo lệnh của bậc Đạo Sư, Tôn giả thị hiện một phép đại thần thông, rồi nói hàng ngàn lời tán thán Đức Thế Tôn và khởi hành; mặt vừa hướng thẳng về phía Thế Tôn, vừa lùi dần cho đến khi khuất dạng Ngài.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 71 of 277

Khi đã ra đi khuất dạng, Tôn giả còn đảnh lễ Ngài một lần nữa, rồi được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Tôn giả rời tinh xá. Tôn giả đưa huấn thị cho Tăng chúng xong, lại an ủi Tôn giả Ananda, và bảo tứ chúng quay về sau khi tiễn đưa Tôn giả. Vừa đúng lúc đến làng Nalaka, an trú mẫu thân Tôn giả vào quả vị Dự Lưu. vào lúc rạng đông, Tôn giả đắc Niết-bàn vô dư y ngay ở trong căn phòng mà Tôn giả đã được sinh ra. Sau đó cả chư Thiên và loài Người cùng làm lễ cung kính cúng dường di hài Tôn giả suốt bảy ngày. Họ làm dàn hỏa thiêu cao một trăm cubit (45m) với đủ loại chiên-đàn và hương liệu.

Nàng Sesavati cũng nghe tin về Niết-bàn vô dư y của Tôn giả. Nàng bảo: "Ta sẽ đi đảnh lễ ngài", và dặn gia nhân đặt hoa bằng vàng đầy hộp và đem hương liệu đến, nàng muốn xin phép cha chồng ra đi.

Ông bảo nàng:

- Con đang mang thai và ở đó đông nghẹt cả người, vậy con nên ở nhà và gửi hương hoa đến thôi.

Tuy thế, nàng đầy tín tâm, suy nghĩ: "Cho dù có nguy hiểm đến tính mạng ta tại đó, ta cũng muốn đi hành lễ cúng dường". Rồi không nghe lời khuyên của ông, nàng cùng các người hầu cận ra đi, cúng dường hương hoa xong, nàng đứng chắp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính.

Vào lúc ấy, một con voi đang lên cơn động tình ở trong đoàn tùy tùng của hoàng gia đến làm lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, thình lình chạy vào đó, khi mọi người thấy nói, liền hốt hoảng chạy trốn vì sợ chết, đám đông ấy dẫm chết Sesavati, nàng đã ngã gục trong đám người chen lấn nhau.

Nàng đã hoàn thành lễ cúng dường và từ trần với niềm tin đối với Tôn giả. Tâm đầy thành tín, nàng được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Khi quan sát thành quả của nàng và suy luận ra nguyên nhân, nàng thấy chính là do lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, nên với lòng thành tín hướng về Tam Bảo, nàng cùng Lâu đài của nàng du hành đến đảnh lễ bậc Đạo Sư, vừa bước xuống khỏi Lâu đài, nàng đứng chắp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính.

Thời ấy Tôn giả Vangìsa, đang ngồi cạnh Đức Thế Tôn nói như vầy:

- Bạch Thế Tôn, con muốn hỏi Thiên nữ kia về công đức phước nghiệp mà nàng đã làm.

Đức Thế Tôn bảo:

- Này Vangìsa, cứ làm như vậy đi.

Sau đó Tôn giả Vangìsa ngâm kệ tán thán Lâu đài của nàng trước tiên:

1. Với ánh sáng ngời của thủy tinh,
Bạc vàng bao phủ khắp chung quanh,
Lâu đài diễm lệ đầy màu sắc,
Ta thấy nơi cư trú hiển vinh,
Đầy đủ cửa vòng cung chạm trổ,
Cát vàng rải rắc lối Thiên đình.
2. Như mặt trời xua bóng tối tan, Về thu chiếu sáng khắp mười phương, Lâu đài chói lọi trên thiên đỉnh

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 72 of 277

Như cột lửa bừng ánh dạ quang.

3. Chẳng khác nào tia chớp sáng lòa,
Khiến hồn mê mẩn giữa trời xa,
Vang lừng chũm chọe, đàn, kèn, trống,
Tráng lệ như thành phố Ind-ra.
4. Đây đó hoa sen đỏ, trắng, xanh,
Hoa lài, dâm bụt đỏ đầy cành,
A-so-ka với Sà-la nở,
Cây đẹp tỏa hương ngát dịu lành.
5. Viền quanh thông, mít, Bhu-ja-ka,
Chằng chịt hoa leo đám cọ dừa,
Sen, súng đâm chồi như bảo ngọc,
Hồ sen tuyệt mỹ, hỡi tiên nga!
6. Bất kỳ dưới nước có hoa nào,
Hoặc ở đất bằng hoa mọc sao,
Dù thuộc thiên thần hay hạ giới,
Chúng đều mọc ở tại lầu cao.
7. Đây là kết quả sự tu hành,
Điều phục tự thân, được hóa sanh,
Do nghiệp gì, Lâu đài đạt được?
Hỡi nàng Thiên nữ nói cho minh.
Sau đó Thiên nữ đáp:

8. Cách nào con đạt Lâu đài này

Có công, hạc, trĩ đến từng bầy,
Hồng nga, ngỗng xám, sơn ca hót,
Vang dội tiếng chim lảnh lót thay.
9. Đầy đủ cây hoa tỏa rộng cành:
Vô ưu, đào đỏ với kèn xanh,
Làm sao con đạt Lầu thiên giới,
Tôn giả nghe con sẽ thuyết trình.
10. Hưng thịnh miền đông Ma-kiệt-đà,
Có làng tên gọi Na-la-ka,
Xưa làm dâu một nhà nơi ấy,
Dân chúng gọi con "Nữ phú gia".
11. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,
Rải rắc hoa thơm khắp đại nhân,
Ngài được trời, người đồng kính mộ
Vê tài thuyết pháp lẫn hồng ân,
Phước điền vô thượng là Tôn giả
Xá-lợi-phất vừa xả báo thân.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 73 of 277

12. Sau khi con kính lễ ngài xong,
Ngài đã về nơi tối thượng tầng,
Đại giác giả mang thân cuối ấy,
Con từ giã thể xác phàm trần,
Đi lên Tam thập tam thiên giới,
Con đến nơi này để trú thân.
8. (36) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Của Mallikà (Mallikà-Vimàna)

Sau khi, đã hoàn thành nhiệm vụ của bậc Giác Ngộ, từ thời Chuyển Pháp luân cho đến thời giáo hóa du sĩ ngoại đạo Subhadda, vào lúc rạng đông một đêm trăng tròn tháng Visàkha, giữa đôi Sàla song thọ tại Upavattana, rừng Sàla của các quốc vương Malla ở Kusinàrà, Đức Thế Tôn, nơi nương tựa của thế gian đã viên tịch trong Niết-bàn giới vô dư y, và trong lúc kim thân của Ngài được chư Thiên và loài Người cúng dường, một tín nữ ở Kusinàrà tên Mallikà thuộc dòng họ các quốc vương Malla, vợ của Bandhula, một người mộ đạo, đầy tín tâm, lấy nước hương thơm rửa bộ nữ trang hình tấm mạng lớn (để phủ quanh thân), giống như bộ nữ trang của đại tín nữ Visàkhà, và lau chùi thật bóng với một miếng vải mịn, rồi đem theo nhiều đồ vật khác như hương liệu, vòng hoa v.v.... đến đảnh lễ di hài Đức Thế Tôn.

[Đây chỉ là phần sơ lược, còn chuyện Mallikà có đầy đủ chi tiết trong bộ Luận Pháp cú (Dh.A.III.119, Mallikàdevivatthu)]

Về sau, Mallikà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Vì nàng đã cúng dường lễ vật như vậy, nên nàng được hưởng vô lượng Thiên lạc huy hoàng. Xiêm y nữ

trang, lâu đài, đều sáng chói với thất bảo, cùng với ánh sáng của vàng ròng tuyệt hảo, rực rỡ chiếu khắp mười phương với kim sắc như thể rải rắc mọi hướng với những tia vàng tinh chất.

Bấy giờ Tôn giả Nàrada đang du hành giữa Thiên chúng, trông thấy nàng bèn lại gần. Nàng cung kính đảnh lễ Tôn giả, rồi đứng chắp tay trong dáng điệu sùng kính. Tôn giả hỏi nàng:

1. Thiên nữ khoác y phục ánh vàng,
Điểm trang đầy ngọc báu kim hoàn,
Thượng y vàng chói trông kiều diễm,
Nàng chiếu sáng dầu chẳng điểm trang.
2. Nàng đeo vòng đủ sắc là ai,
Chiếc mão điểm trang tỏa sáng ngời,
Che phủ mạng vàng ròng óng ả,
Với bao hàng chuỗi ngọc buông lơi.
3. Bảo vật hoàng kim kết ngọc hồng,
Ngọc trai và ngọc thạch chen lồng,
Minh châu mắt báo và hồng ngọc
Như mắt bồ câu ngọc sáng trong.
4. Tiếng chim khổng tước đáng yêu thay,
Tiếng của hồng nga chúa ở đây
Cùng tiếng sơn ca êm ái quá,
Dịu dàng nghe chúng hót từng bầy,
Khác nào âm điệu đàn năm thứ
Đồng tấu lên hòa khúc nhạc hay.

5. Xe của nàng hoàn hảo sáng ngời,
Khảm đầy bảo ngọc thật xinh tươi,
Thiên xa lộng lẫy và cân xứng,
Hình dáng hài hòa khắp mọi nơi.
6. Thân sắc nàng như bức tượng vàng,
Đứng bên xe ngọc tỏa hào quang,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi ta hỏi,
Hãy nói nghiệp gì quả ấy mang?
Và Thiên nữ đáp lời:

7. Tấm mạng vàng ròng với bảo trân,
Ngọc trai dày đặc phủ kim ngân,
Lòng thành con cúng Cồ-đàm Phật
Vô lượng phước điền tịch diệt xong.

8. Sau khi thiện sự đã hoàn toàn,
Công đức được chư Phật tán dương,
Con thọ hưởng Lâu đài hạnh phúc,
Vô sầu, vô bệnh, mãi an khương.
9. (37) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Visàlakkhì (Visàlakkhì-Vimàna)

Sau khi Đức Thế Tôn đã viên tịch, khi Đại vương Ajàtasattu (A-xà-thế) đã xây một đại Tháp ở Ràjagaha trên phần xá-lợi mà vua nhận được và cử hành lễ hội cúng dường xong, cô con gái một nhà làm vòng hoa tên Sunandà, một tín nữ, một vị Thánh đệ tử đắc quả Dự Lưu, gửi nhiều tràng hoa thơm đến cúng bảo Tháp, và vào các ngày trai giới, chính nàng đi đến đó lễ bái.

Về sau, lúc từ trần, nàng được tái sanh làm thị nữ của Sakka Thiên chủ và một hôm Thiên chủ đi vào Lâm viên Cittalatà, thấy nàng đứng đó mà không bị ảnh hưởng bởi ánh hào quang của tất cả các vị Thiên thần chung quanh nàng.

Ngài bèn hỏi nàng lý do:

1. Thiên nữ là ai cặp mắt huyền,
Trong vườn lạc thú Cit-ta Viên,
Nàng đang đi dẫn đầu tiên chúng
Hầu cận quanh nàng ở cõi thiên.
2. Khi chư Thiên cõi Ba mươi ba
Vào Lạc Viên này đủ mã, xa,
Tất cả hào quang toàn hội chúng
Đồng thời được phóng tỏa lan ra.
3. Song nàng đã đến tận nơi đây,
Dạo bước Lâm viên lạc thú này,
Thân thể nàng không ai chiếu sáng,
Vì sao dung sắc được như vầy,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây?
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 75 of 277

Khi được Sakka Thiên chủ hỏi, Thiên nữ Sunandà đáp lời qua các vần kệ này:

4. Thiên chủ, nghiệp xưa tạo quả này,
Hình dung, sanh thú của con đây,
Vinh quang, uy lực, tâu Thiên chủ,
Xin lắng nghe con sẽ giải bày.
5. Vương Xá thành đầy lạc thú kia,
Con là tín nữ Su-nan-dà,
Tín tâm đầy đủ hành trì giới,
Bố thí hân hoan rộng rãi mà.

6. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục thứ cần dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành tín nhiệt tâm.
7. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bố-tát giới tu thân,
Con hành trì Bát quan trai giới,
Đức hạnh con luôn sống hộ phòng.
8. Hại mạng sát sanh con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không trộm cắp hay tà dục,
Thói uống rượu say cũng đoạn trừ.
9. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành,
Thành Đế con nghiên cứu thật tinh,
Đệ tử đức Cồ-đàm Giác giả,
Là người có mắt, đấng lừng danh.
10. Thuở trước một nhà quyến thuộc con
Đã đưa con đủ loại hoa vòng,
Con dâng tất cả vòng hoa ấy
Tại tháp của Ngài, Đức Thế Tôn.
11. Vào ngày trai giới có trăng rằm,
Con đến cúng dường với tín tâm,
Hương liệu, vòng hoa, dầu đủ thứ,
Tại đền bảo Tháp, chính tay dâng.
12. Vì hạnh nghiệp ngày trước của con,
Dâng tràng hoa, tấu đức Thiên hoàng,
Hình dung, cảnh giới này con đạt,
Vinh hiển cao sang, đủ lực thần.
13. Vì hạnh nghiệp xưa tạo ở đời, Con thường giữ giới Bát quan trai,

Kết thành thiện quả ngày sau đến, Thiên chủ, con mong đạt Bất lai.

Rồi Sakka Thiên chủ trình vấn đề này với Tôn giả Vangìsa. Tại Hội nghị kết tập Kinh điển, Tôn giả thuật chuyện này với chư Trưởng lão thời ấy đang biên soạn Giáo pháp và chư vị thêm chuyện này đúng như thật vào Kinh tạng.

10. (38) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Cây San Hô (Paricchattaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia đầy tín thành cúng dường thực phẩm lên Đức Thế Tôn tại nhà riêng vô cùng trọng thể.

Ngay lúc ấy một nữ nhân lượm củi trong Hắc lâm thấy một cây Vô ưu (Asoka) đang nở hoa. Bà đi nhặt các cành hoa đến rải quanh Đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ Ngài rồi ra về.

Sau đó bà từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, hưởng lạc thú tại Hỷ lạc Viên Nandana, cùng với đoàn tiên nữ ca múa tham dự lễ hội dưới cây Thiên hoa San hô. Tôn giả Mahà-Moggallàna cũng thấy nàng và hỏi nàng như vầy:

1. Cùng với San hô, các loại hoa,
Vườn tiên tuyệt mỹ đẹp lòng ta,
Kết thành từng chuỗi hoa thiên giới,
Nàng thích thú và cất tiếng ca.
2. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Âm nhạc thiên đình vang vọng đến
Bên tai nghe quả thật du dương.
3. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.
4. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình,
Trâm cài tóc bím kết bên mình,
Âm vang như tiếng tơ hòa tấu
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.
5. Vòng tai được gió thổi ngang qua,
Lay động theo làn gió nhẹ đưa,
Âm hưởng các vòng vàng ngọc ấy
Khác nào năm tiếng nhạc đồng hòa.
6. Và hương của các chuỗi phương hoa
Khả ái trên đầu nhẹ tỏa ra,
Thoang thoảng bay đi khắp mọi hướng
Giống như cây mạn-thù-sa-ka,
7. Nàng thở làn hương thật ngọt ngào, Nàng nhìn vẻ đẹp cõi trời cao,

Hỡi nàng Thiên nữ khi nghe hỏi, Hãy nói quả đây của nghiệp nào. Sau đó Thiên nữ đáp lời:

8. Thuở trước con dâng cúng Phật-đà
Những vòng hoa đẹp A-so-ka,

Đỏ hồng, rực sáng như màu lửa,
Ngào ngạt hương thơm thoang thoảng đưa.
9. Khi đã thực hành thiện nghiệp xong,
Nghiệp lành được Đức Phật tuyên dương,
Nay con thọ hưởng nhiều ân phước,
Vô bệnh, vô sầu, mãi lạc an.
Tổng Kết

- Lâu đài Huy Hoàng, Lâu đài người cúng khúc mía, Lâu đài Trường kỷ, Lâu đài Lata.

- Lâu đài Guttila, Lâu đài Sáng chói, Lâu đài Sesavati, Lâu đài Mallikà, Lâu đài Vìsalakkhi,

- Lâu đài Cây San hô.

Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

Phẩm Ba : Cây San Hô

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 78 of 277

PHẨM IV ĐỎ SẪM

1. (39) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Đỏ Sẫm (Manjetthaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên. Lúc Ngài đang được cúng dường thực phẩm theo cách được miêu tả trong Lâu đài trước, một nữ tỳ của nhà nọ đã lượm hoa từ cây Sàla đang nở rộ trong Hắc Lâm, xâu từng chuỗi thành những bó hoa nhỏ, rồi lượm rất nhiều hoa quý, những hoa đã rụng, và nàng đi vào thành.

Nàng thấy Đức Thế Tôn đang an tọa trong ngôi đình, và với tín tâm, nàng trân trọng cúng dâng các bó hoa ấy đặt chung quanh tọa cụ của Ngài, rải thêm các hoa kia, rồi cung kính đảnh lễ Ngài, đi vòng quanh Ngài ba lần theo đúng nghi thức và ra đi.

Về sau nàng từ trần, và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Tại đây, một Lâu đài dành cho nàng được làm bằng pha lê đỏ, và trước đó là một rừng Sàla hùng vĩ với mặt đất được rải cát vàng. Khi Thiên nữ bước ra khỏi Lâu đài và đi vào rừng Sàla, các cây hoa rạp mình xuống và rắc hoa trên thân nàng.

Tôn giả Mahà Moggallàna đến gần nàng như đã tả ở trên, và hỏi nàng:

1. Đỏ sẫm lầu cao trải cát vàng,
Kìa nàng Thiên nữ thật vinh quang,
Nàng đang thưởng thức đàn hòa tấu,
Năm thứ âm thanh tuyệt dịu dàng.
2. Nàng bước xuống lầu lộng lẫy kia
Làm bằng châu ngọc trải kim sa,
Vào rừng song thọ Sà-la ấy,
Diễm lệ muôn đời nở rộ hoa.

3. Dưới từng gốc đại thọ Sà-la,
Nàng đứng dừng chân, Thiên nữ kia,
Hùng vĩ cây nghiêng mình cúi rạp
Trước nàng, rải rắc cả muôn hoa.
4. Mùi hương của đại thọ Sà-la,
Lay động theo làn gió nhẹ đưa,
Chim chóc dập dìu bay mọi hướng,
Khác nào cây mạn-thù-sa-ka.
5. Nàng thở làn hương thanh tịnh thay,
Nàng nhìn vẻ đẹp quý cao này,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây.
Khi được nghe Trưởng lão hỏi, nàng Thiên nữ ngâm các vần kệ đáp lời:

6. Thuở được làm người giữa thế nhân,
Con là nô lệ của nhà chồng,
Khi nhìn Đức Phật đang an tọa,
Con rải Sa-la để cúng dâng.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 79 of 277

7. Thời ấy tâm đầy đủ tín thành,
Con dâng lên với chính tay mình
Phật-đà một chiếc vòng hoa đẹp
Bằng đám Sà-la kết thật tinh.
8. Khi đã thực hành thiện nghiệp xong,
Nghiệp lành Đức Phật tuyên dương,
Nay con thọ hưởng nhiều ân phước,
Vô bệnh, sô sầu, mãi lạc an.
2. (40) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Sáng Chói (Pabhassara-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha. Thời ấy ở Ràjagaha có một đệ tử cư sĩ đầy tín thành đối với Trưởng lão Mahà-Moggallàna. Một trong hai cô con gái vị này là một tín nữ có lòng thành kính đối với bậc Trưởng lão ấy.

Một hôm Tôn giả Mahà-Moggallàna đi khất thực trong thành Ràjagaha, đến tận nhà ấy. Cô gái thấy Tôn giả, lòng đầy hoan hỷ, bảo sửa soạn chỗ ngồi, và khi Tôn giả đã an tọa tại đó, nàng cúng dường một tràng hoa lài và đổ đầy mật mía vào bình bát của Trưởng lão. Tôn giả vẫn ngồi yên vì muốn nói lời tùy hỷ công đức. Cô gái tỏ ý rằng nàng không có thì giờ để nghe Tôn giả vì đang bận nhiều công việc nhà, và nói:

- Con sẽ xin nghe Pháp vào một ngày khác.

Rồi nàng cung kính đảnh lễ vị Trưởng lão và giã từ, ngay hôm ấy nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Tôn giả Mahà Moggallàna đến gần nàng và hỏi nàng qua

các vần kệ này:

1. Thiên nữ dung nhan đẹp rỡ ràng,
Xiêm y lấp lánh tỏa hào quang,
Tứ chi bóng loáng chiên-đàn phấn,
Vĩ đại thay thần lực của nàng,
Thiên nữ là ai đầy diễm lệ,
Thấy ta, nàng đảnh lễ nghiêm trang?
2. Sàng tọa cao sang dát bảo châu,
Sáng ngời nàng ngự ở trên lầu,
Hào quang tỏa chiếu như Thiên chủ
Trong Hỷ lạc Viên chẳng khác đâu.
3. Ngày trước nàng tu thiện hạnh nào,
Nghiệp gì, nàng hưởng quả trời cao,
Hỡi nàng Thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói quả này bởi cớ sao?
Được Trưởng lão hỏi như vầy, nàng Thiên nữ giải thích qua các vần kệ:

4. Tôn giả đi xin vật cúng dường, Con dâng mật mía với hoa tràng, Đây là kết quả hành vi ấy,

Con hưởng thọ thiên giới lạc an.

5. Song con ân hận mãi trong tâm,
Vì đã trót gây việc lỗi lầm,
Tôn giả, con không nghe Chánh pháp,
Pháp Vương khéo giảng ở trên trần.
6. Vậy con xin chúc: “Phước phần ngài”.
Lân mẫn phần con, bất cứ ai
Khích lệ con vào trong đạo lý,
Pháp Vương khéo giảng ở trên đời.
7. Bất cứ ai đầy đủ tín tâm,
Tin vào Đức Phật, Pháp, Tăng đoàn,
Đều hơn con hẳn về dung sắc,
Thọ mạng, hào quang, danh vọng vang,
Thiên chúng này hơn con các mặt
Hiển vinh thần lực đại huy hoàng.
3. (41) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Trên Con Voi (Nàga-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ba-la-nại ở Isipatana (Trú xứ chư Tiên) trong Vườn Nai. Thời ấy một đệ tử tại gia, sống ở Ba-la-nại, là kẻ mộ đạo, đầy tín tâm, thực hành giới đức, nhờ người khác dệt một bộ y và giặt thật sạch để cúng dường Đức Thế Tôn.

Bà đi đến đặt bộ y dưới chân Ngài và nói như vầy:

- Bạch Thế Tôn, mong Đức Thế Tôn từ bi nhận bộ y này để con được hạnh phúc an lạc lâu dài.

Đức Thế Tôn nhận bộ y và nhìn thấy các đức tính đầy đủ của bà, bèn thuyết pháp cho bà. Lúc kết thúc, bà đắc quả Dự Lưu, cung kính đảnh lễ Thế Tôn, đi quanh Ngài một vòng đúng nghi thức, rồi về nhà.

Chẳng bao lâu sau, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, và được Sakka Thiên chủ sủng ái, đặt danh hiệu Yasuttarà.

Do uy lực công đức của Thiên nữ này, một con voi cao quý xuất hiện được phủ trong tấm lưới bằng vàng: rồi một chiếc đình bằng bảo ngọc hiện ra trên lưng voi, bên trong có bảo tọa bằng ngọc trang hoàng lộng lẫy. Trong đôi ngà voi có hai hồ sen diễm lệ, rực rỡ với hoa sen, hoa súng, đồng thời hiện ra. Tại đó, trên các đài sen, các tiên nữ cầm năm loại nhạc cụ đàn ca múa hát.

Đức Thế Tôn, sau khi đã ở tại Ba-la-nại một thời gian như ý, liền khởi hành về phía Sàvatthi. Đến đó, Ngài trú trong Kỳ Viên. Bấy giờ Thiên nữ ấy suy ngẫm về cảnh cực lạc của nàng và duyên cớ việc kia, liền nhận thấy: “Việc này là do nhân duyên cúng dường bậc Đạo Sư”.

Lòng đầy hoan hỷ, tín thành và cung kính đối với Ngài, nàng phi hành qua không gian trên lưng bảo tượng huy hoàng của nàng khi đêm đã về khuya, rồi giáng hạ từ lưng voi, đến đảnh lễ Đức Thế Tôn, vươn đôi tay ra chắp lại và đứng gần đó.

Tôn giả Vangìsa được sự đồng ý của Thế Tôn, bèn hỏi nàng như vầy:

1. Ngự trên thiên tượng thật huy hoàng,

Bao phủ toàn châu báu ngọc vàng,
Đại tượng oai hùng kim võng phủ,
Cân đai đẹp lộng lẫy muôn phần,
Hỡi nàng Thiên nữ đầy trân bảo,
Đã đến đây qua giữa cõi không.
2. Phía trên của mỗi chiếc ngà voi
Xuất hiện hồ sen nở đẹp tươi,
Trong tựa pha lê, làn nước mát,
Từng đoàn nữ nhạc bước ra ngoài
Giữa hồ sen khiến lòng mê mẩn,
Tiên chúng này đang múa tuyệt vời.
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại huy hoàng,
Nàng đã đạt bao đại lực thần,
Công đức gì xưa nàng đã tạo,

Khi tái sanh làm một thế nhân?
Vì sao thần lực nàng ngời sáng,
Dung quang chiếu tỏa khắp mười phương?
Được vị Trưởng lão hỏi như vậy, Thiên nữ đáp lại qua các vần kệ này:

4. Khi đến Ba-la-nại thuở xưa,
Con dâng Đức Phật bộ cà-sa,
Bái chân Ngài, kế con ngồi xuống,
Hoan hỷ chấp tay lễ Phật-đà.
5. Đức Phật màu da sáng tựa vàng,
Dạy con Khổ, Tập, ấy vô thường,
Niết-bàn, Khổ diệt là trường cửu,
Ngài dạy con dần biết đúng Đường.
6. Đời con ngắn ngủi vội lìa trần,
Từ đó mạng chung được hóa thân,
Uy danh ở giữa đoàn Thiên chúng
Tam thập tam thiên thật lẫy lừng,
Ái hậu Sak-ka cùng mỹ hiệu
Ya-sut-ta hiển hách mười phương.
4. (42) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Alomà (Alomà-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú gần Ba-la-nại tại Isipatana (Trú xứ chư Tiên) trong Lộc Uyển, Ngài vào thành Ba-la-nại để khất thực. Tại đó một nữ nhân nghèo khó tên Alomà thấy Ngài, với tâm đầy thành tín, nhưng không có gì khác để cúng dường, bèn suy nghĩ: "Một vật như thế này được cúng dường Đức Thế Tôn sẽ có kết quả vĩ đại cho ta".

Rồi bà đem dâng Ngài chiếc bánh kummàsa bằng bột gạo khô cứng, không có muối và bể vụn. Do việc cúng dường này, tâm bà cảm thấy hoan hỷ.

Đức Thế Tôn nhận bánh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 82 of 277

Về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi nàng:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Ở Ba-la-nại ấy ngày xưa,
Con có lòng tin tưởng Phật-đà,
Thân tộc mặt trời đầy ánh sáng,
Tay con dâng bánh kum-mà-sa.
6. Hãy nhìn phước báo kum-mà-sa,
Miếng bánh không nêm muối cứng khô,
Ai chẳng thực hành nhiều thiện sự,
Khi nhìn hạnh phúc A-lo-mà?
7. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
5. (43) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người Cúng Cháo Gạo (Kanjikadàyika-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Andhakavinda. Thời ấy một cơn bệnh do trúng gió phát sinh trong bụng Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, khi ông đi khất thực hãy đem về một ít cháo chua để làm thuốc trị bệnh cho Ta.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 83 of 277

- Bạch Thế Tôn, con sẽ làm như vậy.

Tôn giả hứa xong, cầm bình bát do Tứ Đại Thiên vương tặng, đến đứng trước cửa nhà vị y sĩ cận sự của Tôn giả.

Bà vợ của y sĩ thấy Tôn giả, liền đảnh lễ, cầm bình bát và bảo vị Trưởng lão:

- Bạch Tôn giả, Tôn giả cần loại thuốc gì?

Ta thấy rõ bà ấy là người thông minh nên đã nhận ra: “Trưởng lão này đến đây khi cần dược liệu, chứ không phải thực phẩm”.

Và khi Tôn giả bảo:

- Xin cho một ít cháo gạo.

Bà suy nghĩ: “Thuốc này không phải dành cho Sư phụ ta, quả thật chiếc bình bát này không phải của ai khác ngoài chiếc bình của Đức Thế Tôn. Nào, ta hãy tìm cho được loại cháo gạo thích hợp với vị cứu nhân độ thế”.

Lòng tràn ngập hân hoan cung kính, bà nấu món cháo với nước trái táo, đổ đầy bình bát và để dùng chung với món cháo, bà sửa soạn thêm vài thực phẩm khác nữa.

Nhờ dùng món này, bệnh của Đức Thế Tôn được thuyên giảm. Về sau, bà ấy từ trần, tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, thọ hưởng đại thiên lạc.

Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi bà như vầy:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Kiếp xưa con ở An-dha-ka, Con cúng cháo dâng Đức Phật-đà,

Đấng có hào quang dùng món cháo Nấu cùng trái táo với dầu pha.

6. Trộn chút hồ tiêu, với tỏi ta,
Cho thêm vào ít nước là-ma,
Với lòng thành tín con dâng cúng
Lên đấng chánh nhân, Đức Phật-đà.
7. Nữ hoàng chánh hậu Chuyển luân vương,
Khả ái toàn thân đẹp vẹn toàn,

Yểu điệu dưới mắt nhìn Thánh chúa,
Cũng không có giá trị ngang bằng
Một phần mười sáu người thành tín
Đem món cháo hoa ấy cúng dường.
8. Một trăm con ngựa, trăm cân vàng,
Xa giá do la kéo, một trăm,
Kiều nữ trăm ngàn trang điểm ngọc,
Hoa tai, giá trị cũng không bằng
Một phần mười sáu người thành tín
Đem món cháo hoa ấy cúng dường.
9. Một trăm voi ở Tuyết Cao Sơn
Ngà giống càng xe, thật tráng cường,
Vương tượng oai hùng mang áo giáp,
Cân đai vàng ngọc cũng không bằng
Một phần mười sáu người thành tín
Đem món cháo hoa ấy cúng dường.
10. Dù người nắm giữ mọi quyền năng,
Khắp bốn đại châu cũng chẳng bằng
Chỉ một phần mười sáu lễ vật
Người đem món cháo ấy cung dâng.
6. (44) Câu chuyện thứ sáu - Lâu Đài Tịnh Xá (Vihàra-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên tinh xá. Thời ấy Visàkhà, vị đại đệ tử nữ cư sĩ, đã được các bạn hữu và người hầu cận thúc giục đi chơi một vòng trong hoa viên nhân một ngày lễ hội. Được tắm rửa và xoa dầu thơm cẩn thận, bà ăn một bữa thịnh soạn xong, tự trang điểm với "bộ nữ trang đại quý giá", rồi được một đám bạn đồng hành năm trăm người hầu cận, bà rời nhà ra đi với đoàn người hộ tống linh đình.

Trong khi tiến về hoa viên, bà suy nghĩ: "Cuộc vui chơi nhàn nhã như thuở còn thiếu nữ đối với ta giờ đây có nghĩa gì? Nào, ta hãy đi đến tinh xá, đảnh lễ Đức Thế Tôn cùng chư Tôn giả làm phát khởi tín tâm, và ta sẽ nghe pháp".

Bà liền đi đến tinh xá, dừng lại bên đường cởi bộ trang sức đại quý báu ấy ra, trao vào tay một nữ tỳ, kính lễ Đức Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Bà nghe pháp xong, cung kính đảnh lễ Đức Thế Tôn, đi vòng quanh Ngài theo đúng nghi thức, và rời tinh xá. Vừa đi một chặng đường ngắn, bà liền bảo nữ tỳ:

- Nào, ta muốn đeo bộ nữ trang.

Trước đây cô gái ấy đã buộc nó thành một gói, đặt trong tinh xá, rồi đi quanh quẩn một lúc, đến giờ ra về lại quên bẵng việc kia. Nàng thú nhận:

- Con quên mất, chắc nó còn ở đó. Con sẽ đi kiếm về đây.

Và nàng liền quay lại. Visàkhà lại bảo:

- Được rồi, nếu nó đã được cất trong tinh xá và quên mất, thì vì lợi ích của tinh xá, ta sẽ cúng dường bộ trang sức ấy.

Rồi bà trở lại tinh xá, đến gần Đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ Ngài, trình lên Ngài ý định của bà và thưa:

- Bạch Thế Tôn, con muốn xây một tinh xá, ước mong Đức Thế Tôn từ bi cho phép con.

Đức Thế Tôn chấp thuận bằng cách im lặng.

Khi Visàkhà đã dâng lễ cúng dường bộ nữ trang đặc biệt ấy trị giá chín trăm triệu đồng tiền vàng, Tôn giả Trưởng lão Moggallàna giám sát công trình xây cất ấy.

Ngôi tinh xá được hoàn tất trong vòng chín tháng, dành cho Đức Phật Thế Tôn và Tăng chúng một tòa Lâu đài thích hợp để an trú, trang bị đủ một ngàn phòng. Năm trăm phòng ở tầng dưới và năm trăm phòng ở tầng trên, tương truyền đó là một lâu đài như ở trên Thiên giới, sàn được xây như một bức tranh bằng châu báu cẩn hình những vòng hoa được phát họa tuyệt mỹ. Những bức tranh trên da thú, trát thạch cao trắng đẹp mắt, những đồ gỗ đánh bóng tinh xảo mỹ thuật và các phần nội thất cân xứng hài hòa như tường, cột, kèo, đòn tay, tấm trang trí góc tường, trụ cửa lớn, cửa sổ, cầu thang v.v... khéo thiết kế khả ái; và các gian nhà phụ, tư thất, mái đình, mái hiên, đại loại như thế, đều được dựng lên.

Khi tinh xá đã xong và bà sắp cử hành lễ cúng đường tặng vật trị giá chín trăm triệu đồng tiền vàng, bà nhìn thấy vẻ huy hoàng của Lâu đài trong lúc bà bước lên thượng lầu cùng năm trăm bạn đồng hành và hoan hỷ nói với họ:

- Bất cứ công đức gì ta nhận được nhờ xây cất Lâu đài này, xin chư vị đồng hưởng, ta xin phân phát đều công đức đến chư vị đã dự phần vào đây".

- Quả thật, mong được như vậy, quả thật.

Chư vị ấy đồng thanh nói với lòng tín thành và tất cả đều hoan hỷ.

Vào dịp ấy, có một tín nữ dự phần vào việc đồng hưởng công đức này với một tâm tư đặc biệt. Chẳng bao lâu sau đó, nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Do uy lực công đức của nàng, một Lâu đài vĩ đại xuất hiện cho nàng, có thể du hành qua không gian, tráng lệ với nhiều nhà có nóc nhọn, hoa viên, hồ sen v.v... dài mười sáu do-tuần và rộng tám do-tuần, tỏa sáng một trăm do-tuần nhờ hào quang của chính nó. Khi Thiên nữ đi đâu, nàng cùng đi với Lâu đài ấy và một đoàn hộ tống gồm cả ngàn tiên nữ.

Về phần Visàkhà, nhờ công đức bố thí hào phóng và tín tâm cao độ, đã được tái sanh vào cõi trời Hóa Lạc, đạt đến ngôi vị chánh hậu của Sunimmita Thiên chủ.

Bấy giờ Tôn giả Anuruddha, trong lúc du hành lên thiên giới, thấy bạn của Visàkhà đã được tái sanh vào

cõi trời Ba mươi ba, bèn hỏi nàng như vầy:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Âm nhạc thiên đình vang vọng đến
Bên tai nghe quả thật du dương.
3. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.
4. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình,
Trâm cài bím tóc kết bên mình,
Âm vang như tiếng tơ hòa tấu
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.
5. Vòng tai được gió thổi ngang qua,
Lay động theo làn gió nhẹ đưa,
Âm hưởng các vòng vàng ngọc ấy
Khác nào năm tiếng nhạc đồng hòa.
6. Và hương thơm của các tràng hoa
Khả ái, dịu dàng cứ tỏa ra
Từ đỉnh đầu nàng bay mọi hướng
Giống như cây Mạn-thù-sa-ka.
7. Nàng thở làn hương dịu ngọt sao,
Nàng nhìn vẻ đẹp thật thanh cao,
Hỡi nàng Thiên nữ khi nghe hỏi,
Hãy nói quả đây của nghiệp nào.
Nàng Thiên nữ đáp lại như vầy:
8. Tôn giả, ở thành Xá-vệ xưa,
Bạn xây tinh xá cúng Tăng-già,
Với tâm thành tín, con hoan hỷ
Khi thấy tòa nhà đẹp mắt ta.
9. Do hoan hỷ tịnh lạc như vầy,
Con được Lâu đài tuyệt diệu đây,
Mười sáu do-tuần trong mọi phía,
Nhờ thần lực nhẹ lướt trời mây.

10. Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng, Cân xứng, được quy hoạch mọi phần, Ánh sáng tỏa tràn lan rực rỡ

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 87 of 277

Chung quanh khắp cả trăm do-tuần.

11. Con có hồ sen ở chốn này,
Cá pu-thu lội lượn lờ đây,
Nước trong lấp lánh đôi bờ mép
Viền với cát vàng ánh đẹp thay.
12. Mặt hồ đầy đủ loại hoa sen,
Hoa súng trắng ngần mọc phủ lên,
Làm đắm say lòng, cơn gió nhẹ
Đưa làn hương dịu tỏa khắp miền.
13. Các khu rừng mọc khóm hồng đào,
Cùng với dừa, cau, mít, cọ dầu,
Bao loại cây không trồng vẫn mọc
Ở bên trong của cả lầu cao.
14. Vang lên bao tiếng nhạc êm đềm,
Văng vẳng tiếng cười nói của tiên,
Nếu kẻ nào mơ nhìn cảnh ấy,
Cũng thành người hạnh phúc vô biên!
15. Lâu đài được tạo dựng như vầy,
Nhìn ngắm thật là tuyệt diệu thay,
Chiếu sáng khắp nơi nhờ thiện nghiệp,
Ta cần tạo phước đức đời này.
Sau đó vị Trưởng lão muốn nàng nói đến nơi tái sanh của Visàkhà, bèn ngâm kệ:

16. Rõ ràng nhờ tịnh lạc hân hoan
Nàng được Lâu đài tuyệt mỹ quan,
Còn nữ nhân kia dâng tặng vật,
Đâu là sanh thú hóa thân nàng?
Để giải thích vấn đề được vị trưởng lão hỏi, nàng đáp:

17. Tôn giả, nàng kia chính bạn hiền,
Nàng xây tinh xá đại trang nghiêm,
Cúng dường Tăng chúng, am tường pháp,
Nên đã tái sanh Hóa Lạc thiên.
18. Su-nim-ta Chánh hậu là nàng,
Phước quả nghiệp kia khó nghĩ bàn,
Tôn giả, những điều ngài muốn hỏi,
Con đã giải thích thật tinh tường.

19. Bởi vậy, nên khuyên nhủ thế nhân
Hân hoan bố thí đến chư Tăng,
Lắng tai nghe pháp, tâm thành tín,
Sinh được làm người thật khó khăn.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 88 of 277

20. Ngài, bậc Đạo Sư dạy bước Đường,
Giọng Ngài như giọng Phạm Thiên vương,
Làn da trông giống như vàng ánh,
Hãy cúng dường hoan hỷ chúng Tăng,
Thí vật dâng lên đầy tín ngưỡng
Sẽ đem phước quả lớn vô lường.
21. Tám người được bậc trí tuyên dương,
Bốn cặp xứng danh đáng cúng dường
Là các môn đồ Ngài Thiện Thệ,
Lễ dâng chư vị quả vô lường.
22. Bốn vị đi trên Đạo thực hành,
Bốn người được trú quả an lành,
Chư Tăng chánh hạnh và chuyên chú
Giữ giới luật nhằm đạt trí minh.
23. Với mọi hữu tình, các thế nhân
Cúng dường mong phước báo cầu ân,
Lễ dâng hào phóng lên Tăng chúng
Đem phước tái sanh quả bội phần.
24. Vì Tăng chúng rộng lớn mênh mang,
Vô lượng vô biên tựa đại dương,
Đệ tử bậc Anh hùng dưới thế,
Là người tối thắng giữa phàm nhân,
Nơi nào Tăng chúng đi truyền pháp,
Chư vị đều mang đến ánh quang.
25. Những người đem lễ cúng chư Tăng,
Lễ vật cúng dường thật chánh chân,
Bố thí, hiến dâng theo Chánh pháp,
Lễ kia đem quả lớn vô ngần,
Cúng dường lễ vật lên Tăng chúng
Được các Phật-đà tán thán luôn.
26. Tích đức này đây chính phước điền,
Những người kia tiến bước đi lên
Giữa đời, tâm ngập tràn hoan hỷ,
Khi đã diệt ô nhiễm thấp hèn

Của thói tham xan cho tận gốc,
Không còn lầm lỗi, sẽ sanh Thiên.
Và Tôn giả Anurudha từ đây trở về nhân giới, trình lên bậc Đạo Sư vấn đề này đúng như Tôn giả đã nghe từ vị Thiên nữ kia. Đức Thế Tôn lấy việc này làm cơ hội để thuyết pháp.

Phẩm Thứ Hai Để Phúng Tụng

7. (45) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Bốn Nữ Nhân (Caturitthi-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành thiên giới như đã kể trên,

đến cõi trời Ba mươi ba. Tại đó trong bốn Lâu đài liên tiếp, Tôn giả thấy bốn Thiên nữ thọ hưởng thiên lạc, mỗi nàng có một đoàn hộ tống cả ngàn tiên nữ.

Tôn giả lần lượt hỏi các thiện nghiệp mà thuở trước các nàng đã tạo:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
Và ngay khi được Tôn giả hỏi, các Thiên nữ lần lượt đáp lời. Vần kệ này được ngâm để diễn tả sự kiện trên:

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng.
Tương truyền rằng vào thời Đức Thế Tôn Kassapa, các nữ nhân này được tái sanh vào một gia đình lương thiện thành Pannakata, tại quốc độ có tên Esikà. Khi đến tuổi trưởng thành, các nàng về nhà chồng và sống đời hòa hợp.

Một nàng trong đám ấy thấy một Tỷ-kheo đi khất thực, bèn cúng dường một bó hoa súng xanh với tâm thành kính, một nàng cúng một bó hoa sen xanh cho một Tỷ-kheo khác, một nàng nữa cúng một bó sen đỏ, và một nàng nữa cúng các nụ hoa lài.

Sau đó từ trần, các nàng được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Mỗi nàng có một đoàn hộ tống gồm cả ngàn tiên nữ. Sau khi thọ hưởng thiên lạc ở đó đến tròn thọ mạng, các nàng từ giã cõi ấy và nhờ phước phần còn lại của nghiệp quả xưa, đã được tái sanh vào thời Đức Phật Gotama ở cùng cõi trời này và được Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi theo cách đã được mô tả như trên.

Một nàng kể cho Trưởng lão nghe về hạnh nghiệp kiếp xưa nàng đã tạo:

5. Con đã cúng dường bó súng xanh
Một Tỳ-kheo khất thực trong thành,
E-si-kà quốc, cao hùng vĩ,
Rực rỡ Pan-na-kat đẹp xinh.
6. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào lòng dạ Mến chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

7. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Tôn giả hỏi lại một nàng khác:

8. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
9. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
10. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
11. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
12. Đem bó sen xanh đến cúng dường
Một Tỳ-kheo khất thực trên đường,
E-si-kà quốc, cao hùng vĩ,
Rực rỡ Pan-na-kat vẻ vang.

13. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào lòng dạ
Mến chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
14. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Tôn giả lại hỏi một nàng khác:

15. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 91 of 277

16. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
17. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
18. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
19. Trắng ngần là củ, cánh sen xanh,
Mọc nước hồ, con hái mấy cành,
Dâng cúng Tỷ-kheo đi khất thực,
E-si-kà quốc, ở kinh thành
Huy hoàng tên gọi Pan-na-kat,
Diễm lệ cao vời vợi nổi danh.
20. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào lòng dạ
Mến chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
21. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,

Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Tôn giả lại hỏi một nàng khác nữa:

22. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
23. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
24. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
25. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:

Nàng ấy đáp lại:

26. Con là tín nữ Su-ma-nà,
Hái nụ lài dâng, sắc trắng ngà
Đến một người tâm đầy hỷ lạc,
Tỷ-kheo khất thực ở thành xưa,
E-si-ka quốc, cao hùng vĩ,
Diễm lệ huy hoàng Pan-kat-ta.
27. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào lòng dạ
Mến chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
28. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
8. (46) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Vườn Xoài (Amba-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi. Thời ấy một tín nữ tại đó nghe nói về kết quả vĩ đại và lợi ích vĩ đại do cúng dường tinh xá, nên lòng đầy nhiệt thành, nàng cung kính đảnh lễ Đức Thế Tôn và nói như vầy:

- Bạch Đức Thế Tôn, con muốn nhờ người xây một tinh xá. Con cầu mong Đức Thế Tôn chỉ cho con một nơi thích hợp.

Đức Thế Tôn đưa huấn thị đến chư Tăng. Chư vị chỉ cho bà một nơi thích hợp. Sau đó bà sai người xây một tinh xá, chung quanh có trồng xoài. Tinh xá được những hàng cây xoài bao bọc đầy đủ bóng mát và nước ngọt, đất màu trắng rải rác cát vàng như những chuỗi ngọc trai, thật hoàn hảo tráng lệ làm say lòng người.

Tín nữ ấy lại trang hoàng tinh xá với thảm đủ màu và tràng hoa, hương liệu chẳng khác kinh thành thiên giới; bà thắp đèn dầu và phủ lên các cây xoài một lớp khăn vải mới, rồi cúng dường tinh xá lên chư Tăng.

Về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Tại đấy xuất hiện cho Thiên nữ một Lâu đài vĩ đại có vườn xoài bao bọc. Nàng được đoàn tiên nữ vây quanh hộ tống và hưởng thọ thiên lạc.

Tôn giả Mahà-Moggallàna đến gần nàng và hỏi:

1. Nàng có vườn xoài giống cảnh tiên, Mê hồn, cung điện thật trang nghiêm, Ngân vang bao tiếng đàn hòa tấu,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 93 of 277

Tiên chúng reo ca văng vẳng lên.

2. Một cây đèn vĩ đại vàng ròng
Mãi mãi chiếu lan tỏa ánh hồng,
Bao bọc chung quanh, cây cối mọc
Với khăn che phủ trái bên trong.
3. Vì sao nàng được cảnh vườn xoài,
Cung điện uy nghi đẹp tuyệt vời,
Vì cớ nào dung sắc diễm lệ,
Tại sao nàng hiển hách trên trời,
Bất kỳ lạc thú nào lòng dạ
Yêu chuộng, liền xuất hiện tức thời?
4. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
5. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
6. Kiếp trước sinh làm một thế nhân,
Ở cõi người trong chốn phàm trần,

Con xây tinh xá, xoài bao bọc,
Đem cúng dường lên cả chúng Tăng.
7. Khi ngôi tinh xá ấy vừa xong,
Con sẵn sàng làm lễ cúng dâng,
Bao phủ vườn xoài bằng vải mới
Để nâng đỡ trái ở bên trong.
8. Khi đã thắp cao một ngọn đèn,
Tự tay con thực phẩm đưa lên
Chư Tăng của Phật-đà vô thượng,
Thành tín, con dâng cúng Thánh hiền.
9. Vì thế vườn con đẹp tuyệt vời,
Lâu đài tráng lệ thật hùng oai,
Ngân nga bao tiếng đàn hòa tấu,
Tiên chúng ca vang vọng khắp nơi.
10. Một cây đèn vĩ đại vàng ròng
Mãi mãi chiếu lan tỏa ánh hồng,
Bao bọc chung quanh, cây cối mọc
Với khăn che phủ trái bên trong.
11. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

12. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
9. (47) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Hoàng Kim (Pìta-Vimàna)

Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, và khi Đại vương Ajàtasattu (A-xà-thế) đã dựng đại Tháp ở Ràjagaha để thờ phần xá-lợi của Đức Thế Tôn và cử hành lễ cúng dường xong, một tín nữ đem bốn đóa hoa leo kosàtakì đến dâng bảo Tháp, bất kể các mối hiểm nguy dọc đường.

Ngay lúc ấy, một con bò cái cùng với một con bê con hung hăng xông tới tấn công bà bằng đôi sừng, giết bà tại chỗ. Bà được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, xuất hiện ngay khi Sakka Thiên chủ đang ngự trên thiên xa đến du ngoạn vườn thiên lạc, ngài bèn ngâm kệ hỏi:

1. Nàng Thiên nữ sắc phục kim hoàng,
Trang điểm bao châu báu ngọc vàng,
Thoa phấn chiên-đàn vàng óng ả,
Hoa sen vàng rực rỡ từng tràng.

2. Lâu đài nàng cũng sắc kim hoàng,
Thực phẩm, kim đôn lẫn tọa sàng,
Cùng chiếc lọng che vàng óng ánh,
Quạt, xe, bầy ngựa thảy bằng vàng.
3. Hạnh nghiệp gì nàng tạo trước đây,
Thuở nàng sinh ở cõi người vầy?
Hỡi nàng Thiên nữ khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp xưa kết quả này.
Nàng giải thích qua các vần kệ:
4. Tấu trình Thiên đế, có cây kia,
Vị đắng, tên là Ko-sát-ta,
Con hái bốn hoa từ nhánh ấy,
Đem dâng bảo Tháp đức Tôn Sư.
5. Con đủ tín thành tâm hướng lên
Đạo Sư bảo tích, Tháp linh thiêng,
Trí con chuyên chú vào điều ấy,
Con chẳng quan tâm để ý nhìn.
6. Vì thế bò kia đã giết con,
Ước mong con chẳng được vuông tròn,
Nếu con tích đức nhiều như ý,
Kết quả ắt là phải lớn hơn.
7. Như vậy là do nghiệp ở đời, Tấu Mà-gha, chúa tể trên trời,

Khi con bỏ xác thân phàm tục, Con được lên đây phụng sự ngài.

8. Nghe vậy Thiên vương Mà-gha-va,
Ngọc hoàng của cõi Ba mươi ba,
Muốn làm hoan hỷ toàn thiên giới,
Liền bảo Mà-ta-li quản xa:
9. Này xem đây, hỡi Mà-ta-li,
Kết quả diệu kỳ, vĩ đại kia,
Dầu vật nhỏ dâng người đức độ,
Vẫn đem công đức lớn nhiều bề.
10. Khi thành tâm cúng vật tầm thường
Lên đức Như Lai, đấng Pháp Vương,
Bậc Giác Ngộ hay chư đệ tử,
Vật kia có giá trị khôn lường.
11. Mà-ta-li, vậy hãy nhanh chân,
Thiên chúng hãy tôn kính cúng dường,

Công đức tăng nhiều là phước lạc,
Như Lai bảo Tháp ấy mang phần.
12. Dầu Phật ở đời hoặc xả thân,
Quả đều bình đẳng với an tâm,
Vì do kết quả tâm kiên định,
Thiện thú dành cho các thiện nhân.
13. Chính đức Như Lai hiện giữa đời
Là vì lợi ích của muôn loài,
Sau khi phục vụ người hành thiện,
Bố thí đi lên đến cõi trời.

Khi đã nói xong lời này, Sakka Thiên chủ liền rời Hỷ lạc Viên và đến đảnh lễ cúng dường bảo tháp Cùlàmani suốt bảy ngày. Một thời gian sau, khi Tôn giả Nàrada du hành lên thiên giới, Thiên chủ ngâm kệ trình bày sự kiện trên với Tôn giả. Vị Trưởng lão thuật lại với chư vị kết tập Kinh điển nên chư vị này đưa chuyện ấy vào Đại Tạng Kinh.

10. (48) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Do Cúng Mía (Ucchu-Vimàna)

Chuyện này cũng giống như chuyện Lâu đài của người dâng mía trước đây (số 30). Nhưng ở đây, bà mẹ chồng dùng hòn đất ném chết con dâu. Vì điểm này, hai câu chuyện đã được truyền tụng riêng biệt.

1. Quả đất cùng chung các vị thần
Được làm rạng rỡ thật vinh quang,
Như vầng nhật nguyệt, nàng soi sáng
Với ánh huy hoàng, vẻ mỹ quan,
Như Phạm Thiên siêu quần bạt chúng
Giữa trời Đao lợi với Thiên hoàng.
2. Hỡi nàng mang các chuỗi thanh liên,

Cùng chuỗi bảo châu ở trán trên,
Da tựa vàng ròng, trang điểm đẹp,
Xiêm y tuyệt mỹ của thần tiên,
Nàng là ai đó, này Thiên nữ,
Đảnh lễ ta rồi đứng một bên?
3. Nghiệp gì nàng đã tạo trên đòi,
Kiếp trước sinh ra ở cõi người?
Bố thí vẹn toàn hay giữ giới?
Nhờ đâu vinh hiển được lên trời?
Hỡi nàng Thiên nữ, khi ta hỏi,
Nghiệp quả gì đây, hãy trả lời.

Sau đó vị Thiên nữ giải thích:
Các kệ từ 4-11 cũng giống như kệ 4-11 ở chuyện 30, chỉ trừ chữ “chiếc ghế” được thay bằng “hòn đất”.

11. (49) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Do Sự Đảnh Lễ (Vandana-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi. Thời ấy nhiều Tỷ-kheo, sau khi đã an cư mùa mưa ở một tinh xá trong làng kia và đã làm lễ. Tự tứ vào lúc bế mạc xong, liền du hành qua một làng khác, trên đường đi đến Sàvatthi để đảnh lễ Đức Thế Tôn. Tại đó một vị nữ nhân đến đảnh lễ chư Tăng với tâm đầy thành tín, kính cẩn và thiện ý. Về sau nàng từ trần được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba và Tôn giả Mahà- Moggallàna hỏi nàng:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Gặp Tỳ-kheo giới hạnh chuyên cần,
Với tâm thành tín và hoan hỷ
Con chắp hai tay lễ dưới chân.
6.Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 97 of 277

Bất kỳ lạc thú nào lòng dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

7. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
12. (50) Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Của Rajjumàlà (Rajjumàlà-Vimàna)

Thời ấy, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên tinh xá. Bấy giờ ở một ngôi làng nhỏ vùng Gayà có một Bà-la-môn gả con gái cho con trai một Bà-la-môn khác. Nàng dâu về nắm quyền hành trong nhà ấy, ngay từ đầu đã sinh lòng ác cảm với con gái của một nữ tỳ, nên thường đánh mắng nhục mạ cô bé.

Khi cô bé lớn dần, nàng dâu lại đối xử tàn tệ hơn nữa (tục truyền rằng vào thời Đức Phật Kassapa, hai nàng này đã có mối liên hệ ngược với hiện tại).

Để đề phòng việc cô chủ kéo tóc mình mỗi khi đánh đập, cô bé nữ tỳ đến tiệm cắt tóc nhờ cạo trọc đầu. Sau đó cô chủ đang cơn giận dữ bảo rằng cô bé kia chẳng có thể thoát khỏi tay mình bằng cách cạo đầu, liền buộc một sợi dây quanh cổ cô bé và kéo cô ngã xuống, rồi lại không chịu để cô bé tháo dây ra, từ đó cô bé có tên Rajjumàlà: Vòng dây đeo cổ.

Bấy giờ một ngày kia, bậc Đạo Sư vừa xuất định Đại bi, thấy Rajjumàlà có đầy đủ khả năng đạt quả Dự Lưu, bèn đến ngồi dưới một gốc cây tỏa hào quang rực rỡ.

Lúc ấy cô bé Rajjumàlà khốn khổ kia chỉ muốn chết, cầm chiếc ghè đi ra đường giả vờ lấy nước và tìm một cây để treo cổ. Khi thấy Đức Phật, với tâm hướng về Ngài, cô suy nghĩ: “Ví thử Đức Thế Tôn thuyết pháp cho những người như ta thì sao? Ta có thể được giải thoát khỏi cuộc đời khốn cùng này”.

Đức Phật xem xét kỹ, liền gọi cô:

- Rajjumàlà!

Cô bé như được tắm nước cam lồ, vội đến gần đảnh lễ Ngài. Ngài dạy cô Tứ Đế và cô đắc quả Dự Lưu. Kế đó Ngài đi vào làng và ngồi dưới gốc cây khác.

Bấy giờ cô bé không thể tự hủy hoại mình nữa, bèn suy nghĩ với lòng nhẫn nhục, thân thiện và từ ái: “Thôi cứ để mặc cho bà chủ Bà-la-môn này đánh đập, làm tổn thương ta thế nào tùy ý”. Rồi cô trở về lấy nước vào ghè.

Ông chủ nhà đứng ở cửa bảo:

- Cô đã đi lấy nước thật lâu và mặt lại rạng rỡ thế kia. Ta thấy cô có vẻ hoàn toàn khác hẳn, có việc gì vậy?

Cô bé kể chuyện cho chủ, ông hài lòng và bước vào bảo cô dâu:

- Thôi con đừng làm gì Rajjumàlà nữa.

Rồi ông vội vàng đi đến yết kiến bậc Đạo Sư và cung kính mời Ngài thọ thực. Sau đó, cả ông cùng dâu

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 98 of 277

con trong nhà đi vào ngồi cạnh bậc Đạo Sư. Ngài kể cho họ việc xảy ra kiếp trước giữa cô dâu và Rajjumàlà, cùng với một bài thuyết pháp thích hợp. Sau đó Ngài trở về Sàvatthi, còn vị Bà-la-môn nhận Rajjumàlà làm con nuôi và từ đó nàng dâu ông đối xử với cô rất tốt đẹp.

Khi nàng từ trần, Rajjumàlà được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba và cũng được Tôn giả Mahà- Moggallàna hỏi:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang múa theo âm nhạc nhịp nhàng,
Toàn thể tứ chi nàng uyển chuyển
Thiên hình vạn trạng giữa không gian.
2. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Âm nhạc Thiên đình vang vọng đến
Bên tai nghe quả thật du dương.
3. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.
4. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình,
Trâm cài bím tóc kết bên mình,
Âm vang như tiếng tơ hòa tấu
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.
5. Vòng tai được gió thổi ngang qua,
Lay động theo làn gió nhẹ đưa,
Âm hưởng các vòng vàng ngọc ấy
Khác nào năm tiếng nhạc đồng hòa.
6. Và hương thơm của các tràng hoa
Khả ái, dịu dàng cứ tỏa ra
Từ đỉnh đầu nàng bay mọi hướng
Giống như cây Mạn-thù-sa-ka.
7. Nàng thở làn hương dịu ngọt sao,
Nàng nhìn vẻ đẹp thật thanh cao,
Hỡi nàng Thiên nữ khi nghe hỏi,
Hãy nói quả đây của nghiệp nào?
Khi được vị Trưởng lão hỏi như vậy, nàng ngâm các vần kệ giải thích, bắt đầu bằng câu chuyện tiền thân của nàng:

8. Kiếp trước làm nô lệ một nhà
Bà-la-môn ở tại Gàya,
Raj-ju-mà chính tên con đó,
Đức mỏng, phận hèn mọn xấu xa.
9. Bị mắng nhiếc đau khổ ngập tràn,

Cùng đe dọa, đánh đập hung tàn, Con cầm ghè lớn đi tìm nước, Và định đi luôn để thoát nàn.

10. Vứt chiếc ghè ra khỏi mặt đường,
Con đi vào tận chốn rừng hoang,
Nghĩ rằng đây chính nơi con chết,
Ích lợi gì đời sống của con?
11. Khi đã làm thòng lọng vững vàng,
Buộc dây vào cổ thụ bên đường,
Con nhìn quanh quẩn và suy nghĩ:
Ai đó đang cư trú giữa rừng?
12. Con thấy Phật-đà, bậc trí nhân,
Từ bi đối với cõi trần gian,
Đang ngồi tĩnh tọa, tâm thiền định,
Vô úy, Ngài không sợ tứ phương.
13. Bỗng nhiên con rúng động tâm can,
Kinh ngạc, lòng con thấy lạ thường,
Ai ở trong rừng này đấy nhỉ,
Thiên thần hay chỉ một người phàm?
14. Thanh thản, và làm khỏi tín tâm,
Ngài từ rừng ái đạt ly tham,
Cảnh con thấy khiến tâm an tịnh,
Đây chẳng ai ngoài Tối Thượng nhân.
15. Tất cả các căn khéo hộ phòng,
Hân hoan thiền định, trí tinh thông,
Ngồi đây ắt hẳn Ngài Viên Giác
Từ ái hướng tâm đến cõi trần.
16. Như sư tử trú ẩn hang rừng,
Khơi dậy niềm lo sợ hãi hùng,
Vô địch, không loài nào đánh phá,
Cơ may thật hiếm thấy hoa sung.
17. Với những lời thân ái dịu dàng,
Đức Như Lai dạy bảo cùng con:
“Raj-ju, hãy đến nơi an trú
Quy ngưỡng Như Lai, Đức Thế Tôn”.
18. Khi được nghe âm điệu của Ngài
Nhẹ nhàng, đầy ý nghĩa, êm tai,
Ngọt ngào, hiền dịu và thân ái
Xua hết bao sầu não ở đời.
19. Như Lai từ mẫn khắp trần gian, Biết rõ tâm con đã sẵn sàng,

Đầy đủ tín thành và sáng suốt, Ngài liền cất tiếng dạy con rằng:

20. Đây là Khổ Thánh đế, Ngài khuyên,
Khổ Tập là nguồn gốc khởi lên,
Khổ Diệt là đây, Tam Thánh đế,
Đường vào Bất tử, Đạo bình yên.
21. Cương quyết theo lời khuyến dụ kia
Của Ngài thuần thiện, đấng Từ bi,
Con liền đạt đến tâm an tịnh,
Bất tử, Niết-bàn, không thoái suy.
22. Tâm con kiên định ngập tình thương,
Tin tưởng vào Tam Bảo vững vàng,
Bất động trong con niềm chánh kiến,
Con là đích nữ bậc Y Vương.
23. Nay con hưởng lạc thú, vui chơi,
Hoan hỷ, vô ưu, khắp cõi trời,
Con đội tràng hoa Thiên nữ đẹp,
Cam lồ con uống tạo niềm vui.
24. Sáu mươi ngàn nhạc cụ đàn tơ
Thức tỉnh con từ giấc ngủ mơ:
Alamba, Gaggara, Bhìma,
Sàdhuvadin và Samsaya.
25. Pokkhara và Suphassa,
Vìnàmokkhà cùng các nàng kia,
Nandà cũng như Sunandà,
Sonadinà và Sucimhità.
26. Alambusà, Missakesi,
Cùng nàng tiên ác Pundarikà,
Eniphassà, Suphassà,
Subhaddà và Muduvàdinì.
27. Các nàng Thiên nữ diễm kiều này
Đánh thức thần tiên lúc ngủ say,
Buổi sáng các nàng thường đến bảo:
“Chúng em múa hát giúp vui đây”.
28. Nan-da-na, Hỷ lạc Viên này,
Không phải để dành cho những ai
Chẳng tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người
Đã hoàn thành được nhiều công đức,

L à Đại Lâm viên của cõi trời
Tam thập tam thiên đầy lạc thú,
Không gì phiền não, mãi vui chơi.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 101 of 277

29. Chẳng đời này hoặc ở đời sau,
Cựu lạc dành cho những kẻ nào
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Song đời này lẫn cõi đời sau
Để dành cực lạc cho bảo kẻ
Làm các thiện hành, phước nghiệp cao.
30. Với những ai mong chúng bạn hiền,
Phải làm thiện nghiệp thật tinh chuyên,
Vì người tạo được nhiều công đức,
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.
31. Như Lai xuất hiện ở trên đời
Là chính vì an lạc mọi loài,
Xứng đáng cho người dâng lễ vật,
Phước điền vô thượng của bao người,
Sau khi dâng lễ, tâm thành kính,
Các thí chủ vui hưởng cõi trời.
Tổng Kết

Lâu đài đỏ sẩm, Lâu đài sáng chói, Lâu đài trên con voi, Lâu đài Alomà, Lâu đài của người cúng cháo gạo, Lâu đài tinh xá, Lâu đài Bốn nữ nhân, Lâu đài vườn xoài, Lâu đài hoàng kim, Lâu đài do cúng mía, Lâu đài do sự đảnh lễ, Lâu đài Rajjumàlà.

Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

Phẩm Bốn : Lâu Đài Nữ Nhân

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 102 of 277

PHẨM V ĐẠI XA

1. (51) Chuyện Thứ Nhất - Lâu Đài Tiên Nhái (Mandukadevaputta-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại Campà (Chiêm-bà) trên bờ ao sen Gaggarà. Từ rạng đông, vừa xuất định Đại bi, Ngài quán sát: “Hôm nay về buổi chiều lúc Ta thuyết pháp, một con nhái nghe giọng Ta và mải mê theo dõi, liền bị một kẻ nào đó sát hại, sẽ phải chết. Nó sẽ được tái sanh lên thiên giới và sẽ trở lại trong khi hội chúng đang chăm chú nghe, do vậy sẽ có sự thông hiểu Giáo pháp rộng rãi”.

Khi mọi việc trong ngày xong xuôi, Ngài bắt đầu thuyết giảng cho tứ chúng đệ tử tại bờ ao. Lúc ấy một con nhái suy nghĩ: “Đây được gọi là pháp”, nó liền ra khỏi ao và ngồi ở cuối đám thính chúng.

Một kẻ chăn bò thấy bậc Đạo Sư thuyết giảng và hội chúng đang yên lặng lắng nghe, bèn đứng dựa vào cây gậy cong và đạp nhằm con nhái. Con nhái được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần và được một đám tiên nữ hầu cận.

Khi suy nghĩ lại nghiệp nào đã khiến cho mình được tái sanh ở đó, vị Thiên tử thấy không có gì ngoài sự chăm chú nghe lời Đức Thế Tôn.

Ngay lập tức chàng cùng Lâu đài ấy giáng trần, bước ra ngoài vừa thấy Đức Thế Tôn, liền đến yết kiến và cung kính đảnh lễ Ngài. Đức Thế Tôn muốn thị hiện oai nghi của Ngài bèn hỏi kệ:

1. Chàng Thiên tử sắc đẹp siêu phàm,
Tiên chúng vây quanh đủ lực thần,
Đang chiếu khắp mười phương sáng chói,
Là ai, chàng đảnh lễ ta chăng?
Vị Thiên tử bèn ngâm kệ giải thích tiền thân của chàng:

2. Con là một nhái bén ngày xưa,
Loài vật sinh ra ở nước hồ,
Trong lúc con nghe Ngài thuyết pháp,
Bỗng con chết bởi chú chăn bò.
3. Ai muốn trong chốc lát tịnh tâm,
Hãy nhìn uy lực đủ thần thông,
Oai nghi, dung sắc, đoàn hầu cận,
Và ánh hào quang của chính con.
4. Những vị chuyên nghe pháp đã lâu,
Bạch Cồ-đàm Phật, đấng ly sầu,
Những người ấy đạt tâm không động,
Đi đến nơi không có khổ đau.
Sau đó Đức Thế Tôn, nhìn thấy rõ các khả năng mà hội chúng ấy đã đạt được, bèn thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Vào lúc Ngài kết thúc bài giảng, chàng Thiên tử nhái đã được an trú vào quả Dự Lưu. Sau khi cung kính đảnh lễ Đức Thế Tôn, chàng trở về cõi trời.

2. (52) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Của Revatì (Revatì-Vimàna)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 103 of 277

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú gần Bàrànasi, (Ba-la-nại) tại Isipatana (Trú xứ chư Tiên), trong Lộc Uyển. Thời ấy có một đệ tử cư sĩ, bố thí rất hào phóng và phụng sự Tăng chúng tên Nandiya, Cha mẹ chàng muốn chàng cưới cô em họ Revatì, nhưng nàng không mộ đạo, không sẵn lòng bố thí, nên Nandiya không thích lấy nàng. Sau đó bà mẹ bảo chàng:

- Nàng ấy sẽ theo lời khuyên của ta.

Thế là chàng bằng lòng và họ kết hôn với nhai, sinh được hai con trai.

Sau đó Nandiya chuyên tâm bố thí rộng rãi, chàng xây một sảnh đường tại tinh xá ở Isipatana và dâng lên đức Như Lai cùng rảy nước cúng dường vào tay Ngài. Đồng thời, tại cõi trời Ba mươi ba xuất hiện một Lâu đài rộng mười hai do-tuần với cả đoàn tiên nữ hầu cận.

Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên thiên giới, trông thấy Lâu đài bèn hỏi Đức Thế Tôn Lâu đài ấy được dành cho ai. Đức Thế Tôn ngâm kệ:

1. Một người lữ khách tha phương
An toàn lui gót cố hương trở về,
Thân nhân, quyến thuộc, bạn bè
Ân cần chào đón tràn trề hân hoan.
2. Cũng như thiện nghiệp đã làm
Sẽ luôn chào đón sẵn sàng thiện nhân,
Một khi từ giã cõi trần,
Khác gì quyến thuộc đón mừng đời sau.
(Pháp Cú 219-220)
Nghe điều này, Nandiya càng hân hoan bố thí và thực hành phước đức. Sau đó chàng đi làm công việc xa nhà và dặn Revatì tiếp tục thi hành thiện sự với lòng tinh cần. Nàng chấp thuận, nhưng trong khi xa nhà, chàng vẫn tiếp tục cúng dường Tăng chúng và bố thí cho kẻ nghèo khổ, thì nàng chỉ vài ngày sau đã ngưng bố thí cho kẻ nghèo khổ, đem cúng dường thực phẩm loại xấu lên chư Tăng và rải số cá thịt vụn khắp nơi để chư Tăng bị khiển trách.

Khi Nandiya trở về nghe mọi chuyện, liền giao trả Revatì lại cho nhà cha mẹ nàng nhưng vẫn cấp dưỡng nàng nhiều hơn. Một thời gian sau chàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong Lâu đài đã được dành cho chàng.

Phần nàng đã ngưng mọi việc bố thí cúng dường và vẫn còn nhục mạ chư Tăng:

- Chính vì họ mà tất cả tài sản và lợi lộc của ta đều giảm sút.

Lúc ấy Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) truyền bảo hai quỷ Yakkha (Dạ-xoa) đến Bàrànasi thông báo rằng Revatì sẽ bị ném vào địa ngục vào ngày thứ bảy kể từ hôm ấy. Dân chúng nghe chuyện này đều kinh hoàng, nhưng Revatì đi lên thượng lầu khóa cửa lại và ngồi xuống.

Sau một tuần, hai quỷ Yakkha thật dễ sợ với bộ râu tóc sáng lòa, răng nhọn hoắc và mắt đỏ ngầu như máu bước vào bảo:

- Này Revatì tính tình độc ác kia hãy dậy đi.

Chúng chụp cổ nàng lôi kéo khắp phố phường để mọi người trông thấy, rồi đưa nàng lên không gian đến cõi trời Ba mươi ba, xong lại dẫn xuống địa ngục đầy tội nhân mặc

cho nàng than khóc thê thảm.

Bọn ngục tốt của thần Yama (Diêm Vương) thả nàng vào địa ngục đầy tội nhân ấy. Chuyện được kể như vầy:

3. Này đứng lên, Re-va-tì ác tánh,
Cửa đưa vào địa ngục đã mở toang,
Hỡi nữ nhân đủ các thói xan tham,
Ta sẽ dẫn ngươi vào miền ác thú,
Nơi kẻ đến phải khóc than sầu khổ,
Kẻ bị giam vào ngục chịu đau buồn.
Chư vị kết tập Kinh tạng kể tiếp chuyện này:
4. Nói vậy xong hai quỷ dữ mắt hồng,
Thân đồ sộ, là Diêm vương sứ giả,
Re-va-tì, mỗi tay cầm một gã,
Khởi hành lên hội chúng của chư Thiên.
Như vậy được hai quỷ Yakkha đưa lên cõi trời Ba mươi ba, Revatì được đặt gần Lâu đài của Nandiya và nhìn thấy ánh sáng của Lâu đài tỏa ra như mặt trời, nàng hỏi hai quỷ này:

5. Lâu đài ai tấp nập cả bầy tiên,
Đang lấp lánh như mặt trời sáng chói,
Cõi Thiên cung được bao vây bằng lưới
Dệt vàng đang chiếu tựa ánh chiêu dương.
6. Đoàn tiên nương tẩm đệ nhất chiên-đàn,
Tô điểm đẹp cho tiên cung mọi mặt,
Vẻ tráng lệ, Lâu đài như vầng nhật,
Ai sanh Thiên, đang hưởng cảnh Lâu đài?
Bọn chúng bảo nàng:

7. Xưa ở thành Ba-la-nại một người
Có tên gọi Nan-di-ya cư sĩ,
Không xan tham, chàng cúng dường hậu hỉ,
Đây Lâu đài chàng,thị nữ cả đoàn,
Đang sáng bừng như ánh mặt trời quang.
8. Đàn tiên nữ tẩm chiên-đàn đẹp nhất,
Đang làm đẹp cho Lâu đài mọi mặt,
Vẻ diễm kiều không khác ánh mặt trời,
Chàng sanh Thiên đang hưởng cảnh Lâu đài.
Nàng đáp lại:

9. Ta là vợ Nan-di-ya thuở trước, Nữ chủ nhân nắm quyền khắp gia tộc, Nay muốn cùng chàng hưởng cảnh Lâu đài,

Ta chẳng mong nhìn địa ngục trần ai.

Song bọn chúng bảo:

- Ngươi có mong muốn hay không thì có liên quan gì đến ta?

Và chúng ngâm kệ:

10. Đây địa ngục dành cho ngươi độc dữ
Trong thế gian nơi loài người cư trú,
Phước đức không hề được chính ngươi làm,
Những kẻ nào đầy sân hận xan tham,
Tính ác độc không thể nào đạt tới
Cảnh đồng cư với người lên thiên giới.
Nói vậy xong hai quỷ Yakkha biến mất ngay tại đó. Nhưng khi nhìn thấy hai ngục tốt tương tự sắp kéo nàng và thả vào Phẩn nị địa ngục (địa ngục đầy phân dơ) tên là Samsavaka, nàng lại hỏi:

11. Cái gì đây để lộ đám phân dơ, Cái gì đây mùi xú uế bốc ra, Phân gì đó đang bồng bềnh trôi chảy?

12. Sam-sa-ka bách trượng sâu là đấy. Re-va-tì sẽ cháy mấy ngàn năm.

Nàng hỏi thêm:

13. Những ác hành nào về khẩu, ý, thân, Khiến ta đến Sam-sa-ka bách trượng?

Chúng đáp:

14. Đám lữ hành, Bà-la-môn, Trưởng thượng, Ngươi đều đem lời dối trá phỉnh lừa, Đây chính là ác nghiệp tạo ngày xưa.

15. Vậy ngục Sam-sa-ka sâu bách trượng
Chính là nơi Re-va-tì được hưởng,
Và bị thiêu đốt cả mấy ngàn năm.
Sau đó chúng kể cho nàng nghe các khổ hình:
16. Ngục tốt đem chặt đứt cả tay chân,
Chúng cắt cả đôi tai cùng chiếc mũi,
Và sau đó bầy quạ diều ùa tới,
Xâu xé người đang giãy giụa đằng kia .
Nàng lại kêu gào van xin chúng đưa nàng trở lại cõi người:

17. Tốt lành thay nếu ta được đưa về, Ta sẽ tạo phước nhiều nhờ bố thí,

Sống chế ngự, tự điều thân, hoan hỷ, Những người làm như vậy hạnh phúc tràn, Và ngày sau không hối hận ăn năn.

Bọn ngục tốt đáp lời:

18. Ngày xưa ngươi sống buông lung phóng dật, Nên ngày nay phải khổ đau than khóc, Phải chịu bao nghiệp quả chính ngươi làm.

Và nàng lại nói:

19. Ai từ trên thiên giới xuống trần gian
Phải nói vậy cùng ta khi được hỏi:
“Nên cúng dường cho những người giữ giới
Thức uống ăn, y phục với tọa sàng”.
20. Còn kẻ nào đầy sân hận xan tham, Và ác tánh không thể nào cộng trú Với những người lên cõi trời, thiện thú.

21. Ví từ đây ta trở lại làm người,
Giữ giới và hào phóng, sống trong đời,
Ta sẽ thực hiện biết bao thiện sự
Do bố thí, công bằng, tâm chế ngự.
22. Lòng tín thành, ta sẽ lập vườn hoa, Và đắp đường trong khoảng đất hoang sơ, Xây hồ nước, giếng đào cho dân chúng.

23. Ngày mười bốn, ngày rằm và mồng tám, Đặc biệt ngày nửa tháng có liên quan Bát quan trai là giới luật tám phần.

24. Bố-tát giới, ta sẽ luôn phòng hộ,
Không phóng dật và giữ gìn đức độ,
Chuyên cúng dường, việc ta thấy thật lòng.
Các vị kết tập Kinh điển kể tiếp chuyện này.
25. Trong khi nàng giãy giụa, hét đau thương, Chúng liền thả chân nàng, đầu lộn xuống, Vào địa ngục kinh hoàng sâu trăm trượng .

Và nàng ngâm câu kệ cuối cùng:

26. Ngày xưa ta vốn biển lận, xan tham,
Phỉ báng nhiều ẩn sĩ, Bà-la-môn,
Và lừa phỉnh chồng ta bằng lời dối,
Nay cháy trong ngục kinh hoàng u tối.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 107 of 277

Các vị kết tập Kinh điển kết luận bằng câu này:

“Bấy giờ không có Thiên nữ nào trong Lâu đài của Revatì, nhưng vì chuyện có liên quan đến việc Nandiya Thiên tử đạt được Lâu đài, nên nó cũng xếp vào phẩm Lâu đài Nam giới”.

3. (53) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Chatta, Nam tử Bà-la-môn (Chattamànava- Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Sàvatthi trong Kỳ Viên. Thời ấy có một nam tử Bà-la-môn tên Chatta đã học tập xong dưới sự hướng dẫn của một Bà-la-môn ở Setavyà và đã đi về nhà xin được một ngàn đồng tiền kahàpana của cha mẹ để làm học phí, rồi khởi hành trở lại Setavyà đem trả cho thầy. Bọn cướp nghe được tin này bèn lập mưu để giết chàng và cướp của trên đường.

Lúc ấy bậc Đạo Sư vừa xuất định Đại bi liền khởi hành từ sáng sớm đến ngồi dưới gốc cây trên con đường chàng sắp đi qua.

Khi chàng trai đi qua, Ngài hỏi thăm công việc của chàng và sau đó hỏi chàng đã biết Tam quy y và Ngũ giới chưa. Chàng trả lời chưa, và Đức Thế Tôn dạy chàng học Tam quy Ngũ giới.

1. Giữa thế nhân, Ngài biện tài đệ nhất,
Đức Thế Tôn, đại trí, tộc Thích-ca,
Phận sự xong, Ngài đã đến bờ kia,
Ngài đầy đủ lực hùng và cương nghị.
2. Hãy đi đến quy y Ngài Thiện Thệ,
Đạo pháp này ly ái dục, vô phiền,
Pháp không do tạo tác, thật diệu huyền,
Thật êm ái, khéo giải bày phân tích.
3. Đời thường nói: quả đem nhiều lợi ích
Khi cúng dường lên Tám vị tịnh tâm
Trong Bốn đôi gồm Giác giả chân nhân,
Hãy đi đến quy y vào Thánh chúng.

Trong khi chàng đi đường, ghi nhớ các điều trên vào lòng, bọn cướp tấn công và giết chàng, lấy hết tiền bạc. Song chàng được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba cùng một Lâu đài rộng ba mươi do-tuần và tỏa ánh sáng hai mươi do-tuần.

Dân chúng ở Setavyà tìm thấy xác chàng liền báo tin cho cha mẹ chàng, còn những người từ Ukkattha đến kể chuyện cho vị giáo sư và đám tang được cử hành.

Rồi bậc Đạo Sư đi đến, để Chatta có cơ hội giáng trần và nói rõ cho nhiều người biết những nghiệp chàng đã làm. Chatta cũng nghĩ như vậy nên chàng xuất hiện cùng với Lâu đài của chàng.

Khi quần chúng tự hỏi: "Đây là Thiên thần hay Phạm Thiên?", bậc Đạo Sư liền hỏi kệ để làm sáng tỏ phước nghiệp mà vị Thiên tử này đã tạo:

4. Mặt trời không sáng bừng lên như vậy, Sao Phussa, vầng nguyệt cũng không bằng
Đại hào quang này quả thực vô song,

Ai là vị giáng trần từ thiên giới?
5. Ánh hào quang tràn lan khắp một cõi
Hai chục do-tuần che ánh mặt trời,

Mỹ cung này thanh tịnh, sáng tuyệt vời
Thậm chí khiến màn đêm như ánh nắng.
6. Với hoa sen đủ màu cùng hoa súng
Trải khắp nơi tô điểm đẹp vô ngần,
Bao phủ bằng màn lưới dệt vàng ròng,
Lâu đài chiếu giữa trời như vầng nhật.
7. Khoác xiêm y đỏ hồng hay vàng rực,
Ngát mùi hương thạch huệ với chiên-đàn,
Bầy tiên da láng mướt, ánh như vàng,
Đông đúc tựa ngàn sao trời rực rỡ.
8. Đây nhiều loại tiên đồng và ngọc nữ
Đeo đầy hoa, và các món trang hoàng,
Theo gió đưa hương phảng phất nhẹ nhàng,
Được bao phủ với kim hoàn thất bảo.
9. Phép tu thân nào đây là phước báo?
Nhờ nghiệp quả gì chàng hóa sanh đây,
Làm thế nào chàng đến mỹ lâu này?
Khi được hỏi, hãy giải bày thứ tự.
Vị Thiên tử giải thích qua các vần kệ này:
10. Khi Đạo Sư đã gặp chàng nam tử
Bà-la-môn trên đại lộ vùng này,
Với từ bi, Ngài giáo giới giảng bày,
Chat-ta đã được nghe Ngài thuyết pháp,
Đấng Phật Bảo, "Xin phụng hành", chàng đáp.
11. Con đến gần người Chiến thắng huy hoàng
Để quy y Giáo pháp với Tăng đoàn,
Bạch Thế Tôn, con nói "không" trước nhất,
Sau đó con hành trì theo giới luật.
12. Không sống theo tà hạnh tạo đau thương,
Vì các trí nhân không thể tán dương
Sự buông thả đối với loài sinh vật,
Bạch Thế Tôn, con nói "không" trước nhất,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
13. Không lấy vật gì, sở hữu của ai,
Không thể nghĩ: của không cho mà lấy,
Bạch Thế Tôn, con nói "không" trước đấy,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
14. Tà hạnh là đi đến vợ của ai, Những phụ nữ được người nhà che chở.

Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đó, Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.

15. Đừng nói điều dối trá hoặc sai lời,
Vì bậc trí không tán dương dối trá,
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đó,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
16. Chất rượu nồng làm lý trí xa rời
Con người - Vậy hãy tránh luôn tất cả.
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đó,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
17. Quả thực con hành Ngũ giới trên đời,
Đi đúng hướng theo Như Lai Chánh pháp,
Trên con đường, giữa hai làng, gặp cướp,
Chúng giết con vì của cải gia tài.
18. Con thi hành thiện sự đúng mức này,
Vượt mức ấy không thể làm công đức,
Nhờ thiện hạnh, hóa sanh theo nghiệp lực,
Lên cõi trời, hưởng lạc thú thỏa lòng.
19. Hãy nhìn đây do lối sống tương đồng
Với Chánh pháp, và thực hành giới luật.
Khi lắm kẻ ít niềm vui ao ước
Hạnh phúc con đang sáng chói huy hoàng.
20. Hãy xem nhờ tiểu pháp ấy gọn gàng,
Đến thiện thú, con đạt niềm an lạc;
Vậy con nghĩ những ai thường nghe Pháp,
Sẽ đạt thành Bất tử, tối an bình.
21. Theo Giáo pháp Như Lai, việc thực hành
Dù ít, quả vẫn được nhiều lợi lớn.
Nhìn Chat-ta nhờ thiện hành, chiếu sáng
Cõi đất này chẳng khác mặt trời kia.
22. Vậy thiện hành, ta có thể làm gì?
Một số kẻ vẫn cùng nhau thảo luận.
Nếu ta muốn lại làm người, hãy sống,
Bước trên đời theo giới luật thực hành.
23. Đạo Sư vì lợi ích, xót quần sanh,
Sáng sớm gặp ta trong tình cảnh ấy.
Ta đến gần Ngài xứng danh như vậy,
“Xin từ bi cho học Pháp Thế Tôn”.
24. Những ai đây dứt luyến ái dục tham, Hữu ái tùy miên, si mê tận diệt, Những người nào không nhập thai kế tiếp,

Sẽ đạt thành tịch tịnh, chứng Niết-bàn".

Khi bậc Đạo sư đã thuyết giảng cho hội chúng xong, vị Thiên tử được an trú vào quả Dự Lưu, đảnh lễ Đức Thế Tôn và từ biệt song thân, trở về thiên giới.

4. (54) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Người Cúng Cháo (Kakkatakarasadàyaka-Vimàma)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy một Tỷ-kheo đang thực hành thiền quán bỗng ngã bệnh vì chứng đau tai rất trầm trọng. Thuốc chữa của y sĩ chẳng công hiệu gì. Vị ấy trình với Đức Thế Tôn, Ngài biết cháo cua là thứ thuốc chữa bệnh ấy, bèn dặn vị Tỷ-kheo đến khất thực ở vùng đồng ruộng nước Ma-kiệt-đà.

Vị ấy đến đó và đứng khất thực tại cửa lều người giữ ruộng. Người này, sau khi nấu món cháo cua làm thức ăn, liền mời vị ấy ngồi và cúng một ít cháo.

Vị Tỷ-kheo vừa nếm món cháo thì trở nên khoẻ mạnh như thể được tắm với cả trăm gàu nước mát. Tâm trí thanh thản nhờ thức ăn thích hợp, vị ấy hướng tâm trở về thiền quán và chứng đắc quả A-la-hán ngay cả trước khi ăn xong bữa. Vị ấy bảo người giữ ruộng:

- Này cư sĩ, nhờ phước quả công đức này, Hiền hữu sẽ không còn bị thân bệnh và tâm bệnh nữa.

Chúc phước xong, vị ấy ra đi. Về sau người giữ ruộng từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một căn phòng làm bằng ngọc bích, giữa một tòa Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần, trụ bằng ngọc được trang hoàng uy nghiêm với bảy trăm sảnh đường có nóc nhọn cao vút. Trước cửa lâu đài, một con cua bằng vàng được treo trên một chuỗi ngọc trai. Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên thiên giới, thấy cảnh này, liền hỏi:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc, nền vàng thật hiển vinh.
2. Chàng uống ăn, và trú lạc an,
Khi đàn tiên trổi khúc du dương,
Đây là thiên lạc đầy năm thứ,
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
3. Vì sao chàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào chàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực chàng vì sao rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho chàng:

6. “Kìa trên cửa nọ có cua vàng
Đứng để nhắc con nhớ rõ ràng
Những hạnh nghiệp làm trong quá khứ,
Cua này sáng chói cả mười càng.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất lỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
5. (55) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người Giữ Cửa (Dvàrapàlaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Ràjagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy, một đệ tử cư sĩ chuẩn bị bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn cúng dường Tăng chúng. Song lo sợ trộm cướp, vị ấy thường khóa cửa nhà vì nhà vị ấy tọa lạc ở ranh giới tận cùng của kinh thành.

Bởi thế chư Tỷ-kheo đến theo lời mời thọ thực đôi khi phải chịu đói trở về. Vị ấy nghe vợ kể lại chuyện này, bèn chỉ định một người giữ cửa đón chư Tỷ-kheo đến đó và phục vụ chu đáo.

Khi vị thí chủ từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi Dạ-ma thiên, còn người giữ cửa, khi từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần, giống như trong truyện trước.

Khi được Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi như trên, vị ấy đáp lại:

Các câu kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.

6. “Cõi thiên thọ mạng cả ngàn năm,
Thiện nghiệp con là đã tán xưng,
Đảnh lễ thành tâm và bởi vậy,
Người hành công đức sẽ trường tồn,
Được cung cấp với nhiều thiên lạc
Trên cõi trời cao hưởng phước phần.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương".
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 112 of 277

6. (56) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Do Công Đức Thiện Sự (Karanìya-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Sàvatthi trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia, sau khi đi tắm về từ sông Aciravati, đến yết kiến và thỉnh cầu Đức Thế Tôn thọ trai tại nhà mình rồi tiếp đãi Ngài rất long trọng. Phần còn lại cũng giống như chuyện trước.

Vị Thiên tử đáp lời như sau:

Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.

6. Phước nghiệp phải làm bởi trí nhân,
Là người có trí tuệ tinh thông,
Cho nên những vật đem dâng cúng
Chư Phật chánh chân quả bội phần.
7. Phật-đà quả thật đã xuất hành
Vì muốn cho an lạc chúng sanh,
Ngài đã từ rừng vào xóm ấy,
Con lên Đao-lợi bởi tâm thành.
8. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
9. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
7. (57) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Thứ Hai Do Công Đúc Thiện Sự (Dutiyakaraniya-Vimàna)

Chuyện này cũng giống chuyện thứ sáu, trừ điểm ở chuyện trước, thực phẩm cúng dường Đức Thế Tôn, còn ở đây dâng một Trưởng lão.

Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.

6. Công đức phải làm bởi trí nhân,
Là người có trí tuệ tinh thông,
Cho nên những vật đem dâng cúng

Trưởng lão chánh chân quả bội phần.
7. Chính Tỳ-kheo nọ đã đi ra
Vì muốn cho con lợi lạc mà,
Ngài đã vào rừng từ xóm ấy,
Tâm thành, con đạt cõi Băm-ba.
8.Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

9. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
8. (58) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Do Cúng Cây Kim (Sùci-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Ràjagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy có việc may y cho Tôn giả Sàriputta nên cần một cây kim.

Khi đến khất thực tại nhà một thợ rèn và được hỏi Tôn giả cần thứ gì, Tôn giả liền nói về nhu cầu kia. Người thợ rèn có tâm thành tín cúng dường Tôn giả hai cây kim và dặn Tôn giả phải nói nếu còn cần thêm nữa.

Sau khi từ trần, người thợ rèn được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba và Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị Thiên tử:

(Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54)

6. Những gì ban tặng, vật đem cho,
Riêng kết quả không giống thế kia,
Những vật gì cần đem cúng cấp,
Chính riêng điều ấy tốt hơn xa,
Một cây kim được con dâng cúng,
Đối với con, kim lợi lạc to.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
9. (59) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Thứ Hai Do Cúng Cây Kim (Dutiyasùci-Vimàna)

Thời ấy, Đức Thế Tôn đang trú tại Ràjagaha trong Trúc Lâm. Bấy giờ một người thợ may nọ thấy một Tỷ-kheo vá áo với cây kim được rèn tại Trúc Lâm, bèn cúng dường vị ấy vài cây kim của mình cùng chiếc bao.

Câu hỏi được đặt cho người thợ may sau khi người ấy được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba cũng giống chuyện trước.

(Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54).

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 114 of 277

6. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con được làm người giữa thế nhân,
Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm,
Với Ngài, con có lòng thành kính,
Bèn lấy kim, tay tự cúng dâng.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương .
10. (60) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Con Voi (Nàga-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Sàvatthi trong Kỳ Viên. Lúc ấy Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên cõi trời Ba mươi ba, thấy một Thiên tử cỡi một đại tượng thuần bạch cùng một đoàn tùy tùng đông đảo bay qua không gian tiến về phía Tôn giả.

Vị Thiên tử xuống voi và đảnh lễ, Tôn giả liền hỏi vị ấy về hạnh nghiệp đã làm:

1. Ngự trên bạch tượng sáng toàn thân,
Thuần chủng, phi nhanh, thật tráng hùng.
Voi báu huy hoàng, khăn phủ đẹp,
Chàng đến đây qua giữa cõi không.
2. Bên trên của mỗi chiếc ngà voi
Xuất hiện hồ sen nở đẹp tươi,
Trong tựa pha lê làn nước mát,
Từng đoàn nữ nhạc bước ra ngoài
Giữa hoa sen khiến lòng mê mẩn,
Tiên chúng này đang múa tuyệt vời.
3. Hỡi chàng Thiên tử đại huy hoàng,

Chàng đã đạt bao đại lực thần,
Công đức gì xưa chàng đã tạo
Khi tái sinh làm một thế nhân,
Vì sao thần lực chàng ngời sáng,
Dung quang chiếu tỏa khắp mười phương?
4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
5. "Tự tay con lấy tám hoa tàn, Và với thành tâm, đến cúng dường

Ở tại nơi kia là bảo Tháp Phật-đà Ca-diếp đại vinh quang.

6. Vì vậy sắc con đẹp thế này
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
7. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
11. (61) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Con Voi Thứ Hai (Dutiyanàga-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Ràjagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy, một đệ tử tại gia có lòng tin, sống theo giới luật, hành trì ngày Bố-tát giới, cúng dường Tăng chúng và đến nghe pháp tại tinh xá cùng đem các tặng phẩm, nên khi từ trần được tái sanh lên cõi trời Ba mươi ba. Ở đó, một voi trắng vĩ đại phục vụ vị ấy cùng một đoàn hầu cận, vị ấy thường đến du ngoạn trong hoa viên.

Một hôm, lòng nôn nóng muốn bày tỏ niềm tri ân, vị ấy ngồi trên voi lúc nửa đêm từ thiên giới xuống Trúc Lâm rồi đứng đó trong dáng điệu sùng kính trước Đức Thế Tôn.

Tôn giả Vangìsa đang đứng hầu Thế Tôn và được Thế Tôn cho phép, bèn hỏi vị ấy:

1. Ngự trên bạch tượng đại hùng cường,
Chàng dạo chơi và được cả đoàn
Tiên nữ theo hầu quanh thượng uyển,
Như sao cứu hộ sáng mười phương.
2. Vì sao chàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào chàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi chàng rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Liền giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
5. Kiếp xưa sinh giữa chốn phàm nhân,
Là đệ tử Ngài có Nhãn quang,
Con bỏ sát sinh loài thú vật,
Tránh xa thói trộm cắp tà gian.
6. Con không uống rượu, chẳng sai lời,

Tri túc, không ham muốn vợ người, Thành tín, con cung dâng thực phẩm Dồi dào mọi thứ chẳng hề vơi.

7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
12. (62) Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Con Voi Thứ Ba (Tatiyanàga-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha ở Trúc Lâm. Thời ấy ba vị Trưởng lão A-la-hán đến một làng để an cư mùa mưa, sau đó đi vào Ràjagaha đảnh lễ Đức Thế Tôn.

Lúc đi ngang qua đồn điền mía của một Bà-la-môn có tà kiến, chư vị hỏi người giữ vườn:

- Chúng tôi có đến Ràjagaha kịp hôm nay chăng?

- Thưa Tôn giả, không thể. Còn một chặng đường dài độ nửa do-tuần nữa, xin Tôn giả ở lại đây và ngày mai đi tiếp.

- Ở đây có chỗ nào chúng tôi có thể ở lại chăng?

- Thưa không, nhưng tôi sẽ nói cho Tôn giả một chỗ.

Rồi người giữ vườn ấy dựng gấp các lều tranh bằng thân mía, khúc cây v.v..., kẻ ấy cúng dường chư vị món cơm và nước mía. Sau bữa cơm, kẻ ấy lại tiễn đưa mỗi vị với một cây mía, vì cho rằng cái đó lấy từ phần sản phẩm của mình, nên ra về trong nỗi

hân hoan và đặt hy vọng vào sự an lạc của mình mai sau.

Nhưng chủ nhân khu vườn gặp chúng Tăng, hỏi chư vị làm cách nào lấy được mía, và khi nghe xong, liền đùng đùng nổi giận chạy về vườn lấy gậy đánh người kia chết ngay với một đòn như trời giáng.

Nhờ công đức trên, vị ấy được tái sanh vào hội chúng chư Thiên ở Thiện pháp đường (Sudhammà), làm chủ một con voi toàn trắng rất oai hùng.

Cha mẹ và bà con vị ấy khóc thương khi đến dự đám tang, nhưng vị ấy giáng trần giữa mọi người trong cảnh uy nghi, rồi một người bản chất thông minh đến hỏi thăm vị ấy về thiện sự đã làm:

1. Từ cung trời ngự xuống phàm trần,
Ai cỡi trên thiên tượng trắng ngần,
Âm nhạc thiên đình êm dịu trổi
Đón chào ngài giữa cõi không gian?
2. Có phải là Thiên tử, Nhạc thần, Sak-ka Thiên chủ, đại danh lừng,

Ngày xưa bố thí rất hào phóng, Chưa biết ngài, ta muốn hỏi han? Vị ấy giải thích vấn đề:

3. Chẳng phải là Thiên tử, Nhạc thần,
Sak-ka Thiên chủ đại danh lừng,
Ngày xưa bố thí rất hào phóng,
Ta thuộc chư Thiên Thiện pháp đường.
Người kia lại hỏi:

4. Ta hỏi ngài, này Thiện pháp thiên,
Chắp tay, ta đảnh lễ trang nghiêm:
Việc gì ngài tạo trong nhân giới,
Nay Thiện pháp đường, đã được lên?
Vị ấy ngâm kệ đáp lời:

5. Ai cúng dường lều mía, cỏ khô,
Hoặc lều bằng áo rách thô sơ,
Cúng dường được một trong ba thứ,
Lên Thiện pháp đường ở với ta.
13. (63) Chuyện thứ mười ba - Lâu Đài Có Cỗ Xe Nhỏ (Cùlaratha-Vimàna)

Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, xá-lợi của Ngài được chia đều và theo sự lãnh đạo của Tôn giả Đại Ca- diếp, chư Tăng được triệu tập để đọc lại Giáo pháp. Chư vị đệ tử đến an trú mùa mưa, mỗi vị cùng đi với hội chúng của mình, sống ở nhiều nơi khác nhau để quan tâm chăm sóc đám quần chúng cần được dẫn dắt vào đạo.

Bấy giờ Tôn giả Mahà-Kaccàna (Đại Ca-chiên-diên) trú tại một khu rừng ở vùng biên địa. Thời ấy vua Assaka đang ngự trị tại thành Pota của xứ Assaka. Vương tử Sujàta, con bà chánh hậu của vua, bị cha đuổi vì nghe theo lời nài nỉ của một tiểu thứ phi, nên chàng phải vào rừng ở.

Vào thời đức cổ Phật Kassapa, mặc dù chàng đã làm Tỷ-kheo một dạo, về sau chàng lại từ trần như một người thế tục, và giờ đây tái sanh làm vương tử có tên Sujàta. Khi mẫu hậu chàng qua đời sớm, bà chánh hậu mới của vua cha chàng cũng có một hoàng nam, Nhà vua hài lòng liền ban cho bà một điều ước.

Khi Sujàta lên mười sáu tuổi, chánh hậu đòi vua cha ban điều ước kia, bà yêu cầu nhà vua phong cho hoàng nam của bà làm người kế vị. Nhà vua từ chối, vì Thái tử sẽ là người kế vị vua về sau.

Song bà cứ tiếp tục làm phiền lòng vua để buộc vua phải giữ lời hứa, cho đến khi vua cảm thấy phải làm theo ý bà, đành rơi lệ bảo cho Sujàta biết sự việc.

Thái tử đau buồn trước nỗi khổ của vua cha, liền xin phép vào rừng ở ẩn. Nhà vua đề nghị xây cho chàng một thành phố khác, song chàng không thuận, chàng cũng không muốn được gửi sang ở với các vương tử nước láng giềng. Nhà vua ôm lấy con từ giã và cho chàng ra đi với lời dặn là chàng phải trở về khi vua băng hà để cai trị vương quốc.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 118 of 277

Sống trong rừng với đám sơn nhân, một hôm chàng đi săn nai và đuổi theo con nai cho đến khi nó mất dạng gần túp lều lá của Trưởng lão Mahà-Kaccàna, Tôn giả bèn ngâm kệ hỏi chàng như vầy:

1. Chàng đứng dựa vào một chiếc cung
Làm bằng gỗ tốt thật oai hùng,
Chàng là quý tộc, là vương tử,
Hay thợ săn lang bạt giữa rừng?
Sau đó chàng đáp lại, giải thích thân thế mình:
2. Con là vương tử As-sa-ka,
Tôn giả, con lang bạt thật xa
Vào chốn rừng già, xin nói rõ,
Tên con thường gọi Su-jà-ta.
3. Con thường săn bắn các nai rừng,
Con dấn sâu vào chốn đại lâm,
Song chính nai kia, con chẳng thấy,
Mà con thấy được đại tôn nhân.
Vị Trưởng lão đáp lại với lời chào đón ân cần:
4. Xin đón chào chàng, đại quý nhân,
Thấy chàng trong dạ thật vui mừng,
Này đây nước lạnh xin chàng lấy,

Vì thế chàng đi rửa sạch chân.
5. Nước uống này đây mát biết bao
Đem từ trong núi đá hang sâu,
Uống ngay nước mát, này vương tử,
Và hãy ngồi trên thảm cỏ lau.
Và vương tử đáp lại lời chào đón ân cần của Trưởng lão:

6. Lời ngài nghe quả thật êm tai,
Bậc đại trí nhân, ấy chính ngài,
Vừa nói những lời hiền dịu quá,
Thiện tâm nhằm chủ đích cao vời.
7. Ngài thích thú sao lại ở rừng,
Xin ngài hãy nói, hỡi Ngưu vương,
Lắng nghe đường lối ngài khuyên bảo,
Con sẽ hành theo Pháp đúng đường.
Bấy giờ Trưởng lão nói đến cách thực hành Đạo pháp chánh chân của chính mình cũng thích hợp với chàng nữa:

8. Không sát hại sinh vật mọi loài,
Tránh xa trộm cắp ấy niềm vui,
Lòng không tà dục, này vương tử,
Và rượu nồng say, dứt bỏ rồi.
9. Tránh xa ác pháp, sống công bằng,

Học tập nhiều và biết nhớ ân, Những việc này đây cần tán thán, Là điều xứng đáng giữa phàm trần.

10. Vương tử, giờ đây hãy biết rằng
Trong vòng năm tháng sắp qua dần,
Có cơ chàng gặp Diêm vương diện,
Vậy hãy lo mau giải thoát thân.
Sau đó vương tử hỏi về phương tiện giải thoát mình:

11. Đến xứ nào nay con phải đi,
Con cần thực hiện việc làm gì,
Hoặc là tri thức nào cần học
Để khỏi thành già chết thế kia?
Rồi Trưởng lão ngâm kệ thuyết pháp cho chàng:

12. Chẳng miền nào ở cõi trần gian
Để học gì hay có việc làm,
Vương tử đến kia mong có được

Con người không lão, tử, suy tàn.
13. Những người đại phú, lắm kho tàng,
Hay võ tướng quyền quý, quốc vương,
Dầu đủ bạc vàng và thóc lúa,
Cũng không thoát lão tử thông thường.
14. Chắc chàng đã biết các vương tôn
Con của An-dha, thật tráng cường,
Vô địch, song khi dứt thọ mạng,
Những người này cũng phải tan xương.
15. Chẳng ai võ tướng, Bà-la-môn,
Nô lệ, dân quê, hạng quét đường,
Hoặc có người nào nhờ đẳng cấp,
Không già, không chết, mãi trường tồn.
16. Những người đọc mật chú thiêng liêng
Từ sáu nguồn kinh của Phạm Thiên,
Dẫu các người này nhờ kiến thức,
Cũng không thoát lão tử triền miên.
17. Dù người giác ngộ, bậc tu nhân
Đã đạt tịnh tâm, chế ngự thân,
Ngay các bậc hiền nhân khổ hạnh
Đúng thời cũng bỏ xác phàm trần.
18. Thậm chí A-la-hán trí minh, Vô ưu, phận sự đã hoàn thành, Đến thời cũng đặt thân này xuống

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 120 of 277

Vào lúc diệt vong thiện ác hành.

Bấy giờ nam tử nói đến những việc chính chàng cần phải làm:

19. Các kệ ngài ngâm thật khéo thay,
Hiền nhân, mục đích quý cao vầy.
Nhớ lời vàng ngọc, con an tịnh,
Xin hãy cho con nương tựa đây.
Sau đó Trưởng lão ngâm kệ dạy bảo chàng:

20. Đừng tìm nương tựa ở nơi ta,
Hãy hướng đến ngay Đức Phật-đà,
Là bậc Đại Hùng, Ngài Thích tử,
Ta từng quy ngưỡng những ngày qua.
Chàng trai lại hỏi:

21. Ở xứ nào đâu có Đạo Sư,

Kính thưa Tôn giả, tự bây giờ,
Con đi yết kiến Ngài Vô thượng,
Thắng giả oai hùng của chúng ta.
Trưởng lão đáp:
22. Trong quốc độ kia ở phía Đông,
Ok-kà-ka tộc, chính con dòng,
Ngài là tối thượng trong thiên hạ,
Đã đắc vô dư Bát Niết-bàn.
Khi vương tử đã nghe Trưởng lão thuyết pháp, chàng được an trú vào Tam quy và Ngũ giới, vì thế chàng nói:

23. Giá Đức Phật-đà, Đại Đạo Sư,
Vẫn còn trụ thế đến bây giờ,
Hẳn con sẽ nguyện đi ngàn dặm
Để yết kiến Ngài, thỏa ước mơ.
24. Song chính vì nay bậc Đạo Sư
Đã hoàn toàn tịch diệt vô dư,
Con xin Tôn giả cho an trú,
Vào bậc Đại Hùng của chúng ta.
25. Con đến quy y Phật Thế Tôn,
Và con quy ngưỡng Pháp vô song,
Và con quy ngưỡng toàn Tăng chúng
Của cả trời, người ở thế gian.
26. Từ nay con tránh giết muôn loài, Không lấy các tài vật của ai, Không uống rượu nồng, không nói dối,

Và tri túc với vợ mình thôi.

Trưởng lão nói như vầy:

- Bây giờ chàng hãy về với vua cha, đời sống của chàng thật ngắn ngủi, chàng sẽ chết trong vòng năm tháng nữa thôi, vậy hãy làm công đức thiện sự.

Chàng trai làm theo lời dạy và chỉ sau bốn tháng, chàng từ trần rồi tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Nhờ uy lực công đức của chàng, một cỗ xe được trang hoàng bảy báu vật xuất hiện dài bảy do-tuần (dặm). Xe có cả đoàn hộ tống hàng ngàn tiên nữ.

Khi vua cha đã cử hành tang lễ cho con và dâng cúng đại lễ lên chư Tăng xong, vua đến cúng dường bảo Tháp trong tinh xá. Vị Trưởng lão cũng đến đó. Còn vị Thiên tử giáng trần trong cỗ xe thiên giới kia, đảnh lễ Trưởng lão và chào mừng vua cha.

Trưởng lão ngâm kệ hỏi chàng:

27. Như vạn hào quang của mặt trời

Xoay vần chiếu sáng khắp nơi nơi,
Cỗ xe vĩ đại chàng đang ngự
Giăng trải chung quanh bảy dặm dài.
28. Bao phủ bên trên các phiến vàng,
Ngọc trai, ngọc thạch cẩn toàn thân,
Các khung chạm trổ đầy vàng bạc
Ngọc bích khéo tô điểm tuyệt trần.
29. Trang trí mặt tiền, ngọc bích xanh,
Càng xe, hồng ngọc vẽ nên hình,
Cân đai bầy ngựa toàn vàng bạc
Làm đẹp xe lao vút thật nhanh.
30. Chàng đang đứng giữa chiếc xe vàng
Vượt hẳn quần tiên hộ tống chàng,
Trông chàng chẳng khác ngôi Thiên chủ
Trong chiếc thiên xa, ngựa cả ngàn,
Thiên tử lừng danh và đại lực,
Nhờ đâu chàng được cảnh huy hoàng?
Khi được Trưởng lão hỏi vậy, Thiên tử giải đáp qua các vần kệ:

31. Tôn giả, con là Thái tử xưa,
Tên con thường gọi Su-jà-ta,
Nhờ ngài bi mẫn cho con được
An trú vào trong giới tại gia.
32. Vì biết đời con sắp sửa tàn,
Ngài đem xá-lợi Đạo Sư ban,
Bảo: “Su-jà hãy nghiêng mình lễ,
Việc ấy cho con lợi lạc tràn”.

33. Khi con đã kính lễ nghiêm trang,
Hương liệu, vòng hoa được cúng dường,
Con bỏ xác thân phàm tục ấy,
Và lên vườn Hỷ lạc thiên đường.
34. Trong vườn Hỷ Lạc Nan-da-na,
Nơi lắm bầy chim đến điểm tô,
Con được cả đàn tiên hộ tống,
Hân hoan xem vũ nhạc đồng ca.
Nói vậy xong, vị Thiên tử đảnh lễ Trưởng lão và giã từ vua cha, rồi lên xe trở về thiên giới. Trưởng lão kể lại toàn câu chuyện đã diễn ra giữa đôi bên với các Trưởng lão kết tập Kinh điển vào thời kỳ họp Hội đồng của chư vị.

14. (64) Chuyện thứ mười bốn - Lâu Đài Có Cỗ Xe Lớn (Mahàratha-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú ở Savàtthi, trong Kỳ Viên. Và Tôn giả Mahà-Moggallàna đang du hành cõi trời Ba mươi ba, thấy một Thiên tử tên Gopàla vừa rời Lâu đài bước lên cỗ xe uy nghi của chàng để nhàn du trong vườn Thiên lạc. Vị Thiên tử thấy Tôn giả, liền xuống xe và đứng trước Ngài, chắp tay đảnh lễ.

Tôn giả Mahà Moggallàna hỏi chàng:

1. Trên xe tô điểm biết bao màu,
Tráng lệ với thiên mã dẫn đầu,
Đang tiến bước về vườn Hỷ lạc,
Hình chàng chiếu sáng giữa trời cao,
Giống như thí chủ đầy hào phóng,
Thiên chủ Va-sa-va thuở nào.
2. Càng xe chàng được đúc bằng vàng,
Cân đối sườn, vai thật nhịp nhàng,
Trụ đúc tinh vi nhờ thợ khéo,
Như trăng rằm chiếu ánh hào quang.
3. Xe này được phủ lưới bằng vàng,
Rực rỡ nhiều châu ngọc điểm trang
Lấp lánh, tạo âm thanh dịu nhẹ
Sáng ngời nhờ lắm quạt tay mang.
4. Trục xe thiết kế thật cầu kỳ,
Và được trang hoàng giữa bánh xe,
Các trục được tô trăm nét vẽ,
Sáng ngời như chớp lóe trăm tia.
5. Xe được phủ đầy các loại tranh,
Khung xe rộng chiếu cả ngàn hình,
Âm thanh kỳ diệu nghe từ đó
Chẳng khác đàn năm thứ hợp thành.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 123 of 277

6. Mặt tiền xe ấy được trang hoàng
Châu ngọc theo hình dáng mặt trăng,
Thanh tịnh hào quang luôn chiếu sáng,
Chứa tia vàng óng ánh tràn lan,
Tỏa ra như thể cùng hòa lẫn
Tia ngọc xanh xanh thật dịu dàng.
7. Cả đàn tuấn mã được trang hoàng
Châu ngọc theo hình dáng mặt trăng,
Cổ ngựa ngẩng cao đầy tốc lực,

Thân hình cao lớn, thật hùng cường,
Phi nhanh khi chúng vừa hay biết
Ý muốn gì trong trí của chàng.
8. Tứ chi đàn ngựa khéo hòa đồng
Phi vút nhanh khi biết ý chàng,
Chúng rước chàng đi êm ái quá,
Ngựa thuần dễ dạy, chẳng hung hăng,
Chúng hân hoan kéo xe tiên ấy,
Tối thượng giữa loài ngựa bốn chân.
9. Chuyển động quay cuồng giữa cõi không,
Chúnh cùng nhảy nhót lại khua rân
Cân đai phát tiếng nghe kỳ diệu,
Chẳng khác đàn năm thứ họa đồng.
10. Tiếng xe cùng với tiếng cân đai,
Tiếng vó câu và ngựa hí dài,
Âm thanh kỳ diệu nghe từ đó
Như nhạc vườn Thiên lạc tuyệt vời.
11. Mắt nhìn e thẹn, dáng linh dương,
Tiên nữ trong xe đứng một đàn,
Đôi mí mắt dày,cười mỉm miệng,
Làn da láng mướt, giọng oanh vàng,
Khoác xiêm y kết đầy lam ngọc,
Được các Nhạc thần kính lễ luôn.
12. Y phục quần tiên sắc đỏ, vàng,
Mắt to màu đỏ sẫm, cao sang,
Hình dung yểu điệu, cười duyên dáng,
Tay chắp trên xe hộ tống chàng.
13. Xiêm y rực rỡ, chuỗi vòng vàng,
Khả ái toàn thân, ngón búp măng,
Diễm lệ dung nhan, tiên chúng ấy
Trên xe, tay chắp, đứng hầu chàng.
14. Vài nàng ngọc nữ lại trang hoàng Các cuộc tóc tiên kết gọn gàng, Rực rỡ, sẵn sàng làm đẹp ý,

Trên xe, tay chắp, đứng hầu chàng.

15. Xanh, đỏ, đóa sen khéo điểm trang,
Vòng hoa đầu đội, ngát mùi hương,
Chiên-đàn đệ nhất thơm ngào ngạt,

Làm đẹp lòng, tuân lệnh sẵn sàng,
Đang ở trên xe, tay chắp lại,
Cả đàn tiên nữ đứng hầu chàng.
16. Đóa sen xanh, đỏ khéo trang hoàng,
Cùng các tràng hoa, hương tỏa lan
Đệ nhất chiên-đàn thơm sực nức,
Sẵn sàng tuân lệnh, đẹp lòng chàng,
Trên xe, đang đứng, hai tay chắp,
Hộ tống chàng, tiên nữ cả đàn.
17. Các món trang hoàng trên cổ vai,
Tay, chân, đầu tóc lẫn đôi tai,
Làm mười phương thảy đều bừng sáng,
Như nắng mùa thu chiếu rạng ngời.
18. Lay động theo làn gió nhẹ nhàng,
Vòng hoa tay với các kim hoàn
Phát ra âm hưởng toàn trong trẻo,
Thánh thót làm mê mẩn các nàng,
Đối với mọi người nào hiểu biết,
Tiếng này êm dịu nhất trần gian.
19. Trong vườn Thiên lạc cả hai bên,
Xa, tượng, và dàn nhạc trổi lên,
Khiến chàng hoan hỷ, này tiên chúa,
Như phiếm đàn tơ với lục huyền.
20. Trong khi đang trổi các huyền cầm,
Mỹ lệ, dáng đàn đẹp mắt trông,
Khơi dậy trong lòng bao hỷ lạc,
Các tiên nữ khéo luyện tinh thông,
Đứng trên các đóa hoa sen nở,
Lã lướt tự nhiên, múa lượn vòng.
21. Và khi vũ điệu đã hòa đàn,
Cùng được diễn bày, ca hát vang
Đây đó trong xe chàng, hội chúng
Các nàng tiên nữ thật huy hoàng,
Làm mười phương thảy đều bừng sáng,
Cùng múa hai bên thật nhịp nhàng.
22. Chàng hưởng lạc theo nhạc cả dàn,
Khác nào Thiên chủ đại vinh quang
Tay cầm bảo trượng thiên lôi ấy,
Lòng rộn niềm vui với tiếng đàn.

23. Thiện nghiệp gì chàng đã thực hành
Ở trong kiếp trước giữa quần sanh,
Phải chàng giữ giới hay hoan hỷ
Sống chánh chân, tu tập pháp lành?
24. Cảnh này vinh hiển đại oai thần,
Chàng vượt xa Thiên chúng bội phần,
Không thể phát sinh từ việc nhỏ,
Hoặc do Trai giới giữ tinh cần.
25. Hay quả này do việc cúng dường,
Hay do giữ giới luật thông thường,
Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính?
Được hỏi, xin cho biết hỡi chàng!
Vị Thiên tử giải thích vấn đề khi được Đại Trưởng lão hỏi:

26. Chàng Thiên tử ấy kỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
27. Điều phục các căn, Đức Phật-đà,
Viên thành trí lực, Kas-sa-pa,
Là người vô thượng trên nhân giới,
Cửa Bất tử Ngài đã mở ra,
Thiên đế tối cao trên thượng giới,
Mang trăm tướng phước đức sâu xa.
28. Con thấy Ngài, vương tượng đại hùng,
Như vòng vàng ánh, vượt qua dòng,
Thấy Ngài, tâm trí con an tịnh,
Ngài, vị thiện ngôn thật lẫy lừng.
29. An tịnh, con đi trải tọa sàng
Đầy hoa được rải rắc trang hoàng,
Dâng Ngài đủ các thức ăn uống,
Y phục tối ưu để cúng dường.
30. Sau khi con đã cúng dường xong
Ngài, bậc tối cao giữa thế nhân,
Y phục, tọa sàng và thực phẩm,
Loại mềm, loại cứng đủ cần dùng,
Con an hưởng tại thành thiên giới,
Giữa các cõi thiên mãi chuyển luân.
31. Khi đã dâng lên lễ cúng Ngài

Dồi dào phẩm vật cách như vầy,
Ba lần thanh tịnh, con từ bỏ
Thể xác phàm trần tại chỗ đây,
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 126 of 277

Con hưởng an vui thiên lạc phố Khác nào Thiên chủ In-da này.

32. Thọ mạng, dung nhan, lạc, tráng cường,
Kẻ nào mong muốn tối cao sang,
Hãy đem thực phẩm đầy thanh tịnh
Dâng cúng lên người trí tịnh an.
33. Chẳng phải đời này hoặc kiếp sau,
Có ai bằng Phật hoặc hơn đâu,
Với người mong quả nhờ công đức,
Ngài trở thành hình tượng tối cao
Giữa những bậc hiền nhân xứng đáng
Với lời nguyện ước đạt mong cầu.
Trong khi chàng nói như vậy, Trưởng lão biết tâm trí chàng đã sẵn sàng không có gì trở ngại, liền thuyết giảng các Thánh Đế và vào lúc kết thúc, Tôn giả an trú chàng vào quả Dự Lưu.

Sau đó, khi trở về cõi người, Trưởng lão trình Đức Thế Tôn câu chuyện giữa Tôn giả và Thiên tử kia. Bậc Đạo Sư lấy đề tài ấy làm cơ hội thuyết pháp cho hội chúng đang có mặt lúc bấy giờ.

Tổng Kết

Lâu đài Con nhái, Revatì, Con cua, Người giữ cửa, Hai Công đức thù thắng, Hai cây kim, Ba con voi, và Hai cỗ xe,

Phẩm Lâu đài Nam giới được biết qua các chuyện này.

Phẩm Thứ Ba Để Phúng Tụng

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 127 of 277

PHẨM VI PÀYASI

1. (65) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Gia Chủ (Agàriya-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy có một gia đình giàu sang đạo đức, một nguồn tài lợi dồi dào cho Tăng chúng và Ni chúng. Hai vị cha mẹ suốt thời thực hành công đức nhân danh Tam Bảo, lúc từ trần được tái sanh lên cõi trời Ba mươi ba. Một lâu đài bằng vàng dài mười dặm được dành riêng cho hai vị.

Tôn giả Mahà Moggallàna hỏi như vầy:

1. Sáng rực như vườn lạc Cit-ta,
Khu vườn đệ nhất cõi Băm-ba

Lâu đài đây của chàng bừng sáng
Ở giữa không gian thực chói lòa
2. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
4. Con cùng hiền phụ giữa phàm trần,
Sống tại gia, làm lợi chúng Tăng,
Thực phẩm dồi dào đem cống hiến
Với tâm thành tín tự tay dâng.
5. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
6.Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

2. (66) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Gia Chủ Thứ Hai (Dutiya-Agàriya-Vimàna)

Giống như chuyện trên về mọi mặt.

3. (67) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Người Cúng Trái Cây (Phaladàya-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy vua Bimbisàra muốn ăn xoài trái mùa. Dù khó khăn, người làm vườn cũng hứa sẽ nỗ lực làm cho cây có trái theo phương pháp cưỡng bách.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 128 of 277

Khi bốn trái xoài đã chín, kẻ ấy hái đem dâng vua. Nhưng vừa chợt thấy Tôn giả Mahà-Moggallàna, y suy nghĩ: “Ta muốn dâng xoài cúng vị Tôn giả cao quý này và sẵn sàng để đức vua giết chết hay trừng phạt ta, vì lợi lạc tại đời này do phụng sự vua thật không đáng kể, nhưng công đức đời này và đời sau do việc cúng dường vị Tôn giả xứng đáng này thật là vô lượng”.

Vì thế y đem xoài cúng dường Tôn giả và trình việc ấy lên nhà vua. Vua truyền đám hầu cận vào phán:

- Hãy xem kỹ có phải kẻ ấy đã nói đúng với trẫm chăng.

Vị trưởng lão đem xoài dâng Đức Thế Tôn, Ngài chia đều cho các Trưởng lão Sàriputta, Mahà Moggallàna, và Mahà-Kassapa. Nhà vua nghe vậy rất hài lòng vì sự can đảm của người làm vườn, liền ban cho y một ngôi làng, y phục, tư trang, và bảo y san sẻ công đức ấy cho vua. Y đáp:

- Tâu Đại vương, hạ thần xin san sẻ. Xin Đại vương hãy chọn lợi lạc gì tùy ý.

Khi từ trần, người làm vườn được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng dài mười sáu dặm.

Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị Thiên tử:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,
Rộng dài mười sáu dặm chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
2. Chàng uống ăn cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trổi khúc du dương,
Sáu tư tiên nữ tài sắc đủ,
Những vị đồng cư trú ngọc đường.
Ở cõi Ba mươi ba rực rỡ,
Múa ca, hưởng lạc thú khôn lường.
3. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang sáng chói khắp mười phương?
4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả do chàng:
5. Cúng dường quả được quả tràn đầy,
Ai tín tâm dâng các vị này
Đang sống cuộc đời đầy chánh hạnh,
Khi lên Đao-lợi hưởng như vầy,
Được nhiều thành quả công to lớn,
Vì thế con dâng bốn quả cây.
6. Vậy ai tìm hạnh phúc, bình an,

Trường cửu, nên đem quả cúng dường, Dù ước đạt thành Thiên giới lạc, Hay là lạc thú cõi nhân gian.

7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
4. (68) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Người cúng chỗ cư Trú (Upassayadàyaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Ràjagaha ở Trúc Lâm. Thời ấy một Tỷ-kheo, sau mùa mưa, lên đường đến yết kiến Thế Tôn, vào một làng nọ tìm chỗ cư trú thích hợp qua đêm. Vị ấy hỏi một cư sĩ tại gia, người này bàn chuyện với vợ xong, liền mời vị Tỷ-kheo làm khách trọ, và hôm sau khi khách lại khởi hành, chủ nhà đem tặng một cục đường mía.

Về sau lúc từ trần, vị cư sĩ tái sanh cùng vợ trên cõi trời Ba mươi ba trong một lâu đài bằng vàng mười hai dặm.

Tôn giả Mahà Moggallàna hỏi vị ấy:

1. Như mặt trăng đi giữa đỉnh đầu,
Khi mây tan biến, chiếu toàn cầu,
Lâu đài chàng đứng trên thiên giới,
Tỏa ánh sáng ngời đẹp biết bao.
2. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
4. Con cùng hiền phụ ở phàm trần
Thỉnh bậc A-la-hán trú chân,
Với tấm lòng thành, con cống hiến
Dồi dào thực phẩm tự tay dâng.
5. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 130 of 277

6. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
5. (69) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người cúng Chỗ Cư Trú Thứ Hai (Dutiya-Upassayadàyaka-Vimàna)

Chuyện này giống hệt chuyện trước, trừ điểm ở đây có nhiều Tỷ-kheo, và Tôn giả Mahà-Moggallàna ví Lâu đài với mặt trời.

6. (70) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Của Người Cúng Món Khất Thực (Bhikkhàdàyaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha. Thời ấy một Tỷ-kheo đang đi trên đường cái vào làng nọ khất thực và dừng ở cửa nhà kia. Vị chủ nhà vừa rửa tay chân và ngồi xuống để ăn, liền đổ hết phần cơm mình vào bát vị Tỷ-kheo; sau khi nói lời tùy hỷ công đức, vị ấy ra đi. Chủ nhà hân hoan suy nghĩ: "Ta đã cúng dường một Tỷ-kheo đang đói và ta đã nhịn ăn". Sau đó từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng mười hai dặm.

Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị ấy:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
2. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng.
4. Khi làm người giữa cõi phàm nhân,
Thấy một Tỷ-kheo mệt đói cơm,
Con đã cúng dường ngài thực phẩm,
Món ăn duy nhất đủ toàn phần.
5. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
6. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 131 of 277

7. (71) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Người Giữ Lúa Mạch (Yavapàlaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy một cậu bé nghèo giữ ruộng lúa mạch đã đem bánh Kummàsa để ăn sáng. Khi cậu ngồi xuống ăn, một vị Trưởng lão vô lậu bước đến chỗ ấy. Cậu hỏi:

- Thưa Tôn giả đã thọ thực chưa?

Vị Trưởng lão im lặng. Cậu bé hiểu điều này có nghĩa là "chưa" liền nói:

- Thưa Tôn giả, bây giờ đã quá trễ nên không thể tìm ra món ăn gần giờ ngọ trai như vầy. Xin Tôn giả dùng miếng bánh Kummàsa này vì lòng thương xót con.

Vị Trưởng lão vì từ bi đối với cậu đã dùng miếng bánh trong khi cậu đứng nhìn, rồi nói lời tùy hỷ và ra đi. Với tâm đầy thành tín, cậu bé nghĩ mình đã làm việc tốt khi cúng dường một người như thế.

Về sau, khi từ trần, cậu được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài như đã tả ở trên. Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi cậu:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
2. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
4. Khi làm người giữa cõi phàn nhân,
Giữ lúa mạch trong đám ruộng đồng,
Con thấy Tỷ-kheo vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.
5. Với ngài, con có tấm lòng thành,
Con tự tay dâng bánh của mình,
Cúng bánh Kum-mà-sa thuở ấy,
Nay vui vườn Hỷ lạc thiên đình.
6. Vì vậy sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
7. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 132 of 277

Công đức ơn làm giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

8. (72) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Của Vị Thiên Tử Đeo Vòng Tai (Kundalì-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy, hai vị Đại đệ tử cùng hội chúng du hành giữa dân chúng Kàsi vừa đến một tinh xá kia lúc trời tối.

Một đệ tử tại gia liền đến rửa chân chư vị và xoa dầu thơm cho chư vị, rồi thỉnh chư vị thọ thực hôm sau. Vị ấy chuẩn bị một buổi cúng dường thịnh soạn. Sau khi nói lời tùy hỷ công đức, chư Trưởng lão lại lên đường. Còn vị ấy về sau từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng dài mười hai dặm.

Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị ấy:

1. Y phục chỉnh tề, hoa chuỗi mang,
Đôi vòng tai rực rỡ trang hoàng,
Tóc râu chải chuốt, khăn đầu đội,
Chàng ngự Lâu đài, giống mặt trăng.
2. Khi đàn tiên trổi khúc du dương,
Sáu bốn nàng tài sắc vẹn toàn
Đồng trú cõi Băm-ba, rực rỡ,
Múa ca, hưởng lạc thú, khôn lường.
3. Đạt thành Thiên lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Gặp nhiều ngài đức độ Sa-môn
Có đầy chánh hạnh và tri kiến,
Ái diệt, đa văn, tiếng lẫy lừng.
6. Với các ngài, con có tín tâm,
Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn,

Với lòng thành tín, con dâng tặng
Mọi lễ vật phong phú trọn phần.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 133 of 277

8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
9. (73) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Của Vị Thiên Tử Thứ Hai Đeo Vòng Tai (Dutiyakùdalì - Vimàna)

Chuyện này xảy ra giống như chuyện trên. Các vấn đề cũng giống nhau, từ câu kệ 5, thay: Thấy nhiều ngài đức độ Sa-môn, bằng: Thấy nhiều ngài hảo tướng Sa-môn.

10. (74) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Uttara (Uttara-Vimàna)

Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, và Hội đồng kết tập Kinh điển tiến hành, Tôn giả Kummàra-Kassapa (Cưu-ma-la Ca-diếp) đã đến thành phố Setavyà với nhiều Tỷ-kheo và trú tại vườn Simsapà. Lúc ấy quốc vương Pàyàsi (Tệ Túc) nghe tin này, liền viếng thăm và chào mừng Tôn giả. Trong khi bàn luận về các quan điểm tà kiến của vua, vị Trưởng lão thuyết giảng cho vua tin có đời sau như được kể trong kinh Pàyàsi (Trường Bộ số 23).

Khi từ giã, vua Pàyàsi đem các tặng vật cúng dường. Nhưng vì vua tặng thực phẩm kém cỏi và y phục thô sơ không thích hợp, vốn chưa quen việc ấy trước kia, sau khi từ trần, vua cộng trú với Thiên chúng ở cõi thấp cùng Tứ Đại Thiên vương.

Còn thanh niên Bà-la-môn Uttara phụ tá vua trong việc cúng dường, lại bố thí hào phóng và đầy lòng kính trọng, nên tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài mười hai dặm. Để tỏ lòng biết ơn, vị ấy xuất hiện cùng Lâu đài trước Trưởng lão Kummàra Kassapa và đảnh lễ Tôn giả. Trưởng lão hỏi vị ấy:

1. Như điện Thiên vương, Thiện pháp đường,
Nơi chư Thiên cộng trú bình an,
Lâu đài này của chàng Thiên tử
Đứng giữa không gian, sáng rỡ ràng.
2. Đạt thành thiên lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
4. Khi được làm người giữa thế gian,
Con là nam tử Bà-la-môn,
Thời vua Tệ Túc, con phân phát
Tài sản, vì tôn quý chánh nhân.
5. Với các ngài, con có tín tâm, Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn, Với lòng thành kính, con dâng tặng

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 134 of 277

Mọi lễ vật phong phú trọn phần.

6. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
7. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
Tổng Kết

Lâu Đài Hai Gia Chủ, Người Cúng Trái Cây, Hai Người Cúng Chỗ Cư Trú, Người Giữ Ruộng Lúa Mạch, Hai Vị Thiên Tử Đeo Vòng Tai, Vua Pàyàsi (Tệ Túc)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 135 of 277

PHẨM VII SUNIKKHITTA

1. (75) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Cittalatà (Cittalatà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên. Thuở ấy có một đệ tử tại gia nghèo khó sống nhờ làm công cho người khác. Vị ấy có lòng mộ đạo và phụng dưỡng song thân già yếu của mình, vì vị ấy nghĩ: “Đàn bà ở trong nhà thường nắm quyền cai quản. Họ ít khi quý trọng cha mẹ chồng”.

Như vậy vị ấy tiếp tục giữ giới luật và các ngày trai giới Bố-tát. Sau khi từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài mười hai dặm.

Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành như đã tả ở trên, hỏi vị ấy:

1. Sáng rực như vườn lạc Cit-ta,
Khu vườn đệ nhất cõi Băm-ba,
Lâu đài đây của chàng bừng sáng
Ở giữa không gian thực chói lòa.

2. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Đức Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
4. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con là thợ khốn khổ, cùng bần,
Con thường cấp dưỡng hai thân lão,
Ngưỡng mộ người cao quý chánh chân.
5. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
6. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
2. (76) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Nandana (Nandana-Vimàna)

Cũng giống như chuyện trước, trừ điểm ở đây: Người thợ nghèo đã có vợ và câu kệ đầu đổi là: Sáng rực như vườn Nan-da-na,...

3. (77) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Có Trụ Ngọc Bích (Manithùna-Vimàna)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 136 of 277

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên. Thời ấy có nhiều Trưởng lão sống trong rừng. Để chư vị có thể vào làng khất thực, một đệ tử tại gia làm cho các đường mòn được bằng phẳng, dọn sạch các bụi cây, bắc cầu qua suối, đắp bờ và dẫn nước vào các ao lớn v.v.. cùng bố thí và giữ Ngũ giới. Về sau từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng mười hai dặm.

Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị ấy như sau:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
2. Chàng uống ăn, cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trổi khúc du dương,
Đây là thiên vị, năm thiên lạc,

Thiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
3. Vì sao chàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây,
Những lực thú nào chàng mến chuộng,
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
5. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con xây đường nhỏ ở trong rừng,
Và trồng cây lớn trong tinh xá,
Kính mến người đức hạnh chánh chân.
6. Với các ngài, con có tín tâm,
Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn,
Với lòng thành kính con dâng tặng
Mọi lễ vật phong phú trọn phần.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
4. (78) Câu chuyện thứ tư - Lâu Đài Bằng Vàng (Suvanna-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Andhakavinda. Thời ấy một đệ tử giàu có và mộ đạo xây cúng dường Ngài một “hương thất” trên một đồi trọc, thỉnh Ngài đến ở đó và phụng sự Ngài. Sau một thời gian sống chế

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 137 of 277

ngự với giới luật thanh tịnh, lúc từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài ngọc bích tuyệt đẹp với mái bằng vàng.

Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị ấy:

1. Ở trên một ngọn núi vàng ròng,
Lâu đài rực sáng chiếu quanh vùng,
Tấm màn lưới dệt vàng bao phủ,
Và lưới chuông rung nhẹ thật trong.
2-3. Trụ tám cạnh tinh xảo thập phần,

Xây bằng cẩm thạch cả toàn thân,
Bảy châu báu tạo thành từng cạnh,
Vàng, bạc, lưu ly với ngọc trân,
Lại dát ngọc mắt mèo mã não,
Ngọc trai, và ngọc sắc hồng vân.
4. Nền màu rực rỡ, đẹp mắt sao,
Không chút bụi lay động dính vào,
Được các kèo vàng hoàng ngọc cẩn
Cùng nâng cả mái điện lên cao.
5-6. Và bốn cầu thang dựng bốn phương,
Các cung ngọc sáng tựa vầng dương,
Bốn hành lang được xây cân xứng,
Chiếu khắp bốn phương thật rỡ ràng.
7. Trong cung này tráng lệ huy hoàng,
Chàng chính là Thiên tử đại quang,
Với sắc siêu phàm, chàng chiếu sáng,
Trông chàng chẳng khác ánh chiêu dương.
8. Kết quả này do việc cúng dường,
Hoặc do giữ giới luật thông thường,
Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính?
Được hỏi, xin cho biết hỡi chàng.
9. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
10. Kiếp xưa con ở An-dha-ka,
Con có lòng tin bậc Đạo Sư,
Thân tộc mặt trời, là Đức Phật,
Con xây tinh xá ở đồi xa.
11. Tại đó, con đầy đủ tín tâm,
Vòng hoa, hương liệu, thứ gì cần,
Dầu thoa các loại và tinh xá,
Con thỉnh Đạo Sư đến cúng dâng.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 138 of 277

12. Vì thế nay con hưởng phước phần:
Ở vườn Hỷ lạc, chủ Thiên cung;
Trong vườn Hỷ lạc đầy kỳ thú,
Nơi lắm đàn chim đến trú chân,
Con được các nàng tiên hộ tống,

Múa ca, đem lạc thú vô ngần.

5. (79) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Vườn Xoài (Amba-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy có một người nghèo được thuê giữ vườn xoài. Một hôm về mùa nắng gắt, vị ấy thấy Tôn giả Sàriputta đến gần, mệt nhoài vì cơn nóng, liền thưa:

- Bạch Tôn giả, ngài có vẻ quá mệt nhọc vì trời nóng. Lành thay, nếu Tôn giả có lòng thương xót con, xin hãy bước vào vườn xoài nghỉ ngơi chốc lát.

Trưởng lão chấp thuận, ngồi xuống gốc cây xoài, người ấy liền đem cúng dường Tôn giả nước uống và nước rửa tay chân, sau đó lòng đầy hoan hỷ vì công đức đã tạo được.

Sau khi từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, và Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi vị ấy:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
2. Chàng uống ăn, cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trổi khúc du dương,
Đây là thiện vị, năm thiên lạc,
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
3. Vì đâu chàng được sắc như vầy,
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào chàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây, là kết quả cho chàng:
6. Vào tháng cuối mùa hạ nóng rang,
Mặt trời thiêu đốt, nắng chang chang,
Con làm thuê mướn cho người khác,
Tưới nước vườn xoài của chủ nhân.

7. Thế rồi lúc ấy vị Hiền Tăng,
Xá-lợi-phất, danh tiếng lẫy lừng,

Thể xác của ngài đều mệt mỏi,
Nhưng không mỏi mệt cái tinh thần.
8. Con đang tưới nước các cây xoài,
Nhìn thấy ngài, con vội đến mời:
“Tôn giả, con dâng ngài nước tắm,
Lành thay, an lạc sẽ lâu dài!”
9. Tôn giả vì lòng thương xót ai,
Đặt bình bát xuống tấm y ngoài,
Mang y độc nhất, ngài ngồi xuống
Trong bóng mát ngay dưới gốc xoài.
10. Với lòng thành tín bậc cao Tăng
Con tắm rửa ngài với nước trong,
Mang chiếc y vàng, ngài tỉnh tọa
Dưới bóng gốc xoài đang trải dăng.
11. Vườn xoài được tưới nước tươi xanh,
Tôn giả được con tắm mát lành,
Công đức này con làm chẳng nhỏ,
Hân hoan ngài biến mãn thân mình.
12. Đây là mức độ việc an lành
Trong kiếp trước con đã thực hành,
Khi được thoát thân người thế tục,
Con lên vườn Hỷ lạc thiên đình.
13. Nan-da-na, Hỷ lạc Viên này,
Nơi lắm chim muông đến cả bầy,
Con được các nàng tiên hộ tống,
Cùng nhau ca múa thật vui thay.

6. (80) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Của Người Chăn Bò (Gopàla-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, trong Trúc Lâm. Lúc ấy một người chăn bò đã rời Ràjagaha để đưa bò đi ăn cỏ ngoài đồng và thấy Tôn giả Mahà-Moggallàna đang tiến bước. Tôn giả nhận thấy kẻ kia sắp mạng chung, liền đi đến gần bên cạnh y. Do dự, y không biết có nên mời Trưởng lão món bánh ngọt Kummàsa mà y đã đem theo, hay giữ cho đàn bò khỏi vào các vườn đậu.

Khi đã quyết định không thể bỏ lỡ cơ hội tốt, dù các chủ vườn có thể làm gì đi nữa, y cúng dường phần ăn của mình và Trưởng lão đã chấp nhận vì lòng từ mẫn. Sau đó người chăn bò vội vàng đi giữa đàn bò, vô ý đạp giẫm một con rắn và bị nó cắn ở chân.

Lòng tràn ngập hân hoan hạnh phúc khi nhìn thấy Trưởng lão thọ thực, người ấy bị nọc rắn xâm nhập quá mạnh và từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài mười hai dặm.

Tôn giả Mahà-Moggallàna thấy chàng, liền hỏi:

1. Tỷ-kheo thấy một vị Thiên nam
Tô điểm vòng hoa, thật vẻ vang,
Trong một Lâu đài cao, vĩnh cửu,
Trông chàng như dáng vị thần trăng,
Ở trong cung điện trên thiên giới,
Tôn giả bèn lên tiếng hỏi chàng:
2. Lộng lẫy xiêm y, hoa chuỗi mang,
Đôi vòng tai rực rỡ trang hoàng,
Tóc râu chải chuốt, khăn đầu đội,
Sáng chói, trong cung tựa Quảng Hàn.
3. Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Sáu bốn nàng tài sắc vẹn toàn
Đồng trú cõi Băm ba, rực rỡ,
Múa ca, hưởng lạc thú khôn lường.
4. Đạt thành thiên lực, đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang sáng chói khắp mười phương?
5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây, là kết quả cho chàng:
6. Khi được làm người giữa thế nhân,
Con chăn bò kẻ khác chuyên cần,
Giữ đàn bò khỏi ăn vườn đậu,
Thì một Sa-môn bước đến gần.
7. “Nay hai phận sự phải hoàn thành”,
Tôn giả, con suy nghĩ thật nhanh,
Xem xét kỹ càng và hiểu pháp,
Con dâng ngài bánh với tay mình.
8. Con chạy ra vườn đậu lẹ làng,
Trước khi bò dẫm đất tha nhân,
Nhưng rồi rắn hổ mang đen lớn
Cắn phải chân con lúc vội vàng.
9. Tuyệt vọng, con đau đớn tận cùng,
Sa-môn mở gói bánh ra ăn,
Vì lòng bi mẫn cho con đó,
Con được sanh thiên lúc mạng chung.

10. Con đã làm nên thiện nghiệp vầy,
Và đang hưởng phước lạc nhờ đây,
Chính ngài, Tôn giả, đầy bi mẫn,
Con tạ thâm ân, đảnh lễ ngài.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 141 of 277

11. Trong cõi Thiên, ma, thế giới này,
Chẳng ai bi, trí được như vầy,
Ngài là Tôn giả đầy bi mẫn,
Con tạ ơn sâu, đảnh lễ ngài.
12. Trong cõi đời này hoặc kiếp sau,
Chẳng ai bi, trí sánh bằng đâu,
Chính ngài, Tôn giả, đầy bi mẫn,
Con tạ thâm ân, đến khấu đầu.
7. (81) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Kanthaka (Ngựa Kiền-trắc) (Kanthaka-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi trong Kỳ Viên. Thời ấy khi Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành lên thiên giới, một vị Thiên tử tên Kanthaka bước ra khỏi Lâu đài của chàng, đang lên xe đến vườn Thượng uyển với cả đoàn tùy tùng đông đảo trong oai nghi đầy thiên lực.

Khi thấy Tôn giả, vị Thiên vội xuống xe và đảnh lễ Tôn giả. Vị Trưởng lão hỏi chàng:

1-2. Như trăng rằm, chúa tể muôn sao,
Tinh tú vây quanh tựa đứng chầu,
Mặt nguyệt xoay vần hình thỏ ngọc,
Lâu đài Thiên tử sáng dường nào,
Nguy nga tráng lệ trên thiên giới,
Như mặt trời lên giữa cõi cao.
3-4. Ngọc bích, lưu ly, mã não, vàng,
Ngọc trai, hồng ngọc, bạc trang hoàng,
Nền màu rực rỡ đầy kỳ thú,
Ngọc bích dát trên khắp mặt sàng,
Trùng các nóc cao vời tuyệt mỹ,
Cung điện chàng xây dựng vẻ vang.
5. Chàng có hồ sen tạo mỹ quan,
Cá Pu-thu lội nước tung tăng,
Nước hồ lấp lánh và trong vắt,
Bờ được viền quanh với cát vàng.
6. Mặt hồ bao phủ các hoa sen,
Hoa súng lan tràn khắp phía trên
Làm đắm say lòng, cơn gió thoảng

Tỏa làn hương tuyệt diệu quanh miền.
7-8. Đôi bờ có đủ các cây rừng
Kết trái đơm hoa thật khéo trồng,
Khi chàng an tọa như Thiên chủ,
Tràng kỷ chân vàng, lót thảm lông.
9. Tiên nữ hầu chàng khéo điểm trang, Vòng hoa đủ loại, với kim hoàn, Làm chàng thích thú, chàng an hưởng

Đại lực thần như đấng Ngọc hoàng.

10. Tù và, kèn, trống với huyền cầm,
Trống lớn, trong con đánh bập bùng,
Thiên tử hưởng tràn đầy lạc thú,
Khi đàn, ca, vũ nhạc vang lừng.
11. Này đây thiên sắc với thiên thanh,
Thiên vị, thiên hương đẹp ý mình,
Thiên xúc mượt mà, êm dịu quá,
Thật là vạn trạng với thiên hình.
12. Trong cung này rực rỡ huy hoàng,
Chàng chính là Thiên tử đại quang,
Với sắc siêu phàm chàng chiếu sáng,
Trông chàng chẳng khác ánh chiêu dương.
13. Kết quả này do việc cúng dường,
Hoặc do giữ giới luật thông thường,
Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính?
Được hỏi, xin cho biết hỡi chàng.
14. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
15. Trong chốn kinh thành tuyệt diệu xưa,
Ca-tỳ-la-vệ, tộc Thích-ca,
Con là Kiền-trắc, cùng sinh nhật
Với Thái tử là Sĩ-đạt-ta.
16. Vào nửa đêm, vương tử xuất gia,
Đi tìm Giác Ngộ, giã từ nhà,
Với bàn tay dịu bao màn lưới,
Các móng đồng thau chiếu sáng lòa.
17. Ngài bảo con, vừa vỗ mạn sườn:

“Hãy mang ta, hỡi bạn thân thương,
Khi nào giác ngộ đường Vô thượng,
Ta sẽ giúp người khắp thế gian”.
18. Khi được nghe lời nói của Ngài,
Lòng con rộn rã vạn niềm vui,
Với tâm phấn khởi đầy hoan hỷ
Tuân lệnh trên, con vội hý dài.
19. Khi biết hoàng nam Tịnh Phạn vương,
Đại danh lừng lẫy, cõi lưng con,
Với tâm phấn khởi đầy hoan hỷ
Con rước người vô thượng chí tôn.

20. Vượt qua đất nước của người ta,
Khi mặt trời lên đã quá xa,
Ngài bước đi, lòng không luyến tiếc,
Bỏ con cùng với chú Chan-na.
21. Con liếm chân Ngài với lưỡi con,
Chân Ngài có các móng màu đồng,
Và con kêu khóc nhìn theo mãi,
Khi thấy Ngài đi, bậc Đại Hùng.
22. Vì không còn thấy bóng huy hoàng
Của Thái tử, con Tịnh Phạn vương,
Con ngã quỵ ngay, lâm trọng bệnh,
Và nhanh chóng giã biệt trần gian.
23. Chính nhờ Ngài có đại oai thần
Ở tại thiên cung con trú thân,
Thành phố chư Thiên này có đủ
Biết bao niềm lạc thú vô ngần.
24. Khi nghe Ngài Giác Ngộ viên thành,
Hỷ lạc trong lòng con khởi sanh,
Do chính căn nguyên thuần thiện ấy
Mà con sẽ tận diệt vô minh.
25. Nếu như Tôn giả có đi ra,
Và yết kiến Ngài, bậc Đạo Sư,
Tôn giả nói giùm con kính lễ
Dưới chân Đức Phật Go-ta-ma.
26. Con sẽ hầu thăm bậc Đại Hùng,
Là người không có kẻ ngang bằng,
Khó tìm thấy được người che chở

Như Đức Phật che chở cõi trần.
27. Rồi chàng Thiên tử, dáng tri ân,
Biết lợi lạc nên đã đến gần,
Khi đã nghe lời Ngài có Mắt,
Chàng thanh tịnh Pháp Nhãn ly trần.
28. Tẩy sạch lòng nghi, đạt tín tâm,
Phát nguyền tu tập vững tinh cần,
Khấu đầu đảnh lễ chân sư phụ,
Chàng biến mất ngay khỏi cõi trần.
8. (82) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Có Nhiều Mầu Sắc (Anekavanna-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Tôn giả Mahà-Moggallàna đang du hành lên cõi trời Ba mươi ba và được một Thiên tử có nhiều màu sắc rực rỡ đến gần, đứng lại chắp tay đảnh lễ cung kính.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 144 of 277

Trưởng lão hỏi chàng:

1. Hiện lên lầu các đẹp muôn màu,
Xua đuổi bao phiền não, khổ sầu,
Rực rỡ huy hoàng, đoàn hộ tống
Gồm bao tiên nữ đứng quanh hầu,
Trông chàng, như một vì Thiên đế,
Cõi Hóa Lạc thiên, thích thú sao!
2. Chàng không có kẻ sánh ngang bằng,
Không kẻ nào hơn danh vọng chàng,
Hoặc phước đức hay là đại lực,
Trong trời Đao lợi, mọi Thiên thần
Thảy đều kính lễ chàng như thể
Thần cõi người cung kính mặt trăng.
3. Các nàng tiên nữ ở hai bên
Múa hát vui chơi thỏa ước nguyền,
Chàng đã đắc thần thông biến hóa,
Tràn đầy đại lực của chư Thiên.
4. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì có gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho chàng:
6. Tôn giả, con sinh một kiếp xưa,
Môn đồ Thắng giả Su-me-dha,
Con còn phàm tục, chưa thành đạo,
Dù đã bảy năm sống xuất gia.
7. Khi Thắng giả là bậc Đạo Sư,
Vượt qua dòng lũ, đắc vô dư,
Con liền đảnh lễ bên ngôi Tháp,
Bảo Tháp được châu ngọc điểm tô,
Bao phủ lưới vàng ròng rực rỡ,
Mang nhiều an lạc đến tâm tư.
8. Con chẳng cúng dâng lễ vật nào,
Song con khuyến khích các đồng bào:
"Các người sẽ được lên thiên giới,
Đến bảo Tháp Ngài đảnh lễ mau,
Ngài xứng đáng cho ta kính lễ,
Người xưa vẫn nói vậy từ lâu".
9. Thiện sự này xưa con đã làm,

Nay con hướng lạc thú thiên đàng, Hân hoan hội chúng trời Đao lợi, Vì phước báo chưa đến lúc tàn.

9. (83) Chuyện thứ chín - Lâu Đài Của Vị Thiên Tử Đeo Vòng Tai Sáng Chói (Mattakundalì-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên. Có một Bà-la-môn sống tại đó rất giàu nhưng không có lòng tin vào đạo và không bao giờ bố thí cho ai vật gì cả, nên được đặt danh hiệu Người Không bao giờ Bố thí.

Ông lại thường dạy bảo con trai là Mattakundalin đừng đến gần Đức Thế Tôn hay các đệ tử của Ngài. Chàng tuân lệnh. Khi chàng lâm bệnh, ông cha cũng không cung cấp thuốc thang gì cho đến khi chàng nguy kịch, các thầy thuốc được mời đến đều bảo bệnh đã vô phương cứu chữa.

Bấy giờ bậc Đạo Sư vừa xuất định Đại bi, thấy Ngài có thể cứu độ cả hai cha con, bèn đến gần nhà họ và phóng hào quang. Chàng trai rúng động toàn thân vì hoan hỷ, đảnh lễ Ngài và nằm xuống.

Ngay sau khi Đức Thế Tôn ra đi, chàng từ trần và được tái sanh vào một Lâu đài mười hai dặm trong hội chúng cõi trời Ba mươi ba. Ngày hôm sau tang lễ, ông cha ra nghĩa địa vừa khóc than vừa gọi tên con.

Chàng Thiên tử thấy ông cha, liền xuất hiện trước mặt ông như chàng Mattakundalin đang khóc với hai tay chắp lại vì đau buồn, vừa kêu: "Ôi mặt trăng! Ôi mặt trời!".

Vị Bà-la-môn liền hỏi:

1. Mang chuỗi hoa, vòng tai điểm trang,
Làn da tẩm phấn bột chiên-đàn,
Chàng than khóc với đôi tay chắp,
Sầu khổ vì sao ở giữa rừng?
Chàng Thiên tử đáp lại ông:
2. Bằng vàng đúc, sáng rực huy hoàng,
Xuất hiện ngày xưa xe của con,
Đôi bánh xe này con chẳng thấy,
Do buồn khổ ấy, muốn lìa trần.
Vị Bà-la-môn lại nói với chàng:
3. Đúc bằng hồng ngọc, bạc, hay vàng,
Hãy nói cho ta biết rõ ràng,
Nam tử Bà-la-môn quý mến,
Ta đi tìm cặp bánh cho chàng.
Thanh niên Bà-la-môn ấy muốn hạ lòng tự cao của vị Bà-la-môn đã không mua thuốc thang gì cho chàng, liền nói:

- Hẳn chúng lớn bằng mặt trăng mặt trời kia.

Và chàng yêu cầu ông như sau:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 146 of 277

4. Nam tử La-môn nói với ông:
“Đôi vòng nhật nguyệt vẫn thường trông,
Xe con vàng đúc thường bừng sáng
Với cặp bánh này giữa cõi không!”
Vị Bà-la-môn bảo:

5. Chàng La-môn quả thật điên khùng,
Chàng kiếm thứ đồ chẳng thể mong,
Ta chắc rồi đây chàng sẽ chết,
Vì chàng không thể được trời, trăng!
Thanh niên Bà-la-môn đáp:

- Thế ai điên khùng hơn ai, người khóc đòi vật có thể thấy được hay người khóc đòi vật không thể thấy?

6. Ta thường thấy lặn, mọc, trời, trăng,
Đặc tính, sắc màu lúc chuyển luân,
Song kẻ mạng chung nào thấy được,
Giữa ta, ai khóc thật điên khùng?
Nghĩ rằng chàng nói có lý, vị Bà-la-môn bảo chàng:

7. Quả chàng nói đúng, Bà-la-môn,
Than khóc vầy, ta ngu xuẩn hơn,
Ta khóc than vì người đã chết,
Khác nào con trẻ khóc đòi trăng?
Và vị Bà-la-môn không còn buồn khi ngâm vần kệ trên, ông lại ngâm các vần kệ tán thán chàng thanh niên Bà-la-môn ấy:

8. Lòng ta thiêu đốt nóng bừng,
Như là sữa lạc đổ trong lửa đào,
Nay vừa được tưới nước vào,
Và đang lắng dịu biết bao khổ sầu.
9. Quả chàng nhổ mũi tên đau
Nỗi buồn kia đã cắm sâu vào lòng,
Xua tan mọi mối thương tâm
Của người cha đã đau buồn vì con.
10. Giờ đây mát lạnh, dịu lòng,
Mũi tên đã nhổ, ta không còn buồn,
Ta không còn phải khóc than,
Sau khi nghe nói, hỡi chàng La-môn!
Sau đó vị Bà-la-môn hỏi chàng:

- Thế chàng là ai?

và ngâm kệ tiếp:

11. Có phải chàng Thiên tử, Nhạc thần,
Sak-ka Thiên chủ đại danh lừng,
Thi ân hào phóng, trang nam tử,
Con của ai, ta muốn biết chàng?
Chàng liền nói với ông về bản thân mình:

12. Con là nam tử của ngài đây,
Ngài hỏa thiêu con nghĩa địa này,
Ngài đã khóc than và khổ não,
Còn con làm thiện nghiệp riêng tây,
Nay lên cộng trú cùng Thiên chúng
Tam thập tam thiên lạc thú đầy.
Vị Bà-la-môn hỏi:

13. Cúng dường lớn nhỏ ở trong nhà,
Ta chẳng thấy đâu, trước đến giờ,
Hoặc giữ giới hay ngày Bố-tát,

Làm sao con đạt cõi Băm-ba?
Thanh niên Bà-la-môn đáp:

14. Xưa con bệnh hoạn ở trong phòng,
Đau đớn ngập tràn cả tấm thân,
Con thấy Phật-đà vô lậu hoặc,
Đoạn nghi, Thiện Thệ, trí viên toàn.
15. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,
Đảnh lễ Như Lai với tín tâm,
Khi thiện sự con vừa thực hiện,
Con lên cộng trú chúng Thiên thần.
Khi chàng đang nói vậy, toàn thân vị Bà-la-môn tràn đầy nhiệt tình và ông nói:

16. Thật là hy hữu, diệu kỳ thay,
Đây kết quả hành động chắp tay,
Ta cũng hân hoan, tâm tín ngưỡng,
Quy y Đức Phật tự ngày nay.
Sau đó vị Thiên tử muốn khuyên ông quy y và nhận Ngũ giới, lại ngâm hai vần kệ:

17. Ngay tự hôm nay với tín tâm
Ngài quy y Phật, Pháp cùng Tăng,
Hành trì Ngũ giới, chuyên tu tập,
Giữ trọn vẹn không có lỗi lầm.
18. Từ nay ngài tránh sát muôn loài,

Không lấy vật chi chẳng tặng ngài, Không uống rượu nồng, không nói dối, Và tri túc với vợ mình thôi.

Khi chàng Thiên tử đã khuyên ông nhận Tam quy và Ngũ giới như vậy, vị Bà-la-môn đồng ý với lời chàng và bảo:

19-20. Chàng muốn an lạc, Dạ-xoa,
Chàng mong hạnh phúc với ta mà,
Ta tuân lời dặn, này Thiên tử,
Chành chính là thầy giáo của ta,
Ta sẽ quy y vào Phật, Pháp.
Và quy y hội chúng Tăng-già.
21. Từ nay ta tránh sát muôn loài,
Không lấy các tài vật của ai,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Và tri túc với vợ mình thôi.
10. (84) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Serissaka (Serissaka-Vimàna)

Sau khi Đức Thế Tôn đã viên tịch, Tôn giả Kumàra-Kassapa (Cưu-ma-la Ca-diếp) cùng với năm trăm Tỷ-kheo đến thành Setavyà. Tại đó, Tôn giả thuyết phục vua Pàyàsi (Tệ Túc) từ bỏ các tà kiến, và an trú vua vào chánh kiến.

Từ đó về sau, nhà vua thích làm công đức, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, song không được chu đáo, vì trước kia chưa quen việc ấy, nên sau khi từ trần, vua được tái sanh vào một Lâu đài ở nơi hoang vắng trong rừng cây Sirìsa thuộc trú xứ của Tứ Đại Thiên vương.

Tục truyền rằng ngày xưa một số thương nhân nước Anga-Magadha đi đến xứ Sindhu và Sovìra, thường du hành ban đêm vì sợ cơn nóng ban ngày, nên đã đi lạc đường. Trong số ấy có một đệ tử cư sĩ đầy đủ mọi khả năng chứng đắc quả A-la-hán, và đã tham gia đoàn lữ hành để kiếm tiền cấp dưỡng cha mẹ.

Muốn giúp đỡ vị ấy, Thiên tử Serissaka xuất hiện cùng Lâu đài của mình, rồi hỏi đám thương nhân đã đến vùng sa mạc hoang vu không cây cỏ nước non này bằng cách nào. Bọn họ trả lời chàng.

Để giải thích chuyện này, các vị kết tập Kinh điển đưa vào hai vần kệ đầu tiên:

1. Hãy lắng nghe câu chuyện Dạ-xoa
Và thương nhân gặp gỡ đường xa,
Chuyện hay khéo kể cho nhau rõ,
Vậy hãy lắng nghe cả chúng ta.
2. Pà-yà-si, chính hiệu nhà vua,
Bạn của địa thần, danh tiếng xa,
Đang hưởng lạc trong Lầu các ấy,
Vị Thiên thần hỏi đám thương gia:
3. “Trong rừng hiểm trở vắng phàm nhân, Sa mạc khô cằn, chẳng có ăn,

Thật khó đi vào vùng cát trắng, Nhiều người mất trí sợ nguy nan.

4. Không có cây hay trái ở đây,
Cũng không nhiên liệu, thức ăn này,
Không gì ngoài bụi mù và cát,
Sức nóng đang thiêu đốt đọa đày.
5. Hoang mạc cằn như ấm sắt nung,
Không gì lợi lạc tựa âm cung,
Xưa là trang trại bầy ăn cướp,
Đáng rủa nguyền thay cả một vùng.
6. Vậy các ngươi do động lực nào,
Cớ gì ước muốn đến đây sao?
Các ngươi vội vã cùng nhau đến,
Vì sợ, tham lam, lạc lối vào?

Các thương nhân liền đáp:
7. Lữ khách thương nhân Ma-kiệt-đà,
An-ga, cùng đến So-vì-ra,
Đã mang theo thật nhiều hàng hóa,
Mong muốn giàu sang, kiếm lợi mà.
8. Không sao chịu được khát ban ngày,
Cùng xót thương bò ngựa cả bầy,
Đến bước này đây, đoàn lữ khách
Gặp ban đêm giữa lúc canh chầy.
9. Khốn khổ chúng tôi phải lạc đường,
Rối như mù lạc lối rừng hoang,
Giữa vùng cát khó du hành quá,
Tâm trí hoang mang chẳng biết phương.
10. Đang lúc này đây được thấy ngài,
Dạ-xoa thần lạc trú Lâu đài,
Những điều chưa thấy bao giờ cả,
Hy vọng khởi lên với chúng tôi,
Vì chúng tôi vừa nhìn thấy thế,
Chúng tôi đều hạnh phúc, mừng vui.
Vị Thiên tử lại hỏi:

11. Sa mạc hoang vu vượt đại dương,
Con đường khúc khuỷu phải đi ngang
Bằng dây rừng kết làm cầu nối,
Lại có nhiều khe suối động hang,
Thật khó đi vào nhiều thị trấn,
Các ngươi lặn lội kiếm giàu sang.
12. Khi vào lãnh thổ các vua kia,

Nhìn mọi người trong xứ khác xa, Những việc các ngươi nghe thấy đó, Có gì kỳ thú kể cho ta.

Bọn thương nhân nghe vị Thiên tử hỏi, liền đáp:

13. Việc chúng tôi nghe thấy trước đây
Không gì kỳ thú sánh nơi này,
Siêu phàm, Thiên tử, không hề chán,
Khi ngắm mỹ quang tuyệt hảo vầy.
14. Các hồ sen trải giữa trời cao,
Phong phú hoa đua nở đẹp biết bao,
Sen trắng cùng cây luôn kết trái,

Tỏa làn hương tuyệt diệu dường nào.
15. Một trăm trụ ngọc bích cao xanh,
Các đế san hô kết thủy tinh,
Mã não mắt mèo, hồng ngọc thắm,
Trụ toàn ngọc sáng kết thành hình.
16. Lâu đài tráng lệ ở trên đầu,
Ngàn trụ oai nghi tuyệt mỹ sao,
Hành lang vàng với tường đầy ngọc,
Nền dát vàng xen lẫn bảo châu.
17. Lâu đài sáng rực tựa vàng ròng
Ở tại Jam-bon, một lạch sông,
Sáng loáng cầu thang, sân thượng, bệ,
Oai hùng, cân xứng, đẹp vô ngần.
18. Trong điện ngọc đầy thức uống ăn,
Một đàn tiên nữ đứng quây quần,
Ngân vang kèn trống và đàn địch,
Ngài được cung nghênh với tán xưng.
19. Ngài được bầy tiên tạo lạc an,
Thượng lầu kỳ thú của thiên đàng,
Ngài oai nghi hưởng đầy ân phước,
Lộng lẫy cao sang chẳng nghĩ bàn,
Như Đại Thiên vương Tỳ-xá ngự
Na-li-nì thượng uyển vinh quang.
20. Ngài là Thiên nữ, Dạ-xoa thần,
Thiên chủ mang hình dáng thế nhân?
Lữ khách cả đoàn nay kính hỏi,
Xin ngài cho biết rõ danh xưng.
Bấy giờ vị Thiên tử nói rõ về bản thân mình:
21. Ta là Thiên tử Se-ris-sa, Ta giữ vùng sa mạc thật xa,

Cai quản miền này và xứ nọ, Tuân hành thiên lệnh Ves-sa-va.

Bấy giờ các thương nhân hỏi về hạnh nghiệp của chàng:

22. Ngài hưởng lạc này bởi ngẫu nhiên,
Hay ngài được tặng bởi chư Thiên?
Do ngài xây dựng, do thành tựu?
Lữ khách thương nhân muốn hỏi xem,
Bằng cách nào đây ngài hưởng được
Lâu đài lạc thú giữa quần tiên?

Vị Thiên tử lại ngâm kệ bác bỏ bốn sự phỏng đoán này và nêu rõ đó chính là do công đức:

23. Chẳng phải do ta được ngẫu nhiên,
Hoặc ta được tặng bởi chư Thiên,
Do ta xây dựng, do thành tựu,
Mà chính do công đức tạo nên.
Các thương nhân liền hỏi về bản chất công đức ấy:

24. “Phạm hạnh nào hay bởi nguyện cầu?
Quả này do pháp thiện hành sao?
Thương nhân lữ khách này xin hỏi:
Ngài được Lâu đài bởi tại đâu?”
Vị Thiên tử lại bác bỏ cả bốn điều phỏng đoán trên, và trình bày công hạnh do mình đã tích trữ trước kia:

25. Pa-ya-sì thuở trước là ta,
Cai trị thần dân Kiều-tát-la,
Keo kiệt, xan tham, tin đoạn diệt,
Không tin nhân quả, lạc đường tà.
26. Thế rồi có một vị Sa-môn,
Cưu-ma Ca-diếp, bậc đa văn,
Biện tài tuyệt diệu, nhiều phương tiện
Thuyết pháp, xua tà kiến khỏi tâm.
27. Khi nghe lời thuyết pháp từ ngài,
Ta nguyện làm cư sĩ suốt đời:
Không sát sanh và không trộm cắp,
Cũng không uống rượu, nói sai lời,
Cũng không tà dục và tri túc
Với vợ mình, không muốn vợ ai.
28. Đó là lời nguyện sống trong lành,
Kết quả đây là của thiện hành,
Chính bởi các hành vi phước đức
Lâu đài này được hưởng phần mình.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 152 of 277

Khi ấy các thương nhân đã thấy vị Thiên tử cùng Lâu đài của chàng, liền khởi lòng tin vào nghiệp quả, và ngâm hai vần kệ nêu rõ niềm tin của họ vào nghiệp quả:

29. Quả thật, trí nhân nói thật chân,
Không hề nói khác, các hiền nhân,
Nơi nào người thiện làm công đức,
Nơi ấy người an hưởng thỏa lòng.

30. Nơi nào có khổ não, kêu thương,
Chết chóc, nhiều ràng buộc, khổ buồn,
Nơi ấy, các người làm ác nghiệp
Khó lòng thoát khỏi cảnh thê lương.
Trong khi họ ngâm kệ, một trái Sirìra chín rụng từ cây xuống cổng Lâu đài và vị Thiên tử có vẻ buồn. Các thương nhân thấy thế, liền ngâm kệ khác:

31. Giờ đây Thiên chúng vẻ bồn chồn,
Lúng túng như đang dính vũng bùn,
Thiên tử, vì đâu ngài bất mãn,
Vì đâu hội chúng chẳng vui lòng?
Khi nghe hỏi vị Thiên tử đáp lại:

32. Bạn này, các khóm Si-rì-sa,
Thoang thoảng thiên hương lan tỏa ra
Vào tận Lâu đài, hương phảng phất
Ngày đêm xua đuổi bóng âm u.
33. Khóm này, sau mỗi một trăm niên,
Một trái nở ra, chín, rụng liền,
Một trăm năm đã qua từ lúc
Ta hiện lên đây giữa chúng Thiên.
34. Biết rằng ta sống giữa thiên cung
Ngũ bách niên trường, sẽ mạng chung,
Khi thọ mạng tàn, công đức tận,
Cho nên ta hoảng sợ buồn lòng.
Lúc ấy các thương nhân liền an ủi chàng:
35. Thiên tử làm sao phải muộn phiền,
Khi ngài ngự ngũ bách chu niên
Lâu đài tuyệt mỹ vô song địch?
Chắc chắn những ai phước đức hèn
Chỉ được sinh vào nơi thấp kém,
Là người phải chịu khổ triền miên.
Vị Thiên tử chấp nhận lời nói của họ, cảm thấy được an ủi, bèn ngâm kệ:

36. Những lời khích lệ đẹp lòng sao, Bạn nói những lời khen ngợi nhau,

Song bạn hỡi, giờ ta bảo hộ, Cất bước bình an thoả ước ao.

Các thương nhân muốn bày tỏ lòng biết ơn, lại ngâm kệ:

37. Khi nào đi đến So-vì-ra,
Và đến Sin-dhu kiếm lợi to,

Cùng với biết bao quà tặng quý,
Chúng tôi dâng lễ Se-ris-sa.
Nhưng vị Thiên tử từ chối lễ vật hào phóng và muốn khuyên nhủ họ những việc cần làm, liền ngâm kệ:

38. Chớ nên dâng lễ Se-ris-sa,
Còn mọi việc kia sẽ xảy ra,
Song phải kiên tâm hành Chánh pháp,
Và cần tránh các nghiệp gian tà.
Vị ấy lại ngâm kệ để nêu gương tốt cho họ theo và tán thán các đức tính của người cư sĩ mà vị ấy mong muốn bảo vệ an toàn:

39. Có vị tại gia của lữ đoàn,
Học nhiều, giữ giới nguyện tinh cần,
Cúng dường hào phóng, đầy thân ái,
Tri túc, khôn ngoan, đúng trí nhân.
40. Chàng không cố ý nói sai lời,
Cũng chẳng chuyên tâm hại đến ai,
Không thốt lời phân ly, phỉ báng,
Nói lời dịu ngọt, thật êm tai.
41. Biết vâng lời, kính trọng, tu thân,
Tẩy sạch mình theo giới hạnh luôn,
Người ấy sống đời cao thượng lắm,
Nương nhờ Chánh pháp, dưỡng song thân.
42. Ta chắc chàng đi kiếm bạc vàng
Chỉ vì muốn phụng dưỡng song thân,
Chứ không phải chính vì mình vậy,
Bởi thế khi cha mẹ mãn phần,
Chàng sẽ hành trì đời Phạm hạnh,
Hướng về xuất thế, thoát ly trần.
43. Thẳng ngay, không hóc hiểm, mưu mô,
Thiện sự thành công, chẳng dối lừa,
Giải quyết việc gì, không kiếm cớ,
Sao người như vậy phải ưu tư?
44. Vì lý do này ta hiện thân,
Hãy quy ngưỡng Pháp, hỡi thương nhân,
Giá không chàng, bạn thành tro bụi,
Hoảng sợ như mù lạc lối hoang.

Chỉ trích chàng là điều thật dễ, Phúc thay gặp gỡ bậc hiền lương!

Đám thương nhân muốn biết rõ chi tiết về người đang được nói đến một cách tổng quát như vậy, liền hỏi:

45. Người ấy là ai tự bấy nay,
Tên chàng, bộ tộc, thợ hay thầy?
Chúng tôi mong muốn nhìn người ấy
Ngài đã xót thương xuất hiện đây,
Quả thật phần chàng nhiều lợi lạc,
Nhờ ngài mến chuộng đến như vầy.
Bấy giờ vị Thiên tử nêu tên họ và bộ tộc chàng kia:

46. Người này tên gọi Sam-ba-va,
Hớt tóc, người tu tập tại gia,
Kiếm sống bằng dao, bàn chải tóc,
Cả đoàn biết thị giả này mà!
Vì chàng là một người lương thiện,
Các bạn đừng nên nhạo báng ta.
Sau đó đám thương nhân nhận ra chàng kia, liền nói:

47. Chúng tôi đều biết rõ người này,
Nhưng chẳng biết chàng đức hạnh thay,
Nay chúng tôi cùng xin đảnh lễ
Khi nghe ngài nói quý cao vầy.
Bấy giờ, sau khi mời mọi người bước vào Lâu đài của mình, vị Thiên tử ngâm kệ khích lệ họ:

48. Bất cứ ai trong đám lữ hành,
Trung niên, trưởng lão, hoặc xuân xanh,
Xin mời tất cả lên lầu thượng,
Để bọn xan tham ngắm phước lành.
Trong phần kết thúc, chư vị kết tập Kinh điển ngâm sáu vần kệ:

49. Mọi người tại đó nói to lên,
Khi đặt chàng cư sĩ trước tiên:
“Tôi thứ nhất”, rồi lên điện ngọc,
Như cung Đế Thích của chư Thiên.
50. Cả đoàn lữ khách nói như vầy:
“Tôi trước tiên”, nhận Ngũ giới này,
Từ bỏ sát sanh loài thú vật,
Cũng không trộm cắp, rượu nồng say,
Cũng không nói dối, và tri túc
Với vợ mình, không muốn vợ ai.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 155 of 277

51. Cả đoàn lữ khách nói đồng thanh:
“Tôi trước tiên”, trì giới, khởi hành,
Hoan hỷ ngập tràn nhờ đại lực
Dạ-xoa thần hỗ trợ đồng tình.
52. Đi vào địa phận So-vì-ra,
Vì muốn bạc vàng, kiếm lợi to,
Khi việc làm xong, tròn phận sự,
Trở về an ổn phố Pà-ta.
53. Tất cả bình yên trở lại nhà,
Trùng phùng thê tử cả toàn gia,
Mừng vui, hạnh phúc, đầy hoan lạc,
Làm lễ tôn vinh Thiên tử kia,
Lễ hội tưng bừng và rộn rã,
Cùng xây trú xứ Se-ris-sa.
54. Như vậy là bầu bạn thiện nhân
Được nhiều lợi lạc lớn vô ngần,
Kết giao các thiện nhân trong Pháp,
Nhờ một người, toàn thể hưởng ân.
11. (85) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Của Sunikkhitta (Sunikkhitta-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, trong Kỳ Viên. Thời ấy như đã nói trên, Tôn giả Mahà- Moggallàna du hành trên thiên giới, đến cõi trời Ba mươi ba.

Một vị Thiên tử đang đứng ở cửa Lâu đài của chàng liền đến gần cung kính đảnh lễ Tôn giả. Thuở tiền kiếp, khi ngôi kim Tháp rộng một dặm đã được dựng để thờ xá-lợi của Đức Phật Kassapa, bốn hội chúng thường đến cúng dường lễ vật.

Có một cư sĩ, sau khi dâng hoa tại đó, đã chưng bày lại những bông hoa được sắp đặt vụng về, rồi làm lễ cúng lần nữa. Vị ấy lấy các hoa kia làm đề tài thiền quán và tưởng niệm các đức tính của bậc Đạo Sư, rồi đặt trọn công đức này vào lòng.

Về sau lúc từ trần, nhờ uy lực của hạnh nghiệp này, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba với một đám tùy tùng đông đảo. Tôn giả Mahà-Moggallàna ngâm kệ hỏi vị ấy:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
2. Chàng uống ăn, cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trổi khúc du dương,
Đây là thiên vị, năm thiên lạc,
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.

3. Vì sao chàng được sắc như vầy, Vì cớ gì chàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào chàng mến chuộng

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 156 of 277

Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
Vị Thiên tử ngâm kệ nói về hạnh nghiệp đã làm. Các vị kết tập Kinh điển giải thích việc này:

5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
6. Khi sắp đặt xong một chuỗi hoa
Mà người đã sắp đặt qua loa,
Rồi dâng hoa tại ngôi kim Tháp
Đấng Thiện Thệ là Kas-sa-pa,
Con đắc đại thần thông, đại lực,
Hưởng đầy thiên lạc cõi Băm-ba.
7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
8. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Tổng Kết

- Lâu đài Hai Người Nghèo, Hai Tinh Xá. - Một Người làm thuê, Một Kẻ Chăn Bò, Kanthaka. - Lâu đài Nhiều Màu Sắc, Mattakundalin, Serissaka, Sunikkhitta.

Đó là Phẩm thứ Bảy về Lâu đài Nam giới.

Phẩm Thứ Tư Để Phúng Tụng

-ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 157 of 277

2.2 NGẠ QỦY SỰ PHẨM I PHẨM CON RẮN

1. Chuyện Thí Dụ Phước Điền (Khettùpamà)

Đức Thế Tôn kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở Veluvana (Trúc Lâm) gần Ràjagaha (Vương Xá).

Thời ấy, ở Vương Xá có một người chủ ngân khố giàu sang vô cùng và chỉ được biết qua danh hiệu Đại phú ông (Mahàdhanasetthi). Ông có một con trai độc nhất rất khả ái và xinh đẹp. Khi cậu đến tuổi trưởng thành, cha mẹ cậu suy nghĩ như vầy: "Nếu con ta chi tiêu một ngàn đồng mỗi ngày, thì dù cả trăm năm nữa số lượng tài sản này cũng sẽ không hết".

Họ chẳng dạy cậu một nghề gì cả, vì suy nghĩ: "Việc học nghề sẽ tốn nhiều công sức mệt nhọc, cứ để nó an nhàn thân tâm hưởng thọ giàu sang thỏa thích".

Thay vì dạy nghề, khi cậu đến tuổi mười sáu, họ cưới cho cậu một cô dâu kiều diễm, nhưng hoàn toàn thiếu đạo hạnh. Cùng với cô vợ, cậu đổ hết thời giờ vào việc hưởng thụ, thích thú tầm cầu dục lạc.

Khi cha mẹ mất, cậu phung phí tiền của vào đám vũ nữ, ca nhân và các đám vui chơi khác; sau khi tiêu hết tài sản, cậu trở nên nghèo khó, phải cố xoay xở để sống bằng cách vay nợ. Nhưng khi cậu không còn có thể vay được nữa và bị các chủ nợ thúc bách, cậu đưa hết ruộng vườn, trang trại, nhà cửa cùng các gia sản khác rồi trở thành kẻ hành khất, sống trong nhà tế bần của thành phố ấy.

Bấy giờ, một hôm, bọn cướp gặp cậu và bảo:

- Này chú, xem đây, chú làm sao ra khỏi cuộc sống khốn khổ này, chú còn trẻ và có năng lực. Hãy đi theo bọn ta và sống đầy đủ thoải mái bằng cách trộm cắp. Bọn ta sẽ tập luyện cho chú.

Cậu đồng ý và đi theo chúng. Bọn trộm cướp cho cậu một cây gậy lớn; và trong khi chúng đột nhập vào một cái nhà mà bọn chúng đã đục thủng một lỗ lớn, chúng đặt cậu ở chỗ ra vào và nói:

- Nếu có ai đến, hãy đánh chết nó đi.

Cậu vốn tâm trí đần độn, không phân biệt bạn thù, liền đứng đó và chỉ chờ đợi người khác đi đến.

Bấy giờ, người trong nhà trở dậy, chạy đi thật nhanh, nhìn đây đó, chợt thấy cậu đứng ở lỗ thủng ấy. Họ vừa nói:

- Chúng đây rồi, quân khốn kiếp, lũ trộm cướp, họ vừa chụp lấy cậu đưa đến nhà vua, trình:

- Tâu Đại vương, tên trộm này bị bắt lúc đang phá nhà.

Vua ra lệnh cho đám quân giữ thành:

- Chặt đầu nó đi.

Bọn này giam cậu vào ngục và đưa đến nơi hành hình, chúng đánh cậu bằng roi trong lúc cậu đi theo tiếng trống xử tội. Cùng lúc quần chúng la lớn:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 158 of 277

- Tên cướp phá hoại này đã bị bắt ở thành này.

Bấy giờ ở trong thành ấy, có nàng hoa khôi tên là Sulasà đang đứng bên cửa sổ. Nàng thấy cậu bị dẫn đi ngang, và vì nàng đã quen biết cậu từ thời trước nên nàng có cảm tình với cậu vốn là người từng đạt đại phú quí trong thành này, nàng liền cho gửi mứt bánh và nước uống, lại nhờ người nhắn với bọn giữ thành:

- Cầu mong các tôn ông đợi cho đến lúc người này ăn xong mứt bánh và uống nước.

Cùng lúc ấy trong thành này, Tôn giả Mahà-Moggallàna đang quán sát bằng thiên nhãn và thấy tình cảnh nguy khốn của kẻ này, Tôn giả động lòng bi mẫn và suy nghĩ: "Vì kẻ này chưa hề làm công đức gì, mà chỉ tạo ác nghiệp, y sẽ bị tái sanh vào địa ngục. Nay nếu ta đi ra và y cho ta mứt bánh và nước uống, y sẽ được tái sanh vào hội chúng các địa thần. Ta phải giúp đỡ kẻ này".

Vì vậy Tôn giả liền xuất hiện trước tội nhân ngay khi mứt bánh và nước được mang đến. Khi cậu thấy vị Trưởng lão, tâm cậu được an lạc và cậu suy nghĩ: "Ta có lợi ích gì nhờ ăn mứt bánh này nếu ta phải chết? Giờ đây, chúng sẽ làm hành trang cho ta lên đường đi đến thế giới bên kia".

Thế là cậu nhờ đưa bánh mứt và nước uống đi cúng vị Trưởng lão. Khi Tôn giả Moggallàna thấy nỗi thống khổ của cậu đã trở thành hoan hỷ, Tôn giả ngồi xuống và ăn uống xong rồi đứng dậy đi lên đường.

Còn người ấy bị các đao phủ đưa đến nơi xử tội và chém đầu. Nhờ hành động tín thành đối với Trưởng lão Moggallàna, phước điền vô thượng ở đời, kẻ ấy xứng đáng được tái sanh vào thiên giới cao cả. Nhưng vì niềm luyến ái phát ra đối với Sulasà khi cậu suy nghĩ: "Ta tạo được lễ cúng dường này là nhờ nàng", nên ngay lúc lâm chung, tâm cậu trở thành bất tịnh và cậu tái sanh vào cảnh giới thấp hơn, làm vị thần ở trong cây chuối lớn có tàn lá rậm rạp trong rừng hoang.

Bấy giờ tình cờ vị thần thấy Sulasà trong vườn của nàng liền mang nàng đến nơi cư trú của vị ấy. Mẹ nàng than khóc, bảo vị ấy sau một tuần phải đem nàng trở lại. Bà mẹ kể chuyện cho mọi người nghe, khi họ hỏi bà sự việc đã xảy ra, và họ tràn đầy kinh ngạc bảo nhau:

- Các bậc A-la-hán quả thật là phước điền vô thượng ở đời, ngay một hành động từ bi nhỏ bé đối với chư vị cũng làm cho con người tái sanh vào cõi chư Thiên.

Chư Tăng thuật chuyện này lên Đức Thế Tôn, Ngài bèn ngâm các vần kệ này để giải thích sự việc:

1. Bậc Thánh ví như các ruộng đồng,
Người cho là chính các nhà nông,

Hạt gieo là vật đem dâng cúng,
Kết quả từ đây được hưởng phần.
2. Hạt giống đây và đám ruộng đồng
Dành cho ngạ quỷ lẫn người trồng,
Nơi nầy ngạ quỷ thường an hưởng,
Thí chủ tín thành phước đức tăng.
3. Vì hành thiện nghiệp ở trên đời,
Cúng lễ các ma quỷ đói mồi,
Sẽ đến cõi thiên làm trú xứ,
Nhờ người đã tạo nghiệp an vui.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 159 of 277

Khi pháp thoại chấm dứt, tám vạn bốn ngàn người được đắc Pháp nhãn.

2. Chuyện Con Lợn Rừng (Sukàra)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở Veluvana (Trúc Lâm) gần Ràjagaha (Vương Xá).

Tương truyền ngày xưa khi Đức Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp) thuyết Pháp, một Tỷ-kheo đã điều phục tự thân, nhưng thiếu phòng hộ ngôn ngữ, nên đã mạ ly các Tỷ-kheo khác. Lúc từ trần, vị ấy tái sanh vào địa ngục. Sau khi đã bị thiêu đốt tại đó cả một kiếp, vị ấy rời cõi ấy và trong kiếp này tái sanh gần thành Ràjagaha, dưới chân núi Gijjhakùta (Linh Thứu), vị ấy luôn bị đói khát giày vò. Thân thể vị ấy có màu vàng ròng, nhưng miệng lại giống mõm lợn rừng.

Vào thời ấy, Tôn giả Nàrada đang trú tại núi Linh Thứu. Vừa cầm y bát, vị ấy khởi hành từ sáng sớm để khất thực. Trong lộ trình đến Ràjagaha, vị ấy thấy ngạ quỷ kia trên đường. Khi hỏi về hạnh nghiệp mà ngạ quỷ kia đã tạo, vị ấy đã ngâm các vần kệ sau:

1. Nhà ngươi vàng rực khắp toàn thân,
Chiếu ánh sáng ra khắp mọi vùng,
Song miệng ngươi như mồm lợn đực,
Nghiệp gì ngươi tạo kiếp xưa chăng?
Ngạ quỷ đáp lời:

2. Xưa con điều phục khéo về thân,
Nhưng khẩu con không được hộ phòng,
Vì thế hình hài con vậy đó,
Nà-ra-da thấy rõ con cùng.
Ngạ quỷ ấy còn nói lời khuyên này với Trưởng lão:

3. Nà-ra-da, vậy hãy xem đây,
Con muốn trình Tôn giả việc này:
Đừng phạm ác tà về khẩu nghiệp,

E ngài sẽ hóa mõm heo vầy!
Thế rồi Tôn giả Nàrada, sau khi đã đi khất thực trong thành Vương Xá và sau buổi ngọ trai, trở về trình sự việc này với bậc Đạo Sư, Ngài dùng đó làm đề tài thuyết pháp.

3. Chuyện Ngạ Quỷ Có Mồm Hôi Thối (Pùtimukkha)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở Veluvana (Trúc Lâm).

Ngày xưa vào thời Đức Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp) có hai thiện gia nam tử theo lời giáo huấn của Ngài, đã xuất gia bỏ đời thế tục. Thực hành đầy đủ giới luật và sống khổ hạnh khắc nghiệt, hai vị an trú hòa hợp với nhau ở một nơi kia trong làng.

Sau đó một Tỷ-kheo có ác tính, thích mạ ly, đã đến trú xứ của hai vị. Hai Trưởng lão này ân cần nhận vị ấy và qua ngày thứ hai lại cùng vị ấy đi khất thực.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 160 of 277

Dân chúng tích cực tuân lời dạy của chư vị và cúng dường chư vị đủ cháo, gạo, cơm và nhiều thực phẩm khác. Vị kia suy nghĩ: “Làng này thật là nơi ở tốt để khất thực và dân chúng đầy đủ tín tâm cúng dường thực phẩm ngon lành. Đây lại có bóng mát và nước. Ta có thể sống sung sướng ở đây nhưng chẳng thể được bao lâu hai Tỷ-kheo này cũng trú cùng nơi này. Được rồi, vậy thì ta sẽ làm sao cho họ không đến đây ở nữa”. Thế là vị ấy phỉ báng người nọ với người kia. Hai vị dần dần sinh ra hoài nghi và suy nghĩ: “Dẫu sao cũng có thể như vậy”, và mất lòng tin, chư vị tránh mặt nhau, rồi không ai bảo ai, mỗi người ra đi tìm một nơi dễ chịu hơn.

Dân chúng hỏi vị Tỷ-kheo phỉ báng:

- Bạch Tôn giả, chư vị Trưởng lão đi đâu rồi?

Vị ấy đáp:

- Suốt đêm hai vị tranh cãi nhau; hai vị ra đi chẳng để ý đến lời ta bảo: “Xin đừng tranh cãi, hãy hòa hợp”, và còn nhiều chuyện khác nữa, ta nói thêm: “Những người nào có tính như vậy thường thích đánh nhau to”. Sau đó quần chúng van nài:

- Cứ để chư vị Trưởng lão đi, tuy nhiên vì chúng đệ tử, xin Tôn giả ở lại đây và đừng hối tiếc gì cả.

Vị ấy đồng ý đáp:

- Được lắm.

Trong khi ở đó vài ngày, vị ấy suy xét: “Do tham muốn trú xứ, ta đã ly gián hai Tỷ-kheo này. Ôi! Ta đã quyết tâm tạo nhiều ác nghiệp”. Bị lòng hối hận sâu xa giày vò và ngã bệnh vì tinh thần dao động, chẳng bao lâu vị ấy từ trần và tái sanh vào địa ngục Avìci (Vô gián hay A-tỳ).

Về sau vị ấy tái sanh vào kiếp này làm một ngạ quỷ có mồm hôi thối ở không xa thành Ràjagaha. Thân thể vị ấy có màu vàng ánh, nhưng sâu bọ lúc nhúc bò ra từ mồm vị ấy cấu xé mãi khiến mồm vị ấy bốc mùi hôi thối. Thời ấy Tôn giả Nàrada từ đỉnh Linh

Thứu đi xuống, thấy ngạ quỷ kia, bèn ngâm vần kệ hỏi về hạnh nghiệp của vị ấy:

1. Ngươi có màu da sáng đẹp sao,
Như chư Thiên ở cõi trời cao,
Ngươi đang lơ lửng trong không khí,
Song miệng ngươi hôi thối biết bao,
Vì đám bọ sâu đang cắn xé,
Kiếp xưa ngươi tạo ác hành nào?
Ngạ quỷ đáp:

2. Là một Tỷ-kheo có ác ngôn,
Dù con giữ khổ hạnh vuông tròn,
Con không chế ngự về ngôn ngữ,
Con được màu da sáng tựa vàng
Nhờ khổ hạnh xưa, song miệng thối
Vì lời phỉ báng của mồm con.
3. Chính Ngài đã thấy việc này rồi

Ai giới đức và thương xót đời,
Sẽ bảo: “Ngươi đừng nên phỉ báng
Cũng không dối trá, nói sai lời,
Về sau hóa Dạ-xoa thần lực,
Hưởng thọ thú vui như ý ngươi.
4. Chuyện Hình Nhân Bằng Bột (Pitthadhìtalika)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sàvatthi (Xá-vệ) trong Jetavana (Kỳ-viên).

Thời ấy người nhũ mẫu đem cho cháu gái của ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc) một hình tượng bằng bột để làm đồ chơi.

Một hôm cô bé làm rơi hình tượng ấy vỡ tan. Nó kêu lên: “Con gái ta đã chết rồi!”, và khóc mãi, đám gia nhân không ai dỗ dành được.

Bấy giờ bậc Đạo Sư đang ở trong nhà ông Cấp Cô Độc, vị này đang ngồi gần Ngài. Bà nhũ mẫu đem cô bé đến bên ông chủ. Ông hỏi:

- Tại sao con bé khóc?

Rồi vừa ôm cháu vào lòng, ông vừa dỗ dành nó và bảo:

- Ông sẽ cho cháu một đứa con gái khác để làm tặng vật.

Rồi ông thưa trình bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, vì cháu nội của con khóc về chuyện hình tượng bằng bột, con ước mong dâng lễ vật cúng dường. Xin Thế Tôn chấp thuận đến nhà con ngày mai cùng với năm trăm Tỷ-kheo.

Đức Thế Tôn nhận lời. Như vậy Đức Thế Tôn đã đến và sau buổi ngọ trai, Ngài nói lời tùy hỷ công đức và ngâm các vần kệ này:

1. Với mọi quan tâm, kẻ có lòng
Phải dâng lễ cúng các gia tông,
Các vong linh những người thân thuộc,
Cùng với chư Thiên lẫn thổ thần.
2. Trì Quốc, Đa Văn, Quảng Mục vương,
Thiên vương Tăng Trưởng giữ trần gian,
Tứ Thiên vương được người tôn kính,
Thí chủ không mất quả phước phần.
3. Bởi vì kêu khóc hoặc sầu bi,
Thương tiếc than van chẳng ích gì,
Không lợi gì cho người quá cố,
Khi thân nhân giữ thói lề kia.
4. Song lễ vậy này được cúng dâng Khéo đem an trú ở chư Tăng,

Quả này hiện tại và sau nữa Lợi lạc lâu dài với cổ nhân.

Đức Thế Tôn đã thuyết pháp như vậy rồi ra đi. Bà vợ và gia quyến vị Đại phú ông theo gương vị ấy. Do vậy họ làm lễ đại cúng dường suốt một tháng. Rồi vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nghe tin này cũng dâng lễ vật dồi dào lên Tăng chúng. Khi dân chúng thấy vậy, họ lần lượt làm theo nhà vua và làm lễ đại cúng dường suốt cả tháng, một lễ đại cúng dường có nguồn gốc từ hình tượng bằng bột ấy.

5. Chuyện Ngạ Quỷ Ngoại Bức Tường (Tirokuddapeta)

Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Ràjagaha (Vương Xá).

Chín mươi hai kiếp về trước, có một kinh thành tên là Kàsipuri. Vua Jayasena ngự trị nơi ấy có chánh hậu là Sirimà, vương tử Phussa chứng đắc Vô Thường Chánh Đẳng Giác, tức là đức Cổ Phật thứ mười tám sau Đức Phật Dipankara (Nhiên Đăng).

Bấy giờ Đại Vương Jayasena sinh tâm ngã mạn, suy nghĩ: “Vì vương tử của ta sinh ra đời làm Đức Phật, đã thành tựu đại sự xuất thế, chỉ riêng ta có Phật, chỉ riêng ta có Pháp, chỉ riêng ta có Tăng chúng”. Do đó nhà vua luôn luôn hầu cận bên Đức Phật và không dành cơ hội cho kẻ khác.

Ba hoàng đệ của Đức Thế Tôn ấy do bà mẹ khác sinh ra, bèn suy nghĩ: “Quả thật chư Phật ra đời vì lợi ích của quần sinh khắp thế gian này, chứ không phải vì riêng một ai. Nay phụ vương ta không dành cơ hội cho người khác. Làm thế nào ta có thể phụng sự Đức Thế Tôn và Tăng chúng? Nào chúng ta hãy thi hành một chiến thuật”.

Thế là chư vị gây rối tại vùng biên địa. Sau đó khi nhà vua nghe tin về vụ rối loạn này, liền phái ba vương tử đi bình định biên thùy. Ba vị tuân lệnh và khi trở về, nhà vua hài

lòng ban chư vị một điều ước, phán bảo:

- Hãy chọn thứ gì các vương nhi muốn.

Ba vị tâu:

- Chúng thần nhi ước mong hầu cận Đức Thế Tôn.

Nhà vua từ chối, phán:

- Hãy chọn thứ khác.

Ba vị tâu:

- Chúng thần nhi không màng thứ gì khác cả.

Nhà vua lại phán:

- Thôi được, các vương nhi có quyền chọn theo ý muốn.

Ba vị đến gần Đức Thế Tôn và thưa:

- Bạch Thế Tôn, chúng đệ tử ước mong phụng sự Đức Thế Tôn ba tháng. Xin Đức Thế Tôn hoan hỷ an

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 163 of 277

cư ba tháng mưa với chúng đệ tử.

Đức Thế Tôn chấp thuận. Ba vị hoàng tử tự thân hành gửi một thông điệp đến cho người được chỉ định trông coi tỉnh nọ, bảo: “Trong suốt ba tháng này, chúng ta cần phục vụ Đức Thế Tôn, bắt đầu bằng cách xây một tinh xá, và cung cấp đủ mọi thứ cần thiết”.

Sau đó chư vị hết lòng cung kính phục vụ Đức Thế Tôn cùng Tăng chúng. Khi các viên quan cai trị tỉnh này đã cúng dường tinh xá xong, các vị chấp hành việc an cư mùa mưa ấy. Một vị thủ kho hàng gia, con trai một gia chủ, là người mộ đạo cùng với vợ đã tìm được niềm tin, vị ấy trân trọng cúng dường Tăng chúng với Đức Phật làm thượng thủ. Người được chỉ định cai quản tỉnh này theo gương vị kia cùng với mười một ngàn dân đem các vật đến cúng dường với tất cả lòng thành kính.

Vào dịp ấy, có một số người bất mãn trong lòng, sau khi ngăn cản những vật đóng góp, chính họ lại ăn các phẩm vật và nổi lửa đốt trai đường.

Sau khi ba vương tử cùng đoàn tùy tùng đã cúng dường Đức Thế Tôn và từ giã Ngài xong, ba vị đi thẳng đến phụ vương.

Khi trở về, Đức Thế Tôn đắc Niết-bàn vô dư y, ba vương tử và người cai quản tỉnh ấy, vị thủ kho báu hoàng gia dần dần theo thời gian đều từ trần và cùng với quần chúng ở đó được tái sanh thiên giới, còn số người bất mãn trong tâm bị tái sanh địa ngục.

Chín mươi hai kiếp trôi qua như vậy, trong lúc hai hạng người trên cứ lần lượt tái sanh từ thiên giới này đến thiên giới khác và từ địa ngục này đến địa ngục khác. Rồi đến hiền kiếp này, vào thời Đức Thế Tôn Kassapa, đám người bất mãn trong tâm tái sanh

vào loài ngạ quỷ.

Vào thời ấy, loài người thường cúng dường vì lợi ích của đám quyến thuộc quá cố của họ và nêu rõ: "Lễ vật này xin dành cho quyến thuộc của chúng tôi". Do đó, các vong linh được an lạc. Thế rồi, chính các vong linh ấy cũng nhận biết điều này, nên sau khi đến gần Đức Phật Kassapa, các vị ấy hỏi:

- Bạch Thế Tôn, giờ đây làm thế nào chúng con có thể đạt được an lạc như vầy"?

Đức Thế Tôn đáp:

- Hiện nay chư vị chưa có thể đạt được an lạc ấy, nhưng thời gian về sau, sẽ có một Đức Phật ở thế gian tên gọi là Gotama. Vào thời của Đức Thế Tôn ấy, sẽ có một vị vua tên là Bimbisàra, trong chín mươi hai kiếp nữa kể từ đây sẽ là quyến thuộc của chư vị. Vua ấy sẽ dâng lễ cúng dường Đức Phật và sẽ hồi hướng công đức ấy đến chư vị, sau đó chư vị sẽ được an lạc.

Thời bấy giờ, khi điều này được phát biểu, thì cũng như thể ta nói với các vong linh ấy: "Ngày mai chư vị sẽ được an lạc".

Về sau, khi thời kỳ có Đức Phật này đã qua, Đức Thế Tôn (Gotama) giáng sanh vào cõi đời, ba vương tử cùng với một ngàn người từ thiên giới tái sanh vào quốc độ Magadha (Ma-kiệt-đà) trong các gia đình Bà-la-môn.

Theo thời gian, sau khi từ giã đời thế tục, ba vị trở thành các nhà khổ hạnh bện tóc, trú tại đỉnh núi Gayà, người trước kia cai quản tỉnh thành ấy trở thành vua Bimbisàra; người thủ khố hoàng gia, con của vị gia chủ, trở thành đại phú trưởng nghiệp đoàn có tên Visàkha; vợ vị ấy trở thành con gái của một vị đại phú trưởng nghiệp đoàn và được đặt tên Dhammadinnà, còn đám quần chúng được tái sanh làm các

vị cận thần của vua.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Gotama giáng sanh cõi trần, sau bảy tuần Giác Ngộ, Ngài đến Benares (Ba-la- nại) chuyển Pháp luân. Ngài giáo hóa ba vị đạo sĩ bệnh tóc, sau khi Ngài đã khởi đầu giáo hóa năm vị khổ hạnh, và thâu nhận cả ngàn đệ tử. Sau đó Ngài đi đến Ràjagaha và an trú vua Bimbisàra vào Sơ quả Dự Lưu cùng với hơn một vạn Bà-la-môn và cư sĩ ỏ tại xứ Anga (Ưng-già) và Magadha.

Tuy nhiên các ngạ quỷ ở quanh cung vua suy nghĩ: "Giờ đây nhà vua sẽ làm lễ cúng tế cho chúng ta được hưởng phước". Trong lúc nhà vua làm tế lễ, nhà vua suy nghĩ: "Ta không biết bây giờ Đức Thế Tôn đang trú ở đâu?". Do vậy, nhà vua không hồi hướng công đức đến ai cả. Vì các ngạ quỷ không nhận được thí vật nào cả, chúng rất thất vọng thốt tiếng kêu thảm thiết mỗi đêm ở hoàng cung.

Rạng ngày, nhà vua hoảng sợ trình Đức Thế Tôn về chuyện đã xảy ra và hỏi:

- Bạch Thế Tôn, Ngài đã nghe tiếng nào như vậy chưa? Con băn khoăn không biết việc gì xảy ra với con.

Đức Thế Tôn đáp:

- Thưa Đại vương, xin đừng sợ, không có gì bất thường xảy ra với Đại vương đâu, mà thịnh vượng sẽ đến với Đại vương thôi. Giờ đây, quả thật là quyến thuộc của Đại vương đã tái sanh vào loài ngạ quỷ. Trong suốt một kiếp, chúng đã lang thang khắp nơi và chỉ mong ước điều này: "Nhà vua sẽ làm lễ cúng dường Đức Phật và hồi hướng công đức ấy cho chúng ta". Hôm qua, khi Đại vương dâng lễ, Đại vương đã không hồi hướng công đức. Do đó, chúng mất hết hy vọng và thốt tiếng kêu la.

Nhà vua hỏi:

- Bạch Thế Tôn, bây giờ làm sao chúng có thể nhận được thí vật?

Đức Phật đáp:

- Thưa Đại vương, quả thật chúng có thể nhận.

Nhà vua nói:

- Bạch Thế Tôn, vậy Thế Tôn hãy nhận lời thỉnh cầu của con vào ngày mai, con sẽ hồi hướng công đức lễ vật ấy cho chúng.

Đức Thế Tôn nhận lời.

Sau đó, nhà vua ra lệnh chuẩn bị lễ cúng dường hào phóng, và thông báo thời giờ lên Đức Thế Tôn, Ngài liền đến Hoàng cung. Bầy ngạ quỷ cũng đến và suy nghĩ: "Hôm nay chúng ta sẽ hưởng được món gì đó", rồi đứng bên ngoài các bức tường và hàng rào.

Sau đó Đức Thế Tôn làm cho mỗi ngạ quỷ đều hiện hình trước nhà vua. Trong khi vua dâng nước rửa, vua hồi hướng công đức ấy cho chúng với những lời này: "Mong công đức này dành cho quyến thuộc ta". Lập tức xuất hiện các ao sen đầy sen súng cho bọn ngạ quỷ. Chúng tắm rửa và uống nước ở đó, được giảm nhẹ nỗi thống khổ của chúng vì bất hạnh, lao nhọc và khát nước, nên da chúng trở nên vàng ánh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 165 of 277

Nhà vua dâng lễ cúng dường cháo gạo và các thức ăn đủ loại cứng mềm rồi hồi hướng công đứng lễ vật ấy cho chúng. Trong chốc lát liền xuất hiện cho chúng các thực phẩm khác, thậm chí cả thực phẩm thiên giới, khiến chúng hân hoan hưởng thọ.

Nhà vua lại cúng dường y phục và sàng tọa, tinh xá rồi hồi hướng công đức lễ vật ấy. Sau đó liền xuất hiện cho chung các thiên y, thiên cung, sàng tọa, khăn phủ và đồ trang sức. Đức Thế Tôn quyết định làm cho tất cả hạnh phúc tuyệt vời này của họ được hiển lộ trước vua; khi nhìn thấy vậy, vua vô cùng hoan hỷ.

Rồi Đức Thế Tôn, sau khi thọ thực xong, và được thỉnh cầu, Ngài kể chuyện ngạ quỷ ngoài bức tường thay lời tùy hỷ công đức.

1. Bọn chúng đứng kia, ngoại bức tường,
Những nơi trống trải, ngã tư đường,
Chúng đang đứng ở ngoài song cửa,

Khi đã về nhà tại cố hương.
2. Dù tràn trề ẩm thực liên miên
Đủ loại cứng mềm được dọn lên,
Cũng chẳng có ai cần bọn chúng,
Bởi vì nghiệp chúng đã gây nên.
3. Những người lân mẫn, lắm tình thương
Đúng lúc đem cho đám họ hàng
Các thức cao lương, đồ ẩm thực
Với lời cầu nguyện: "Để dành phần
Lễ này cho đám người thân thuộc,
Mong các họ hàng được phước ân".
4. Và các đám này đã đến đây,
Các vong linh của họ hàng này,
Thảy đều tụ tập đồng vui hưởng
Các thực phẩm đều phong phú thay.
5. Chúng cầu: "Trường thọ các người thân,
Nhờ các vị, ta được hưởng ân,
Lòng quý trọng ta đà biểu lộ,
Người cho chẳng thiếu quả dành phần".
6. Chốn kia không có cấy cày đâu,
Cũng chẳng hề nuôi súc vật nào,
Buôn bán như đây đều chẳng có,
Cũng không đổi vật lấy vàng trao.
7. Bên kia thế giới các vong linh
Nhờ vật cúng dường để dưỡng sinh,
Như nước đổ từ trên núi xuống
Cúng dường nuôi ngạ quỷ thân tình.
8. Giống như tất cả các dòng sông Chảy xuống đổ đầy cả đại dương,

Cũng vậy những gì người bố thí Từ đây nuôi sống các vong nhân.

9. Những thân bằng quyến thuộc trong nhà
Trước đã cho tă, giúp đỡ ta;
Mong mọi người ban phần ngạ quỷ,
Nhớ công họ tạo thuở xưa xa.
10. Bởi vì kêu khóc hoặc sầu bi,
Thương tiếc, than van chẳng ích gì,
Không lợi gì cho người quá cố,
Khi thân nhân giữ thói lề kia.

11. Song lễ vật này được cúng dâng
Khéo đem an trú ở chư Tăng,
Quả này hiện tại và sau nữa
Lợi lạc lâu dài với cổ nhân.
12. Đây là nghĩa vụ của thân nhân
Tôn trọng vong linh, đã cúng dâng,
Tăng chúng được thêm nhiều dõng lực,
Người làm công đức lớn vô ngần.
Khi pháp thoại chấm dứt, tám vạn bốn ngàn người đã đắc Pháp nhãn do tri kiến sanh khởi từ sự kiện tái sanh vào cảnh giới ngạ quỷ. Tâm họ đầy xúc động vì được tán thán và họ càng nỗ lực tinh cần. Ngày hôm sau Đức Thế Tôn cũng dạy chư Thiên và loài Người bài kinh "Ngoại Bức Tường" ấy. Do vậy suốt bảy ngày đều diễn ra sự đắc Pháp nhãn như trên.

6. Chuyện Ngạ Quỷ Ăn Thịt Năm Đứa Bé (Pàncaputtakhadaka)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sàvatthi (Xá-vệ).

Trong làng nọ không xa Sàvatthi, có một người vợ địa chủ không sinh con. Quyến thuộc của ông nói: "Để ta kiếm một cô gái khác cho ông". Nhưng ông không muốn, do lòng yêu thương vợ. Về sau, khi nghe chuyện này, bà vợ giục chồng đi cưới vợ khác để khỏi tuyệt dòng giống.

Nhưng khi cô vợ mới có thai, người vợ vô sinh, lòng đầy ganh tỵ, đem thức ăn uống đãi một vị du sĩ và nhờ ông ấy thực hiện việc phá thai. Cô vợ kể chuyện với mẹ, bà liền triệu tập gia quyến đến bảo người vợ vô sinh:

- Chị đã làm chết con nó còn ở trong bụng.

Người ấy đáp:

- Tôi vô tội.

Họ bảo:

- Nếu chị vô tội, vậy hãy thề đi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 167 of 277

Người ấy bèn thề độc, thách thức tai họa xảy đến nếu bà có tội. Không lâu sau đó, người ấy từ trần và tái sanh làm một nữ ngạ quỷ xấu xí ở không xa thành phố này. Cùng thời ấy, có tám Tỷ-kheo đang an cư mùa mưa trong tỉnh đi đến Sàvatthi để yết kiến bậc Đạo Sư, vừa vào một nơi trong rừng có bóng mát và nước chảy không xa làng ấy. Sau đó nữ ngạ quỷ hiện hình trước các vị Trưởng lão, một vị trong số ấy liền hỏi:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng,
Bao phủ toàn thân đầy bọ nhặng,
Ngươi là ai đứng ở đây chăng?

Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đói ẩn thân.
3. Sáng ngày năm đứa bé con sinh,
Chiều tối năm trai lại hiện hình,
Tất cả, con đều xâu xé hết,
Nhưng không vừa đủ để nuôi mình.
4. Lòng con đang nóng cháy như rang,
Bốc khói vì cơn đói bạo tàn,
Con chẳng tìm đâu ra nước uống,
Hãy nhìn tai họa giáng đầu con.
Khi nghe xong chuyện này, vị Trưởng lão hỏi:

5. Ngày xưa đã phạm ác hành gì
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,
Nay phải đền bù vào tội lỗi,
Ngươi xâu xé thịt lũ hài nhi?
Sau đó nữ ngạ quỷ kể cho vị Trưởng lão về những việc đã làm:

6. Vợ bé chồng con đang có thai,
Con mưu việc ác chống nàng hoài,
Chính con với trí tâm điên đảo
Đã khiến nàng kia sẩy bé trai.
7. Thai chừng hai tháng máu tuôn tràn,
Bà mẹ giận đưa các họ hàng,
Bà ấy bảo con thề độc hại,
Và con bị phỉ báng muôn vàn.
8. Chính con đã nhận lấy lời thề Khủng khiếp, tràn đầy giả dối kia: “Nếu việc ấy do tôi tự tạo,

Thì tôi ăn thịt đám hài nhi”.

9. Do kết quả hành nghiệp của mình
Cùng lời thề độc ác gian manh,
Con xấu xé thịt bầy con trẻ,
Vì quá khứ, con vấy máu tanh.
Chư vị Trưởng lão xúc động xót thương nữ ngạ quỷ, bèn đến nhà vị địa chủ kia bảo ông hồi hướng đến ngạ quỷ công đức buổi thọ trai mà ông cúng dường chư vị. Lập tức nữ ngạ quỷ thoát khỏi cảnh khốn khổ kia, nhận được nhiều ân phước và hiện hình ban

đêm cho người chồng thấy. Sau đó chư Trưởng lão đến Sàvatthi đúng thời và trình lên Đức Thế Tôn vấn đề ấy.

7. Chuyện Ngạ Quỷ Ăn Thịt Bảy Đứa Bé (Sattaputtakhadaka)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Sàvatthi (Xá-vệ).

Trong một làng nọ không xa Sàvatthi, một đệ tử tại gia có hai con trai xinh đẹp, đủ tài năng đức độ. Vì thế, mẹ chúng khinh thường chồng bà. Chán cảnh bị vợ khinh thường, ông đem về một cô vợ khác còn trẻ lại chóng có thai. Bà vợ cả sinh lòng ganh tỵ, thuyết phục một y sĩ bằng cách trả một số tiền, để làm cho tình địch phải trụy thai.

Thời ấy nhiều vị Trưởng lão, đã an cư mùa mưa ở một nơi trong làng, đang đi đến Săavatthi để yết kiến Đức Thế Tôn. Nhân dịp này, chư vị ở lại đêm gần làng ấy. Sau đó nữ ngạ quỷ này xuất hiện trước chư Trưởng lão. Vị trưởng đoàn hỏi ngạ quỷ qua vần kệ:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng,
Bao phủ toàn thân đầy bọ nhặng,
Nguơi là ai đứng ở đây chăng?
Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đói ẩn thân.
3. Sáng ngày bảy đứa trẻ con sinh,
Chiều tối bảy trai lại hiện hình,
Tất cả, con đều xâu xé hết,
Song không vừa đủ để nuôi mình.
4. Lòng con đang cháy nóng như rang,
Bốc khói, vì cơn đói bạo tàn,
Con chẳng được tâm hồn lắng dịu,
Khác nào lửa đốt, khổ muôn vàn.
Vị trưởng đoàn lại hỏi:

5. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,

Từ khẩu, ý, thân đã thực thi, Vì phạm lỗi lầm nào quá khứ, Mà ngươi ăn thịt đám hài nhi?

Nữ ngạ quỷ đáp:

6. Ngày xưa con có được hai trai,

Bọn chúng trưởng thành đủ cả hai,
Khi đã thấy con mình lớn mạnh,
Con thường khinh bỉ lão chồng tồi.
7. Sau đó chồng con nổi hận sân,
Cưới về thêm một ả hồng quần,
Khi nàng kia đã mang thai nghén,
Con nảy sinh tâm ác hại nhân.
8. Con có tâm gian xảo, ác tà
Khiến cho nàng phải bị thai sa,
Máu tuôn khủng khiếp và ghê rợn,
Việc ấy xảy vào tháng thứ ba.
9. Khi ấy mẹ nàng nổi hận sân,
Liền đưa con đến đám thân nhân,
Bà truyền con nói lời thề độc,
Và bảo mọi người phỉ báng con.
10. Chính con đã nhận thấy lời thề,
Khủng khiếp tràn đầy giả dối kia:
“Nếu việc ấy do tôi tự tạo,
Thì tôi ăn thịt đám hài nhi”.
11. Do kết quả hành nghiệp của mình,
Cùng lời thề độc ác gian manh,
Con xấu xé thịt bầy con trẻ,
Vì quá khứ, con vấy máu tanh.
8. Chuyện Con Bò (Gona)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Thuở đó ở Sàvatthi (Xá-vệ), người cha của một gia chủ nọ qua đời. Người con bị nỗi ưu phiền hành hạ và cứ khóc than mãi. Trong khi kẻ ấy đi lang thang như một người điên, ông thường hỏi bất cứ kẻ nào ông gặp: “Thế người có thấy cha tôi chăng?” Không ai có thể xua tan nỗi ưu phiền của ông cả.

Nhưng trong lòng ông, như một ngọn đèn ở trong cái chai, đang bừng lên một khả năng đột xuất hướng về Nhập lưu đạo.

Trong lúc bậc Đạo Sư đang quán sát thế gian vào buổi sáng, Ngài thấy điều kiện chắc chắn này và suy nghĩ: “Đưa đến cho người này quả Dự Lưu thật là thích hợp sau khi kẻ ấy đã kể lại sự việc quá khứ và dẹp bỏ sầu bi”.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 170 of 277

Vì thế ngày hôm sau, Ngài đi khất thực về, liền cùng một Tỷ-kheo trẻ đến cửa nhà vị kia. Khi nghe bậc Đạo Sư đã đến, người ấy bước ra đón Ngài. Khi bậc Đạo Sư đã an tọa, vị gia chủ nói:

- Bạch Thế Tôn, Ngài biết cha con đã đi về đâu rồi.

Bậc Đạo Sư hỏi vị ấy:

- Này cư sĩ, ông hỏi về cha ông ở đời này hay đời trước?

Khi nghe những lời này, nỗi buồn của vị ấy dịu bớt: "Ta có rất nhiều cha trong quá khứ" và vị ấy đã lấy lại được đôi chút thanh thản. Rồi bậc Đạo Sư thuyết một bài giảng ngắn và ra đi về nơi cư trú của Ngài. Sau đó chư Tỷ-kheo bắt đầu pháp thoại về chuyện này.

Khi vừa đến nơi, bậc Đạo Sư hỏi:

- Này chư Tỷ-kheo, chư vị đang bàn luận gì khi ngồi tụ tập ở đây?

Chư vị kể lại vấn đề. Ngài đáp:

- Không phải chỉ giờ đây Ta mới xua tan nỗi ưu phiền của người kia, trong đời quá khứ nỗi ưu phiền của kẻ ấy cũng đã được tiêu trừ". Và theo lời thỉnh cầu của chư vị, Ngài kể câu chuyện đã xảy ra thời trước.

Thuở xưa tại thành Benares (Ba-la-nại), người cha của một gia chủ từ trần. Bị sầu bi trấn áp, vị ấy đập ngực than khóc và cung kính đi quanh dàn hỏa thiêu. Con trai vị ấy là Sujàta, một nam tử thông minh lanh lợi, đầy đủ trí tuệ tối thượng, đang suy xét một phương cách xua tan nỗi ưu phiền của cha, chợt thấy ngoài kinh thành một con bò chết, chàng liền đặt phía trước nó một ít nước và cỏ chàng vừa đem tới nơi. Chàng đưa con bò một nắm cỏ, vừa ra lệnh như thể con bò đang sống, vừa đứng cạnh đó, chàng nói: "Ăn đi, ăn đi, uống đi, uống đi!".

Khi người qua đường thấy chàng, họ nói:

- Này Sujàta, chú có điên không mà đưa cỏ với nước cho con bò chết?

Nhưng chàng không hề đáp lại lời nào. Vì thế dân chúng tìm đến cha chàng và bảo ông:

- Con trai ông đã nổi điên nên đưa cỏ và nước cho một con bò chết.

Khi vị gia chủ nghe việc này, nỗi ưu phiền về thân phụ liền mất đi. Lòng lo âu, vị ấy vội vàng đến trách cậu con trai:

- Con chẳng còn là Sujàta thông minh, lanh lợi và có trí tuệ nữa ư? Tại sao con lại đưa cỏ và nước cho một con bò chết?

Vị ấy ngâm hai vần kệ về việc này:

1. Sao con có vẻ giống người khùng,
Con cắt cỏ non, lại nói thầm
Cùng với bò già vừa mới chết,
Luôn môm bảo nó: "Hãy ăn, ăn!"
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 171 of 277

2. Chẳng phải nhờ ăn uống, dỗ dành

Mà con bò chết sẽ hồi sinh,
Con tôi khờ dại ngây ngô quá
Quả giống người đâu đó, thật tình.
Sujàta ngâm các vần kệ sau đáp lời:

3. Bốn chân này với chiếc đầu này,
Với cái đuôi và thân thể đây,
Đôi mắt là đây còn đủ cả,
Con bò phải đứng dậy lên ngay!
4. Song đôi tay với cả đôi chân,
Thân thể và đầu tóc của ông,
Nay chúng ở đâu, nào chẳng thấy,
Khóc than đống đất, phải cha khùng?
Người cha đáp:

5. Lòng ta quả thực nóng bừng
Giống như sữa lạc đổ trong lửa đào,
Nay vừa được tưới nước vào,
Và làm tiêu tán biết bao khổ sầu.
6. Quả con nhổ mũi tên đau
Nỗi sầu kia đã cắm sâu vào lòng,
Con xua mọi nỗi đau buồn
Vì cha thương tiếc phụ thân của mình.
7. Tâm ta đã được an bình,
Nỗi buồn dứt bỏ trong mình từ nay,
Ta không khóc nữa giờ đây,
Sau khi nghe những lời này, con thân.
9. Vậy là các bậc trí nhân,
Đầy lòng lân mẫn ân cần thiết tha
Xua tan sầu não cho ta
Như Su-jà với cha già giờ đây.
Rồi người cha đi gội đầu, ăn uống và tham gia công việc của mình. Khi từ trần, vị ấy tái sanh Thiên giới.

Như vậy Sujàta đã trở thành vị Bảo hộ thế giới.

9. Chuyện Ông Chủ Thợ Dệt (Mahàpesakàra)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Sàvatthi (Xá-vệ).

Lúc ấy chừng mười Tỷ-kheo, sau khi nhận được đề tài thực hành thiền quán từ bậc Đạo Sư, đang tìm một nơi cư trú. Vì thời kỳ an cư mùa mưa gần kề, chư vị thấy một chỗ tốt đẹp vừa ý ở trong rừng với bóng mát và nước chảy, và chỉ xa làng một khoảng thuận tiện để đi khất thực. Chư vị ngủ qua đêm tại

đó và hôm sau vào làng khất thực.

Dân chúng đón mừng chư Tỷ-kheo và cầu xin chư vị vào đây cư trú mùa mưa. Sau đó vị trưởng nghiệp đoàn thợ dệt cung kính cúng dường hai Tỷ-kheo đủ tứ sự cần thiết, trong khi số đoàn viên thợ dệt khác phục vụ từng vị Tỷ-kheo.

Bấy giờ vợ người chủ thợ dệt không mộ đạo, không có lòng tin, theo tà kiến và tham lam, không phụng sự Tăng chúng. Sau đó người chủ này cưới cô em gái bà và cho làm bà chủ nhà. Nàng có lòng tin và nhiệt thành phục vụ chư Tăng.

Tất cả những thợ dệt này cũng tặng mỗi người một chiếc y cho mỗi Tỷ-kheo đang thực hành an cư mùa mưa ở đó.

Thế rồi, người vợ ích kỷ của chủ nghiệp đoàn thợ dệt,với ác tâm buông lời mạ lỵ chồng: "Mong mọi thức uống ăn mà ông cúng các Tỷ-kheo đệ tử chân chánh của Đức Phật sẽ trở thành phân dơ và y phục sẽ thành những tấm sắt nóng bỏng trong kiếp sau".

Khi từ trần, vị chủ nghiệp đoàn thợ dệt tái sanh ở rừng Vindhya làm một vị thần đầy vẻ huy hoàng. Người vợ xan tham ấy tái sanh làm nữ ngạ quỷ ở không xa nơi ông ở. Nữ ngạ quỷ trần truồng xấu xí, bị đói khát giày vò,và khi đến gần vị địa thần này, nó nói:

- Thưa phu quân, thiếp trần truồng đi lang thang bị đói khát hành hạ vô cùng khổ cực, xin hãy cho thiếp y phục và thức ăn uống.

Vị thần liền cho nó một số thực phẩm thần tiên của mình, nhưng khi ngạ quỷ vừa cầm lấy, các thứ này lập tức biến thành phân dơ và y phục nó vừa mặc vào liền hóa ra tấm sắt nóng cháy. Ngạ quỷ vừa nôn mửa vừa kêu khóc và đi lang thang trong nỗi thống khổ cùng cực.

Vào thời ấy, một Tỷ-kheo đang đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, cùng với một đoàn lữ hành đông đảo vào rừng Vindhya. Sau khi đã du hành ban đêm, đến sáng đoàn lữ hành thấy một nơi đầy bóng mát và nước chảy, họ liền thả đàn bò ra và ngừng lại để nghỉ chân.

Sau đó, vị Tỷ-kheo muốn ở riêng một mình nên đã đi xa một đoạn ngắn, trải chiếc y lên thảm cỏ dày dưới gốc cây và nằm xuống. Thân thể mệt nhọc vì cuộc hành trình ban đêm, vị ấy liền ngủ thiếp đi.

Sau khi đoàn lữ hành đã nghỉ ngơi xong, họ lên đường, nhưng vị Tỷ-kheo ấy chưa dậy. Mãi đến chiều tối vị ấy thức giấc và vì mất bạn đồng hành, vị ấy theo đường nhỏ đi mãi cuối cùng đến tận nơi cư ngụ của vị thần nói trên.

Khi vị thần thấy vị Tỷ-kheo, liền hóa ra hình người và chào đón vị ấy, đưa vị ấy vào lâu đài của mình và sau khi đã cúng dường dầu xoa chân cùng các lễ vật khác, vị thần đảnh lễ và ngồi xuống. Vừa lúc ấy nữ ngạ quỷ cũng đến và nói:

- Thưa phu quân, xin hãy cho thiếp thức ăn uống và y phục.

Vị thần cho nó đủ các thứ này, nhưng ngay lúc nó cầm chúng, thì chúng vẫn biến thành phân dơ và tấm sắt nóng cháy như cũ. Khi vị Tỷ-kheo thấy thế, lòng hết sức xúc động

và hỏi vị thần qua hai vần kệ:

1. Phân dơ máu mủ hiện lên đầy Cho nó, vì sao có quả này?

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 173 of 277

Hạnh nghiệp gì người này đã tạo Mà nay ăn máu mủ như vầy?

2. Y phục sáng tươi, trắng, mịn màng
Mới cho ngạ quỷ, dệt bằng lông,
Tức thì chúng hóa thành sắt nóng,
Đã tạo nghiệp gì, ngạ quỷ nương?
Vị thần đáp:

3. Tôn giả, đây là vợ của con,
Bà không bố thí, tính xan tham,
Khi con cúng các Sa-môn ấy,
Bà phỉ báng con với ác ngôn:
4. “Mong ông ăn uống đám phân dơ,
Nước tiểu, máu tanh, mủ thối tha,
Đây số phận ông về kiếp khác,
Áo quần sẽ hóa sắt nung lò”.
Bởi vì ác nghiệp ngày bà tạo,
Bà phải ăn phân mãi đến giờ.
- Giờ đây có phương tiện gì giải thoát bà khỏi cảnh giới ngạ quỷ?

Tỷ-kheo đáp:

- Nếu ta dâng cúng Đức Phật và Thánh chúng hay chỉ một Tỷ-kheo và hồi hướng công đức đến nữ ngạ quỷ, nó sẽ hưởng được phước phần và theo cách ấy nó sẽ thoát khỏi khổ đau.

Khi nghe vậy, vị thần liền cúng vị Tỷ-kheo thực phẩm và hồi hướng công đức cúng dường cho nữ ngạ quỷ. Tức thì nó được đầy đủ, tâm hân hoan hưởng thọ các thực phẩm thần tiên. Sau đó vị thần trao tận tay vị Tỷ-kheo ấy một đôi thiên y dâng cúng Đức Thế Tôn và hồi hướng công đức ấy đến nữ ngạ quỷ. Ngay sau đó, ngạ quỷ được mặc y phục thần tiên, được cung cấp đủ mọi thứ nó ước mong tương tự như một Thiên nữ cõi trời.

Ngoài ra, vị Tỷ-kheo, nhờ thần lực của vị thần kia, ngay hôm ấy đã đến Sàvatthi.

10. Chuyện Nữ Nhân Sói Đầu (Khallàtiya)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sàvatthi (Xá-vệ).

Thời xưa tại Benares (Ba-la-nại), có một nữ nhân sống nhờ sắc đẹp của mình. Bấy giờ tóc nàng thật dài đen nhánh, mịn màng, mềm mại và óng ả, cuộn lại rất đẹp. Các bím tóc nàng được kết thành hai nắm tay, mỗi khi buông lơi, chúng xuống tận thắt lưng

nàng.

Lúc đó một số nữ nhân ganh tỵ bàn luận cùng nhau và sau khi mua chuộc nữ tỳ của nàng, lại gửi cho cô ả một thứ thuốc sẽ hủy hoại mái tóc nàng. Bấy giờ nữ tỳ pha thuốc ấy vào bột tắm và đưa cho chủ nhân vào lúc nàng đi tắm ở sông Hằng. Nàng dùng thứ thuốc pha ấy tẩm vào tóc thật kỹ đến tận gốc và nhảy vào dòng nước. Ngay khi nàng vừa ngâm mình vào nước, tóc nàng liền rụng ra tận gốc, sạch trơn tru và đầu nàng trông giống trái mướp đắng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 174 of 277

Sau đó, trông xấu xí như chim bồ câu bị vặt hết lông, nàng hổ thẹn không dám vào thành nữa, phải choàng khăn phủ đầu và cư trú ngoại thành. Khi nỗi hổ thẹn đã qua đi và đã biết ép hạt mè, nàng sinh sống bằng nghề bán dầu và rượu mạnh.

Một hôm, khi hai ba người đàn ông say rượu đã ngủ mê man, nàng lấy trộm tất cả y phục của họ đang treo lủng lẳng. Rồi một ngày nọ, nàng thấy một vị Thánh Tăng đi khất thực, sau khi mời vị ấy vào, nàng cúng dường một chiếc bánh làm bằng hạt dẻ trộn dầu mè. Vì thương xót nàng, vị ấy nhận bánh và ăn.

Nàng đứng đó với tâm hoan hỷ, che lên trên vị ấy một chiếc lọng. Vị Trưởng lão xúc động, nó lời tùy hỷ công đức và ra đi.

Bấy giờ nàng phát nguyện: “Ước mong ta sẽ được mái tóc đen mịn màng óng ả, mềm mại như tơ cuốn lên thật đẹp”.

Về sau nàng từ trần, và nhờ kết quả thiện nghiệp của nàng, nàng được tái sanh giữa đại dương một mình trong một lâu đài bằng vàng, tóc nàng được phục hồi như nàng đã ước nguyện, song vì nàng đã lấy trộm y phục của đám đàn ông, nay nàng phải bị trần truồng. Nàng cứ tái sanh mãi trong lâu đài bằng vàng kia và phải chịu sống trần truồng một kiếp tại đó.

Rồi về sau, Đức Thế Tôn Gotama giáng thế, và trong lúc Ngài trú tại Sàvatthi, một trăm thương nhân có nhà ở đó lên thuyền đến xứ Suvannabhùmi (Kim Địa). Thuyền của họ bị bão tố trôi giạt đến bờ kia. Lúc ấy nữ quỷ cùng lâu đài hiện ra trước mặt họ. Khi vị trưởng đoàn thương nhân thấy nữ quỷ, liền hỏi:

1. Nàng là ai trú ở lâu đài,
Xin hỏi, sao không đến phía ngoài?
Mau bước ra đây, này nữ chủ,
Cho ta chiêm ngưỡng lực hùng oai.
Nữ quỷ đáp:

2. Ta đây khốn khổ lại trần truồng,
Không dám bước ra bởi thẹn thường
Che tấm thân mình bằng mái tóc,
Vì ta ít tạo nghiệp hiền lương.
Thương nhân:

3. Ta sẽ đem y phục tặng nàng,
Mặc vào che kín, hỡi hồng nhan,
Bước ra, nữ chủ, ta mong muốn
Nhìn ngắm nàng mang đủ lực thần.
Nữ quỷ:

4. Những vật gì chư vị tặng ta
Cũng không giúp ích được ta mà.
Song đây có một người đồ đệ
Đầy đủ lòng tin Đức Phật đà.
5. Sau khi đem áo tặng người này,

Hồi hướng cho ta phước đức vầy, Ta sẽ được ban nhiều hạnh phúc, Mọi nguồn lạc thú sẽ tràn đầy.

Sau khi nghe nàng nói, các thương nhân tắm rửa và thoa dầu thơm lên người đệ tử tại gia kia và khoác lên chàng một bộ y phục.

Chư vị kết tập Kinh điển ngâm ba vần kệ để giải thích việc này:

6. Khi đã tắm chàng, đám phú thương
Cho chàng cư sĩ tẩm dầu hương,
Và cho chàng được mang y phục,
Nữ quỷ hưởng công đức cúng dường.
7-8. Kết quả này do việc cúng dường:
Tràn đầy y phục với đồ ăn.
Xiêm y thanh lịch, nàng trong trắng
Khoác lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
Vừa mỉm miệng cười, nàng mỹ nữ
Bước ra lầu ấy, lại thưa rằng:
“Đây là kết quả từ công đức
Lễ vậy các ngài đã hiến dâng”.
Thương nhân:

9. Lâu đài lắm kiểu cách cao sang
Khả ái, tươi vui, sáng rỡ ràng,
Thần nữ nói cho đoàn lữ khách
Nghiệp gì đây kết quả cho nàng?
Nữ thần:

10. Gặp người khất sĩ bước du hành,
Chân chánh Tỷ-kheo, dạ tín thành,
Ta đến cúng dường người bánh dẻ

Trộn dầu mè với chính tay mình.
11. Vì thiện nghiệp này ta hưởng đây
Trong lâu đài đã biết bao ngày
Như là kết quả phần công đức,
Song chẳng còn lâu ở chốn này.
12. Sau bốn tháng nay sắp đến gần,
Rồi ta sẽ gặp Dạ-ma thần,
Xuống miền địa ngục đầy tàn khốc,
Ta sẽ đọa kinh khủng tột cùng.
13. Ngục bốn góc và bốn cửa vào, Được chia phần nhỏ thật cân sao, Chung quanh tường sắt đều bao bọc,

Và sắt che trên đỉnh mái cao.

14. Nền bằng sắt rực lửa bừng bừng,
Nóng bỏng, chói lòa khắp mọi phương,
Địa ngục muôn đời còn đứng mãi,
Trải dài luôn cả trăm do-tuần.
15. Nơi kia ta chịu khổ lâu dài
Thọ quả do tà nghiệp chín muồi,
Vì thế ta thường than khóc mãi,
Chuyện này quả thật chẳng hề nguôi.
Tâm vị đệ tử tại gia đầy xúc động thương cảm, chàng nói:

- Này nữ thần, do năng lực của lễ vật nàng cúng dường ta, nàng đã thành tựu mọi ước nguyện một cách sung mãn. Nhưng giờ đây, do cúng dường các đệ tử tại gia này và ghi nhớ mọi đức hạnh của bậc Đạo Sư, nàng sẽ thoát khỏi tái sanh vào địa ngục.

Nữ thần vô cùng hạnh phúc, thiết đãi chư vị đầy đủ các loại ẩm thực, y phục, châu báu thần tiên và đưa tận tay chư vị một bộ y dâng Đức Thế Tôn. Nàng cung kính đảnh lễ và nói:

- Xin hãy đến Sàvatthi và đảnh lễ Đức Thế Tôn cùng các lời này của ta nhắn gởi: “Bạch Đức Thế Tôn, có một nữ quỷ kia khấu đầu đảnh lễ chân Đức Thế Tôn”.

Sau đó nhờ thần lực của mình, nàng đưa chiếc thuyền đến cảng cùng ngày hôm đó. Các thương nhân ấy đúng thời đến dâng lễ vật lên Đức Thế Tôn và kể lại toàn thể câu chuyện trên.

11. Chuyện Con Voi (Nàga)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Tôn giả Samkicca vào lúc bảy tuổi đã đắc quả A-la-hán ngay tại phòng cạo tóc, và khi còn làm Sa-di, trú trong rừng với ba mươi Tỷ-kheo, vị ấy đã cứu chư vị thoát chết bởi

tay của năm trăm tên cướp. Sau khi đã giáo hóa cả bọn đạo tặc kia và khuyến dụ chúng vào đời tu hành xuất gia, vị ấy cùng Tăng chúng này đến yết kiến bậc Đạo Sư ở Benares (Ba-la-nại) và trú tại Isipatana (Trú xứ của Chư Tiên).

Thời ấy tại Benares, một Bà-la-môn theo tà đạo có hai trai một gái. Ba người con này gia nhập đoàn cư sĩ tại gia đảnh lễ cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, mặc dù cha mẹ họ không có lòng tôn kính ấy.

Bấy giờ do một cơn bão, cả năm người ấy bị đè bẹp và chết vì ngôi nhà cũ kỹ ọp ẹp của họ sụp đổ. Sau đó vị Bà-la-môn và vợ tái sanh làm ngạ quỷ, còn hai trai và cô gái được làm các địa thần.

Lúc ấy một cháu trai của Bà-la-môn kia là đệ tử của Tôn giả Samkicca, đến tham kiến theo lời thầy và trong lúc vị ấy đứng đó, nhờ thần lực của thầy mình, vị ấy thấy hai địa thần cùng cô em cỡi xe đến tham dự lễ hội các thần Dạ-xoa và cũng thấy luôn cả hai ngạ quỷ theo sau họ, bèn bảo các ngạ quỷ này:

1. Một thần cỡi bạch tượng đưa đường,
Ở giữa, xe la kéo một chàng,
Phía cuối, một nàng ngồi chiếc cáng
Chiếu đầy ánh sáng khắp mười phương.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 177 of 277

2. Song hai ngươi nắm búa trong tay,
Tan nát toàn thân lẫn mặt mày,
Ác nghiệp nào xưa ngươi đã tạo,
Sao ngươi uống máu của nhau vầy?
Hai ngạ quỷ:

3. Thần ngồi phía trước dẫn đưa đường
Trên bạch tượng kia, vật bốn chân,
Đó chính là con ta, trưởng tử,
Cúng dường, nay được hưởng hồng ân.
4. Còn thần ngồi giữa ở trên xe
Có bốn con la kéo bốn bề,
Xe chạy thật nhanh, là quý tử,
Thanh cao thí chủ, sáng ngời kia.
5. Cô gái ngồi sau chiếc cáng dài,
Nữ thần thông tuệ cặp mắt nai
Dịu hiền, cô út nhà ta đó,
Nàng hưởng nửa phần hạnh phúc thôi.
6. Những thần này với trí khinh an,
Kiếp trước đã dâng lễ cúng dường
Lên các Bà-la-môn, ẩn sĩ,

Còn ta keo kiệt lại xan tham
Đã từng phỉ báng nhiều tu sĩ.
Vì chúng ngày xưa đã phát ban,
Nay chúng thong dong đi khắp chốn,
Ta khô như sậy bị cưa ngang.
Khi đã nêu ra ác nghiệp, chúng còn giải thích như vầy:

- Chúng ta là anh và chị dâu của mẹ ngươi.

Nghe vậy người cháu đau lòng hỏi:

7. Hai vị thường ăn thực phẩm nào?
Loại giường của các vị ra sao?
Cách nào nuôi sống, người sai phạm
Trọng tội, khi đầy đủ biết bao
Thực phẩm dồi dào, nhưng bất hạnh
Và nay đang chịu quả thương đau?
Hai ngạ quỷ:

8. Ta đánh nhau và uống máu nhau, Dù uống đã nhiều, vẫn khát khao, Chẳng được thức gì ăn để sống,

Chúng ta không thỏa mãn đâu nào.

9. Như những người không biết cúng dường
Mạng chung, vào cõi Dạ-ma-vương,
Sau khi nhận thấy phần ăn uống,
Chẳng hưởng được gì lợi lạc thân.
10. Chịu đói khát nhiều ở cõi âm,
Lâu dài ngạ quỷ phải than thân,
Bởi vì chúng bị luôn hành hạ
Do chúng tạo bao nghiệp ác gian,
Chúng thường nhận lãnh nhiều đau khổ
Như là quả báo đắng cay tràn.
11. Tài sản giàu sang chẳng vững vàng,
Đời người trên thế giới vô thường,
Từ vô thường biết vô thường ấy,
Người trí đi tìm chốn trú an.
12. Những người biết Đạo pháp bình yên,
Nếu có trí vầy chớ lãng quên
Dâng lễ cúng dường khi đã học
Lời chư La-hán, chúng Tăng hiền.

12. Chuyện Con Rắn (Uraga)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Thuở ấy tại Sàvatthi (Xá-vệ) tương truyền con trai một vị đệ tử tại gia từ trần. Người cha đắm mình vào nỗi sầu khổ khóc than, không bước ra ngoài; vị ấy không thể làm gì được nên chỉ ở trong nhà.

Lúc ấy, Bậc Đạo Sư vừa xuất định Đại bi từ sáng sớm đang quán sát cõi trần với Phật nhãn, sau khi thấy người đệ tử tại gia kia, Ngài cầm y bát và đến đứng ngay tại cửa nhà vị ấy.

Vị đệ tử ấy vội vã đi ra tiếp đón Ngài, đỡ lấy bình bát và mời Ngài vào trong. Đức Thế Tôn nói với vị ấy:

- Này cư sĩ, sao ông có vẻ mang nặng sầu tư?

Vị ấy đáp:

- Bạch Thế Tôn, quả thật con trai yêu quý của con vừa qua đời, nên con mang nặng sầu tư.

Sau đó, Đức Thế Tôn, bậc ly sầu, kể cho vị ấy nghe chuyện Tiền Thân Con Rắn (Kinh Bổn Sanh số 354).

Thuở xưa trong quốc độ Kàsi, ở Ba-la-nại có một gia đình Bà-la-môn được mệnh danh Dhammapala (Hộ pháp). Trong nhà này, vị Bà-la-môn, bà vợ, con trai, con gái, con dâu, nữ tỳ, tất cả mọi người đều hân hoan thích thú hướng tâm niệm về cái chết. Bất cứ ai rời khỏi nhà đều nói cho những người khác biết và ra đi không hề bị ai để ý gì cả.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 179 of 277

Rồi một hôm, vị Bà-la-môn cùng con trai ra đồng và cày ruộng, trong khi cậu trai nhóm lửa để sấy khô cây cỏ. Tức thì một con rắn hổ mun sợ hãi bò ra khỏi lỗ cây và cắn cậu trai vị Bà-la-môn. Cậu từ trần và hóa sanh làm Sakka Thiên chủ.

Còn vị Bà-la-môn, sau khi tắm rửa thật sạch sẽ và xoa dầu thơm cho mình xong, được đám người hộ tống vây quanh, vị ấy đặt thi thể con lên dàn hỏa và châm lửa giống như thể vị ấy đang đốt một đống củi vậy. Vị ấy cứ đứng đó, không sầu não cũng chẳng tự hành hạ mình, sau khi đã chú tâm vào niệm vô thường.

Bấy giờ con trai vị Bà-la-môn đã hóa sanh làm Sakka Thiên chủ chính là Bồ-tát. Sau khi suy xét thiện nghiệp đã làm ở kiếp trước và đầy lòng thương xót cha Ngài cùng quyến thuộc, Ngài liền đến chỗ ấy, giả dạng một Bà-la-môn.

Khi Ngài thấy mọi người không than khóc, liền bảo:

- Này, chư vị đang nướng thịt súc vật à, cho ta một ít; ta đang đói đây.

- Này Bà-la-môn, không phải là con vật đâu, con người đấy.

Bồ-tát hỏi:

- Thế đó là kẻ thù của chư vị chăng?

Người cha đáp:

- Chẳng phải kẻ thù đâu, mà là đứa con được bảo dưỡng trong lòng chúng tôi đấy, chính đứa con trai yêu quý đầy đủ các đức tính ưu tú của chúng tôi đấy.

Bồ-tát lại hỏi:

- Thế tại sao ông không khóc con?

Vị Bà-la-môn đáp:

1. Như con rắn trút bỏ da tàn,
Đạt đến trưởng thành chính bản thân,
Cũng vậy, khi thân không hưởng lạc,
Đúng thời, người chết phải từ trần.
2. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên tôi chẳng hề than khóc,
Nó đã đi theo đúng bước đường.
Sau đó Sakka Thiên chủ hỏi bà mẹ:

- Bà ơi, người chết ấy là gì của bà?

Bà đáp:

- Thưa Ngài, tôi đã cưu mang nó mười tháng trong bụng, tôi cho nó bú mớm, tôi dẫn dắt tay chân nó, nó là con trai tôi đã khôn lớn rồi.

Thiên chủ hỏi:

- Cho dù cha là đàn ông thường không khóc chứ lòng mẹ chắc chắn là mềm yếu. Tại sao bà không khóc?

Nghe vậy, bà đáp:

3. Không gọi, từ đâu nó đến đây,
Chẳng ai cho phép, nó đi ngay,
Nó đi, nó đến đều như vậy,
Sao phải khóc than nó chốn này?
4. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên tôi chẳng hề than khóc,
Nó đã đi theo đúng bước đường.
Sau đó, Ngài hỏi người chị:

- Này cô, người ấy là gì của cô?

- Thưa Ngài, đó là anh trai của con.

- Này cô, chị em gái thường rất yêu mến anh em trai. Tại sao cô không khóc?

Cô chị giải thích:

5. Nếu con khóc, sẽ phải gầy mòn,
Bù đắp, có gì trả lại con?
Còn phát sinh ra nhiều bất lợi
Cho bà con, quyến thuộc, thân bằng.
6. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.
Sau đó, Ngài lại hỏi người quả phụ:

- Người đó là gì đối với chị?

- Thưa Ngài, đó là chồng của con.

- Này chị, các người vợ thường rất yêu thương chồng mình. Tại sao chị không khóc?

Nàng liền giải thích:

7. Giống như đứa trẻ nọ kêu than

Khi mặt trăng kia cứ lặn dần, Làm chính việc này đâu có khác Người nào thương khóc kẻ từ trần.

8. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.
Sau đó Ngài hỏi cô nữ tỳ:

- Này cô, người ấy là gì của cô?

- Thưa Ngài, đó là cậu chủ con.

- Nếu vậy, chắc có lẽ cậu ấy đã đánh đập cô, và cô sắp làm quản gia rồi, bởi thế cô không than khóc, vì suy nghĩ: “Ta rất sung sướng được thoát khỏi người đã chết này”.

Nữ tỳ đáp:

- Thưa Ngài, xin đừng nói như vậy với con. Điều ấy không đúng. Cậu chủ nhà đối với con đầy kiên nhẫn, thân ái, ân cần, cư xử đúng mực chân chánh như một thanh niên trưởng thành được nuôi dạy chu đáo.

- Thế tại sao cô không khóc?

Nàng đáp:

9. Giống như trường hợp Bà-la-môn
Có một chiếc bình đã vỡ toang
Không thể phục hồi, và cũng vậy,
Hoài công thương khóc kẻ từ trần.
10. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.
Khi Sakka Thiên chủ đã nghe pháp thoại của cả nhà ấy xong, Ngài hân hoan nói:

- Chư vị đã chân chánh tu tập niệm chết. Từ nay về sau chư vị không cần cày bừa lao động gì nữa cả.

Ngài liền hóa hiện ra bảy thứ báu vật tràn đầy nhà họ và khuyên nhủ với họ với những lời này:

- Hãy chuyên tâm bố thí, hành trì Ngũ giới và giữ ngày Trai giới (Bố-tát).

Sau đó Ngài xuất lộ nguyên hình trước mặt họ và trở về cõi của Ngài. Còn vị Bà-la-môn và gia đình luôn bố thí, thực hành mọi thiện sự khác và sau khi sống đời trường thọ, liền được tái sanh lên thiên giới.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 182 of 277

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 183 of 277

PHẨM II PHẨM UBBARÌ

1. (13) Chuyện Người Tìm Giải Thoát Vòng Luân Hồi (Samsàmocaka)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm)

Thuở ấy, trong làng Itthakàvati ở nước Magadha và làng Dìgharàji có nhiều người mang nặng tà kiến, muốn tìm giải thoát vòng luân hồi sanh tử. Trước đó có một nữ nhân được tái sanh và một gia đình như vậy. Vì giết hại nhiều gián, dế và châu chấu, khi từ trần, bà tái sanh làm ngạ quỷ, chịu mọi nỗi khổ đói khát giày vò suốt năm trăm năm.

Thời Đức Thế Tôn Gotama đang ở tại Ràjagaha, nữ nhân ấy một lần nữa tái sanh vào cùng gia đình như trước kia tại Itthakàvati. Một hôm, khi nàng đang chơi đùa cùng các cô gái khác trên đường cái gần cổng làng, thì Tôn giả Sàriputta cùng mười hai Tỷ-kheo khác đi ngang qua và các cô gái kia vội vàng đảnh lễ. Nhưng cô này vẫn đứng yên tại chỗ một cách vô lễ. Sau đó vị Trưởng lão suy xét quá khứ và tương lai của cô, động lòng thương xót, phê bình thái độ của cô với các cô kia. Họ liền nắm tay cô và kéo cô đến đảnh lễ chư vị.

Về sau, cô gái từ trần lúc sanh con và lại tái sanh giữa loài ngạ quỷ. Ban đêm, nữ ngạ quỷ ấy xuất hiện trước Tôn giả Sàriputta, vị ấy thấy nó liền hỏi:

1.Trần truồng và xấu xí hình dung,
Gầy guộc và thân thể nổi gân,
Ngươi yếu ớt, xương sườn lộ rõ,
Người là ai, hiện đến đây chăng?
Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm Vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đói ẩn thân.
Tôn giả Sàriputta:

3. Ngày xưa ngươi phạm ác gì
Do thân, khẩu, ý thân đã thực thi,
Vì hạnh nghiệp nào, ngươi đã đọa
Từ đây đến cảnh giới âm ty?
Nữ ngạ quỷ:

4. Tôn giả, con không có họ hàng,
Mẹ cha, quyến thuộc để khuyên lơn:
“Này con, hãy có tâm thành kính
Với các Sa-môn, hãy cúng dường”.
5. Ngũ bách niên từ đó đến đây, Con lang thang với tấm thân này,

Trần truồng, đói khát luôn hành hạ, Đây quả do nhiều ác nghiệp gây.

6. Kính bái hiền nhân với tín tâm
Bạch ngài đại lực, xót thương con,
Cúng dường lấy đức cho con hưởng,
Giải thoát con từ cảnh khổ thân.
Chư vị kết tập Kinh điển kể tiếp chuyện này:

7. Chấp thuận với lời: “Được lắm thay!”
Vì lòng bi mẫn cõi đời này,
Cúng dường Tăng chúng phần cơm nhỏ,
Một mảnh y cùng chén nước đầy,
Xá-lợi-phất Tôn nhân phát nguyện
Dành cho ngạ quỷ phước phần này.
8. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,

Đây là kết quả từ công đức:
Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.
9. Sáng ngời, y phục thật thanh tân,
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
Mang đủ nữ trang và kiểu áo,
Đến gần Xá-lợi-phất Tôn nhân.
Tôn giả Sàriputta hỏi:

10. Hỡi nàng Thiên nữ, dáng siêu phàm
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lọi,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
11. Dung sắc này do nghiệp quả nào,
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,
Bất kỳ lạc thú nào yêu chuộng
Trong dạ, nàng đều thỏa ước ao?
12. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?
Nữ ngạ quỷ đáp:

13. Trước con hình vóc chỉ trơ xương,
Gầy guộc, đói cơm, lại ở truồng,
Da dẻ nhăn nheo, nhờ Giác giả
Từ bi nhìn cảnh ngộ đau thương.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 185 of 277

14. Khi ngài ban tặng chủng hiền Tăng
Một mảnh y vàng, một miếng ăn,
Và chén nước kia, ngài đã chuyển
Phước phần công đức đến cho con.
15. Hãy nhìn kết quả của phần ăn:
Lạc thú mà con vẫn ước mong,
Con được cả ngàn năm thọ hưởng
Thức ăn đầy đủ các mùi hương.
16. Hãy nhìn kết quả phát sinh ra
Từ một mảnh trong chiếc áo kia:
Y phục giờ đây đầy đủ loại
Khác nào quốc độ chúa Nan-da.
17. Tôn giả, nay con có biết bao

Áo quần, mền đắp thật dồi dào,
Bằng tơ lụa với lông loài vật,
Đủ loại vải dày mỏng đẹp sao.
18. Sung mãn và cao quý tuyệt vời,
Chúng treo lơ lửng ở trên trời,
Con mang tùy ý, thưa Tôn giả,
Bất cứ loại nào thích thú thôi.
19. Hãy nhìn kết quả tạo nên phần
Từ chén nước trong đã cúng dâng:
Có bốn hồ sen sâu thẳm thẳm
Được xây dựng khéo léo vô ngần.
20. Bến bờ xinh đẹp, nước trong xanh,
Nhè nhẹ hương thơm, dịu mát lành,
Bao phủ toàn sen xanh, đỏ thắm,
Tràn đầy ngó súng mọc chung quanh.
21. Phần con an hưởng thú vui chơi,
Chẳng sợ gì đâu bốn góc trời,
Tôn giả, nay con về cõi đất
Để con đảnh lễ đấng thương đời.
2. (14) Chuyện Mẹ Của Trưởng Lão Sàriputta (Sàriputtatheramàtu)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm).

Một hôm, các Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất), Mahà-Moggallàna (Đại Mục-kiền-liên), Anurudha (A- na-luật-đà) và Kapppina (Kiếp-tân-na) đang trú tại một nơi trong khu rừng không xa thành Ràjagaha (Vương Xá).

Bấy giờ ở Benares (Ba-la-nại) có một Bà-la-môn đại phú gia, vốn là một giếng nước đầy đối với các Sa-

môn, Bà-la-môn, đám dân nghèo, du sĩ, lữ khách, hành khất; vị ấy cúng dường bố thí thực phẩm, y phục, sàng tọa và nhiều vật dụng khác.

Vị ấy điều hành sinh hoạt của mình và bố thí tùy theo cơ hội phù hợp với các khách vãng lai, đủ mọi vật cần thiết cho tuyến đường trường. Vị ấy thường dặn bà vợ:

- Này bà, đừng quên việc bố thí này, bà phải chuyên tâm chăm lo bố thí như đã được định đoạt.

Bà vợ đồng ý, nhưng khi ông ra đi, bà liền cắt giảm tục lệ cúng dường chư Tăng. Hơn nữa, đối với đám lữ khách đến xin cư trú, bà chỉ vào túp lều xiêu vẹo bị bỏ phế đằng sau nhà và bảo họ:

- Hãy ở lại đó.

Khi đám du sĩ đến xin thực phẩm nước uống và các thức khác, bà thường buông lời nguyền rủa, kể ra cho từng người bất cứ vật gì ô uế đáng ghê tởm và bảo:

- Hãy ăn phân đi! Hãy uống nước tiểu đi! Hãy uống máu đi! Hãy ăn óc mẹ ngươi đi!

Do nghiệp lực trói buộc, lúc từ trần, bà tái sanh làm nữ ngạ quỷ chịu nỗi khốn cùng phù hợp với ác hạnh của bà. Khi nhớ lại đám quyến thuộc trong tiền kiếp, bà ước mong đến gần Tôn giả Sàriputta, và bà liền đến nơi ngài cư trú.

Các vị thổ thần trong nhà ngài không chấp nhận cho nữ quỷ vào. Do đó nữ quỷ nói như sau:

- Trong kiếp thứ năm kể về trước, ta là mẹ của Tôn giả Trưởng lão Sàriputta, hãy cho phép ta vào cửa để thăm ngài.

Vừa nghe vậy, chư thần liền cho phép nữ quỷ.

Khi nữ quỷ vào trong, nữ quỷ đứng cuối am thất và thấy ngài. Chợt trông thấy nữ quỷ, ngài động lòng từ bi liền hỏi nữ quỷ:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Gầy guộc và thân thể nổi gân,
Ngươi yếu ớt, xương sườn lộ rõ,
Người là ai, hiện đến đây chăng?
Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, xưa ta mẹ của ngài,
Trong nhiều kiếp trước ở trên đời,
Tái sanh cảnh giới loài ma quỷ,
Đói khát giày vò mãi chẳng thôi.
3. Những thứ gì nôn tháo, bọt mồm,
Nước mũi tuôn ra, nước dãi đờm,
Chất mỡ rỉ ra từ xác chết
Bị thiêu, máu sản phụ lâm bồn.
4. Máu chảy ra từ các vết thương,

Hoặc từ đầu, mũi bị cưa ngang, Những gì cấu uế trong nam nữ, Đói lã, ta đều phải lấy ăn.

5. Máu mủ ta ăn của các loài,
Và luôn máu mủ của con người,
Không nơi cư trú, không nhà cửa,
Nằm chiếc giường đen nghĩa địa hoài.
6. Tôn giả, xin Tôn giả cúng dường,
Vì ta, ngài bố thí ban ân,

Để cho ta hưởng phần công đức,
Giải thoát ta từ máu, mủ, phân.
Ngày hôm sau, Tôn giả Sàriputta cùng ba vị Tỷ-kheo kia khất thực trong thành Vương Xá, đến tận cung Đại vương Bimbisàra (Tần-bà-sa).

Nhà vua hỏi:

- Chư Tôn giả, tại sao chư vị đến đây?

Tôn giả Mahà-Moggallàna trình vua những việc đã xảy ra. Nhà vua phán:

- Chư Tôn giả, trẫm chấp thuận việc ấy.

Nhà vua bảo chư vị ra đi, triệu vị cận thần vào và truyền lệnh:

- Hãy xây trong khu rừng của thành này bốn am thất được cung cấp đủ bóng mát và nước chảy.

Khi các am thất đã được hoàn tất, nhà vua đem chúng cùng các vật dụng cần thiết trong cuộc sống cúng dường Trưởng lão Sàriputta. Sau đó vị ấy dâng tặng lễ vật này lên Tăng chúng khắp thế gian do Đức Phật làm thượng thủ và hồi hướng công đức ấy đến nữ ngạ quỷ kia.

Nữ ngạ quỷ hưởng các lợi lạc này liền được tái sanh lên thiên giới. Bấy giờ đầy đủ mọi thứ cần dùng, một hôm Thiên nữ đến gần Tôn giả Mahà-Moggallàna và kể cho vị ấy nghe tất cả mọi chi tiết trong hai kiếp tái sinh làm ngạ quỷ và Thiên nữ.

Do đó, chuyện kể rằng:

7. Khi nghe mẹ đã nói gần xa,
Thương xót, ngài U-pa-tis-sa,
Triệu tập Mục-kiền-liên đại lực,
Cùng A-na-luật, Kiếp-tân-na.
8. Khi đã làm xong bốn cái am,
Ngài dâng lễ cúng tứ phương Tăng,
Am tranh, thực phẩm và hồi hướng
Công đức về cho mẹ hưởng phần.
9. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 188 of 277

Phước phần hồi hướng đến vong nhân, Đây là kết quả từ công đức: Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.

10. Xiêm y thanh lịch hiện dần ra,
Đệ nhất Ba-la-nại lụa là,
Tô điểm ngọc vàng, nhiều kiểu áo,
Đến gần Tôn giả Ko-li-ta.
Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi:

11. Hỡi nàng Thiên nữ, dáng siêu phàm
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lọi,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
12. Dung sắc này do nghiệp quả nào,
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,
Bất kỳ lạc thú nào yêu chuộng
Trong dạ, nàng đều thỏa ước ao?
13. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?
Thiên nữ đáp:

14. Xá-lợi-phất Tôn giả cúng dường,
Nhờ đây, con hạnh phúc hân hoan,
Bốn phương con chẳng hề kinh hãi,
Tôn giả chính là bậc xót thương
Khắp cõi trần gian, thưa Giác giả,
Con về đây kính lễ tôn nhan.
3. (15) Chuyện Nữ Ngạ Quỷ Mattà (Mattà)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Thuở ấy tại Sàvatthi (Xá-vệ) có một vị địa chủ đầy tín tâm và đạo hạnh. Tuy thế, bà vợ Mattà lại không có lòng tin, không mộ đạo, bản tính hay nóng giận và không có con.

Sau đó, ông sợ dòng họ bị tuyệt tự, đã cưới một phụ nữ khác tên là Tissà. Nàng có lòng tin, mộ đạo và làm đẹp lòng chồng, nàng sinh một con trai được đặt tên là Bhùta. Là bà chủ nhà, nàng kính cẩn phục vụ bốn Tỷ-kheo thọ trai.

Không thể chịu đựng mãi tình địch, khi đã quét nhà xong, Mattà đổ rác lên đầu Tissà. Về sau Mattà từ trần và tái sanh làm nữ ngạ quỷ, phải chịu nỗi khốn khổ năm phần vì nghiệp lực của mình.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 189 of 277

Nỗi thống khổ của bà được thấy rõ trong bài kinh này. Rồi một hôm, nữ ngạ quỷ nhớ lại quá khứ, liền hiện hình trước Tissà lúc ấy đang tắm rửa sau nhà. Khi thấy ngạ quỷ, Tissà hỏi:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Gầy guộc và thân thể nổi gân,
Ngươi yếu ớt, xương sườn lộ rõ,
Ngươi là ai hiện đến đây chăng?

Mattà:

2. Mat-tà là chị, hỡi Tis-sà,
Chị lấy chồng chung một kiếp xưa,
Do chị đã gây nên ác nghiệp,
Từ đây đọa đến cõi yêu ma.
Tissà:

3. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì
Do khẩu, ý, thân chị thực thi,
Vì hạnh nghiệp nào nên đã đọa
Từ đây đến cảnh giới âm ty?
Mattà:

4. Xưa chị ác tâm, lắm hận sân,
Xan tham, dối trá, lại ghen hờn,
Vì dùng ác ngữ làm thương tổn,
Chị đoạ từ đây đến cõi âm.
Tissà:

5. Em còn nhớ mọi chuyện ngày xưa,
Chị thật hung hăng thuở bấy giờ,
Song có việc này em muốn hỏi:
Tại sao mình chị phủ đồ dơ?
Mattà:

6. Một buổi em vừa tắm gội xong,
Áo quần sạch sẽ mới vừa mang,
Chị đây, quả thật, còn hơn thế,
Chị điểm tô nhiều món nữ trang.
7. Khi điểm trang vầy, chị ngó qua
Em đang nói chuyện với chồng ta,
Chính vì việc ấy, niềm ganh tỵ,
Cuồng nộ trong lòng bột phát ra.
8. Rồi chị cầm đồ rác bụi lên, Đúng là chị đã rải đầu em,

Vì do kết quả hành vi ấy, Chị phải giờ đây chịu lấm lem.

Tissà:

9. Thật em biết mọi chuyện ngày xưa,
Chị rảy lên em lắm bụi dơ,
Nhưng có việc này em muốn hỏi:

Tại sao chị ngứa ngáy giày vò?
Mattà:

10. Tìm dược thảo, xưa hai chúng ta
Cùng đi vào tận chốn rừng già,
Em tìm các cỏ cây làm thuốc,
Chị hái quả cây Ka-pi-ka.
11. Lúc ấy em không biết chút nào,
Giường em, chị rải chúng nhiều sao,
Vì do kết quả hành vi ấy,
Chị bị giày vò, ngứa biết bao!
Tissà:

12. Thật ra, em biết rõ hoàn toàn
Chị rải trái kia khắp cả giường,
Song có việc này em muốn hỏi:
Tại sao chị phải chịu trần truồng?
Mattà:

13. Ngày kia có cuộc họp thân bằng,
Tụ tập họ hàng lại thật đông,
Em đã được mời đi dự lễ
Cùng chồng ta đó, chị thì không.
14. Thế rồi em chẳng biết hoàn toàn,
Chị lấy cất đi mọi áo quần,
Do chính việc này sinh kết quả,
Giờ đây chị phải chịu trần truồng.
Tissà:

15. Thật ra em biết chuyện kia mà,
Chị lấy áo quần em quẳng xa,
Song có việc này em muốn hỏi:
Sao mùi xú uế chị xông ra?
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 191 of 277

Mattà:

16. Vòng hoa, hương liệu, với trầm hương
Chị lấy của em vứt hố phân,
Do quả chị làm ra ác nghiệp,
Chị xông mùi xú uế vô cùng.
Tissà:

17. Đúng là em biết rõ điều này,

Ác nghiệp kia do chị đã gây,
Song có việc này em muốn hỏi:
Tại sao chị khốn khổ như vầy?
Mattà:

18. Tài sản trong nhà của chúng ta
Thuộc về cả chị lẫn em mà,
Cúng dường bố thí là công đức,
Song chị không hề tự tạo ra
Một chỗ trú an, nay khốn khổ,
Là do kết quả lỗi lầm xưa.
19. Em thường bảo chị chính lời này:
Chị cả đang hành ác nghiệp đây,
Song nếu không làm điều tổn đức,
Về sau sẽ hưởng phước tràn đầy".
Tissà:

20. Thái độ hận sân, chị đến gần
Bên em, chị tật đố ghen hờn,
Hãy nhìn quy luật điều chân lý:
Kết quả hành vi ác đã làm.
21. Chị lắm gia nhân ở tại nhà,
Nữ trang đầy đủ thật xa hoa,
Ngày nay chúng được người ngoài hưởng,
Lạc thú ở đời chỉ thoảng qua.
22. Giờ đây, cha của bé Bhù-ta
Từ chợ sắp quay trở lại nhà,
Ông sẽ tặng quà cho chị đó,
Đừng đi, hãy đợi lát giây mà.
Mattà:

23. Trần truồng, dị tướng, quá hao gầy, Mình mẩy đường gân nổi rõ đầy, Đây chiếc khố che phần hạ thể,

Đừng cho bố trẻ thấy ta vầy.

Tissà:

24. Này, chị muốn em tặng thứ nào,
Làm gì giúp đỡ chị hay sao,
Để cho chị được nhiều an lạc,
Hạnh phúc mọi điều thỏa ước ao?

Mattà:

25. Đây bốn Tỷ-kheo của chúng Tăng,
Và thêm vào đó bốn Sa-môn,
Cúng dường tám vị và hồi hướng
Công đức cho ta được hưởng phần,
Sau đó, ta tràn đầy hạnh phúc,
Thỏa lòng ao ước được hồng ân.
Chuyện kể tiếp:

26. "Được lắm!", nàng vừa nói vậy xong,
Liền đem dâng cúng tám Sa-môn
Phạn trai, cùng với nhiều y phục,
Hồi hướng phước phần đến cổ nhân.
27. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,
Đây là kết quả từ công đức:
Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.
28. Sáng ngời, y phục thật thanh tân,
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
Mang đủ nữ trang và kiểu áo,
Đến gần vợ kế của phu nhân.
Tissà:

29. Hỡi nàng Thiên nữ, dáng siêu phàm
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lọi,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
30. Dung sắc này do nghiệp quả nào,
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, nàng đều thỏa ước ao?
31. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,

Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?

Mattà:

32. Mat-tà là chị, hỡi Tis-sà,
Chị lấy chung chồng một kiếp qua,
Do chị đã gây nên ác nghiệp,

Từ đây đọa tới cõi yêu ma,
Nhờ em dâng lễ, nay an hưởng.
Chị chẳng sợ gì mọi hướng xa.
33. Mong em trường thọ với thân nhân!
Em hỡi, mong em hưởng phước ân
Đạt cảnh ly sầu bi, dục vọng,
Cõi trời của Hóa Lạc Thiên thần.
34. Em sống đời sùng đạo, cúng dường,
Tại đây bố thí, hỡi hồng nhan,
Đoạn trừ gốc rễ xan tham ấy,
Em đến cõi thiên, phước nghiệp tràn.
4. (16) Chuyện Nữ Ngạ Quỷ Nandà (Nandàpeti)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Ở một làng nọ không xa Sàvatthi (Xá-vệ) có một đệ tử tại gia đầy lòng tin và mộ đạo. Tuy thế, vợ vị ấy tên là Nandà lại không có lòng tin, không mộ đạo, xan tham, dễ nóng giận, ác ngữ, thường tỏ ra bất kính và bất tuân lời chồng. Bà thường la mắng ồn ào như trống nổi và say mê phỉ báng mạ lỵ.

Khi từ trần và tái sanh làm nữ ngạ quỷ, bà cư trú gần làng ấy. Rồi một hôm, bà xuất hiện trước mặt cư sĩ Nandasena đang đi trên đường. Khi thấy nữ ngạ quỷ, chàng ngâm kệ hỏi:

1. Đen đủi và hình tướng dữ dằn,
Thân mình xương xẩu thật kinh hoàng,
Nhà ngươi mắt đỏ, răng vành chạch,
Ta chắc ngươi không phải thế nhân.
Nữ ngạ quỷ:

2. Nan-dà là thiếp, hỡi Nan-da,
Thiếp chính vợ chàng một kiếp xưa,
Vì đã dùng ngôn từ phỉ báng,
Từ đây đọa đến cảnh yêu ma.
Nandasena:

3. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì Do khẩu, ý, thân đã thực thi,

Vì hạnh nghiệp nào nên đã đọa Từ đây đến cảnh giới âm ty?

Nữ ngạ quỷ:

4. Xưa thiếp ác ngôn, lắm hận sân,
Thiếp thường không kính trọng phu quân,
Vì dùng lời lẽ gây thương tổn,

Thiếp đọa từ đây tới cõi âm.
Nandasena:

5. Ta tặng nàng đây chiếc áo choàng,
Áo này nàng hãy lấy mà mang,
Sau khi nàng đã choàng xong áo,
Ta sẽ dẫn nàng đến cố hương.
6. Nàng sẽ được ta tặng áo quần,
Về nhà đủ thức uống, đồ ăn,
Rồi nàng sẽ ngắm đôi nam tử,
Dâu của nàng là một ác nhân.
Nữ ngạ quỷ:

7. Những gì chàng tặng, dẫu trao tay,
Cũng chẳng giúp cho thiếp thật hay,
Song với Tỷ-kheo đầy giới đức,
Đa văn, ly dục ở đời này,
8. Cúng dường chư vị đủ cao lương,
Hồi hướng về cho thiếp phước ân,
Thiếp sẽ được ban nhiều hạnh phúc,
Đạt thành mọi nguyện ước toàn phần.
Ba vần kệ tiếp theo được chư vị kết tập Kinh điển ngâm:

9. "Được lắm!", chàng vừa hứa hẹn xong,
Cúng dường hào phóng lễ chàng dâng
Dồi dào thực phẩm mềm và cứng,
Y phục, dù, hương liệu, tọa sàng,
Đủ loại dép giày, hoa kết chuỗi,
Sau khi dâng cúng các hiền Tăng
Ly tham, đạo hạnh, đa văn đủ,
Chàng chuyển phước phần đến cổ nhân.
10. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,
Đây là kết quả phần công đức,
Thức uống, thức ăn lẫn áo quần.

11. Sáng ngời, y phục thật thanh tân,
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
Mang đủ nữ trang và kiểu áo,
Nàng liền tiến đến vị phu quân.
Nandasena:

12. Hỡi nàng Thiên nữ dáng siêu phàm
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lọi
Như vì sao cứu hộ trần gian.
13. Dung sắc này do nghiệp quả nào,
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao?
Bất kỳ lực thú nào trong dạ
Yêu chuộng, nàng đều thỏa ước ao?
14. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?
Thiên nữ:

15. Nan-dà là thiếp, hỡi Nan-da,
Thiếp chính vợ chàng một kiếp qua,
Do đã phạm vào bất thiện nghiệp,
Từ đây đọa tới cõi yêu ma,
Nhờ chàng dâng lễ, nay an hưởng,
Thiếp chẳng sợ gì mọi hướng xa.
16. Mong chàng trường thọ với thân nhân,
Gia chủ, mong chàng hưởng phước ân,
Đạt cảnh ly sầu bi, dục vọng,
Cõi trời của Hóa Lạc Thiên thần.
17. Chàng sống đời sùng đạo, cúng dâng,
Tại đây, bố thí, hỡi phu quân,
Đoạn trừ gốc rễ xan tham ấy,
Chàng đến cõi thiên chẳng lỗi lầm.
5. (17) Chuyện Mattakundalì (Mattakundalì)

Chuyện này đã được kể ở Tập “Chuyện Thiên Cung”, Phẩm II, số 9: Thiên tử Đeo Vòng Tai.

6. (18) Chuyện Đại Vương Kanha (Kanha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 196 of 277

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.

Ở thành Sàvatthi, con trai của một vị đệ tử tại gia từ trần. Người cha đau buồn không thể tắm rửa ăn uống hay quan tâm đến công việc của mình, mà cũng không đi phụng sự Đức Phật. Vị ấy thường nói lảm nhảm:

- Con yêu quý của ta đã bỏ đi đâu rồi! Tại sao nó ra đi trước ta?

Trong lúc bậc Đạo Sư đang quán sát thế gian vào lúc rạng đông. Ngài thấy người kia có đủ cơ duyên đắc đạo quả. Ngày hôm sau, được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Ngài đi vào Sàvatthi để khất thực. Sau khi thọ trai, Ngài cùng thị giả Ananda đến cửa nhà người ấy. Lập tức các gia nhân báo cho vị đệ tử cư sĩ kia và đưa vị ấy đến tiếp kiến bậc Đạo Sư.

Khi Ngài thấy vị ấy ngồi một bên, Ngài bảo:

- Này cư sĩ, ông đang phiền muộn điều gì chăng?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Này cư sĩ, các bậc trí nhân ngày xưa không còn than khóc đứa con yêu từ trần sau khi đã nghe chuyện của các bậc Hiền trí.

Rồi theo lời thỉnh cầu của người gia chủ, Ngài kể chuyện cổ tích này.

Thời xưa trong thành Dvàravati, có mười huynh đệ hoàng gia: Vàsudeva, Baladeva, Candadeva, Suriyadeva, Aggideva, Varunadeva, Ajjuna, Pajjuna, Ghatapandita và Ankura. Trong số này, có con trai của Đại Vương Vàsudeva từ trần.

Vị vua ấy tràn ngập nỗi sầu bi, xao lãng mọi phận sự quân vương, cứ nằm dài trên giường, chắp tay lên đầu và nói lảm nhảm. Lúc ấy Ghatapandita (Trí giả Ghata) suy nghĩ: “Không ai ngoài ta có thể xua tan nỗi ưu phiền của Hoàng huynh. Ta sẽ dùng mưu kế dẹp bỏ nỗi sầu của Hoàng huynh”.

Vì thế vị ấy làm ra vẻ điên khùng vừa nhìn lên trời, vừa lang thang khắp kinh thành, bảo:

- Cho ta con thỏ! Cho ta con thỏ!

Lúc ấy dân chúng toàn thành suy nghĩ: “Ghatapandita đã phát điên rồi!”.

Lúc ấy vị quốc sư tên là Rohineyya đi đến Đại vương Vàsudeva và mở đầu câu chuyện với vần kệ này:

1. Đứng lên! Tâu Đại đến Kan-ha,
Sao Đại đế nằm mãi thế kia?
Ích lợi gì khi ngài ngủ thiếp?
Chàng là bào đệ của ngài mà,
Là tim, mắt phải ngài yêu quý,
Gió cuốn Gha-ta hóa dại khờ!
Bậc Đạo Sư tiếp tục câu chuyện với vần kệ này:

2. Khi nghe lời của Ro-hi-ya,

Đại đế Ke-sa, dáng xót xa, Nặng trĩu sầu tư, liền đứng dậy Chỉ vì bào đệ của nhà vua.

Sau đó nhà vua từ lầu thượng bước xuống và đi đến gặp Ghatapandita. Nhà vua ôm chặt bào đệ với đôi tay và nói chuyện với chàng:

3. Sao dáng điên rồ, đệ thẩn thơ
Khắp kinh thành đất nước Dvà-ra,
Thì thầm: “Thỏ! Thỏ!” luôn mồm ấy,
Loại thỏ gì kia đệ ước mơ?
4. Thỏ dầu bằng ngọc hoặc vàng ròng,
Hoặc bạc hay là loại thỏ đồng,
Bảo ngọc, san hô, loài đá quý,
Ta làm cho đệ thỏa cầu mong.
5. Còn có nhiều loài thỏ biết bao
Vẫn thường chạy nhảy chốn rừng sâu,
Loại này ta cũng mang cho đệ,
Loại thỏ nào đâu đệ ước ao?
Ghatapanditađáp:

6. Những loại thỏ này đệ chẳng ham,
Những loài cư trú khắp trần gian,
Ke-sa-va, hãy mau đem xuống
Cho đệ thỏ kia chốn Quảng Hàn!
Khi nghe chàng nói, nhà vua đau buồn suy nghĩ: “Chắc chắn em ta đã hóa điên rồi”, và bảo:

7. Bào đệ, chắc em sẽ bỏ đời,
Vì em mơ ước chuyện xa vời,
Chuyện mà không có ai mơ ước:
Con thỏ cung trăng ở cõi trời!
Khi đã nghe những lời của nhà vua xong, Ghatapandita đứng yên và đáp:

- Này Hoàng huynh, Hoàng huynh cũng đã hủy hoại cuộc đời của mình nhưng không đạt được con thỏ trên cung trăng mà Hoàng huynh mơ ước.

Rồi vị ấy ngâm vần kệ này:

8. Nếu Kan-ha quả thật trí cao
Dạy cho người khác khỏi ưu sầu,
Giờ đây sao vẫn còn than khóc
Nam tử từ trần đã bấy lâu?
Trong khi đang đứng giữa đường cái, vị ấy nói như sau:

- Quả thật đệ ước mơ một điều rõ ràng, có thể hiểu được, nhưng Hoàng huynh lại than khóc về một điều không thể hiểu được như thế kia.

Rồi vị ấy ngâm kệ thuyết pháp với nhà vua:

9. Mong con ta sống chẳng từ trần!

Không một người hay một vị thần
Có thể đạt điều không thể đạt,
Sao điều không thể lại cầu mong?
10. Không có bùa thiêng hoặc thuốc thang,
Chẳng loài dược thảo hoặc tiền vàng
Đủ công năng để làm hồi phục
Người chết Hoàng huynh vẫn khóc than.
11. Chính đám phú gia lắm bạc vàng,
Quốc vương, quý tộc có giang san,
Những người phong phú bao tiền của
Cũng chẳng thoát tay lão tử thần.
12. Sát-ly, Sa-môn với Thủ-đà,
Puk-ku-sa, Vệ-xá, Chiên-đà,
Những người này với toàn gia tộc
Cũng chẳng thoát tay lão-tử ma.
13. Những kẻ chuyên trì tụng chú thần
Sáu phần sáng tạo bởi La-môn,
Bọn này, bọn khác dùng tà thuật
Cũng chẳng thoát tay lão-tử vong.
14. Ngay các trí nhân thật chánh chân,
Các nhà khổ hạnh đã điều thân,
Sa-môn, ẩn sĩ, dù tu luyện,
Đến đúng thời cơ cũng mạng vong.
15. Những bậc suốt đời tu tập tâm,
Những người phận sự đã làm xong,
Những người giải thoát, ly tham dục,
Đoạn thiện ác hành, cũng bỏ thân.
Như vậy Ghatapandita thuyết pháp với nhà vua. Khi nhà vua đã nghe xong, nỗi đau buồn liền tan biến và tâm trí trở nên thanh thản. Nhà vua ngâm kệ để tán thán Ghatapandita:

16. Lòng ta quả thực nóng bừng,
Khác nào sữa lạc đổ trong lửa đào,
Em vừa tưới nước lạnh vào,
Giờ đây ta dứt hết bao khổ sầu.
17. Quả em nhổ mũi tên đau Nỗi ưu phiền đã cắm sâu vào lòng, Xua tan mọi nỗi thương tâm,

Sầu tư nặng trĩu, khóc thầm vì con.

18. Giờ đây trút bỏ đau buồn,
Lòng ta lắng dịu, trí thường khinh an,
Ta không còn phải khóc than,
Từ khi nghe những lời vàng của em.
19. Vậy là những bậc trí hiền,
Đầy lòng bi mẫn, ưu phiền xóa ngay,
Như Gha-ta tiểu đệ này
Đã làm huynh trưởng từ rày an tâm.
20. Kẻ nào bầu bạn hiền nhân
Vẫn thường hầu cận thiết thân bên mình,
Với lời khuyên nhủ chí tình
Như Gha-ta với trưởng huynh của chàng.
Bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này và bảo:

- Như vậy, này cư sĩ, những người trí tuệ ngày xưa dứt bỏ ưu phiền vì con sau khi đã nghe chuyện của các bậc hiền nhân.

Sau đó vừa thuyết giảng các Thánh đế, Ngài vừa đưa chuyện Tiền thân này vào cơ hội trên. Khi pháp thoại chấm dứt, vị cư sĩ ấy đã được an trú vào quả vị Dự Lưu.

7. (19) Chuyện Ngạ Quỷ Dhanapàla (Dhanapàlapeta)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.

Trước khi Đức Phật đản sinh, trong quốc độ Dasanna, tại kinh thành Erakaccha, có một vị chủ ngân khố tên là Dhanapàla (Tài Hộ), là một người không có lòng tin, không mộ đạo, keo kiệt và đầy tà kiến. Những công việc của vị này có thể hiểu được qua Kinh điển Pàli. Lúc từ trần, vị ấy tái sanh làm ngạ quỷ trong một vùng sa mạc hoang vắng. Ngạ quỷ đi lang thang khắp nơi, bị đói khát giày vò hành hạ.

Thời ấy, một số thương nhân sống ở Sàvatthi chất đầy hàng hóa lên năm trăm cỗ xe và khi đã đến Uttarapatha, họ bán các hàng ấy. Sau đó, họ lại chất đầy hàng hóa lên xe để trở về.

Họ khởi hành lên đường về nhà lúc chiếu tối họ đến tại một gốc cây. Ở đấy họ tháo cương bỏ bầy bò ra và tạm trú qua đêm. Thế rồi ngạ quỷ kia bị cơn khát nước giày vò liền đến nơi ấy kiếm thứ gì để uống, nhưng không được giọt nào, nó liền thốt tiếng kêu. Khi thấy nó, các thương nhân hỏi:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Gầy guộc và thân thể nổi gân,
Ngươi yếu ớt, xương sườn lộ rõ,
Ngươi là ai đấy, hỡi vong nhân?
Ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, ta là ngạ quỷ nhân,
Thần dân xấu số của Diêm vương,
Vì ta đã phạm hành vi ác,
Ta đến nơi ma đói ẩn thân.
Đám thương nhân:

3. Ngày xưa ngươi phạm ác hành gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,
Vì hạnh nghiệp nào ngươi đã đọa
Từ đây đến cảnh giới âm ty?
Ngạ quỷ:

4. Kinh thành bộ tộc Da-san-na,
Danh vọng lẫy lừng E-ra-ka,
Thuở trước ta là nhà triệu phú,
Với tên Tài Hộ tặng cho ta.
5. Tám mươi ngàn chẵn cỗ xe lừa
Chất chứa vàng ròng sở hữu ta,
Thuở đó ta nhiều vàng bạc lắm,
Ngọc trai, ngọc mắt báo đầy nhà.
6. Như vậy ta là đại phú ông,
Nhưng ta lại chẳng muốn cho không,
Khi ta ăn uống, ta cài cửa
Để bọn ăn mày chẳng ngóng trông.
7. Xưa ta không mộ đạo, xan tham,
Keo kiệt, dùng lời nói hại nhân,
Ta cản nhiều người chuyên bố thí,
Những người làm phận sự chuyên cần.
8. Ta nói: “Không sao có phước phần
Dành cho việc bố đức thi ân,
Tu thân đâu có đem thành quả?”
Ta phá bao nguồn nước vệ đường,
Ao giếng, hồ sen, vườn cảnh đẹp,
Lối đi hiểm trở khó băng ngang.
9. Như vậy ta không tạo phước ân,
Làm người gây ác nghiệp từ trần,
Tái sanh vào xứ loài ma quỷ,
Đói khát luôn hành hạ khổ thân,
Từ đấy đến nay ta tạ thế
Tính ra vừa đủ năm lăm năm.

10. Ẩm thực ta không được hưởng phần, Do không có bố đức thi ân, Thì điều tai hại là như vậy,

Vì ngạ quỷ luôn hiểu biết rằng: “Nếu chẳng muốn thi ân bố đức, Thì điều tai hại cũng ngang bằng”.

11. Thuở trước ta không muốn phát ban,
Ta không bố thí các kho tàng,
Mặc dù bố thí là công đức,
Ta chẳng tạo nên chốn trú an.
12. Ngày nay ta hối hận ăn năn,
Nặng trĩu trong lòng bởi phải mang
Hậu quả việc làm bao ác nghiệp,
Và sau bốn tháng sẽ từ trần.
13. Đọa miền địa ngục hãi hùng sao,
Có bốn góc và bốn cửa vào,
Ngục được chia phần theo kích thước,
Xung quanh bao bọc với tường rào
Làm bằng sắt nóng và trên mái
Cũng có sắt che tận đỉnh cao.
14. Nền bằng sắt rực lửa bừng bừng,
Nóng bỏng, chói lòa khắp mọi phương,
Địa ngục muôn đời còn đứng mãi,
Trải dài luôn cả trăm do-tuần.
15. Nơi kia ta chịu khổ lâu dài,
Thọ quả do tà nghiệp chín muồi,
Vì thế ta thường ân hận mãi,
Khóc than thực tế chẳng hề nguôi.
16. Bởi vậy ta đem chuyện thật hay
Nói cùng chư vị họp nơi đây,
Đừng bao giờ phạm hành vi ác,
Dù giấu kín hay được tỏ bày.
17. Nếu ngươi đang phạm việc sai lầm,
Hoặc sắp phạm, thì nỗi khổ tâm
Sẽ chẳng rời ngươi, dù trốn tránh,
Bay lên trời đến giữa hư không.
18. Hãy luôn tôn kính mẹ cùng cha,
Quý trọng bậc niên trưởng tại nhà,
Quy ngưỡng Bà-la-môn, đạo sĩ,

Do vầy, thiên giới sẽ chờ ta.
19. Không giữa trời hay giữa biển thanh
Dẫu đi vào kẽ núi non xanh,
Cũng không tìm được trong trần thế
Nơi chốn thoát thân khỏi ác hành.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 202 of 277

Các thương nhân thương xót ngạ quỷ liền rảy nước vào mồm nó. Nhưng vì ác nghiệp của ngạ quỷ kia, nó không thể nuốt được. Họ hỏi nó:

- Thế giờ đây ngươi không thể nào dịu bớt đôi chút khổ đau?

Ngạ quỷ đáp:

- Có thể được khi ác nghiệp này đã được tiêu trừ. Nếu giờ đây có lễ vật cúng dường đức Như Lai hoặc chư đệ tử của Ngài và công đức lễ cúng dường ấy được hồi hướng đến ta, thì ta sẽ được giải thoát ra khỏi kiếp sống ngạ quỷ này.

Khi các thương nhân đã nghe chuyện ngạ quỷ xong, họ trở về Sàvatthi, trình lên Đức Thế Tôn, rồi suốt bảy ngày làm đại lễ cúng dường Tăng chúng có Đức Phật làm thượng thủ và hồi hướng công đức ấy đến ngạ quỷ.

8. (20) Chuyện Tiểu Chủ Ngân Khố (Cùlasetthi)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm).

Ở Benares (Ba-la-nại) có gia chủ Cùlasetthi (Tiểu chủ ngân khố) là người không có lòng tin, không mộ đạo, keo kiệt, không bố thí và khinh thường các thiện sự công đức. Lúc từ trần vị ấy tái sanh giữa loài ngạ quỷ.

Bấy giờ con gái vị ấy là Anulà đang sống tại nhà chồng ở Andhakavinda. Nàng mong muốn cúng dường các Bà-la-môn để lấy phước đức cho cha nên đã chuẩn bị cơm và các thực phẩm khác làm lễ vật.

Khi ngạ quỷ biết tin này, lòng đầy hy vọng liền bay qua không gian hướng về nơi kia và đến Ràjagaha (Vương Xá).

Thời ấy vua Ajatasattu (A-xà-thế) theo sự xúi giục của Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) đã giết hại phụ vương. Vì lòng hối hận giày vò và gặp cơn ác mộng, nhà vua không ngủ được. Trong lúc đang đi dạo quanh quẩn trên thượng lầu, nhà vua thấy ngạ quỷ kia đang bay qua không gian, liền hỏi:

1. Ngươi là vị khổ hạnh trần truồng,
Gầy guộc, ban đêm vượt dặm đường.
Vì lý do gì, cho trẫm biết,
Trẫm ban ngươi mọi vật giàu sang.
Ngạ quỷ đáp:

2. Thành Ba-la-nại tiếng vang lừng,

Nơi ấy ta là một phú ông
Không bố thí và ham hưởng lạc,
Vì làm ác, đọa cảnh Diêm công.
3. Đói khổ làm ta kiệt quệ dần, Ta đau như thể bị kim châm, Vì gây ác nghiệp, cho nên phải

Đi đến bà con để kiếm ăn,
Song những kẻ nào tâm biển lận
Vẫn không tin tưởng chuyện cho rằng
Thi ân bố đức đem thành quả
Xuất hiện đời sau giữa thế nhân.
4. Con gái ta thường nói với ta:
“Con mong dâng cúng các ông cha”.
Bà-la-môn muốn cho người khác
Đi dự tiệc bằng cách nói ra:
“Ta sắp được mời ăn thịnh soạn
Tại nơi kia ở An-dha-ka”.
Chuyện kể tiếp:

5. Vua truyền: “Khi đã nhận xong phần,
Ngươi trở lại đây vội bước chân,
Trẫm muốn ban ngươi nhiều phước lộc,
Nếu nhà ngươi có một nguyên nhân,
Trình cho trẫm biết ngay duyên cớ,
Trẫm sẽ nghe điều xứng tín tâm.
6. “Mong vậy!”, quỷ vừa mới nói ra,
Liền bay đi đến phố An-dha.
Nơi kia chúng hưởng đồ dâng cúng,
Song hội chúng không xứng đáng mà,
Sau đó về thành Vương Xá ấy,
Một lần nữa yết kiến nhà vua.
7. Khi vua nhìn ngạ quỷ quay về,
Liền bảo: “Nay ta phải cúng gì?
Hãy nói thế nào là cách thức
Khiến ngươi hưởng lạc thú tràn trề?”
Ngạ quỷ đáp:

8. Phục vụ Tỷ-kheo với Phật-đà,
Thức ăn, đồ uống, áo cà-sa,
Cúng dường lấy phước cho ta hưởng,

Ta sẽ hân hoan trọn kiếp mà.
9. Tức thì vua bước xuống hoàng cung,
Dâng lễ tự tay đến chúng Tăng,
Trình đức Như Lai về việc ấy,
Rồi đem công đức tặng vong nhân.
10. Chói lòa ánh sáng, được tôn vinh,
Trước mặt quân vương, quỷ hiện hình:
“Ta đã trở thành thần đại lực,
Không người nào sánh kịp uy danh.

11. Hãy nhìn ta hưởng đại vinh quanh
Do Đại vương vừa mới phát ban,
Khi đã cúng Tăng-già đại lễ,
Từ đây ta được mãi hân hoan,
Vì có biết bao nhiêu phước lộc,
Ta đầy hỷ lạc, hỡi quân vương”.
9. (21) Chuyện Ankura (Ankura)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sàvatthi (Xá-vệ).

Trong trường hợp này, Akura không phải là ngạ quỷ, nhưng vì có liên hệ với ngạ quỷ, nên chuyện được gọi là chuyện ngạ quỷ Ankura.

Trong thị trấn Asitanjana, ở vùng Kamsabhoga, tỉnh Uttaràpatha, có vị vương tử của vua Mahàsàgara, chúa tể xứ Uttaramadhura, tên là Upasàgara cùng vương phi Devagabbhà, công chúa của vua Mahà- kamsaka, sinh được bầy con này: Anjanadevì, Vàsudeva, Baladeva, Candadeva, Suriyadeva, Aggideva, Varunadeva, Ajjuna, Pajjuna, Ghatapandita và Ankura.

Vasudeva và các huynh đệ khởi binh từ kinh thành Asitanjana và theo thời gian tận diệt tất cả mọi vua chúa trong sáu mươi ba ngàn kinh thành thuộc toàn quốc Hồng Đào (Ấn Độ), rồi dừng chân ở thành Dvàravatì và định cư tại đó.

Về sau họ chia vương quốc ra làm mười phần, nhưng họ lại quên phần chị là công chúa Anjanadevì. Khi họ nhớ đến bà, một vương tử đưa ý kiến:

- Chúng ta hãy chia làm mười một phần.

Lập tức tiểu vương tử Ankura nói:

- Hãy đưa phần tiểu đệ cho vương tỷ; tiểu đệ sẽ sống bằng nghề thương mãi, chư vương huynh gửi tiền thuế của tiểu đệ đến vương tỷ, mỗi người từ quốc độ của mình.

Họ chấp thuận và sau khi đã gửi phần trợ cấp của người em cho chị, chín vua kia đều sống tại Dvàravatì.

Tuy thế, Ankura lại theo nghề thương mãi và thường xuyên bố thí rộng rãi. Bấy giờ vị ấy có một người nô lệ làm thủ kho vốn rất quan tâm đến phúc lợi của chủ.

Ankura cưới cho người này một thiếu nữ có gia thế đàng hoàng về làm vợ. Vì người nô lệ chết sớm, Ankura cho con trai người này hưởng tiền lương đã được trả cho cha nó lúc trước.

Khi đứa bé này đến tuổi khôn lớn, trong triều vua có lời bàn xì xào rằng kẻ nô lệ ấy không phải là một nô lệ.

Khi công chúa Anjanadevì nghe chuyện này, bà dùng ví dụ con bò sữa và giải phóng cậu trai ra khỏi tình trạng nô lệ, rồi nói:

- Một bà mẹ được tự do không có gì thua kém một đứa con trai được tự do.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 205 of 277

Song nỗi hổ thẹn khiến cậu con trai bỏ ra đi đến kinh thành Bheruva, tại đó cậu cưới con gái của một người thợ may và sinh sống bằng nghề thợ may.

Thời ấy trong thành Bheruva có một vị chủ nghiệp đoàn đại phú tên là Asayha vẫn cúng dường bố thí hào phóng cho các Sa-môn, Bà-la-môn, du đảng, lữ hành, cùng đám ăn mày, khất sĩ. Người thợ may hân hoan thích thú về việc này, thường chỉ cho những người không biết chỗ ấy, đến tận dinh cơ của gia tộc Asayha với lời dặn:

- Hãy đi đến đó và nhận được nhiều tặng vật xứng đáng.

Hành động của vị này được đề cập trong Kinh tạng Pàli. Khi từ trần, vị ấy tái sanh làm một địa thần trong vùng sa mạc, ở một cây đa kia, tại đó tay phải vị thần thường ban phát các đồ vật đem lại lạc thú.

Bấy giờ cũng trong thành Bheruva ấy có một người tham dự vào việc bố thí hào phóng của Asayha, nhưng vì kẻ ấy không có lòng tin, không mộ đạo, đầy tà kiến và tỏ ra bất kính đối với các thiện sự công đức, nên khi từ trần, kẻ ấy tái sanh làm ngạ quỷ ở gần nơi cư trú của vị thần kia. Hạnh nghiệp của vị ấy cũng được tìm thấy trong Kinh tạng Pàli.

Lúc ấy Asayha đã từ trần và cộng trú với Sakka Thiên chủ ở cõi trời Ba mươi ba. Một thời gian sau đó, Ankura chất đầy hàng hóa lên năm trăm cỗ xe, trong khi một Bà-la-môn khác cũng làm như vậy. Hai người này cùng cả ngàn cỗ xe đi vào một sa mạc hiểm trở và lạc đường.

Trong khi họ lang thang quanh quẩn nơi ấy, thì cỏ, nước và thực phẩm cạn dần. Ankura phái đám hầu cận đi tìm nước. Lúc ấy thần Dạ-xoa kia đang ban phát các đồ vật đem lại lạc thú, chợt thấy tình cảnh nguy khốn của họ, và nhớ đến công ơn mà Ankura đã làm cho mình đời trước, liền chỉ cho vị này cây đa mà thần đang cư trú, và suy nghĩ: “Bây giờ đây ta phải giúp đỡ người này”.

Thời ấy, cây đa này đầy cành lá rậm ráp, rủ bóng che dày đặc và có hàng ngàn chồi non. Cây trải dài, cao và rộng cả một do-tuần. Khi thấy cây đa, Ankura rất hân hoan

thích thú bảo cắm lều ngay tại đó. Thần Dạ-xoa đưa tay phải ra và lập tức cung cấp nước uống.

Sau khi đám người này được cung cấp đủ mọi nhu cầu theo nguyện vọng, và đã nghỉ ngơi sau cuộc hành trình, vị Bà-la-môn thương nhân nảy lên ý tưởng ngu si này: “Sau khi đã đi từ đây đến Kamboja để kiếm tài sản, thì chúng ta sẽ làm được việc gì? Chi bằng ta hãy tìm cách bắt lấy thần Dạ-xoa đưa lên xe. Rồi sau đó cùng thần ấy đi thẳng về kinh thành của ta”.

Với ý tưởng này trong trí, vị Bà-la-môn nói kế hoạch của mình cùng Ankura:

1. Đích ta tìm ở Kam-bo-ja
Thành tựu khi ta gặp Dạ-xoa,
Thần ấy cho ta bao ước muốn,
Bắt thần cùng ở với đoàn ta.
2. Hãy bắt lấy ngay Đại lực thần,
Cho dù cưỡng bách hoặc bằng lòng,
Hãy đưa thần ấy lên xe gấp,
Trở lại Dvà-ra vội bước chân.
Khi vị Bà-la-môn đã nói vậy xong, Ankura liền đề cập pháp thực hành của các thiện nhân, vừa phản đối vị kia:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 206 of 277

3. Với cây rủ bóng, ngẫu nhiên ngồi,
Nằm nghỉ, ta không bẻ nhánh chơi,
Vì kẻ nào hay làm phản bạn,
Là người gây ác nghiệp trên đời.
Vị Bà-la-môn đáp lời, theo quan niệm khôn ngoan thông thường chủ trương rằng căn bản của sự thành công là loại bỏ đạo đức giả:

4. Với cây cao bóng mát tình cờ
Ta đến nằm, ngồi thật tự do,
Có thể đốn cây ngay tận gốc,
Nếu điều này có lợi cho ta.
Ankura:

5. Với cây rủ bóng ngẫu nhiên ngồi,
Nằm nghỉ, ta không hái lá chơi,
Vì kẻ nào hay làm phản bạn,
Là người gây ác nghiệp trên đời.
Bà-la-môn:

6. Với cây cao bóng mát tình cờ
Ta đến nằm ngồi thật tự do,

Có thể nhổ cây luôn cả rễ,
Nếu điều này có lợi cho ta.
Ankura:

7. Tình cờ ta ở lại nhà ai,
Dù chỉ một đêm đến sáng mai,
Ta được người kia mời ẩm thực,
Ta không nghĩ kế hại cho người,
Tri ân là một điều cần thiết
Được các thiện nhân tán thán hoài.
8. Tình cờ ta trú ngụ nhà ai,
Cho dẫu một đêm, chỉ một thôi,
Và được người kia mời ẩm thực,
Không nên nghĩ việc ác cho người,
Kẻ nào tay chẳng gây tai hại
Cũng chấm dứt mưu phản bạn đời.
9. Ngày trước nếu ai có thiện hành,
Về sau phạm tội ác vào mình,
Bàn tay trong sạch người kia thiếu,
Sẽ chẳng gặp đâu phận tốt lành.
Lúc ấy vị Bà-la-môn trở nên yên lặng. Tuy nhiên thần Dạ-xoa đã nghe cả hai người nói chuyện, liền nổi giận với vị Bà-la-môn và nói:

- Hãy cho gã Bà-la-môn độc ác này lãnh phần xứng đáng với gã.

Rồi để chứng tỏ rằng thần không dễ bị bất cứ ai khuất phục, thần bảo:

10. Ta đâu dễ bị một Thiên thần
Khuất phục, hay vua chúa, thế nhân,
Ta chính Dạ-xoa, thần đại lực,
Phi nhanh như chớp giữa hư không,
Và ta thọ hưởng hình dung đẹp,
Phúc phận cho ta đủ lực hùng.
Ankura:

11. Bàn tay ngài chói sáng vàng ròng,
Có mật rỉ và các suối trong
Đầy tặng vật tuôn từ mọi ngón,
Nước cây trái ngọt nhỏ thành dòng,
Nên ta tin chắc ngài oai lực
Là chính Pu-rin-da hiện thân.

Thần Dạ-xoa:

12. Ta chẳng là tiên, chẳng Thát-bà,
Chẳng Sak-ka hiệu Pu-rin-da,
An-ku-ra hỡi, ta là quỷ
Đã đến đây từ Bhe-ru-na.
Ankura:

13. Xưa ngài có tính cách ra sao,
Đời trước ngài theo nếp sống nào,
Vì Thánh hạnh gì, tay ấy vẫn
Hoàn thành thiện sự biết là bao?
Thần Dạ-xoa:

14. Kiếp trước ta là một thợ may,
Suốt đời cùng khổ sống qua ngày,
Ở Bhe-ru phố, ta không có
Phương tiện gì ban phát tự tay.
15. Thuở ấy, tiệm ta ở cạnh nhà
Của người mộ đạo A-say-ha,
Chuyên gia bố thí đầy hào phóng,
Khiêm tốn làm bao thiện sự mà.
16. Các đám ăn mày đến chỗ kia,
Cùng đinh thập loại hỏi thăm ta:
“Chúc ông may mắn! Xin cho biết
Đi đến nơi đâu được phát quà?”

17. Khi các tiện dân đến hỏi ta,
Ta cho biết chỗ A-say-ha,
Vừa đưa tay phải ra, vừa bảo:
“Chúc bạn gặp may, đến chốn kia,
Nhà của A-say-ha ở đó
Tặng vật dồi dào được phát ra”.
18. Do vậy tay ta nay phát phân
Những gì chư vị đến cầu mong,
Nhờ nguyên nhân ấy, tay ta đó
Đang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng,
Vì Thánh hạnh xưa, ta tiếp tục
Hoàn thành thiện sự với tay không.
Ankura:

19. Như thế xưa ngài chẳng tặng ai

Vật gì đâu với chính tay ngài,
Nhưng vì thích thú nhìn người khác
Bố thí, nên tay phải trải dài.
20. Do vậy tay ngài nay biếu không
Những gì cần thiết với tha nhân,
Nhờ nguyên nhân ấy, tay ngài đó
Đang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng,
Vì Thánh hạnh xưa, ngài tiếp tục
Hoàn thành thiện sự với tay thần.
21. Ngài hỡi, người kia có tín tâm
Dùng đôi tay lấy của cho không,
Sau khi đã bỏ thân phàm tục,
Người ấy đi đâu, hãy nói cùng.
Thần Dạ-xoa:

22. Ta chẳng biết gì thuở đã qua,
Chuyện sanh tử của An-gi-ra,
Người thành tựu việc không hề có,
Song đã nghe từ Ves-sa-va,
Người ấy sanh Thiên và cộng trú
Cùng chư Thiên hội chúng Sak-ka.
Ankura:

23. Bố thí, làm lành đúng khả năng
Quả nhiên đầy đủ lợi vô ngần,
Khi nhìn kẻ khác ban ân phước,
Ai chẳng muốn làm thiện sự chăng?
24. Từ đây đến xứ Dva-ra-ka

Quả thật khi về đất nước xưa, Ta sẽ phân chia nhiều tặng vật, Việc này đem hạnh phúc cho ta.

25. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,
Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân,
Lối đi qua các nơi nguy hiểm,
Đào giếng, và ao nước vệ đường.
Vừa lúc ấy, một ngạ quỷ xuất hiện, Ankura liền hỏi:

26. Sao tay ngươi các ngón cong queo,
Và miệng của ngươi lệch một chiều,
Đôi mắt ngươi tuôn trào nước mãi,

Nhà ngươi đã tạo ác hành nào?
Ngạ quỷ:

27. Với người mộ đạo An-gi-ra,
Gia chủ làm công đức tại nhà,
Tôi đã liên quan về thiện sự,
Xưa tôi giám sát việc chia quà.
28. Nơi kia, khi thấy bọn xin ăn,
Những kẻ thèm cơm nước phát phân,
Đã đến, tôi liền qua phía khác,
Và tôi làm bộ mặt mày nhăn.
29. Nên tay tôi các ngón cong queo,
Và miệng của tôi lệch một chiều,
Đôi mắt tôi tuôn trào nước mãi,
Ngày xưa tôi tạo ác hành nhiều.
Ankura:

30. Kẻ khốn khổ kia, thật đúng là
Miệng ngươi méo lệch bởi ngày xưa
Ngươi nhăn mày mặt khi nhìn thấy
Người khác phân chia các món quà.
31. Vì sao ta có thể phát phân
Y phục, tọa sàng, thức uống ăn,
Mà lại mong nhờ tay kẻ khác
Giúp ta phục vụ các tha nhân?
32. Từ đây đến xứ Dvà-ra-ka,
Quả thật khi về đất nước xưa,
Ta sẽ phân chia nhiều tặng vật,
Việc này đem lại hạnh phúc cho ta.
33. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,

Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân, Lối đi qua các nơi nguy hiểm, Đào giếng, và ao nước vệ đường.

Chư vị kết tập Kinh điển tiếp tục câu chuyện qua các vần kệ:

34. Sau khi trở về Dvà-ra-ka,
Vị ấy vừa quay bước đến nhà,
Liền thiết lập công trình bố thí,
Việc này đem hạnh phúc chan hòa.
35. Với tâm thanh thản, vị này ban

Y phục, thức ăn uống, tọa sàng,
Nơi chốn cho bao người tạm trú,
Đào ao và giếng nước bên đàng.
36. Ai muốn áo choàng, thức uống ăn?
Ngựa bò ai mỏi mệt hay chăng?
Từ nơi đây họ đem dây buộc
Bò ngựa vào xe để chở hàng,
Ai muốn nước hoa, dù đỡ nắng,
Ai cần giày dép hoặc hoa tràng?
37. Như vầy bọn chúng cứ kêu la,
Bọn hớt tóc và bán nước hoa,
Đầu bếp, không ngừng từ sáng tối
Ở ngôi nhà của An-ku-ra.
Tiếp theo đó là câu chuyện giữa Ankura và Sindhaka, một chàng trai được chỉ định trông coi việc bố thí của vị ấy.

Ankura:

38. Các bọn người kia vẫn nghĩ rằng:
“An-ku-ra ngủ thật bình an”,
Sin-dha-ka hỡi, ta trằn trọc,
Vì chẳng thấy đâu bọn cái bang.
39. Chắc các người kia nghĩ đến mình:
“An-ku-ra ngủ thật ngon lành”.
Sin-dha-ka hỡi, ta trằn trọc
Vì chẳng thấy đâu đám lữ hành.
Sindhaka:

40. Nếu Sak-ka, chúa cõi Băm-ba,
Ban tặng cho ngài một ước mơ,
Ngài sẽ chọn gì trong thế giới,
Mong ngài bày tỏ, An-ku-ra?
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 211 of 277

Ankura:

41. Nếu Sak-ka, chúa cõi Băm-ba,
Đem một điều mong ước tặng ta,
Ta sẽ cầu xin từ buổi sáng
Khi vừa thức giấc sớm tinh mơ,
Món ăn thiên giới luôn đầy đủ,
Hành khất tín thành cũng hiện ra.
42. Mong ước khi ta đang phát ban,

Công năng bố thí chẳng tiêu tan,
Sau khi bố thí, không ân hận,
Ta ước tâm ta được lạc an,
Trong lúc ta thi ấn bố đức,
Ấy điều ta ước tự Thiên Hoàng.

Như vậy, Ankura đã tuyên bố nguyện vọng của mình. Lúc ấy tại nơi kia, một người đang ngồi mang tên Sonaka, có phẩm hạnh tốt. Người ấy muốn khuyên can vị này đừng bố trí quá nhiều, liền bảo:

43. Chớ nên cho tất cả gia tài,
Ngài phải hộ phòng sản nghiệp thôi,
Vì thế, bạc vàng là chắc chắn
Có giá trị hơn bố thí hoài,
Bố thí quá nhiều sinh kết quả
Gia đình không thể sống lâu dài.
44. Bậc hiền không chấp nhận xan tham,
Cũng chẳng tán đồng quá phát ban,
Vì thế, ngài nhìn xem của cải
Tốt hơn là bố thí tràn lan;
Người nào có quyết tâm chân chánh,
Sẽ chọn đường trung đạo lạc an.

Ankura:

45. Ông nói điều này quả thật hay,
Phần ta muốn bố thí từ đây,
Và cầu mong những người lương thiện,
Mộ đạo mau chân đến chốn này;
Như đám mây tràn đầy vực thẳm,
Ta mong bồi dưỡng hạng ăn mày.
46. Nếu ta tâm trí được bình an,
Khi thấy bọn hành khất hỏi han
Hoan hỷ vì thi ân bố đức,
Đấy là hạnh phúc giữa nhân gian.
47. Nếu trí tâm ta được lặng yên,
Khi nhìn hành khất đến cầu xin,
Hân hoan vì việc ban ân huệ,
Như vậy là thành tựu phước điền.

48. Trước khi bố thí, phải hân hoan,
Tâm trí hân hoan lúc phát ban,

Hoan hỷ sau khi ta bố thí,
Thế là thành đạt phước nhân gian.
Chư vị kết tập Kinh tạng Pàli tiếp tục kể chuyện này:

49. Sáu mươi ngàn chẵn chuyến xe bò
Thực phẩm hằng ngày được phát cho
Các đám người trong nhà thí chủ
Nguyện làm thiện sự An-ku-ra.
50. Đầu bếp ba ngàn sống tại gia
Của người thí chủ An-ku-ra,
Điểm trang vàng ngọc, hoa tai đủ,
Tận tụy nhiệt tâm phát tặng quà.
51. Thanh niên trai tráng sáu mươi ngàn
Đeo đủ hoa tai với ngọc vàng,
Đang bổ củi trong nhà thí chủ
Cử hành đại bố thí nhân gian.
52. Nữ nhi một vạn sáu như hoa
Tô điểm đồ trang sức ngọc ngà,
Nhào bột thành bao hình bánh ngọt,
Cử hành đại bố thí toàn gia.
53. Mười sáu ngàn kìa đám nữ nhân
Xiêm y đủ mọi vẻ thanh tân,
Tay cầm muỗng tại nhà gia chủ
Phục vụ đại công đức phát phân.
54. Phát ban nhiều tới biết bao người,
Người quý cao thay cống hiến hoài,
Bố thí ân cần, tay chỉ bảo,
Quan tâm chăm sóc mãi không thôi.
55. Nhiều tuần trăng, tháng tháng trôi qua,
Chẳng biết bao năm với bốn mùa,
Suốt một thời gian dài đẳng đẳng,
Không ngừng bố thí, An-ku-ra.
56. An-ku-ra bố thí lâu dài,
Cống hiến phát ban suốt cả đời,
Đến lúc từ trần, lìa bỏ xác,
Đi lên thiên giới, cõi Ba mươi.

Khi vị ấy đã được tái sanh ở đó và đang hưởng thiên lạc, thì vào thời Đức Thế Tôn Gotama, một thanh niên có tên Indaka đầy nhiệt tâm cúng dường một phần thực phẩm lên Tôn giả Trưởng lão Anuruddha (A-na-luật-đà) trong lúc vị này đang đi khất thực.

Khi Indaka từ trần, và nhờ năng lực công đức đã trở thành phước điền, vị ấy tái sanh lên cõi Ba mươi ba. Vì thế chuyện kể tiếp:

57. Lấy cơm đầy muỗng, In-da-ka
Dâng Trưởng lão A-na-luật-đà,
Khi xả báo thân phàm tục ấy,
Chàng lên cộng trú cõi Băm-ba.
58-59. Trong mười phương diện, In-da-ka
Vượt trội An-ku-ra thật xa:
Khả ái sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Trường tồn thọ mạng, đẹp màu da,
Phước phần, danh vọng và quyền lực,
Chàng đều vượt hẳn An-ku-ra.
60. Ở trong thiên giới, cõi Băm-ba,
Bậc Tối thượng nhân, Đức Phật-đà,
Đang ngự trên ngai Hoàng bảo thạch,
Dưới chân của đại thọ San-hô.
61. Khi chư Thiên tụ tập mười phương,
Đảnh lễ đấng Toàn Giác Thế Tôn
Vừa đến cõi thiên, đang trú ngụ
Ở trên thượng đỉnh của Cao Sơn.
62. Không một thần tiên ở cõi trời
Sánh bằng Đức Phật vẻ hùng oai,
Vượt lên tất cả chư Thiên ấy,
Duy nhất Thế Tôn chiếu rạng ngời.
63. Đồng thời có mặt An-ku-ra
Cách đó mười hai dặm phía xa,
Nhưng ở không xa Đức Phật mấy,
In-da-ka vượt An-ku-ra.
64. Khi Đức Phật vừa chợt ngó qua
An-ku-ra với In-da-ka,
Muốn làm hai vị tăng công đức,
Đức Phật bèn cất tiếng nói ra:
65. “Lâu dài bố thí, An-ku-ra,
Xưa phát phân nhiều để lợi tha,
Nay vẫn đang ngồi xa cách quá,
Đến nơi này ở phía gần ta”.
66. Được đấng Toàn tri kiến bảo ban,
An-ku-ra vội nói lên rằng:
“Lợi gì bố thí thời xưa ấy,

Vì thiếu người tương xứng cúng dường?
67. In-da-ka hiện ở nơi đây,

Dù đã cúng dường ít ỏi thay, Chàng vẫn sáng ngời hơn tất cả, Như trăng vượt các đám sao dày".

Đức Phật liền dạy bảo:

68. Ví như trong đám ruộng khô cằn
Hạt giống dù vô số được trồng,
Chúng vẫn không đem nhiều kết quả,
Và không làm đẹp ý nhà nông.
69. Cũng vậy đem nhiều của phát ban
Cho người độc ác hoặc tà gian,
Sẽ không tạo quả lành phong phú,
Và chẳng làm vui kẻ cúng dường.
70. Nhưng khi ít hạt được gieo trồng
Trong chỗ đất tươi tốt ruộng đồng,
Lại có nhiều mưa hòa gió thuận,
Được mùa làm đẹp ý nhà nông.
71. Cũng vậy, khi tôn kính chánh nhân,
Những người đạo hạnh giữa nhân quần,
Thiện hành dù chỉ là nho nhỏ,
Cũng tạo công năng đại phước phần.
Chư vị kết tập Kinh điển tiếp tục kể chuyện:
72. Vậy phải biết phân biệt cúng dường
Đem về phước báo lớn vô lường,
Cúng dường có chú tâm suy xét,
Thí chủ lên thiên giới trú an.
73. Ta phải cúng dâng lễ tín thành
Lên người xứng đáng giữa quần sanh,
Lễ dâng như vậy đem thành quả
Phong phú như gieo hạt đất lành.
10. (22) Chuyện Mẹ Của Uttara (Uttaramàtu)

Sau khi bậc Đạo Sư diệt độ, vào thời Đại hội kết tập Kinh điển đầu tiên đang diễn tiến, Tôn giả Mahà- Kaccayàna (Đại Ca-chiên-diên) cùng mười hai Tỷ-kheo đang cư trú trong ngôi rừng nọ gần Kosambi (Kiều-thưởng-di).

Thời ấy Uttara, vị nam tử thừa kế của vị quốc sư triều vua Udena, đang cùng đám thợ mộc đi tìm gỗ để sửa nhà, và được Trưởng lão này thuyết pháp.

Về sau Uttara thường cúng dường vị ấy thực phẩm và xây tặng vị ấy một thảo am.

Song bà mẹ của Uttara căm hận những việc cúng dường ấy. Bà bảo:

- Ta mong bất cứ thức ăn uống nào con cúng các Sa-môn mà ta không đồng ý đều trở thành máu cho con uống ở đời sau.

Tuy thế, vào ngày cúng dường am thất, bà cho phép tặng một bó lông đuôi công. Khi từ trần, bà tái sanh làm nữ ngạ quỷ và do đã cúng dường một bó lông đuôi công ấy, nữ ngạ quỷ có mái tóc đen thật dài, uốn lượn óng ả rất đẹp và dài tha thướt.

Bất cứ khi nào nữ ngạ quỷ bước xuống tự nhủ: “Ta sẽ uống nước sông Hằng” thì dòng sông trở thành máu đỏ. Sau khi đã đi lang thang suốt năm mươi năm bị đói khát giày vò, ngày kia nữ ngạ quỷ chợt thấy Trưởng lão Kankhàrevata (Kankhà Ly-bà-la) ngồi nghỉ trưa bên bờ sông Hằng:

Cuộc đối thoại này tiếp theo sau hai vần kệ đầu của chư vị kết tập Kinh điển:

1. Khi một Tỷ-kheo đến nghỉ trưa
Và ngồi trên bến nước Hằng hà,
Gần người, nữ quỷ hình ghê rợn,
Dáng điệu rụt rè, tiến bước ra.
2. Mái tóc quỷ nương ấy thật dài
Thả ra chấm đất, được buông lơi,
Che thân bằng các chùm tóc ấy,
Nữ quỷ thưa Tôn giả chuyện đời:
Nữ ngạ quỷ:

3. Năm mươi năm đã giã từ trần,
Con chẳng biết gì thức uống ăn.
Tôn giả, cho con xin chút nước,
Hiện con đang khát nước muôn phần.
Tỷ-kheo:

4. Đây dòng nước mát của sông Hằng
Chảy xuống từ miền núi Tuyết Sơn,
Hãy lấy nước kia và uống gấp,
Sao ngươi xin nước ở trên dòng?
Nữ ngạ quỷ:

5. Tôn giả, xin thưa, nếu chính con
Tự tay lấy nước ở dòng sông,
Nước liền thành máu, và vì thế
Con khẩn cầu ngài chút nước trong.
Tỷ-kheo:

6. Ngày xưa đã phạm ác hành nào
Do khẩu, ý, thân đã phạm vào,
Từ nghiệp quả gì tay ấy chạm
Nước sông Hằng hóa máu, vì sao?
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 216 of 277

Nữ ngạ quỷ:

7. Nam tử của con, Ut-ta-ra,
Xưa vốn là cư sĩ tại gia
Đem cúng các Sa-môn thực phẩm,
Tọa sàng, dược liệu, áo cà-sa.
8. Lòng con sôi động bởi xan tham
Thúc giục, nên con phỉ báng chàng:
“Bất cứ vật gì ta chẳng muốn
Ngươi đem dâng cúng các Sa-môn,
9. “Ut-ta-ra, thứ ấy, ta cầu
Thành máu cho ngươi ở kiếp sau”.
Do nghiệp quả này, tay chạm phải
Nước sông Hằng hóa máu từ lâu”.
Khi ấy Tôn giả Revata cúng dường nước lên Tăng chúng và hồi hướng công đức cho nữ ngạ quỷ. Sau đó Tôn giả đi khất thực và khi đã nhận được thức ăn Tôn giả cúng dường chư Tăng. Rồi Tôn giả lấy một ít giẻ rách từ đống rác, rửa sạch, phơi khô xong, Tôn giả may thành y và cúng dường Tăng chúng.

Nhờ vậy nữ ngạ quỷ thọ hưởng thiên lạc, liền trình với vị Trưởng lão sự việc cùng bày tỏ niềm hạnh phúc thần tiên mà nó đã đạt được.

11. (23) Chuyện Cuộn Chỉ (Sutta)

Trong một làng kia gần Sàvatthi, bảy trăm năm trước khi bậc Đạo Sư xuất hiện, có một nam tử phục vụ một vị Độc Giác Phật. Chàng trai ấy bị rắn cắn, từ trần vào ngày cưới vợ. Trong khi phục vụ, chàng đã tạo nhiều phước nghiệp nhưng vì chàng luyến ái vị tân nương, nên chàng tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài có đầy đủ quyền lực và vinh quang.

Do ước muốn đưa tân nương về lâu đài của mình, khi thấy một vị Độc Giác Phật đang may áo, vị thần hiện hình người lại gần Độc Giác Phật và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Ngài có cần chỉ không?

Vị ấy đáp:

- Này cư sĩ, ta đang bận may áo.

Vị thần chỉ tay về phía nhà cô dâu vừa góa bụa ấy và bảo:

- Tôn giả có thể xin chỉ ở nhà kia.

Vị ấy làm như vậy và được cô gái tặng một cuộn chỉ.

Còn vị thần vẫn mang hình người đến xin phép bà mẹ cô gái cho vị ấy ở lại vài ngày, rồi đổ đầy tiền vào các nồi niêu trong nhà ấy. Sau đó vị ấy ra đi cùng cô gái về lâu đài của mình

Bà mẹ đem nhiều tiền cho họ hàng và đám lữ hành nghèo khổ. Khi từ trần, bà dặn:

- Nếu con gái ta trở về, hãy chỉ cho nó số tiền này.

Bảy trăm năm sau, bậc Đạo Sư giáng sinh ở đời và đến Sàvatthi. Thời ấy, nữ nhân kia vẫn còn sống với vị quỷ thần và xin vị ấy đưa nàng về nhà cũ, nàng bảo:

1. Thiếp đem dâng cúng thuở xưa xa
Lên một Tỷ-kheo đã xuất gia
Vừa bước đến gần, xin ít chỉ.
Việc xưa đem kết quả nay là
Phước phần thiếp hưởng luôn phong phú,
Vô số thiên y cứ hiện ra.
2. Muôn hoa bao phủ cả lâu đài,
Gia bộc, nô tỳ đủ gái trai,
Tô điểm lâu đài trăm vẻ đẹp;
Thiếp nay tận hưởng thú vui chơi
Và mang đủ loại thiên y báu,
Tài sản dồi dào chẳng thể vơi.
3. Phước báo này do một nghiệp xưa,
Hân hoan, hạnh phúc hưởng bây giờ;
Khi nào thiếp trở về nhân thế,
Thiếp sẽ thực hành việc lợi tha.
Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ,
Phu quân hỡi, thiếp muốn về nhà.
Khi nghe nàng nói, vị thần không muốn đi, vì lòng thương xót người vợ yêu quý, vị ấy bảo:

4. Đã bảy trăm năm nàng đến đây,
Về kia già yếu khổ thân ngay.
Nay ta nói thật cho nàng biết:
Tất cả họ hàng đã bỏ thây.
Nàng sẽ làm gì nơi chốn ấy
Khi nàng đã giã biệt nơi này?
Nàng ấy không tin, lại nói nữa:
5. Chỉ cách bảy năm thiếp đến đây,

Hưởng bao thiên lạc bấy lâu nay,
Khi nào thiếp trở về nhân thế,
Thiếp sẽ thực hành thiện sự ngay.
Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ,
Phu quân hỡi, thiếp muốn chia tay.
6. Thế rồi lập tức nắm tay chàng,
Thần dẫn nàng về chốn cố hương,
Nay hóa bà già đi khập khểnh,
Bảo bà: "Dặn với các thân nhân
Đến nơi kia: Hãy làm điều thiện,
Hạnh phúc đời sau được hưởng phần".
Khi bà già ấy đến nơi cư trú của đám họ hàng, bà tự xưng danh cho họ biết. Rồi bà đem số tiền họ trả lại

bà đi cúng dường phẩm vật lên các Sa-môn, Bà-la-môn và khuyên bảo đám người thường lui tới với bà:

7. Chính mắt ta trông thấy rõ ràng
Các loài ngạ quỷ gặp đau buồn
Bởi vì không biết làm điều thiện,
Cũng vậy loài người giữa thế gian.
Hành thiện tạo nên nhiều phúc lạc,
Thiên thần, nhân loại mãi hân hoan
12. (24) Chuyện Nữ Quỷ Ở Hakannamunda (Kannamundapetì)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Sàvatthi.

Tương truyền rằng thuở xưa vào thời Đức Phật Kassapa, ở xứ Kimbilà có một đệ tử tại gia đã thọ Tam quy, cùng chung niềm tín ngưỡng với năm trăm cư sĩ khác chuyên tâm thực hành các thiện sự như trồng hoa viên, xây cầu cống, làm đường sá, và các việc công ích khác.

Vị ấy đã xây một tinh xá cúng dường giáo hội Tỷ-kheo và thỉnh thoảng cùng đến nơi ấy với các cư sĩ kia. Các bà vợ của hội chúng này cũng rất hòa hợp với nhau, thường cùng đi đến tinh xá cúng dường vòng hoa, hương liệu, dầu xoa và trên đường đi vẫn nghỉ ngơi tại các hoa viên và nhà trọ.

Rồi một ngày kia, một số kẻ bất lương đang tụ tập với nhau trong nhà trọ của một bà chủ kia, trông thấy nhan sắc diễm lệ của các nữ nhân khi họ đến nghỉ ngơi tại đó, liền đem lòng say mê.

Biết đám nữ nhân này lương thiện, chúng bắt đầu bàn tán với nhau:

- Ai có khả năng thực hiện việc phá giới hạnh với một nữ nhân trong đám này?

Lập tức một gã đáp:

- Tôi đây.

Bọn chúng liền bảo:

- Chúng ta hãy đánh cuộc với hắn một ngàn đồng tiền.

Chúng đánh cuộc như thế và thêm:

- Nếu bạn thành công, chúng tôi sẽ đưa cho bạn một ngàn đồng; nếu không thì bạn phải đưa số ấy cho bọn ta.

Vì ước mong thắng cuộc và sợ mất tiền, gã bày đủ mưu kế trong lúc đám nữ nhân nghỉ chân tại đó. Vừa chơi đàn thất huyền cầm du dương vừa hát tình ca êm ái, gã dụ dỗ được một nàng trong đám ấy phá giới hạnh, khiến bọn bất lương kia phải mất một ngàn đồng tiền.

Bị gã này đánh bại, bọn chúng bèn đem chuyện ấy kể cho chồng nàng nghe. Vị này không tin, nhưng cũng hỏi nàng:

- Nàng có phải là hạng người như các kẻ kia vừa nói chăng?

Nàng phủ nhận ngay:

- Thiếp không biết những chuyện như vậy.

Vì chàng không tin nàng, nàng liền chỉ con chó đang đứng gần đó và thề độc;

- Nếu thiếp làm ác hạnh như vậy thì mong con chó đen tai cụt này xé xác thiếp ra khi thiếp tái sanh kiếp sau.

Ngoài ra, khi đám nữ nhân biết rõ nàng đã phá giới hạnh, được chất vấn:

- Nữ nhân này đã phạm tà hạnh kia hay là không phạm?

Họ cũng thề dối trá:

- Nếu chúng tôi biết thì mong chúng tôi trở thành nô tỳ của bà ấy ở kiếp tái sanh.

Về sau người gian phụ kia bị hối hận vì tội lỗi cũ giày vò, nên héo mòn dần và qua đời. Nàng được tái sanh làm một nữ quỷ trong một lâu đài bên bờ hồ Kannamunda (Tai cụt) là một trong bảy hồ lớn ở vùng Himalaya (Tuyết Sơn), chúa tể của núi đồi.

Hơn nữa, chung quanh mọi phía của lâu đài xuất hiện một hồ sen để vui chơi thỏa thích. Khi đám nữ nhân kia từ trần, do hậu quả lời thề dối trá mà họ đã nói ra, họ liền trở thành bầy nô tỳ của nàng.

Trong lâu đài ấy, nhờ các thiện nghiệp nàng đã thực hiện trong kiếp trước, nàng hưởng thọ lạc thú thần tiên suốt ngày, nhưng đến nửa đêm, do động lực của ác hạnh xưa thúc giục, nàng thức dậy từ tọa sàng và đi đến hồ sen, rồi bị một con chó ngao cắn xé tan thân tại chỗ.

Ngay sau đó nàng lập tức biến hình trở lại với dung sắc kiều diễm như cũ và bước lên lâu đài của nàng, nằm xuống tọa sàng.

Tuy nhiên, đám nô tỳ kia lại phải chịu vất vả nhọc nhằn hầu hạ nàng liên tục ngày đêm. Cứ thế năm trăm năm trôi qua, và bởi vì bọn nữ quỷ nhân hưởng lạc thú thần tiên mà thiếu vắng các đức lang quân, nên chúng bắt đầu mong nhớ họ.

Bấy giờ tại nơi ấy có một con sông phát xuất từ hồ Kannamunda và do một kẽ nứt trong núi, đã chảy xuống tận sông Hằng. Gần con sông ấy có một vườn xoài sanh trái tiên, cùng với các loại cây mít và nhiều cây khác. Do vậy bọn chúng suy nghĩ: "Bây giờ đây, chúng ta sẽ ném các trái xoài này vào dòng sông; như thế khi đã thấy các trái cây trôi bồng bềnh xuống dưới nước, một số nam nhân có thể đến đây để tìm xoài. Sau đó chúng ta sẽ hưởng lạc thú với họ".

Bọn chúng đều làm như vậy. Bấy giờ khi các trái xoài bị thả trôi giạt, đám đạo sĩ khổ hạnh lượm được một ít, các sơn nhân tiều phu tìm được số khác, còn một số nữa tấp vào bờ. Tuy thế, có một quả xoài trôi vào dòng sông Hằng và theo thời gian đến tận Ba-la-nại.

Thuở ấy, vua Ba-la-nại đang tắm trên sông Hằng và được một tấm lưới đồng bao bọc. Thế rồi trái xoài kia đã được dòng nước cuốn đi theo hướng ấy và mắc vào lưới đồng.

Khi các cận vệ của vua nhìn thấy trái xoài tiên to lớn tuyệt hảo về màu sắc lẫn hương vị, họ liền đem dâng vua. Để thử xoài, nhà vua cắt một lát và đưa cho một tên cướp khét tiếng đã bị giam vào ngục. Khi

ăn xong, tên cướp trình:

- Tâu Đại vương, tiểu tử chưa bao giờ ăn được thứ xoài như vậy. Có lẽ đây là xoài tiên.

Nhà vua cho gã một lát nữa. Sau khi ăn xong, làn da nhăn nheo và râu tóc hoa râm của gã biến mất; gã trở thành một chàng trai tuấn tú và có thể nói gã đã hồi xuân.

Khi thấy vậy, nhà vua tràn đầy kinh ngạc, ăn ngay trái xoài và cũng nhận được sự kỳ diệu hy hữu trong cơ thể. Nhà vua liền hỏi:

- Các trái xoài này kiếm được ở đâu?

Đám cận thần đáp:

- Tâu Hoàng thượng, chúng thần nghe nói ở vùng Tuyết Sơn, chúa tể của núi đồi.

- Vậy có thể tìm ra chúng chăng?

- Tâu Hoàng thượng, đám thợ rừng có thể biết việc ấy.

Nhà vua truyền đưa đám thợ rừng vào, ban một ngàn đồng tiền cho một người thợ nghèo và bảo gã ra đi:

- Này, hãy đi mang xoài tiên về cho trẫm ngay.

Kẻ ấy đi lên thượng lưu sông Hằng đến tận hồ Kannamunda. Khi gã đã đi quá xa con đường của mọi người, gã gặp liên tiếp ba vị ẩn sĩ khổ hạnh chỉ đường, vị thứ ba khuyên gã:

- Hãy rời bỏ sông Hằng lớn này, đi theo dòng sông nhỏ kia và cứ lên mãi cho đến khi chú thấy một kẽ nứt trong núi đá. Rồi chú phải vào sâu trong đó ban đêm với ngọn đèn. Vì con sông này không chảy ban đêm, nên chú có thể du hành cách ấy.

Gã làm theo lời dặn, và vào lúc rạng đông, gã đến một vùng có chính vườn xoài tuyệt diệu ấy. Khu rừng vang dội tiếng hót du dương của nhiều đàn chim đủ loại và được tô điểm thêm vẻ đẹp bằng những khóm cây xanh sum suê vươn những cành lá trĩu xuống dưới sức nặng của các chùm trái. Cả vùng rực rỡ trong làn ánh sáng tỏa ra từ vô số châu ngọc. (Hai câu này được bổ sung từ tập Sớ giải của Dhammapala).

Thế rồi, khi các nữ nhân vắng chồng đã lâu, nay thấy gã đi đến từ xa, vội chạy tới bảo nhau:

- Người này thuộc về ta! Người này thuộc về ta!

Thuở ấy, gã chưa từng làm các thiện nghiệp xứng đáng hưởng thọ lạc thú thần tiên với hội chúng này trong tiên cảnh. Vì thế chỉ thoạt trông thấy chúng, gã đã kinh hoàng vừa chạy vừa thét lớn. Khi về tới Ba-la-nại, gã trình nhà vua mọi sự đã xảy ra.

Khi nghe việc này, trong tâm nhà vua khởi lên một ước muốn gặp các nữ quỷ thần kia và hưởng thú ăn xoài tiên. Vì thế nhà vua liền giao quốc độ cho các vị cận thần, và lấy cớ đi săn, nhà vua đem cung tên và kiếm cùng vài thị vệ khởi hành về vùng ấy như lời người thợ rừng dặn.

Sau khi đi được vài do-tuần, nhà vua giã từ đám cận vệ và tiếp tục đi với người thợ rừng. Sau một khoảng đường nữa, nhà vua lại bảo gã trở về. Vào lúc rạng đông, nhà vua đã đến vườn xoài trong tiên

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 221 of 277

cảnh.

Thuở ấy, khi các nữ quỷ thần thấy nhà vua hồi xuân như một tiên đồng giáng thế, liền ra nghênh tiếp và khi biết ngài là một quân vương, chúng liền đưa vào lâu đài, dâng các thứ tiên thực và phục vụ ngài như ý.

Thế rồi sau một trăm năm mươi năm trôi qua, một hôm nhà vua thức dậy nửa đêm và thấy nữ quỷ đã phạm giới kia đi ra phía bờ hồ sen. Động lòng hiếu kỳ, ngài đi theo nữ quỷ. Sau đó ngài thấy nữ quỷ bị một con chó lớn vồ xé xác ngay khi vừa mới tới nơi. Suốt ba ngày liền ngài suy xét, không làm sao có thể hiểu được ý nghĩa việc này. Hôm sau này cầm mũi tên nhọn bắn con chó kia bỏ mạng và vừa khi nữ quỷ đã nhảy vào hồ sen, lập tức ngài thấy nàng xuất hiện với dung sắc phục hồi như trước.

Ngài liền ngâm kệ hỏi nàng những sự việc đã xảy ra:

1. Đây vàng ròng đúc các cầu thang

Nằm dựa lên trên dải cát vàng,
Diễm lệ, ngát hương hoa súng trắng,
Gây niềm lạc thú tận tâm can.
2. Bao cây làm thảm phủ trên hồ,
Theo gió đủ mùi hương thoảng đưa,
Hồ mọc tràn đầy sen đỏ thắm
Điểm tô sen trắng nỏn cành tơ.
3. Lay động theo làn gió nhẹ nhàng
Mặt hồ kỳ thú tỏa hương lan,
Âm vang với tiếng thiên nga, hạc,
Văng vẳng hồng nga hót gọi đàn.
4. Đây các bầy chim đủ mọi loài,
Ngân nga bao tiếng hót êm tai,
Cây trồng sanh quả tiên phong phú,
Rừng mọc kỳ hoa ở khắp nơi.
5-6. Thành phố như đây thật tuyệt vời
Khó tìm thấy ở cõi người đời.
Nàng nhiều cung điện bằng vàng bạc,
Lấp lánh bốn phương chiếu sáng ngời.
Lại có năm trăm tỳ nữ ấy
Sẵn sàng phục vụ lệnh nàng thôi.
7. Bọn chúng mang vòng ốc, vỏ trai,
Điểm trang y phục dệt vàng tươi,
Nàng nhiều sàng tọa bằng vàng bạc
Được trải da dê quý phía ngoài.
8. Tất cả đều chu đáo sẵn sàng,
Bên trong được phủ với chăn màn
Dệt bằng lông thú, khi nằm xuống,
Nàng thọ hưởng bao nỗi lạc hoan.

9. Tuy nhiên, khi đến nửa đêm khuya,
Nàng thức dậy và cất bước ra
Đi tới hoa viên đầy lạc thú
Bao quanh hồ nước phủ liên hoa.
10. Bên bờ nàng đứng lại soi mình,
Tiên nữ ở trên thảm cỏ xanh,
Bỗng một chó ngao tai cắt cụt
Vồ nàng xé xác đến tan tành.
11. Khi nàng đã bị nát toàn thân,

Và đã biến thành một bộ xương,
Nàng vội nhảy vào hồ nước biếc,
Hình hài trở lại đẹp muôn phần.
12. Thân thể nàng nay đã vẹn toàn,
Cực kỳ diễm lệ, đóa hồng nhan,
Điểm trang đủ thứ thiên y đẹp,
Nàng đến cho ta diện kiến nàng.
13. Ngày xưa nàng phạm ác hành nào
Do khẩu, ý, thân đã phạm vào,
Con chó cụt tai nay xé xác
Bởi vì quả báo tội gì sao?
Khi được nhà vua hỏi như vậy, nữ quỷ liền kể chuyện đời này:

14. Ngày xưa ở xứ Kim-bi-la,
Có một nam cư sĩ tại gia,
Đệ tử với tâm thành mộ đạo,
Thiếp là ác phụ nghiệp gian tà.
15. Bởi vì thiếp phạm tội dâm loàn,
Chồng của thiếp lên tiếng hỏi han:
“Nàng đã tạo ra điều bất xứng
Là không tiết hạnh với chồng nàng”.
16. Thế rồi thiếp phải nói lời thề
Giả dối tràn đầy khủng khiếp kia:
“Thiếp chẳng dám lừa chàng việc ấy,
Dù thân hay ý cũng chưa hề.
17. Song nếu thiếp vi phạm việc này
Dù thân hay ý bấy lâu rày,
Thì mong con chó ngao tai cụt
Cắn xé thiếp tan nát cả thây”.
18. Thiếp từng chịu đựng bảy trăm năm
Quả báo do tà hạnh, dối gian,
Từ ấy, chó ngao tai cắt cụt
Xé thân từng mảnh thật kinh hoàng.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 223 of 277

Nàng nói như vậy xong rồi lại ngâm hai vần kệ ca ngợi đặc ân mà nhà vua đã ban cho nàng:

19. Quân vương thần lực thật cao cường,
Ngài đã đến đây cứu quỷ nương,
Được thoát chó ngao tai cụt ấy,

Thiếp không còn sợ hãi, đau buồn.
20. Quân vương, thiếp kính cẩn tôn sùng
Đảnh lễ cầu xin đấng chúa công
Hãy thọ hưởng thần tiên lạc thú,
Quân vương và thiếp hãy vui chung.
Ngay lúc ấy bỗng nhiên nhà vua cảm thấy chán sống ở cảnh tiên kia, liền nói ý định giã từ cho nàng biết và ngâm vần kệ cuối cùng:

21. Ta đã hưởng bao thú cõi tiên,
Cùng nàng hoan lạc thật vô biên,
Giờ đây, tiên nữ, ta mong ước,
Mau hãy đem ta trở lại liền.
Khi đã nghe lời của nhà vua, nữ quỷ thần ở lâu đài ấy không chịu nổi sự biệt ly. Lòng nàng rối bời vì đau khổ ưu phiền và toàn thân nàng run lên xúc động. Song dù nàng đã dùng đủ cách khẩn cầu nhà vua, nàng cũng không thể thuyết phục ngài ở lại được nữa.

Nàng đành đưa ngài về kinh đô cùng nhiều châu báu và rước ngài vào cung điện. Sau đó nàng than khóc bi thảm và trở về trú xứ của nàng ngay. Khi nhà vua thấy vậy, lòng ngài xúc động vô cùng. Từ đó về sau ngài thực hành nhiều thiện sự như bố thí cùng các phương tiện khác và được sanh lên cõi thiên.

Thế rồi khi Đức Thế Tôn Gotama giáng sanh ở cõi đời, và theo thời gian đã đến cư trú tại thành Sàvatth, một hôm Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành vào vùng núi này trông thấy nữ thần cùng đoàn tùy tùng của nàng, bèn hỏi về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo trước kia. Nàng kể với Tôn giả mọi sự và Tôn giả trình bày câu chuyện ấy lên Đức Thế Tôn.

13. (25) Chuyện Hoàng Hậu Ubbarì (Ubbarì)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.

Ở Sàvatthi, người chồng của một nữ đệ tử tại gia vừa từ trần. Nàng ưu phiền đi đến nghĩa địa khóc than. Khi Đức Thế Tôn nhận thấy nàng đã đạt thành các đức tính đưa đến quả Dự Lưu, ngài động lòng bi mẫn, đi đến nhà nàng và hỏi tại sao nàng khóc. Nàng đáp:

- Bạch Đức Thế Tôn, quả con đang đau buồn vì xa cách một người thân của con.

Sau đó Đức Thế Tôn kể một chuyện quá khứ.

Thuở xưa trong quốc độ Pancala ở thành Kapila có một vị vua mệnh danh Cùlani Brahmadatta chuyên tâm làm phước nghiệp sự lợi ích cho thần dân và không hề phạm Thập Vương pháp.

Một hôm mong muốn nghe thần dân bàn tán việc gì trong xứ sở của mình, ngài bèn cải trang làm một thợ may và rời kinh thành mà không có ai hầu cận.

Trong lúc ngài du hành từ làng này sang làng khác, quận này sang quận khác, ngài nhận thấy toàn quốc không có trộm cướp và bất công đàn áp, dân chúng sống thân thiện với nhau và có thể là an trú trong mọi nhà cửa mở toang.

Lòng vui mừng hớn hở, ngài khởi hành quay về kinh và đi đến một thị trấn nọ, ngài vào nhà một góa phụ nghèo khó. Khi thấy ngài, bà ấy hỏi:

- Này Tôn ông là ai? Tôn ông từ đâu đến đây?

Ngài đáp:

- Này hiền phụ, ta là một thợ may; ta đang đi quanh quẩn may thuê vá mướn để kiếm tiền. Nếu bà có vật gì cần may, bà hãy đưa cho ta, cả quần áo lẫn khăn đội đầu, ta sẽ may cho bà.

Bà liền nói:

- Chúng tôi không có việc gì cần làm về quần áo hoặc khăn đội đầu cả. Ông đi làm cho các người khác nhé.

Trong khi ngài ở vùng đó vài ngày, ngài thấy con gái bà có đủ tướng mạo tốt lành của phúc phận và đức hạnh, ngày sau ngài liền bảo bà mẹ:

- Nếu con gái bà chưa gả cho ai, thì xin bà hãy gả cho tôi. Tôi có đủ khả năng tìm kế sinh nhai để mẹ con bà no ấm.

Bà ấy gả con gái cho ngài. Sau khi đã ở lại với nàng vài ngày, ngài đưa cho nàng một ngàn đồng tiền vàng Kahàpana và nói:

- Ta sẽ trở lại trong vòng vài ngày thôi. Hiền thê chớ lo buồn gì cả.

Ngay sau đó ngài trở về kinh thành. Khi đã truyền lệnh đắp đường thật bằng phẳng giữa kinh đô và làng ấy cùng trang hoàng mọi sự xong xuôi, ngài đi đến nơi kia trong cảnh huy hoàng rực rỡ. Sau khi đã chất một đống tiền vàng lớn trên thân cô thiếu nữ và truyền đem nàng đi tắm rửa trong các chậu bằng vàng bạc, ngài đặt tên nàng là Ubbarì và phong nàng ngôi hoàng hậu.

Ngài ban cho quyến thuộc nàng ngôi làng ấy và sau đó đưa nàng về kinh trong cảnh oai nghi lộng lẫy. Ngài sống đời hạnh phúc với nàng, trị nước phồn vinh và sau đó băng hà.

Nỗi ưu phiền của Ubbarì được các vị kết tập Kinh điển kể lại như vầy:

1. Brah-ma-dat, đại đế ngày xưa,
Chúa tể của dòng Pan-ca-la,
Sau khoảng ngày đêm cai trị nước,
Mạng chung, đại đế đã băng hà.
2. Hoàng Hậu Ub-ba-rì khóc hoài,
Lên đàn tế lễ hỏa thiêu ngài,
Dù không còn thấy hình tiên đế,

Bà vẫn gào: “Brah-ma-dat ôi!
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 225 of 277

3. Đến nơi kia một vị hiền nhân,
Bậc Thánh đầy đức hạnh chánh chân,
Vào dịp lễ tang, ngài muốn hỏi
Những người đang tụ tập quây quần:
4. “Dàn hỏa táng ai chết thế này?
Các vòng hoa tỏa ngát hương bay,
Vợ ai đang khóc chồng nàng vậy?
Người ấy là ai quá vãng đây?
Dù chẳng thấy đâu người đã khuất,
Nàng gào: “Brah-ma-dat thương thay!”
5. Những người đang ở đó thưa liền:
“Hoàng Hậu là đây, chính vợ hiền;
Cầu phúc phần ngài, thưa Thánh giả,
Cầu vua Brah-ma-dat thăng Thiên”.
6. Đây là dàn hỏa táng thi hài
Tỏa ngát hương bay khắp mọi nơi.
Hoàng Hậu là đây đang khóc lóc
Tiên vương vừa khuất bóng trên đời,
Dù không còn thấy ngài đâu nữa,
Bà khóc: “Brah-ma-dat hỡi ôi!”
Vị khổ hạnh liền bảo hoàng hậu Ubbarì:

7. “Tám vạn sáu ngàn người bấy lâu
Tên Brah-ma-dat cũng như nhau,
Được thiêu trong nghĩa trang này vậy;
Vì kẻ nào nàng phải khổ đau?”
Ubbarì:

8. Tôn giả, con thương tiếc chúa công
Cù-la-ni đế, chính con dòng,
Làm vua bộ tộc Pan-ca ấy,
Người đã ban con mọi ước mong.
Vị khổ hạnh:

9. Tất cả những ai được gọi là
Brah-ma-dat cũng đã làm vua,
Đều là con của Cù-la đế,
Chúa tể của dòng Pan-ca-la.
10. Sanh tử dòng kia cứ chuyển vần,

Nàng làm hoàng hậu đã bao lần,
Sao nàng quên lãng bao chồng cũ,
Và chỉ tiếc thương vị cuối cùng?
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 226 of 277

Ubbarì:

11. Chính vì con có phận hồng nhan,
Tôn giả, từ xưa, vậy phải chăng
Mọi việc theo dòng đời tiếp diễn,
Mà ngài cất tiếng để khuyên răn?
Vị khổ hạnh:

12. Nàng đã từng làm một nữ nhân,
Nam nhi, thú vật, biết bao lần,
Điều này chẳng thấy đâu biên giới
Với việc tái sanh ở cõi trần.
Ubbarì:

13. Lòng con quả thật nóng bừng
Như là sữa lạc đổ trong lửa đào,
Ngài vừa tưới nước lạnh vào
Giờ đây con dứt biết bao khổ sầu.
14. Chính ngài nhổ mũi tên đau
Nỗi ưu phiền đã cắm sâu vào lòng.
Xua tan mọi nỗi thương tâm
Sầu tư nặng trĩu, khóc thầm quân vương.
15. Giờ đây trút bỏ đau buồn,
Lòng con lắng dịu, trí thường bình an,
Con không còn phải khóc than
Sau khi nghe những lời vàng ngài răn.
Để phát họa sự chứng đắc của Ubbarì, bậc Đạo Sư ngâm bốn vần kệ:

16. Khi nàng nghe được các lời ca
Đáng cảm phục từ bậc xuất gia,
Nàng đắp chiếc y, cầm lấy bát,
Ra đi theo cuộc sống không nhà.
17. Khi giã từ nhà, cất bước lên
Đi vào cuộc sống giữa thiên nhiên,
Nàng liền tu tập tâm từ ái,
Để được tái sanh cõi Phạm thiên.
18. Nàng đã viễn du mọi xóm làng,
Kinh thành, thị trấn, các hoàng cung,

Ưu-lâu-tần ấy là tên gọi
Thôn xóm nàng thân hoại mạng chung.
19. Khi nàng đã phát triển từ tâm Để được tái sanh ở Phạm cung,

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 227 of 277

Nàng đã đoạn trừ tâm nữ giới, Trở thành một vị Phạm thiên thần.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 228 of 277

PHẨM III PHẨM TIỂU

1. (26) Chuyện Không Chìm Trong Nước (Abhijjamàna)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm)

Về phía Tây Benares (Ba-la-nại) bên kia sông Hằng, khi ta đi qua thị trấn Vàsabha, trong thôn làng tên gọi Cundatthilà có một người thợ săn.

Y giết hươu nai trong rừng, nấu loại thịt ngon nhất trên than hồng và khi ăn xong, y buộc những thứ còn lại trong cái thúng bằng lá, mang trên đòn gánh đi vào làng.

Khi đám trẻ con thấy y ở cổng thị trấn, chúng chìa tay ra, chạy tới xin:

- Cho tôi miếng thịt! Cho tôi miếng thịt!

Vì thế y cho mỗi đứa trẻ một miếng thịt nhỏ. Một hôm y chỉ mang hoa và cho mỗi đứa một chùm. Khi từ trần, y tái sanh làm ngạ quỷ. Vừa đói vừa khát, y bước đi trên sông Hằng mà không bị chìm, mong tìm về quê làng cùng bà con thân thuộc.

Vị đại thần của vua Bimbisàra (Tần-bà-sa) sau khi đi dẹp quân phiến loạn xong, trở về bằng thuyền xuống dòng sông, trông thấy ngạ quỷ kia đang đi xuôi dòng, bèn hỏi:

1. Ngươi chẳng bị chìm xuống nước sông,
Ngươi đi trên mặt nước sông Hằng,
Thân mình trần trụi, và tuy thế,
Người đội vòng hoa khéo điểm trang,
Như thể thoát ly thân phận quỷ,
Ngươi đi đâu đó, ở đâu chăng?
Bấy giờ những chuyện do ngạ quỷ và đại thần Kiliya nói được các vị kết tập Kinh điển kể lại qua các vần kệ sau:

2. Ngạ quỷ đáp lời: “Tôi sẽ đi
Về thôn làng cũ Cun-dat-thi,
Giữa nơi đây với Và-sa phố,
Kế cận Ba-la-nại sá gì!
3. Khi ấy, đại thần nổi tiếng kia,
Người mang danh hiệu Ko-li-ya,
Đem cho ngạ quỷ phần cơm chín,

Một bộ áo và bánh mạch nha.
4. Ngừng chiếc thuyền kia, vị đại thần
Bảo tìm người hớt tóc cúng dâng,
Khi người hớt tóc dùng đồ cúng,
Ngạ quỷ hưởng ngay quả phước ân.
5. Tức thì quỷ phục sức cao sang

Mang đủ vòng hoa khéo điểm trang,
Ngạ quỷ đứng nơi kia hưởng thọ
Lễ dâng cúng tạo phước ân tràn,
Vì duyên cớ ấy ta nên cúng
Cho ngạ quỷ vì biết xót thương.
Như vậy vị đại thần Koliya cảm thấy xót thương ngạ quỷ ấy và làm lễ bố thí cho nó theo cách được nói trên. Vị ấy tiếp tục xuôi dòng và đến Ba-la-nại lúc rạng đông.

Đức Thế Tôn du hành qua không gian để đón mừng hội chúng và đứng trên bờ.

Đại thần Koliya vô cùng hoan hỷ, thỉnh cầu Đức Thế Tôn thọ trai tại nhà vị ấy. Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

Với tâm thanh thản, đại thần Koliya cúng dường thực phẩm lên Đức Phật và chúng Tăng. Sau đó, khi một đám đông dân chúng tụ họp lại, Đức Thế Tôn vì lòng lân mẫn chúng sanh đã làm phép mầu khiến cho một số ngạ quỷ xuất hiện trước quần chúng và kể chuyện chúng đã đọa lạc như vậy bằng cách nào.

Chư vị kết tập Kinh điển diễn tả như sau:

6. Một bọn mang đầy giẻ rách bung,
Bọn kia lấy tóc để che thân,
Cả bầy ngạ quỷ tìm lương thực,
Lang bạt đi quanh quẩn khắp vùng.
7. Ra đi tìm kiếm xứ xa xôi,
Song chẳng nhận đâu được miếng mồi,
Đói khát trở về nằm bất tỉnh,
Ngã nhào xuống đất trốn đi thôi.
8. Một bọn ngã nằm xuống đất dơ,
Chúng không làm thiện nghiệp ngày xưa,
Chúng trông như thể đang thiêu đốt
Vì lửa hạ và cất tiếng thưa:
9-10. “Xưa là ác phụ mẫu trong nhà,
Chẳng tạo nơi an trú chúng ta
Qua các việc thi ân bố đức,

Dù nhiều thực phẩm được quăng xa,
Chúng ta đã chẳng đem phân phát
Cho những đoàn du sĩ xuất gia.
11. Trong lúc muốn làm việc ác gian,
Biếng lười, bướng bỉnh, lại tham ăn,
Chúng ta cho chút phần thừa thải
Và phỉ báng người được phát ban.
12. Nô tỳ và sản nghiệp toàn gia,
Ngay cả đồ trang sức ngọc ngà,
Giờ đây phục vụ bao người khác,
Đau buồn giành lại số phần ta.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 230 of 277

13. Những người đan giỏ đáng chê bai,
Những kẻ đóng xe bị đọa đày,
Những bọn tắm thuê cho kẻ khác,
Chiên-đà hạ đẳng, đám ăn mày.
14-15. Trong nhà hạ liệt, bọn cùng đinh
Như vậy, bọn này được tái sanh,
Ấy phận dành cho người biển lận;
Còn người xưa tạo nghiệp an lành,
Là người bố thí, tay hào phóng,
Chiếu sáng vườn Thiên lạc hiển vinh.
16. Hưởng thọ bao hoan lạc cõi trời,
Họ làm chúa tể các lâu đài,
Từ đây họ tái sanh cao quý,
Giữa các phú gia ở cõi người.
17. Trong nhà nóc nhọn có nhiều tầng,
Ngay cả hoàng cung, với tọa sàng
Bao phủ chăn màn lông thú quý,
Những người đã nhiếp phục điều thân,
Tái sanh vào các nhà lương thiện,
Đầy đủ tiện nghi giữa thế nhân,
Tay của mỗi người cầm chiếc quạt
Được làm bằng các sợi lông công.
18. Bất cứ nơi nào họ bước ra,
Họ đều điểm ngọc với cài hoa;
Gia nhân hộ tống ngay bên cạnh,
Tìm đủ thú vui sáng tối mà.
19. Nan-da-ra, Hỷ lạc Viên này

Không phải để dành cho những ai
Chẳng tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người
Đã hoàn thành được nhiều công đức,
Là Đại Lâm Viên của cõi trời
Tam thập tam thiên đầy lạc thú,
Không vì phiền não, mãi vui tươi.
20. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau
Hạnh phúc dành cho những kẻ nào
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Song đời này lẫn cõi đời sau
Để dành hạnh phúc cho bao kẻ
Làm các thiện hành phước nghiệp cao.
21. Vậy những ai mong chúng bạn hiền, Phải hoàn thành thiện nghiệp tinh chuyên, Bởi vì người tạo nhiều công đức

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 231 of 277

Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.

2. (27) Chuyện Ngạ Quỷ Núi Sànuvàsin (Sànuvàsinpeta)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm).

Ngày xưa ở thành Ba-la-nại, vương tử của vua Kitava, trong lúc dạo chơi từ vườn ngự uyển về, thấy một vị Độc Giác Phật tên là Sunetta đang đi khất thực, bèn buông lời thô lỗ phỉ báng Ngài. Ngay khi vương tử tiến bước lên thì cảm thấy cơ thể nóng bừng như thiêu đốt trong lửa địa ngục.

Vì bệnh này vị ấy từ trần và tái sanh vào địa ngục Avìci (A-tỳ hay Vô gián). Sau đó vị ấy mạng chung và tái sanh làm ngạ quỷ và kế tiếp trong thời kỳ có Đức Thế Tôn Gotama xuất hiện, vị ấy tái sanh vào một làng chài lưới gần thị trấn Kundi.

Vì nhớ lại các kiếp trước, vị ấy không đi đánh cá cùng các người khác và thường quăng cá trở ra biển khi họ mang về. Quyến thuộc trong gia đình đuổi vị ấy ra khỏi nhà, nhưng một người em trai vẫn thương mến vị ấy.

Rồi Trưởng lão Ananda khuyến giáo vị ấy xuất gia làm Tỷ-kheo; về sau đắc quả A-la-hán, vị ấy cư trú cùng nhóm mười hai Tỷ-kheo trên núi Sànuvàsin.

Còn quyến thuộc vị ấy tái sanh làm ngạ quỷ. Bấy giờ cha mẹ vị ấy hổ thẹn vì suy nghĩ: “Kiếp trước ta đã đuổi con ra khỏi nhà”, nên không đến gần vị ấy, nhưng bảo người em trai xưa kia thương yêu vị ấy ra đi.

Khi quỷ nhân này đã vào làng của vị Trưởng lão đang đi khất thực, nó quỳ xuống đất với đầu gối bên phải, xuất hiện nguyên hình với dáng điệu đảnh lễ tôn kính và ngâm vần kệ:

- Kính thưa Tôn giả, mẹ và cha....

Song năm vần kệ đầu do chư vị kết tập Kinh điển đưa vào đây để làm sáng tỏ vấn đề này:

1. Có vì Trưởng lão ở Kun-di,
Trú tại núi Sà-nu-và-si,
Điều phục các căn, người khổ hạnh,
Pot-tha-pà ấy chính danh kia.
2. Em trai, cùng với mẹ và cha,
Khốn khổ thần dân cõi Dạ-ma,
Vì tạo ác hành trong kiếp trước,
Từ đời này đã hóa ra ma.
3. Ở nơi đọa xứ, ốm trơ xương
Như chiếc kim, lao nhọc, ở truồng,
Hốc hác, lo âu, đầy sợ hãi,
Chúng không còn có vẻ hung tàn.
4. Có chú em kia vội bước chân,
Cô thân trên nẻo vắng, mình trần,
Quỳ tay chân xuống như thùng nước
Trước Trưởng lão này, quỷ hiện thân.

5. Bấy giờ Trưởng lão chẳng quan tâm,
Lặng lẽ người đi, cất bước chân,
Song ngạ quỷ liền cho Trưởng lão
Biết ngay sự việc, vội thưa rằng:
“Tôi là em của ngài tiền kiếp,
Đã đọa vào loài quỷ đói ăn.
6. Kính thưa Tôn giả, mẹ cùng cha
Khốn khổ, thần dân cõi Dạ-ma.
Vì tạo ác hành trong kiếp trước,
Từ đời này đã hóa ra ma.
7. Ở nơi đọa xứ ốm trơ xương
Như chiếc kim, lao nhọc, ở truồng,
Hốc hác, lo âu, đầy sợ hãi,
Chúng không còn có vẻ hung tàn.
8. Xin hãy từ bi, hãy xót thương,
Cúng dường hồi hướng đến vong nhân.
Phước phần nhờ lễ ngài dâng cúng
Những kẻ hung tàn được miếng ăn”.

9. Khi Trưởng lão này với chúng Tăng
Mười hai vị khất thực quanh vùng,
Thế rồi tụ tập cùng nơi chốn,
Mục đích là chiêu đãi bữa ăn.
10. Tỷ-kheo bèn nói với chư Tăng:
“Xin hãy cho tôi tất cả phần
Đã nhận, để tôi dâng Giáo hội,
Vì thương xót quyến thuộc thân nhân”.
11. Chúng Tăng giao thực phẩm cho người,
Trưởng lão dâng trai phạn thỉnh mời,
Trong lúc cúng dường phần thực phẩm,
Người đem công đức hướng về nơi
Song thân, tiểu đệ và cầu nguyện:
“Mong quyến thuộc nay hưởng phước trời”.
12. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Cao lương liền xuất hiện dần dần
Ngon lành, thịnh soạn, đầy hương vị,
Sau đó chú em của Thánh Tăng
Đã trở thành chàng trai tuấn tú,
Tráng cường, hạnh phúc, lại thưa rằng:
13. “Tôn giả, xin thưa, các thức ăn
Giờ đây phong phú, hãy nhìn trông,
Chúng tôi trần trụi, xin cầu nguyện
Mong ước sao cho đủ áo quần”.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 233 of 277

14. Khi giẻ rách người đã lượm xong
Từ trong đống rác ở bên đường,
Người may giẻ rách thành y phục
Dâng cúng Tỷ-kheo khắp bốn phương.
15. Trong lúc người làm lễ cúng dâng,
Tỷ-kheo hồi hướng đến thân nhân
Phước phần lễ vật này mang đến
Cha mẹ, chú em, ước nguyện rằng:
“Mong lễ vật này cho quyến thuộc
Họ hàng được hưởng trọn hồng ân”.
16. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Xiêm y liền xuất hiện dần dần;
Thế rồi phục sức xiêm y đẹp,
Chàng hiện nguyên hình trước Thánh Tăng:

17. “Xin thưa, ở quốc độ Nan-da,
Các thứ mền chăn quả thực là
Phong phú, song còn hơn thế nữa,
Áo quần, màn phủ ở quanh ta.
18. Chúng làm bằng lụa hoặc bằng lông,
Bằng vải dày hay các sợi bông,
Chúng thật dồi dào và quý báu,
Đang treo lơ lửng giữa hư không.
19. Y phục chúng tôi nay cứ mang
Thứ gì yêu quý tận tâm can,
Kính thưa Tôn giả, xin cầu nguyện
Cho chúng tôi nhà để trú an”.
20. Trưởng lão liền xây một thảo am
Cúng dường lên cả tứ phương Tăng,
Ngay khi dâng lễ, người cầu nguyện
Công đức chuyển cho cá họ hàng.
21. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Cửa nhà liền xuất hiện dần dần,
Có nhiều tòa lớn xây lầu các,
Thiết kế đầy cân xứng mọi tầng.
Ngạ quỷ thưa:

22. “Nhân giới không sao có loại nhà
Cao sang tốt đẹp giống như ta,
Những lâu đài thấy trên thiên giới
Cũng giống nhà ta có đấy mà!
23. Rực rỡ huy hoàng khắp mọi nơi

Lâu đài chiếu sáng bốn phương trời; Giờ đây, Tôn giả, xin cầu nguyện Cho chúng tôi đầy nước uống thôi”.

24. Trí giả đổ đầy thùng nước trong,
Rồi đem dâng cúng tứ phương Tăng,
Ngay khi làm lễ, người cầu nguyện
Công đức chuyển cho các họ hàng.
25. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Nước trong liền xuất hiện dần dần,
Có bốn hồ sen sâu thăm thẳm
Xây dựng đầy cân xứng tuyệt trần.
26. Nước hồ trong vắt đến bên bờ

Mát lạnh mùi hương nhẹ thoảng đưa,
Bao phủ toàn sen xanh, đỏ thắm,
Tràn đầy hoa súng với cành tơ.
27. Sau khi tắm rửa, uống vừa xong,
Chúng lại hiện lên trước Thánh Tăng:
“Tôn giả, chúng tôi nhiều nước lắm,
Song chân cẳng lại bị đau rần.
28. Trong lúc quẩn quanh ở mọi nơi,
Ngã nhào trên sỏi đá, cây gai,
Kính thưa Tôn giả, xin cầu nguyện
Cho được chiếc xe chở chúng tôi”.
29. Trưởng lão cầm lên một chiếc hài
Cúng dâng Giáo hội bốn phương trời,
Trong khi làm lễ người cầu nguyện
“Mong quyến thuộc nay được thảnh thơi”.
30. Lập tức sau khi chuyển phước lành,
Cả bầy ngạ quỷ hiện nguyên hình
Trên xe tiến đến đồng thanh nói:
“Tôn giả từ bi với chúng sanh.
31. Nhận được xiêm y thực phẩm rồi
Ngôi nhà, nước uống, chiếc xe ngồi,
Tôn giả, chúng tôi xin kính lễ
Bậc Thánh từ bi giữa cõi đời”.
Vị Trưởng lão kể sự kiện trên với Đức Thế Tôn, Ngài lấy chuyện làm đề tài thuyết pháp.

3. (28) Chuyện Nữ Quỷ Hồ Ràthakàrà (Rathakàràpeti)

Trong lúc đang trú tại Sàvatthi (Xá-vệ), bậc Đạo Sư kể chuyện này liên hệ đến một nữ quỷ thần.

Thuở xưa vào thời Đức Thế Tôn Kassapa, có một nữ nhân kia thực hành nhiều công đức thiện sự và cúng dường Tăng chúng một tinh xá tốt đẹp, rồi từ trần, và do một ác nghiệp khác, nàng tái sanh làm nữ

quỷ thần trong một lâu đài ở vùng Tuyết Sơn, chúa tể của núi non, gần hồ Ratthakàra.

Nhờ các công đức thiện sự, nơi đó hiện ra cho nàng một lâu đài tuyệt mỹ làm toàn bằng ngọc báu, khắp nơi đều đầy lạc thú hấp dẫn, lại có một hồ sen, giống như vườn thiên giới Nandana (Hoan lạc Viên).

Toàn thân nàng có màu vàng ròng, yêu kiều diễm lệ, được khéo điểm trang rất khả ái. Nàng cư trú tại lâu đài ấy không có nam nhân nào cả. Tuy thế, trong lòng nàng lại khởi lên ước vọng bầu bạn với nam nhân.

Thế rồi nàng thả vài quả xoài xuống dòng sông, suy nghĩ: "Đây là một mưu kế". Tất cả đều được hiểu như trong chuyện Hồ Kannamunda (Chuyện 12, phẩm II).

Trong trường hợp này, có một thanh niên sống ở Ba-la-nại thấy trên sông Hằng một quả xoài và muốn biết nguồn gốc của nó. Vì vậy, đi theo dòng chàng tìm kiếm được đối tượng của mình ở tận nơi cư trú của nàng.

Nàng hân hoan đón tiếp chàng vào nhà nàng và khi chàng đã nhìn thấy mọi vẻ nguy nga lộng lẫy của nó, chàng ngâm kệ hỏi nàng:

1. Nàng đi lên đến một lâu đài
Có cột trụ xanh biếc sáng ngời
Kiểu cách muôn màu, phong phú quá,
Ở đây tiên nữ thật hùng oai,
Trông nàng chẳng khác vầng trăng sáng
Vằng vặc tròn quay ở giữa trời.
2. Da nàng quả thật giống vàng ròng,
Hình dáng huy hoàng đẹp mắt trông,
An tọa trên ngai cao tột đỉnh,
Cô đơn vì thiếu bóng lang quân.
3. Chung quanh nàng có đủ hồ sen,
Nhiều loại hoa sen trắng mọc chen,
Cát phủ đáy hồ, quanh bến nước
Bằng vàng, chẳng thấy lấm bùn đen.
4. Thiên nga xinh đẹp thỏa lòng mơ,
Bơi lội chung quanh mặt nước hồ;
Khi tụ họp, kêu ầm ỷ quá,
Vui tai như tiếng trống rung to.
5. Huy hoàng rực rỡ bóng thuyền quyên,
Nàng dựa mình trên một chiếc thuyền,
Mí mắt vòng cung đang tỏa sáng,
Giọng cười, tiếng nói thật êm đềm,
Tứ chi nàng thập phần thanh lịch,
Nàng rạng ngời trong vẻ diệu huyền.
6. Lầu các nàng không chút bụi trần, Có vườn tiên lạc thú vô ngần, Hiện thân hạnh phúc gia tăng mãi,

Đang đứng ở trên khoảng đất bằng, Tiên nữ có dung nhan tối thắng, Ta mong hưởng lạc thú cùng nàng.

Nàng ngâm kệ đáp lời:

7. Làm nghiệp nào mang quả đến đây,

Trí chàng hãy hướng đến nơi này,
Hoàn thành những nghiệp nào sanh quả
Có thể nhận ra ở chốn này.
Nhờ cách ấy, sau chàng sẽ được
Thiếp là tiên nữ thích vui vầy.
Khi chàng trai nghe xong lời của nàng quỷ thần, chàng trở về cõi người. Tại đó chàng quyết tâm quán tưởng đến nơi kia và do kết quả ấy, chàng thực hành nhiều thiện nghiệp. Chẳng bao lâu chàng từ trần và tái sanh tại nơi ấy gần bên nàng.

Các vị kết tập Kinh điển ghi vần kệ cuối cùng kể lại chuyện chàng cộng trú cùng nàng:

8. "Mong vậy!" Chàng trai vội đáp lời,
Rồi chàng tạo các nghiệp trên đời
Phát sinh kết quả về nơi nọ,
Khi đã làm xong phước nghiệp rồi,
Chàng được tái sanh vào chốn ấy
Cùng nàng bầu bạn cảnh bồng lai.
4. (29) Chuyện Rơm Trấu (Bhusa)

Trong lúc đang trú tại Sàvatthi (Xá-vệ), bậc Đạo Sư kể chuyện này liên hệ đến bốn ngạ quỷ.

Trong một ngôi làng nọ không xa Sàvatthi, một gian thương kiếm kế sinh nhai bằng cách đong lường dối trá và các phương pháp bất lương khác như pha trộn tạp chất vào lúa gạo. Vợ, con trai, con dâu kẻ ấy cũng gian ác như các vần kệ kể lại.

Khi tái sanh làm ngạ quỷ ở rừng Vindhya, nỗi thống khổ của chúng đều được nói ra đây.

Bấy giờ Tôn giả Mahà-Moggallàna đang đi du hành qua vùng núi đồi, một hôm đến tận nơi ấy, thấy chúng, liền hỏi chúng đã tạo các ác nghiệp nào:

1. Tên này ăn trấu, nọ ăn rơm,
Trong lúc ngươi ăn phần đáng nhờm,
Còn nữ quỷ này ăn thịt nó,
Quả gì nghiệp ấy thật kinh hồn?
Để đáp lời Trưởng lão, vợ kẻ gian thương giải thích các hạnh nghiệp do chúng đã tạo nên:

2. Tên này đánh mẹ thuở xưa xa,
Tên nọ bán buôn chẳng thật thà,
Còn nữ quỷ này ăn thịt nó,
Đánh lừa với vọng ngữ gian tà.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 237 of 277

3. Khi được làm người giữa chúng sanh,

Tôi là người vợ, chủ gia đình,
Đem tài sản giấu người chân chánh,
Cũng chẳng hề cho chút để dành.
Tôi đã giấu che bao của cải,
Còn buông lời dối trá gian manh:
“Nếu tôi cất giấu gì trong đó,
Thì phẩn là lương thực của mình”.
4. Do kết quả từ việc trước đây,
Cùng lời dối trá của tôi vầy,
Bữa cơm tôi có mùi ngon ngọt
Đã hóa thành phân thối thế này.
5. Hành nghiệp nào đều có quả mang,
Vì hành nghiệp chẳng tự tiêu tan,
Nên tôi ăn uống phân dơ bẩn
Giòi bọ hôi tanh thật đáng nhàm.
Khi đã nghe xong lời của nữ ngạ quỷ, Trưởng lão liền kể lại chuyện lên Đức Thế Tôn, Ngài lấy đó làm đề tài thuyết pháp.

5. (30) Chuyện Chàng Trai (Kumàra)

Tại Sàvatthi (Xá-vệ), nhiều đệ tử tại gia trở thành hội chúng nghe pháp, xây dựng trong thành phố này một ngôi đình lớn rồi cúng dường thực phẩm lên bậc Đạo Sư và Tăng chúng.

Một người phản đối những gì đem dâng cúng các “Sa-môn trọc đầu”. Mẹ y xin sám hối với Đức Thế Tôn và cúng dường cháo gạo suốt một tuần. Con trai bà từ trần chẳng bao lâu sau đó và tái sanh làm con một kỹ nữ sang trọng.

Khi nàng biết đó là một nam nhi, nàng cho người đem nó quăng ra nghĩa địa. Tại đó hài nhi được công năng thiện nghiệp của chính nó bảo vệ nên không bị ai phá hại, cứ nằm ngủ ngon lành như trong lòng mẹ.

Chuyện kể rằng chư thần linh đã chăm sóc nó. Thế rồi khi Đức Thế Tôn với lòng đại bi, thức dậy từ sáng sớm, dùng Phật nhãn quán sát thế gian, Ngài thấy bé trai này và đi đến nghĩa địa.

Nhiều người tụ tập lại, bảo nhau:

- Bậc Đạo Sư đã đến đây chắc phải vì một duyên cớ nào đó ở chốn này.

Rồi họ thưa Ngài:

- Bạch Thế Tôn, đứa bé này đã làm nghiệp gì trong đời trước?

Đức Phật liền kể chuyện cho họ nghe.

Sau đó một đại phú gia nhận nuôi đứa bé và nói:

- Trước sự hiện diện của chính Đức Thế Tôn, con xin nhận đứa trẻ này làm con.

Đức Thế Tôn trở về tinh xá với lời sau:

- Đứa bé này đã được phú gia kia bảo hộ và sẽ làm lợi ích cho nhiều người.

Sau khi người ấy từ trần, chàng trai thừa hưởng gia tài và thích thú các việc bố thí cùng nhiều thiện sự khác.

Chư vị kết tập Kinh điển nên vấn đề này qua sáu vần kệ sau:

1. Kỳ diệu thay tri kiến Phật-đà,
Cách Ngài tiên đoán nghiệp người ta,
Bao người đã tạo nên công lớn,
Lắm kẻ ít gây thiện nghiệp mà.
2. Cậu bé bị quăng bỏ nghĩa trang,
Bú tay, sống sót cả đêm trường,
Không thần hay rắn làm thương tổn,
Vì phước nghiệp từ kiếp trước mang.
Bầy chó liếm đôi chân cậu bé,
Quạ diều, sơn cẩu chỉ đi ngang.
3. Đàn chim đã tẩy sạch đồ dơ,
Bầy quạ lau đôi mắt trẻ thơ,
Chẳng có người chăm lo bảo hộ,
Cũng không hương cải, thuốc đem cho.
4. Chúng chẳng biết đâu đến mặt trăng
Kết giao với nguyệt điện, cung Hằng,
Cũng không rải hạt cầu may mắn
Cho trẻ đọa trong cảnh khốn cùng,
Đã bị mang đi đêm tối nọ,
Quăng vào nghĩa địa ở trong rừng.
5. Hài nhi ấy được cả chư thần
Đảnh lễ, cùng bên các thế nhân
Thấy trẻ cựa mình như một đống
Sanh tô, trong cảnh ngộ nguy nan,
Chỉ còn sức sống thêm đôi chút
Khi Đại Trí Nhân thấy, bảo rằng:
“Đứa trẻ này nhờ tài sản lớn
Sẽ thành đại phú hộ trong vùng”.
Các đệ tử tại gia hỏi:

6. Hạnh nguyện nào đây của trẻ thơ?

Tu hành gì cuộc sống bây giờ?
Vì sao thiện nghiệp này sanh quả,
Khi họa như vầy đã xảy ra
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 239 of 277

Cho trẻ, rồi ngày sau hưởng thọ Uy quyền đầy phú quý vinh hoa?

Bấy giờ cách Đức Thế Tôn tuyên thuyết khi nghe các đệ tử tại gia hỏi, được các vị kết tập Kinh điển trình bày như sau:

7. Những người kia đã cúng Tăng-già,
Với thượng thủ là Đức Phật-đà,
Dịp ấy, trẻ không đồng ý kiến
Buông lời thô lỗ, chẳng ôn hòa.
8. Từ khi xua đuổi ý như trên,
Hỷ lạc về sau, trí thản nhiên,
Dâng cúng suốt tuần phần cháo gạo
Đức Như Lai trú tại Kỳ Viên.
9. Ấy nguyện đời xưa của trẻ thơ,
Còn đời tu tập chính bây giờ,
Thiện hành kia đã mang thành quả,
Khi họa như vầy đã xảy ra
Cho trẻ, rồi về sau hưởng thọ
Uy quyền đầy phú quý vinh hoa.
10. Chàng sống đời trường thọ bách niên,
Hưởng bao niềm lạc thú vô biên,
Đến khi hủy hoại thân phàm tục,
Được tái sanh đồng trú cõi thiên.
6. (31) Chuyện Ngạ Quỷ Serinì (Serinì)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Tương truyền ở quốc độ Kuru (Câu-lâu) tại thành phố Hatthinipura có một gái giang hồ tên là Serinì. Khi dân trong thành chào đón chư Tăng đến thuyết pháp, họ thúc giục nàng:

- Nàng hãy đến cúng dường chư Tăng để tạ ân.

Nàng từ chối đáp:

- Sao tôi lại phải cúng dường lễ vật cho các Sa-môn trọc đầu này chứ? Sao tôi lại phải từ bỏ một thứ gì đó vì con người vô dụng ấy?

Khi từ trần, nàng tái sanh làm một nữ ngạ quỷ ở sau hào lũy của một tường thành nơi biên địa. Thế rồi một cư sĩ tại gia từ thành Hatthinipura đến vùng thành lũy này để buôn bán, vào lúc rạng đông đi ngang hào lũy để điều hành công việc, trông thấy nữ

ngạ quỷ liền hỏi, qua vần kệ:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Hốc hác, và thân thể nổi gân
Người ốm yếu, xương sườn lộ rõ,
Ngươi là ai hiện đến đây chăng?
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 240 of 277

Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm Vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đói ẩn thân.
Vị cư sĩ ngâm kệ hỏi:

3. Ngày xưa đã phạm ác hành gì
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì hạnh nghiệp nào ngươi đã tạo
Từ đây tới cảnh giới âm ty?
Nữ ngạ quỷ đáp lại vần kệ:

4. Con đã đi quanh bến tắm công,
Lang thang suốt cả nửa tuần trăng.
Mặc dù bố thí là công đức,
Con chẳng cho mình chỗ trú thân.
5. Khi con khát nước, đến dòng sông,
Sông nước trở thành bãi trống không;
Những lúc nắng, con ngồi bóng mát,
Tàng cây lại hóa nóng bừng bừng.
6. Cơn gió như thiêu đốt, lửa hồng,
Thổi ào lên khắp cả thân con,
Nhưng con xứng đáng nhiều đau khổ
Hơn thế này, Tôn giả đoái thương.
7. Xin Tôn giả đến Hat-pu-ra,
Và kể chuyện ngay với mẹ già:
“Ta đã thấy con bà thuở trước,
Thần dân khốn khổ cõi Diêm-la.
Vì nàng đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời đi đến cõi ma”.
8. Giờ đây con có món tư trang
Để dành lên đến bốn trăm ngàn,
Con không hề nói cho ai biết,

Con đã giấu ngay dưới tọa sàng.
9. Xin mẹ con dâng lễ cúng dường,
Phước phần hồi hướng đến tên con,
Chúc bà được sống đời trường thọ;
Khi mẹ con dâng lễ cúng dường,
Hồi hướng về con phần phước đức,
Thỏa nguyền, con hạnh phúc hân hoan".
Trong lúc nữ ngạ quỷ kể chuyện này, vị ấy chú ý lắng nghe lời nói, và về sau, khi đã làm xong công

việc, vị ấy đến kể chuyện kia cho bà mẹ nó.

Các vị kết tập Kinh điển ghi lại các vần kệ sau:

10. Người ấy thuận lòng, vội nói ra:
"Được rồi!" và đến Hat-pu-ra,
Nói: "Ta đã thấy con bà đó,
Khốn khổ, thần dân cõi Dạ-ma.
Vì đã tạo nên điều ác nghiệp
Từ đời này đến cõi tà ma".
11. Dịp kia, nàng đã bảo cùng ta:
"Xin kể chuyện ngay với mẹ già:
Ta đã thấy con bà thuở trước
Thần dân khốn khổ cõi Diêm-la.
Vì nàng đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời đi đến cõi ma".
12. Giờ đây nàng có món tư trang
Để dành lên đến bốn trăm ngàn,
Nàng không hề nói cho ai biết
Nàng đã giấu ngay dưới tọa sàng.
13. Xin mẹ nàng dâng lễ cúng dường,
Phước phần hồi hướng đến cho nàng,
Chúc bà được sống đời trường thọ;
Khi mẹ nàng dâng lễ cúng dường,
Hồi hướng về nàng phần phước đức,
Thỏa nguyền, nàng hạnh phúc hân hoan".
14. Do vậy, bà dâng lễ cúng dường
Phước phần hồi hướng đến tên nàng,
Tức thì nữ quỷ liền an lạc,
Hạnh phúc, dung nhan đẹp lạ thường!

Khi mẹ nàng nghe chuyện này, bà liền cúng dường Tăng chúng như nàng ước nguyện và hồi hướng công đức về nàng.

7. (32) Chuyện Người Săn Nai (Migaludda)

Đức Thế Tôn kể chuyện này trong lúc đang trú tại Trúc Lâm.

Ở thành Ràjagaha (Vương Xá) có người thợ săn kia sống bằng cách săn bắn và giết hươu nai suốt ngày đêm. Tuy nhiên, y lại có một bạn thân là cư sĩ tại gia thường khuyên răn y, nhưng y chỉ nghe theo một phần. Do đó, y tái sanh làm quỷ thần ở trong lâu đài.

Tôn giả Trưởng lão Narada thấy quỷ và ngâm kệ hỏi:

1. Chàng nay là một đấng nam nhi, Hầu cận đủ nô bộc, nữ tỳ,

Đêm tối, sáng ngời bao dục lạc,
Ban ngày phải chịu lắm sầu bi,
Như vầy do ở trong tiền kiếp
Chàng đã tạo nên các nghiệp gì?
Quỷ này giải thích các nghiệp đã làm:
2. Trong thành Vương Xá, nước non xinh,
Xưa tại Đa Sơn, cảnh hữu tình,
Tôi kẻ săn nai, lòng độc ác
Với bàn tay vấy máu vì mình.
3. Giữa loài vô hại ở trong rừng
Tôi quẩn quanh với trí bạo hung,
Luôn thấy lạc hoan khi giết hại
Những con vật ấy, thật buông lung.
4. Mặc dù tôi bản tính như vầy,
Tôi có bạn thân thiết lắm thay,
Cư sĩ tại gia lòng mộ đạo
Tín thành, lân mẫn với tôi đây,
Cản ngăn tôi, đã nhiều lần nói:
“Đừng tạo hành vi ác thế này”.
5. “Bạn hỡi, đừng nên tạo ác hành,
Sợ rằng sẽ gặp cảnh không lành,
Nếu mong hạnh phúc khi thân hoại,
Đừng thích thú vì việc sát sanh”.
6. Mặc dù nghe lý lẽ khuyên can
Của chính người đây, một bạn vàng
Thương xót, mong tôi nhiều hạnh phúc,

Tôi không tuân Giáo pháp hoàn toàn,
Vì từ lâu đã tìm vui thú
Việc ác, nên không có trí quang.
7. Lần nữa, chính là bậc trí nhân
Xót thương, dạy bảo phải điều thân:
"Ban ngày nếu sát sanh", chàng dặn,
Đêm tối, phải điều phục phát tâm!".
8. Vì vậy ban ngày tôi sát sanh,
Về đêm, tôi chế ngự thân mình,
Giờ đây, dạo bước trong đêm tối,
Nhưng sáng ngày tôi chịu khổ hình.
9. Nhờ thiện hành, tôi hưởng một đêm
Với bao lạc thú của thần tiên;
Ban ngày bầy chó ngao ùa tới,
Nhảy vọt khắp nơi xé xác liền!
10. Những người nào nhất mực tinh cần,

Lời Thiện Thệ tuân thủ quyết tâm, Sẽ đạt vẹn toàn Bất tử giới, Niết-bàn, là trạng thái siêu nhân.

8. (33) Chuyện Người Săn Nai Thứ Hai (Dutiyaludda)

Đức Thế Tôn kể thêm chuyện này nữa trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm).

Tương truyền tại Ràjagaha một người thợ săn trẻ tuổi kia, mặc dù giàu có, vẫn rời bỏ mọi lạc thú giàu sang và đi săn hươu nai suốt ngày đêm. Kẻ ấy cũng theo lời khuyên của một vị Trưởng lão khi có người bạn cư sĩ khẩn cầu, và từ bỏ việc đi săn ban đêm, nên nhận quả báo ở đời sau giống như chuyện trên.

Trưởng lão Nàrada hỏi quỷ ấy qua các vần kệ sau:

1. Trong tòa cao ốc, một lâu đài,
Trên tọa sàng, lông thú phủ ngoài,
Năm thứ đàn tơ đang nhẹ trổi,
Lòng chàng thích thú nhạc êm tai.
2-3. Ban ngày vào lúc mới hừng đông,
Chàng bị đuổi ra tận nghĩa trang,
Và phải chịu bao điều thống khổ,
Nghiệp nào đã tạo ác về thân,
Về lời, hay ý trong tiền kiếp,
Nay chịu khổ này có phải chăng?
Sau đó quỷ liền kể chuyện sau:

4. Trong thành Vương Xá thật xinh tươi,
Cổ lũy Đa Sơn cảnh tuyệt vời,
Tôi chính thợ săn trong kiếp trước,
Buông lung, tôi thích thú vui chơi.
5. Mặc dù tôi bản tính hung tàn,
Tôi có bạn thân, cận sự nam,
Mộ đạo, tín thành, thường đón tiếp
Tỷ-kheo, đệ tử đức Cồ-đàm,
Viếng thăm gia quyến; chàng thương xót
Ngăn cản tôi, và vẫn bảo ban:
6-10. (Giống các vần kệ 5-10 ở chuyện trước).

9. (34) Chuyện Những Phán Quyết Gian Dối (Kùtavinicchayika)

Trong lúc bậc Đạo Sư đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm), ngài kể chuyện này liên quan đến những phán quyết gian dối.

Thời ấy, vua Bimbisàra (Tần-bà-sa) hành trì Trai giới (Bồ-tát giới) sáu ngày mỗi tháng. Nhiều người theo gương vua giữ giới. Nhà vua thường hỏi những người thỉnh thoảng vào triều kiến:

- Này, khanh có hành trì ngày trai giới hay không hành trì?

Thế rồi có một người kia đã được bổ nhiệm làm phán quan, một kẻ lừa dối, bất lương, thường nhận hối lộ và hung bạo nhưng lại sợ nói ra: “Tôi không phải là người giữ giới”. Vì vậy, y nói:

- Tâu Đại vương, hạ thần có giữ giới.

Khi đã ra về sau buổi triều kiến vua, một người bạn hỏi y:

- Này hiền hữu, hiền hữu có giữ giới gì hôm nay chăng?

Y đáp:

- Này hiền hữu, vì sợ hãi nên tôi đã nói thế lúc yết kiến đức vua, chứ tôi không giữ giới.

Sau đó người bạn bảo y:

- Nếu chỉ còn nửa ngày trai giới thì hôm nay bạn hãy giữ như vậy. Hãy phát nguyện giữ giới đi.

Y đồng ý, trở về nhà, rửa mặt và chuyên tâm giữ giới. Đêm ấy y vừa về đến nhà thì mạng sống bị gián đoạn vì một cây cột đổ xuống từ ngôi nhà ọp ẹp của y trong một cơn gió mạnh.

Ngay sau khi chết, y tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài ở vực sâu dưới núi. Dù y chỉ giữ nửa ngày trai giới trong một đêm thôi, y vẫn được phước báo với một đoàn tùy

tùng gồm mười ngàn tiên nữ hộ tống và hưởng lạc thú thần tiên, nhưng do quả báo từ các phán quyết gian dối và nói láo kia, y tự lấy tay móc thịt trên lưng mình và xé ra ăn.

Khi Tôn giả Nàrada từ đỉnh núi Linh Thứu đi xuống, thấy y, liền hỏi qua bốn vần kệ:

1. Ngươi đội tràng hoa, miện, vòng vàng,
Tứ chi ngươi tẩm ướt chiên-đàn,
Trông ngươi có dáng đầy thanh thản,
Ngươi giống mặt trời rực ánh quang.
2-3. Đoàn thị nữ này hộ tống ngươi,
Mười ngàn tiên nữ rất xinh tươi
Đeo vòng vỏ ốc và trang điểm
Tấm lưới vàng kia lấp lánh hoài,
Hình dáng ngươi gây niềm cảm phục,
Ngươi đầy quyền lực thật hùng oai.
4. Tay ngươi móc thịt ở lưng ăn,
Ác nghiệp nào do khẩu, ý, thân
Đã tạo? Giờ đây ngươi cấu xé
Thịt lưng mình bởi nghiệp nào chăng?
Quỷ này kể chuyện mình qua bốn vần kệ:
5. Tôi hành động giữa cõi phàm trần
Đem tổn hại cho chính bản thân
Bằng cách vu oan và vọng ngữ,
Dối lừa và phỉ báng tha nhân.

6. Tại đó, xưa tôi họp việc chung
Đến khi tôi phải nói chân ngôn,
Thì tôi bài bác điều công chánh,
Và lại quay về việc dối gian.
7. Vậy người nào phỉ báng tha nhân
Sẽ phải tự mình xé nát thân,
Như chính hôm nay tôi phải chịu
Tự mình lấy thịt ở lưng ăn.
8. Nà-ra-da đã thấy điều này:
Bi mẫn là người nói thẳng ngay.
Đứng phỉ báng, buông lời dối trá,
E ngài sẽ xẻ thịt lưng vầy!
10. (35) Chuyện Khinh Khi Xá Lợi (Dhàtuvivanna)

Khi Đức Thế Tôn diệt độ tại Kusinara (Câu-thi-na), ở Lâm Viên Upavattana trong rừng Sàla song thọ, và sau khi việc phân chia xá lợi đã hoàn thành, vua Ajàtasattu (A-xà-thế)

nhận phần của mình xong, liền làm lễ cúng dường suốt bảy năm bảy tháng bảy ngày.

Nhưng có tám vạn sáu ngàn người, vì không có lòng tin và đầy tà kiến từ lâu, đã mê lầm và có nhiều vọng tưởng điên đảo, cho nên dù đã sống trong một hoàn cảnh an lành, cũng tái sanh vào loài ngạ quỷ.

Chính trong thành Vương Xá này, có bà vợ, con gái, con dâu của một phú gia kia với tâm thành tín đem hương liệu, vòng hoa và nhiều lễ vật khác khởi hành đi đến bảo Tháp xá-lợi, bảo nhau:

- Chúng ta muốn đi cúng dường xá-lợi.

Người gia chủ phỉ báng việc cúng dường này với những lời mạ lỵ:

- Cúng dường đống xương thì có ý nghĩa gì chứ?

Song họ không quan tâm đến lời nói của kẻ ấy và ra đi. Khi từ trần họ tái sanh lên thiên giới, còn kẻ ấy tái sanh làm ngạ quỷ.

Thế rồi một hôm, Tôn giả Mahà-Kassapa vì lòng bi mẫn đứng tại khuôn viên bảo Tháp, ngâm ba vần kệ hỏi ngạ quỷ đã khinh thường xá-lợi:

1. Ngươi đang lơ lững giữa hư không,
Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng,
Sâu bọ đang đua nhau cấu xé
Mặt người rách nát thối vô cùng.
2. Ngày xưa ngươi phạm ác hành nào,
Nay chúng cầm gươm mãi chém vào,
Chúng rảy cường toan khắp cả mặt,
Thân ngươi, rồi cắt mãi, vì sao?
3. Ngươi đã làm nên ác nghiệp gì

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 246 of 277

Do từ thân, khẩu, ý tư duy? Hành vi nào kiếp xưa gây tạo, Nay phải chịu đau khổ cực kỳ?

Ngạ quỷ đáp lại như sau:

4. Trong thành Vương Xá thật xinh tươi,
Cổ lũy Đa Sơn, cảnh tuyệt vời,
Tôn giả, tôi là người đại phú
Bạc vàng thóc lúa khắp nơi nơi.
5. Vợ tôi, con gái, vợ con trai
Đem đủ sen xanh, các đóa lài,
Cùng với dầu thơm dâng bảo Tháp,
Tôi ngăn cản họ mãi không thôi.
Đó là ác nghiệp ngày xưa ấy

Đã được tạo ra bởi chính tôi.
6. Tám vạn sáu ngàn bọn chúng tôi
Chịu bao đau khổ chẳng riêng ai,
Vì tôi khinh việc người dâng cúng
Bảo Tháp, nay tôi chịu khổ hoài.
7. Vậy người nào lộ vẻ hung tàn,
Khi Thánh lễ đang được cúng dường
Lên bảo Tháp tôn vinh xá-lợi,
Xin Tôn giả cất tiếng khuyên can.
8. Tôn giả nhìn kìa đám mỹ nương
Đeo vòng hoa đẹp khéo trang hoàng,
Hưởng nhiều phước báo vì dâng lễ,
Phú quý vinh hoa thật rỡ ràng.
9. Khi các trí nhân thấy việc này
Gây niềm cảm xúc, diệu kỳ thay,
Họ liền sùng bái và tôn kính
Bậc đại hiền nhân ấy chính ngài.
10. Khi tôi rời cảnh ngộ thương đau,
Và được làm người ở kiếp sau,
Tôi sẽ tinh cần dâng lễ bái
Cúng dường Tháp xá-lợi dài lâu.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 247 of 277

PHẨM IV PHẨM ĐẠI

1. (36) Chuyện Vua Ambasakkhara (Ambasakkhara)

Trong lúc Đức Thế Tôn đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên) một vị vua dòng họ Licchavi mệnh danh Ambasakkhara, là một người không mộ đạo, có tà kiến, đang trị vì ở Vesàli (Tỳ-xá-ly).

Tại đó lại có một thương nhân chánh trực đã bắc cầu bằng những thanh gỗ chiên-đàn qua một đầm lầy. Trái lại, cháu trai vị ấy đã lấy trộm hàng hóa đem đến tiệm của chú, nên bị xử hình phạt đóng thân vào cọc. Người chú bị chặt đầu và hóa thành một địa thần cỡi ngựa thuần bạch, vào nửa đêm lại đến thăm cháu đang bị đóng cọc và bảo: “Hãy cố sống thì hơn”.

Bấy giờ vua Ambasakkhara muốn chiếm vợ của một thần dân, liền sai người ấy đi lấy đất đỏ và hoa súng đỏ ở một hồ sen cách xa kinh thành ba do-tuần, và buộc y phải trở về trước khi trời tối nếu không sẽ bị giết. Đồng thời vua ra lệnh đóng cổng thành trước khi trời tối. Nhờ chư thần giúp đỡ, người kia đem đất đỏ và hoa súng đỏ về kịp trước khi trời tối, nhưng gọi cổng thành không được, y phải nhờ sự làm chứng của vị quỷ thần ấy. Sau đó vua đích thân đi gặp vị quỷ thần để tìm hiểu sự việc. (Bổ sung Tập Sớ).

Các vần kệ này kể lại chuyện trên. Vần kệ đầu do các vị kết tập Kinh điển đưa vào:

1. Kinh thành dân chúng xứ Vaj-ji,
Tên gọi là thành Tỳ-xá-ly,
Tại đó có vì vua ngự trị,
Am-ba-sa, tộc Lic-cha-vi,
Khi nhìn thấy quỷ ngoài thành ấy,
Vua muốn biết, nên hỏi tức thì:
2. “Kẻ này không có chỗ nằm ngồi,
Cùng chẳng hề đi tới, bước lui,
Không thức uống ăn, quần áo mặc,
Cũng không tỳ nữ, một mình thôi.
3. Quyến thuộc thân bằng thuở đã qua
Có lòng thương xót nó bây giờ,
Song không có khả năng nhìn nó,
Họ đã bỏ rơi nó thật mà.
4. Kẻ nào sa sút chẳng thân bằng,
Bạn bỏ rơi khi thấy khốn cùng,
Hễ thấy phồn vinh, vây lấy bạn,
Người đang hưng thịnh, lắm thân nhân.
5. Khi hưởng thụ xong hết bạc vàng,
Gia tài chắc đã phải tan hoang,
Thân hình vấy máu đang rời rã
Như hạt sương treo, đến số tàn.
6. Với người đang chịu cảnh đau thương, Khủng khiếp trên cây cọc gỗ mun,

Vua hỏi: “Quỷ kia, sao lại nói: Ngươi cần phải sống, sống thì hơn?”

Quỷ thần:

7. Người này trên cọc chính thân nhân,
Tôi nhớ kiếp xưa ở cõi trần,
Nên đã xót thương khi thấy nó
Phải vào địa ngục bởi tà tâm.
8. Lic-cha-vi chúa thượng, từ đây
Kẻ đã tạo ra ác nghiệp này
Vào ngục tái sanh đầy khủng khiếp,
Nóng bừng, gay gắt, hãi kinh thay.
9. Ngay cái cọc kia đủ mọi phần,
Tốt hơn địa ngục biết bao lần,
Ước mong nó chẳng sa vào ngục

Gay gắt, kinh hoàng, thật khổ thân.
10. Nếu kẻ ấy nghe tôi nói vầy,
Nó đầy sầu khổ, tắt hơi ngay,
Cho nên trước nó tôi không nói,
E chỉ vì tôi nó bỏ thây.
Quân vương:

11. Vụ án người này ta biết qua,
Song ta muốn hỏi chuyện thêm mà;
Nếu ngươi cho phép, ta xin hỏi,
Song chớ giận hờn với chúng ta.
Quỷ thần:

12. Việc ấy tôi xin hứa thật lời,
Chuyện này không kể với người đời
Không có tín tâm vào Đạo pháp,
Dù tôi không muốn, hãy tin tôi;
Hỏi ngay những việc gì ngài muốn,
Tôi sẽ đáp tùy sức đó thôi.
Quân vương:

13. Những gì ta thấy tận mắt ta,
Ước mong ta đủ tín tâm mà,
Nếu không tin dẫu khi ta thấy,
Ấy việc riêng ta, hỡi Dạ-xoa!
Quỷ thần:

14. Tôi đã được ngài hứa thủy chung,
Khi ngài nghe pháp hãy thành tâm,
Đi tìm tri kiến cao hơn nữa,
Với trí chẳng ô nhiễm, sáng trong.
Những pháp ngài chưa nghe hoặc đã,
Tôi đều muốn nói hết cho thông.
Quân vương:

15. Trên ngựa trang hoàng, ngươi đến đây
Tìm người bị đóng cọc phanh thây,
Đây là phong cách ngươi đi lại,
Kỳ diệu và cao quý hiển bày.
Do bởi nghiệp nào xưa đã tạo
Mà nay được phước báo như vầy?

Quỷ thần:

16. Chính giữa kinh thành Tỳ-xá-ly,
Xuyên qua đầm ở khoảng đường đi,
Có nơi nọ cực kỳ nguy hiểm,
Với dạ tín thành, một bữa kia,
Tôi lấy gỗ chiên-đàn trắng bạch
Bắc qua chỗ ấy có nề chi.
17. Sau đó chúng tôi đặt bước chân,
Chúng tôi và những kẻ qua đường,
Đây là phương tiện rất kỳ diệu,
Xứng đáng được chiêm ngưỡng giữa trần,
Do chính nghiệp ngày xưa đã tạo,
Giờ đây đem phước báo cho thân.
Quân vương:

18. Hình dáng ngươi soi sáng mọi phương,
Khắp nơi đều phảng phất mùi hương.
Nhà ngươi có cả thần thông lực
Của một Dạ-xoa lực dị thường.
Nhưng việc gì xưa đem kết quả
Nhà ngươi nay phải chịu trần truồng?
Quỷ thần:

19. Luôn giữ tín tâm thoát hận sân,
Nói lời từ tốn với tha nhân
Việc xưa kia đã đem thành quả
Hình dáng thần tiên mãi sáng bừng.
20. Khi tôi lưu ý đến thanh danh Của những người an trú Pháp hành,

Tôi trịnh trọng trình bày việc ấy,
Việc xưa đem kết quả cho mình:
Mùi hương tiên giới trên thân thể
Liên tục thoảng đưa thật dịu lành.
21. Khi các bạn tôi tắm bến sông,
Tôi đem quần áo giấu quanh vùng,
Tôi không ác ý, thích đùa giỡn,
Nay chịu trần truồng thật khổ thân.
Quân vương:

22. Nếu ai làm ác để đùa nhau,

Người bảo đây là quả kiếp sau;
Song nếu ai làm không bỡn cợt,
Thì người bảo kết quả nào đâu?
Quỷ thần:

23. Bất cứ ai làm ác cố tâm
Ngôn từ, hành động quá buông lung,
Phải vào địa ngục sâu tăm tối,
Chắc chắn khi thân hoại mạng chung.
24. Kẻ nào mong thế giới quang vinh,
Tìm thích thú trong các thiện hành,
Bố thí, bản thân luôn chế ngự,
Mạng chung vào thế giới thanh minh.
Khi quỷ thần đã phân tích sơ lược các nghiệp quả, nhà vua không tin, bèn ngâm kệ:

25. Tại sao ta phải tin điều này
Là quả thiện hành, ác nghiệp đây?
Việc đã thấy ta cần tín ngưỡng?
Người nào thuyết phục được ta vầy?
Quỷ thần:

26. Khi ngài đã mắt thấy tai nghe,
Ngài hãy tin vào nghiệp quả kia,
Nếu thiện ác đều không hiện hữu,
Sao người hạnh phúc, kẻ ê chề?
27. Nếu chúng sanh không tạo thiện hành,
Và gây ác nghiệp giữa nhân sanh,
Thì nhân quần, dẫu cao hay thấp,
Chẳng có tai ương, hoặc phước lành.
28. Nhưng bởi chúng sanh tạo thiện hành, Và gây ác nghiệp giữa nhân sanh,

Nên nhân quần, dẫu cao hay thấp, Đều gặp tai ương hoặc phước lành.

29. Có hai loại nghiệp báo trên đời,
Ta phải hiểu ngay: Một hạng người
Được hạnh phúc, và người chịu khổ.
Chư Thiên hưởng lạc thú trên trời,
Song người ngu bị nhiều hành hạ
Khi thấy quả hai mặt chín muồi.
Khi được nhà vua hỏi:

- Như vầy ngươi đã tin vào nghiệp quả, tại sao ngươi lại phải chịu cảnh khốn khổ này?

Quỷ thần đáp:

30. Không ai làm việc thiện vì tôi,
Hồi hướng về tôi, chẳng có người,
Dâng cúng áo, giường, đồ ẩm thực,
Nên tôi trần trụi, khổ trên đời!
Khi nghe quỷ thần ước muốn nhận đủ áo quần và nhiều vật dụng khác, nhà vua bảo:

31. Quả thật giờ đây có cách nào
Nhà ngươi được áo mặc hay sao?
Nói cho ta biết về nguồn gốc,
Ta sẽ nghe lời tín nhiệm mau.
Quỷ thần đáp:

32. Có vị Tỷ-kheo ở tại đây
Kap-pi-ta ấy chính danh này,
Ngài chuyên Thiền định, và cao đạo,
Giải thoát, điều thân, ứng cúng thay.
Sống chế ngự mình bằng giới luật,
An nhiên, đạt trí tối cao vầy.
33. Ngài vốn nói năng thật dịu hiền,
Ôn tồn, nhỏ nhẹ, giọng êm đềm,
Đón chào niềm nở đầy chân thật,
An tịnh trú trong giới luật nghiêm,
Xứng đáng cúng dường nhiều lễ vật
Từ loài người đến cả chư Thiên.
34. Thanh thản đoạn trừ lưới ác tâm,
Chánh chân, vô ngã, lại ly tham,
Ngài không có ước mong gì nữa,
Chẳng có sanh y ở thế gian,
Nên ngài giải thoát, tâm an tịnh,
Tam minh chứng đắc thật vinh quang.

35. Mặc dù quần chúng thấy hình ngài,
Ngài chẳng tiếng tăm, quen biết ai;
Dân chúng Bạt-kỳ thường vẫn gọi
Ngài là bậc trí tuệ cao vời.
Thiên thần biết rõ ngài ly dục,
Người có tín tâm sống ở đời.
36. Nếu chúa thượng dâng lễ cúng ngài
Và đem công đức hướng về tôi,

Một, hai bộ áo do ngài nhận
Cũng đủ cho tôi có mặc rồi.
Quân vương:

37. Bậc ẩn sĩ kia đang ở đâu?
Chúng ta yết kiến ở phương nào?
Hôm nay ngài đánh tan nghi hoặc,
Tà kiến giăng đầy tự bấy lâu.
Quỷ thần:

38. Ở Kap-pi-na, ngài tọa thiền,
Được bao quanh bởi các thần tiên,
Ngài đang thuyết pháp, ly sân hận,
Chân chánh như danh tiếng đã truyền.
Quân vương:

39. Ta đi làm việc ấy giờ đây,
Ta sẽ dâng y ẩn sĩ này
Khi bộ y kia ngài đã nhận,
Thì ngươi sẽ có áo quần ngay.
Rồi cả hai cùng đi đến chỗ ấy và quỷ thần nói:

40. Với người xuất thế, bản thân tôi
Không yết kiến khi chẳng đúng thời.
Chúa thượng, giờ đây không thích hợp.
Đúng thời, hãy viếng chỗ ngài ngồi.
Các vần kệ sau do chư vị kết tập Kinh điển ghi:

41. Khi quỷ thần vừa nói vậy xong,
Nhà vua được cả đám tùy tùng
Đưa về lại chốn kinh thành ấy,
Tư thất của vua ở hậu cung.
42. Từ đó, thực hành giới tại gia, Nhà vua tắm gội, chọn từ nhà

Xiêm y tám bộ và đi cúng, Được đám tùy tùng hộ tống ra.

43. Khi nhà vua đến tận nơi này,
Thấy ẩn sĩ tâm thanh tịnh đầy
Đã trở về sau thời khất thực,
An nhiên, tĩnh tọa dưới gốc cây.
44. Đúng lúc vua đi yết kiến ngài,
Vấn an sức khoẻ, sống an vui;
“Lic-cha-vi ấy là thân tộc,

Tỳ-xá-ly thành, đất nước tôi,
Tôi chính Am-ba-sa, tộc trưởng,
Mong ngài hoan hỷ, kính thăm ngài.
45. Tôn giả, xin ngài hãy nhận ngay
Tám y tốt đẹp cúng dâng này,
Để tôi có thể đầy an lạc,
Vì mục đích này tôi đến đây.
ẩn sĩ:

46. Sa-môn ẩn sĩ, dẫu từ xa,
Đều phải tránh cung điện của vua,
Nơi đó, bao nhiêu bình bát vỡ,
Thầy tu bị xé áo cà-sa!
47. Nhiều người khác đấm đá kinh sao, Như búa, Tỷ-kheo phải ngã nhào, ẩn sĩ xuất gia mang tổn hại, Chính tay ngài đã biết là bao!

48-49. Dầu mè, đệm cỏ chẳng hề ban,
Chẳng chỉ dùm ai lạc bước đàng,
Từ một người mù, ngài lấy gậy
Ngài vừa phóng dật, lại xan tham;
Bây giờ vì lý do nào vậy,
Bằng cách nào ngài muốn phát ban?
Quân vương:

50. Tôn giả, tôi công nhận thật ngôn,
Tôi làm thương tổn các Sa-môn,
Tôi mong đùa giỡn, không tà ý,
Việc phạm lỗi xưa thật bạo tàn.
51. Kẻ kia làm ác để bông lơn,
Hạnh phúc nó không được vẹn toàn,
Nó nhận khổ đau, dầu trẻ tuổi,
Số phần nó phải chịu trần truồng,
Còn gì khốn đốn hơn cho nó
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 254 of 277

Chính việc này đây có phải không?

52. Tôi thấy nó mang nặng lỗi lầm,
Nên tôi dâng lễ vật, Tôn nhân,
Xin ngài nhận tám y tôi cúng
Hồi hướng về cho vị quỷ thần.
ẩn sĩ:

53. Bố thí, dĩ nhiên được nhận mà,
Ước công vô lượng với nhà vua,
Nay tôi nhận tám y ngài tặng,
Mong lễ vật hồi hướng Dạ-xoa.
54. Rồi vua nhấp nước tự bàn tay
Để tẩy trần và dâng cúng ngay
Tám bộ y lên ngài Trưởng lão:
“Ước mong y được nhận như vầy!
Và hãy nhìn xem thần đại lực
Mặc nhiều quần áo thỏa lòng thay!
55. Tức thì vua thấy chính thần nhân
Tẩm ướt dầu tinh chất gỗ trầm,
Hình dáng cao sang, dòng quý tộc,
Cỡi trên lưng tuấn mã oai hùng,
Điểm trang y phục huy hoàng quá,
Được hộ tống và đạt lực thần.
56. Với niềm vui sướng, dạ hân hoan,
Khuôn mặt vui tươi, hạnh phúc tràn,
Vì thấy nghiệp mình đem quả lớn,
Vua vừa nhìn tận mắt hoàn toàn.
57. Vua bước lên và nói với thần:
“Từ nay ta cúng các Sa-môn,
Ta không có vật gì không cúng,
Đại quỷ, ngài là bậc cứu nhân”.
Quỷ thần:

58. Chúa thượng cho tôi hưởng phước ân
Cúng dường đâu có phải hoài công,
Phần tôi sẽ tạo tình bằng hữu
Giữa một phi nhân với thế nhân.
Quân vương:

59. Ngài là quyến thuộc lẫn thân bằng,
Chánh đạo, nơi nương tựa, hộ thần!
Ta khẩn cầu ngài và đảnh lễ,
Ta mong được tái ngộ thần nhân.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 255 of 277

Quỷ thần:

60. Ví thử ngài làm mất tín tâm,
Thích nhiều tà kiến, hóa xan tham,

Và trong trạng thái tà tâm ấy
Ngài được gặp tôi để vấn an,
Tôi sẽ chẳng cùng ngài nói chuyện,
Dẫu tôi thấy mặt, hỡi quân vương!
61. Còn nếu ngài tôn trọng Pháp chân,
Hân hoan bố thí, tự điều thân,
Là nguồn cung cấp cho tu sĩ,
Nếu có duyên may gặp quỷ nhân,
Và nếu tôi đây nhìn thấy mặt,
Thì tôi sẽ đáp lễ ân cần.
62. Mau thả người ra khỏi cọc này,
Vì ta thân thiết chính nhờ đây,
Tôi đang nghĩ đến người đau khổ,
Nay đã kết giao tại chốn này.
63. Và nếu người này được thoát thân,
Sẽ làm thiện nghiệp rất tinh cần,
Ngày sau thoát ngục sâu tăm tối,
Thiện nghiệp đều mang lại phước phần.
64. Chúa công tham kiến Kap-pi-ta,
Đúng lúc cúng dường bậc xuất gia,
Đến trước mặt ngài, ngồi thỉnh ý,
Và ngài sẽ nói vấn đề ra.
65. Gặp Tỷ-kheo kia, thỉnh ý ngài,
Tạo nhiều công đức, trí cao vời,
Tùy theo tri kiến, ngài phân giải
Các pháp chưa nghe giữa mọi người,
Ngài sẽ thuyết về tất cả pháp
Đưa đường đến cảnh giới vui tươi.
66. Khi vua đã nói chuyện tư riêng
Cùng vị phi nhân, kết bạn hiền,
Vua đến Lic-cha-vi bộ tộc,
Nói cùng đại hội họp theo phiên:
67. “Các người xin hãy lắng nghe lời,
Ta sẽ tìm đường lối tốt thôi.
Kẻ ác bị treo vào cọc ấy
Bị trừng phạt nặng, khổ tơi bời.
68. Hai mươi đêm ấy khoảng thời gian Nó đã bị ràng buộc tấm thân, Nó chẳng biết đâu là sống chết,

Ta xin đại hội thả tù nhân!”.

Đại hội:

69. “Mau thả luôn hai kẻ ấy ngay,
Nào ai từ chối việc như vầy?
Xin làm những việc ngài thông hiểu,
Đại hội tuân theo ý chỉ này”.
70. Nơi kia, vua vội vã ra đi,
Phóng thích người trên cọc tức thì,
Rồi bảo: “Bạn này, đừng sợ hãi”,
Và giao cho các vị lương y.
71. Rồi vua yết kiến Kap-pi-ta,
Đúng lúc cúng dường bậc xuất gia,
Đến trước mặt ngài, ngồi thỉnh ý
Và tìm các lý lẽ nêu ra.
Quân vương:

72. Kẻ ác bị treo ở cọc kia
Chịu nhiều trừng phạt, khổ ê chề,
Hai mươi đêm tấm thân ràng buộc,
Nó chẳng sống còn hoặc chết đi.
73. Bây giờ tôi đã đến buông tha
Cứu nó theo lời quỷ Dạ-xoa,
Xin hỏi, phải chăng còn có cách,
Làm cho nó thoát ngục Diêm-la?
74. Tôn giả, bảo tôi biết cách gì,
Chúng tôi tin tưởng lắng tai nghe,
Phải chăng không thể tiêu trừ nghiệp,
Cho dẫu ta không hiểu chuyện kia?
ẩn sĩ:

75. Nếu ngày đêm nỗ lực tinh cần
Nó thực hiện nhiều thiện nghiệp nhân,
Nó sẽ thoát ra từ ngục tối,
Thiện nghiệp phải đem lại phước phần.
Quân vương:

76. Nay tôi hiểu rõ chuyện này rồi,
Tôn giả, giờ đây thương xót tôi,
Bậc trí dạy cho tôi Giáo pháp
Để tôi khỏi đọa ngục Diêm đài.

ẩn sĩ:

77. Ngay tự hôm nay với tín tâm
Ngài qui y Phật, Pháp,Tăng nhân;
Đồng thời, thân thực hành năm giới
Trọn vẹn và không có lỗi lầm.
78-79. Từ nay ngài bỏ giết muôn loài,
Không lấy vật chi chẳng tặng ngài,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Hãy bằng lòng với vợ ngài thôi.
Trang nghiêm lãnh tám công thù thắng
Đưa đến nhiều thành quả đẹp tươi.
80. Với tâm thanh thản, hãy đem dâng
Các bậc chánh chân những vật cần,
Y phục, đồ ăn bình khất thực,
Nơi an trú với chỗ ngồi nằm,
Thức ăn đủ loại mềm và cứng,
Thức uống và nơi chốn nghỉ chân.
81. Thiết đãi Tỷ-kheo thức uống ăn,
Những người có giới hạnh siêu quần,
Đa văn và thoát ly tham dục,
Công đức vẫn luôn phát triển dần.
82. Thực hành Chánh pháp thật tinh chuyên
Với nhiệt tình luôn ngày lẫn đêm,
Ngài tự cứu mình từ địa ngục,
Thiện hành mang phước báo nhân thiên.
Quân vương:

83. Ngay tự hôm nay với tín tâm
Tôi quy y Phật, Pháp, Tăng nhân;
Đồng thời, thân thực hành năm giới
Trọn vẹn và không có lỗi lầm.
84-85. Từ nay tôi bỏ giết muôn loài,
Không lấy vật gì chẳng tặng tôi,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Biết bằng lòng với vợ mình thôi.
Trang nghiêm lãnh tám công thù thắng
Đưa đến nhiều thành quả đẹp tươi.
86. Với các vị cao đạo, Thánh Tăng,
Thoát ly tham dục, lại đa văn,
Dâng y, thực phẩm trong bình bát,

Sàng tọa và nơi chốn nghỉ chân,
Đủ loại thức ăn mềm hoặc cứng,
Cùng nhiều thức uống, chỗ ngồi nằm.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 258 of 277

Tìm trong Phật pháp niềm an lạc, Tôi quyết không dao động bản thân.

87. Am-ba-sa, vị Líc-cha-vi,
Kẻ tại gia thành Tỳ-xá-ly,
Đã trở nên người như vậy đó,
Đầy tâm thành tín, tính nhu mì,
Nhiệt tình thực hiện nhiều công hạnh,
Với chúng Tỷ-kheo, quyết hộ trì.
88. Khi người trên cọc đã bình an,
Tự nguyện, người từ giã thế gian,
Đến với Kap-pi-ta ẩn sĩ,
Rồi hai người đắc quả Sa-môn.
89. Đây chính cách hầu cận Thánh Tăng,
Quả nhiều cho các thiện hiền nhân,
Người trên cọc đạt phần ưu thắng,
Trong lúc Am-ba quả nhỏ hơn.
Sau đó Tôn giả Mahàkappitaka đi đến Sàvatthi đảnh lễ bậc Đạo Sư và trình lên Ngài vấn đề đã được vị quỷ thần kể cho nhà vua nghe. Bậc Đạo Sư lấy đó làm đề tài thuyết pháp cho hội chúng đang hiện diện.

2. (37) Chuyện Serìssaka

(Chuyện này giống như Chuyện 10, Phẩm VII ở tập Chuyện Thiên Cung).

3. (38) Chuyện Quỷ Thần Nandaka (Nandakapeta)

Khoảng hai trăm năm sau khi bậc Đạo Sư diệt độ, có vua Pingala ngự trị Surattha (Vương quốc an lạc). Vị tướng cầm đầu quân đội nhà vua là Nandaka đầy tà kiến.

Chư vị kết tập Kinh điển kể lại chuyện những người này:

1. Tương truyền lãnh chúa Pin-ga-la
Ngự trị thần dân Su-rat-tha,
Khi đã đi chầu triều Khổng tước,
Trên đường vua trở lại quê nhà.
2. Trong cơn nóng bức giữa ban ngày,
Vua đến một nơi có vũng lầy,
Nhìn thấy một con đường khả ái,
Là nơi trú ngụ quỷ ma đầy.
3. Vua ấy bảo ngay vị quản xa:

“Con đường này khả ái cho ta,
An toàn, yên tĩnh, đầy may mắn,
Theo lối này đi, hỡi quản xa”.
4. Vua xứ Su-ra tự chốn đây

Tiến lên cùng với đội quân ngài, Bốn đoàn hộ tống đều đi trước, Hướng dẫn thần dân xứ sở này.

5. Với dáng lo âu, một lão gia
Nói như vầy với chúa Su-ra:
“Chúng ta đi lạc đường rồi đó,
Thật đáng hãi kinh, rợn tóc da.
6. Mặt tiền ta thấy một con đường,
Song phía sau không thấy hướng phương,
Tất cả chúng ta đang lạc bước
Đến gần quân của Diệm-ma vương.
7. Có một mùi ma quỷ bốc ra,
Tiếng ồn khủng khiếp được nghe qua”.
Su-ra lãnh chúa liền kinh hoảng
Vội nói như vầy với quản xa:
8. “Nay chúng ta đang lạc bước đường,
Thật là lạnh gáy, đáng kinh hoàng,
Mặt tiền thấy một con đường nọ,
Song phía sau không thấy có hướng phương.
9. Nay chúng ta đang lạc bước đường
Đến gần quân của Diệm-ma vương,
Một mùi ma quỷ đang xông khắp,
Khủng khiếp tai nghe một tiếng ồn!”
10. Nhà vua đang ngự ở lưng voi
Ngơ ngác nhìn quanh bốn hướng trời,
Chợt thấy một cây đa rợp bóng,
Sum suê cành lá thật xanh tươi.
11. Cây có màu xanh xám tựa mây,
Đỉnh cây có sắc của sương dày,
Nhà vua hỏi vị quan điều ngự:
“Ta thấy vật chi lớn thế này,
Như đám mây xanh màu xám ngắt,
Đỉnh cây có sắc tựa sương bay?”.
Quan điều ngự:

12. Chúa công, đó chính một cây đa,
Cành lá sum suê tỏa bóng ra,
Cây có màu mây xanh xám ngắt,
Đỉnh cây có sắc tựa sương sa.
13. Su-ra chúa tể lại lên đường, Về hướng cây cao lớn dị thường, Sắc tựa đám mây xanh xám ngắt,

Đỉnh cây lại có một màu sương.

14. Nhà vua bước xuống tự lưng voi,
Đi đến gần cây nọ một hồi,
Cùng với quần thần và cận vệ,
Ở ngay gốc rễ, chúa công ngồi.
15. Vua thấy bánh và hủ nước trong,
Một ngươi có dáng điệu Thiên thần,
Điểm tô đủ loại đồ trang sức,
Đi đến ngỏ lời với chúa công:
16. “Chúa công! Hân hạnh được chào mừng,
Chư vị đến đây thế cũng gần,
Chúa thượng, xin mời ngài uống nước
Và dùng bánh, hỡi vị anh hùng!”
17-18. Nhà vua cùng với đám quần thần,
Cận vệ bên mình uống nước trong,
Ăn bánh rồi vua cất tiếng hỏi:
“Xin cho biết, có phải Thiên nhân,
Thác-bà, hạy chính là Thiên chủ
Pu-rín-dà-da ấy phải chăng?
Không biết ngài nên ta muốn hỏi,
Làm sao ta biết được tôn ông?
Quỷ thần:

19. Tôi đây không phải một Thiên nhân,
Chẳng phải Sak-ka, chẳng Nhạc thần,
Tôi chính quỷ nhân, tâu chúa thượng,
Từ Su-ra đến ở ma cung.
Quân vương:

20. Ngày trước ngài công đức thế nào,
Ở Su-ra xử thế ra sao,
Ngài theo Phạm hạnh nào từ trước,
Nay hưởng cảnh vinh hiển biết bao?

Quỷ thần:

21. Xin hãy lắng nghe, hỡi chúa công,
Là người khai quốc, vị anh hùng,
Quốc sư tế lễ nghe tôi nói,
Cùng các quân nhân, các đại thần.
22. Chúa công, tôi đến tự Su-ra,
Thuở trước tính tình thật xấu xa,
Tà kiến mang đầy cùng ác ý,
Xan tham, hay mạ ly người ta.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 261 of 277

23. Tôi ngăn lắm kẻ thật nhân từ
Hành thiện sự nhiều để lợi tha,
Tôi cản bước chân bao kẻ khác
Sẵn lòng lấy của cải đem cho.
24. Bảo: “Bố thí không tạo phước phần
Đâu là kết quả tự điều thân?
Không hề có đạo sư nào cả,
Ai sẽ phạt người không hiến dâng?
25. Giữa các hữu tình đồng đẳng nhau,
Tại sao kính trọng vị niên cao,
Có đâu nỗ lực và tinh tấn,
Nói đến tinh cần bởi cớ sao?
26. Bố thí không mang quả phước phần,
Cũng không trừ diệt một cừu nhân;
Mỗi người được những gì cần có,
Và nhận những gì phải đến thân.
27. Chẳng có mẹ cha, huynh đệ đâu,
Không đời này cũng chẳng đời sau,
Cũng không bố thí, không dâng cúng,
Không có gì bền vững được lâu.
28. Hễ ai đánh đập một người nào,
Hoặc có đem người khác chặt đầu,
Cũng chẳng làm gì gây tổn hại
Giữa muôn loài vật sống bên nhau.
29. Mỗi mạng sống đều bất khả phân,
Dầu hình bát giác hoặc cầu lăn,
Nó cao đến cả năm trăm dặm,
Ai có thể tiêu diệt nó chăng?
30. Cũng giống cuộn dây được ném ra

Từ người thả nó, chạy lăn xa,
Như vầy là mạng người đang sống
Thoát được những ai thả nó mà.
31. Như người từ giã một ngôi làng
Vào một làng kia, phải thấy đường,
Cũng vậy, một con người tận số
Bước vào thân xác mới tha phương.
32. Như người từ giã một ngôi nhà,
Và bước vào nơi trú ngụ kia,
Cũng vậy, là con người tận số
Đi vào một cảnh giới phương xa.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 262 of 277

33. Sau khi qua hết nẻo luân hồi
Tám triệu bốn trăm ngàn kiếp trôi,
Tất cả kẻ ngu cùng bậc trí
Thảy đều chấm dứt khổ đau rồi.
Lạc, ưu đo được bằng thùng, giỏ
Người chiến thắng thông hiểu sự đời,
Kẻ khác đều là phường xuẩn ngốc",
Tôi mang tà kiến cả đời tôi.
34. Xưa kia tôi lầm lạc, lắm mê si,
Tà kiến, tôi không đạo hạnh gì,
Tôi lại xan tham, hay phỉ báng,
Không đầy sáu tháng, sẽ ra đi.
35-36. Đọa vào ngục hãi kinh sao,
Có bốn góc, và bốn cửa vào,
Ngục được chia phần theo kích thước,
Xung quanh bao bọc với tường rào,
Làm bằng sắt nóng và trên mái
Cũng có sắt che tận đỉnh cao.
37. Nền sắt ánh lên lửa nóng bừng,
Sáng ngời mọi phía trăm do-tuần,
Trăm ngàn năm đã trôi qua mất,
Lập tức một âm thanh chuyển rung.
Những kẻ tà tâm và ác tính
Đã từng phỉ báng các chân nhân
Bị hành địa ngục vô lượng kiếp,
Chốn ấy sẽ đau khổ chẳng ngừng.
38. Cho nên tôi thống thiết than van

Kết quả ác hành kia phải mang,
Xin lắng nghe tôi, tâu chúa thượng,
Anh hùng khai quốc, chúc an khang!
Nguyên tôi có một cô con gái,
Tên gọi Ut-ta-ra thật ngoan.
39. Nàng hành thiện sự thấy an vui
Giữ Bát quan trai giới đúng thời,
Nàng sống điều thân, ham bố thí,
Nhân từ, khôn khéo lúc trao lời.
40. Nhất mực tuân theo giáo pháp nhà,
Nàng làm dâu quý tộc danh gia,
Nàng là đệ tử Ngài Viên Giác,
Bậc trí vinh quang, tộc Thích-ca.
41. Một Tỷ-kheo cao đạo khác thường,
Ra đi khất thực, bước vào làng,
Mắt người cúi xuống, thân điều phục,
Chánh niệm và phòng hộ các căn
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 263 of 277

Trong lúc đi từng nhà khất thực, Dần dần người đến tận nhà nàng.

42. Ut-ta-ra lúc ấy nhìn người,
Chúc chúa công luôn hưởng phước trời!
Nàng đã dâng người bình nước uống
Cùng nhiều bánh bột, lại thưa lời:
43. “Tôn giả, cha con đã mất rồi,
Mong sao lễ mọn giúp cho người”.
Không lâu sự việc nàng vừa thấy,
Kết quả tức thì đến với tôi.
44. Tôi hưởng thức ăn, lạc thú tràn,
Khác nào Thiên đế Tỳ-sa-môn,
Hỡi anh hùng mở mang bờ cõi,
Xin lắng nghe đây, tấu chúa công.
45. Phật-đà được gọi đấng siêu nhân
Giữa các Thiên, nhân ở cõi trần,
Hãy đến quy y vào Đức Phật,
Cùng đàn thê tử, hỡi anh hùng.
46. Nhiều người đạt bất tử, vô sanh,
Do chính Đạo kia có tám ngành,
Cùng vợ con đi tìm Giáo pháp
Để quy y, hỡi bậc hùng anh!

47. Cùng bước đi trên bốn Đạo này,
Trú trong bốn Quả quý cao thay,
Chư Tăng trực hạnh và tu luyện
Giới đức trang nghiêm, trí tuệ đầy.
48. Hỡi bậc anh hùng, xin hãy đi
Cùng đàn thê tử thọ Tam quy,
Mau mau bỏ giết loài sanh vật,
Không lấy trộm cho dẫu vật gì,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Hãy bằng lòng với vị vương phi.
Quân vương:

49. Ngài muốn ta an lạc, Dạ-xoa,
Ngài mong lợi ích với hoàng gia,
Phần ta thực hiện lời ngài dạy,
Ngài chính là sư phụ của ta.
50-51. Ta đến quy y đấng Phật-đà,
Tối cao Giáo pháp, với Tăng-già,
Ta mau bỏ hết điều sanh sát,
Không lấy vật gì chẳng tặng ta,
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 264 of 277

Không uống rượu nồng, không nói dối, Biết bằng lòng với vợ trong nhà.

52. Ta bỏ khoe khoang với xảo ngôn,
Nhanh như thể đổ xuống dòng sông,
Ta nôn ra hết bao tà kiến,
Thích thú tuân lời dạy Thế Tôn.
53. Nói vầy xong, chúa tể Su-ra
Từ bỏ ngay quan điểm ác tà,
Đảnh lễ Thế Tôn, rồi chúa thượng
Hướng về đông ngự giá vương xa.
Nhờ thần lực của vị quỷ nhân, nhà vua về kinh thành kịp ngày hôm ấy. Về sau, đúng thời, vua tường thuật chuyện ấy với chư Tỷ-kheo và chư vị này lại trình vấn đề với chư Trưởng lão biên soạn Giáo pháp để đưa câu chuyện vào Hội đồng kết tập Kinh tạng thứ ba. (Bổ sung từ Tập Sớ).

4. (39) Chuyện Ngạ Quỷ Revatì

(Chuyện này giống chuyện số 2 Phẩm V của Chuyện Thiên Cung).

5. (40) Chuyện Cây Mía (Ucchu)

Trong khi Đức Thế Tôn đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm), một người đang chở mía, cầm một khúc mía, vừa đi vừa ăn. Các vần kệ này kể lại câu chuyện trên.

Một hôm, Tôn giả Mahà-Moggallàna (Đại Mục-kiền-liên) đang đi khất thực vào Vương Xá, gặp một ngạ quỷ thưa trình như sau:

1. Một rừng mía lớn hiện bên mình,
Bát ngát, mùa phong phú tốt lành,
Song nó không cho tôi chút ít,
Kính thưa Tôn giả đại uy danh,
Nghiệp gì gây quả này như vậy,
Tôn giả cho tôi biết sự tình?
2. Tôi đang thống khổ, bị hành thân,
Tôi cố gắng tìm chút để ăn,
Tôi phấn đấu hoài bên khóm mía,
Sắp tàn hơi thở, chết kề gần,
Tôi than khóc tấm thân đày đọa,
Do nghiệp gì đem quả ấy chăng?
3. Thất bại, tôi nhào xuống đất ngay,
Lăn tròn trong lửa đốt thiêu này
Như con cá nọ, tôi than khóc,
Nước mắt nhỏ ra cả mặt mày,
Tôn giả, xin ngài cho biết rõ,
Nghiệp gì đem kết quả như vầy?
4. Tôi đói khát và kiệt sức tàn,

Kinh hoàng, tôi chẳng biết bi hoan, Chúc ngài hưởng phước, tôi xin hỏi, Làm thế nào tôi được mía ăn?

Tôn giả Moggallàna:

5. Khi làm người ở một thời xưa,
Ngươi đã tạo nên một nghiệp tà,
Ta nói cho ngươi nghe việc ấy,
Khi nghe, ngươi biết chuyện vừa qua.
6. Ngươi bước trên đường, lấy mía ăn,
Một Tỳ-kheo đến tự sau lưng,
Bảo ngươi rằng muốn xin đôi chút,
Ngươi chẳng đáp lời, chẳng hé răng.
7. Cho dẫu ngươi không muốn nói năng,
Người kia vẫn nói, giọng xin van:
“Cho tôi khúc mía, thưa ông chủ”,

Sau đó ngươi cho một ít phần
Từ phía sau lưng và kết quả
Nghiệp kia ngươi đã lãnh vào thân.
8. Nhìn đây! Cầm mía ở sau mình,
Hãy lấy mía ăn thật thỏa tình,
Do chính việc này, ngươi sẽ được
Hân hoan, thích thú, hưởng ân lành!
9. Nó đi cầm mía tự sau mình,
Khi đã cầm, ăn thật thỏa tình,
Do chính cách này, nên nó được
Hân hoan, thích thú, hưởng ân lành.

Ngạ quỷ ấy bèn cầm một bó mía cúng dường vị Trưởng lão và vị này đem dâng Đức Phật ở Trúc Lâm. Đức Thế Tôn cùng hội chúng Tỷ-kheo dùng mía ấy rồi nói lời tùy hỷ công đức.

Từ đó về sau ngạ quỷ ấy có thể ăn mía thỏa thích.

Theo thời gian, ngạ quỷ được tái sanh giữa hội chúng cõi trời Ba mươi ba.

6. (41) Chuyện Các Vương Tử (Kumara)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jevatana (Kỳ Viên)

Tương truyền Đại Vương nước Kosala (Kiều-tát-la) trị vì tại Sàvatthi (Xá-vệ) có hai vương tử khả ái đang độ hoa niên. Trong nỗi đam mê dục vọng của tuổi trẻ không được kềm chế, hai vị đã phạm tội tà dâm nên sau khi từ trần hai vị tái sanh làm ngạ quỷ bị đè bẹp trong một ống cống.

Suốt đêm, ngạ quỷ thường than khóc với những tiếng kêu la khủng khiếp. Dân chúng nghe vậy rất kinh hãi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 266 of 277

Do sự việc này, dân chúng cúng dường đại lễ lên Giáo hội do Đức Phật cầm đầu và bảo nhau:

- Điềm xấu này phải chấm dứt.

Sau đó họ trình lên Đức Thế Tôn những việc đang xảy ra. Ngài bảo:

- Này chư đệ tử, chư vị không thể chấm dứt tiếng kêu la này được đâu.

Rồi Ngài nói rõ nguyên nhân sự việc này cho hội chúng qua các vần kệ sau:

1. Có một kinh thành tên Xá-vệ,
Ở trên sườn núi Tuyết, cao sơn,
Tôi nghe vầy: Có đôi vương tử
Là các con trai bậc đế vương.
2. Phóng dật buông lung các dục tham,

Tìm nguồn lạc thú ở trần gian,
Chúng không suy xét tương lai chúng,
Tận hưởng thú vui hiện tại tràn.
3. Khi chúng bỏ thân xác thế nhân
Đi sang thế giới khác người trần,
Dù không ai thấy, thường kêu khóc
Về ác nghiệp xưa chúng đã làm
4. "Quả thật nhiều người đáng cúng dàng
Với nhiều lễ vật", chúng than van,
"Xưa ta chẳng tạo nên công đức
Đem đến cho mình chỗ trú an".
5. "Ác nghiệp nào đời trước tạo ra,
Do vầy từ giã chốn hoàng gia,
Tái sanh vào cõi loài ma đói,
Chịu đói khát giày xéo chúng ta?
6. Những kẻ làm vua cõi thế nhân
Sẽ không làm chúa tể âm cung,
Sang, hèn, hai loại đều quanh quẩn
Bị đói khát hành hạ khổ thân.
7. Biết rằng đau khổ có nguồn căn
Vua chúa buông lung phóng dật tâm,
Nam tử bỏ vương quyền ngã mạ,
Do vầy, thành một vị Thiên nhân,
Sau khi xả báo thân phàm tục,
Bậc trí tái sanh cõi sáng bừng".

Như vậy, bậc Đạo Sư kể lại số phận của các ngạ quỷ xong, liền hồi hướng về chúng công đức do đám người này cúng dường lễ vật và thuyết pháp theo ý Ngài.

7. (42) Chuyện Vợ Vương Tử (Ràjaputta)

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 267 of 277

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Jevatana (Kỳ Viên).

Thuở xưa có một nam tử của vua mệnh danh là Kitava làm tổn thương một vị Độc Giác Phật. Chàng phải đọa vào địa ngục nhiều ngàn năm, và chính vì lỗi lầm kia, chàng bị tái sanh vào loài ngạ quỷ. Chuyện của chàng đã được kể đầy đủ chi tiết trong sự tích các ngạ quỷ ở Sànuvàsi (Số 27, phẩm III)

Bấy giờ trong khi kể cho một vị Trưởng lão nghe số phận đám quyến thuộc quá vãng của ngạ quỷ kia, bậc Đạo Sư bảo:

- Quả thật không phải chỉ quyến thuộc của ông, mà cả ông nữa, lúc trở thành ngạ quỷ trong đời trước, sau khi từ giã thế giới này, cũng đã chịu nỗi thống khổ khốc liệt.

Rồi do lời thỉnh cầu của vị Trưởng lão, Ngài kể chuyện này:

1. Quả do các nghiệp tạo ngày xưa
Có thể làm dao động trí ta
Liên hệ sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Những gì đem lạc thú say sưa.
2. Ông hoàng đã hưởng thú ca xang,
Đàn địch, ái ân thật ngập tràn,
Sau lúc nhàn du quanh thượng uyển,
Chàng đi vào cổ lũy Đa Sơn.
3. Chốn kia chàng thấy Su-net-ta,
Thanh tịnh, điều thân, một Phật gia,
Thiểu dục, khiêm cung và biết đủ
Với bình khất thực kiếm từng nhà.
4. Hoàng nam bước xuống tự lưng voi,
Và đến Hiền nhân ấy, thốt lời:
"Tôn giả, xin chào!" rồi lập tức
Chàng cầm bình bát ném lên trời.
5. Ném vỡ chiếc bình xuống đất kia,
Vừa cười vừa nói lúc đi xa:
"Ta là vương tử Ki-ta chúa,
Đạo sĩ có làm ích lợi ta?"
6. Quả báo cho hành động bất nhân
Thật là khắc nghiệt, khổ muôn phần,
Tương truyền vương tử về sau đó
Phải đọa vào trong ngục tối tăm.
7. Hơn năm mươi vạn năm đày thân
Trong ngục tối đau khổ tận cùng
Vì tội lỗi mà chàng đã tạo,
Bị nhiều hình phạt đến xoay vần.
8. Chàng cứ nằm, đưa mặt xuống sàn Xoay quanh phải, trái, biết bao lần,

Đôi chân chổng ngược lên cao mãi; Rồi đứng thẳng, người ngốc khổ thân.

9-10. Qua mấy ngàn năm, mấy vạn năm,
Bị hành địa ngục khổ vô ngần,
Chính vì tội lỗi chàng gây tạo,
Quả khắc nghiệt kia phải lãnh phần
Bởi những người đưa tay phá hại
Bậc Hiến trí giải thoát mê lầm.

11. Sau khi đã trải biết bao năm
Trong ngục khổ đau thật hãi hùng,
Chàng phải mạng chung vì đói khát,
Trở thành một ngạ quỷ mình trần.
12. Như vầy, khi thấy cảnh đau thương
Do vị vua buông thả kỷ cương,
Ta chẳng làm vua buông thả nữa,
Mà nên hướng đến tính khiêm nhường.
13. Ngay cả trong đời sống hiện thời,
Người tôn trọng Phật đáng khen hoài,
Có đầy trí tuệ, khi thân hoại,
Được tái sanh vào cõi sáng tươi.
8. (43) Chuyện Những Ngạ Quỷ Ăn Phân (Gùthakhàdaka)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Tương truyền trong một thị trấn nọ không xa Sàvatthi, có một gia chủ ra lệnh xây một tinh xá cúng dường vị Tỷ-kheo vốn là bạn thân của mình. Về sau nhiều Tỷ-kheo từ khắp nơi đến cư trú tại đó.

Khi thấy chư Tăng, dân chúng liền cung cấp đủ mọi thứ cần dùng. Bấy giờ vị Tỷ-kheo thân tín của chủ nhà không chịu được cảnh này và lòng đầy ganh tỵ (như các vần kệ kể lại).

Về sau Tôn giả Mahà-Moggallàna thấy vị ấy và hỏi:

1. Ngươi chính là ai, khốn khổ thân,
Đứng kia, vừa đến tự hầm phân,
Nói cho ta biết hành vi ác
Ngươi đã làm trong quá khứ chăng?
Ngạ quỷ:

2. Tôn giả, tôi là ngạ quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Vì tôi đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời, tôi đến cõi âm.
Trưởng lão:

3. Thời xưa đã phạm ác hành gì
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì nghiệp quả nào ngươi đã tạo
Giờ ngươi phải chịu cảnh sầu bi?
Ngạ quỷ:

4. Nhà tôi thường trú một Tỳ-kheo,
Tật đố và ganh tỵ đủ điều,
Ở tại nhà tôi, ham dục lạc,
Vị này phỉ báng, xan tham nhiều.
5. Tôi đã nghe lời của ác nhân,
Và tôi khiển trách các Sa-môn;
Bởi vì tôi phạm hành vi ấy,
Từ cõi đời, tôi đến cõi âm.
Trưởng lão:

6. Bạn thiết của ngươi chính kẻ thù
Giả danh bạn đấy, hỡi người ngu,
Đến khi thân hoại, đi nơi khác,
Số phận nào cho kẻ giả tu?
Ngạ quỷ:

7. Nay tôi đang đứng ở trên đầu
Của phạm nhân này tự bấy lâu,
Nó đã đọa vào miền ngạ quỷ,
Chỉ mình tôi, nó phải theo hầu
8. Vật nào người khác trút cho vơi
Liền trở thành đồ ăn của tôi,
Và nó, đến phiên mình, kiếm sống
Những gì tôi tống khứ ra ngoài!
Tôn giả Mahà-Moggallàna tường thuật sự việc này lên Đức Thế Tôn, Ngài liền giải thích ý nghĩa của nó và nêu rõ mối nguy hiểm của sự chỉ trích người khác.

9. (44) Chuyện Thứ Hai Về Các Ngạ Quỷ Ăn Phân (Gùthakhàdaka)

Trong lúc đang trú tại Jetavana, bậc Đạo Sư kể chuyện này giống như chuyện trên. Ở đây, một nữ cư sĩ xây tinh xá và bị tái sanh làm nữ ngạ quỷ.

Các vần kệ đều giống nhau.

10. (45) Chuyện Bầy Ngạ Quỷ (Ganapeta)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 270 of 277

Tương truyền tại Sàvatthi, có một đám người không mộ đạo, không có lòng tin và có tật xan tham, keo kiệt. Họ thường thờ ơ đối với những ý tưởng họ đã chấp nhận cùng nhiều vấn đề khác trong cuộc đời.

Sau khi đã sống một thời gian dài, họ từ trần và tái sanh làm ngạ quỷ gần kinh thành. Rồi một hôm, Tôn giả Mahà-Moggallàna đi đến Sàvatthi để khất thực, Tôn giả thấy bầy ngạ quỷ trên đường, bèn hỏi chúng:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Hốc hác, khắp thân thể nổi gân,
Gầy guộc, các xương sườn lộ rõ,
Vậy là ai đó, các tôn ông?
Bầy ngạ quỷ:

2. Tôn giả, chúng con chính quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Chúng con đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời, đi đến cõi âm.
Trưởng lão:

3. Ngày xưa đã phạm ác hành gì
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì nghiệp quả nào nên đã đọa
Từ đây tới cảnh giới âm ty?
Bầy ngạ quỷ:

4. Cả bọn đi quanh bến tắm công,
Lang thang suốt cả nửa tuần trăng;
Chúng con chẳng tạo nơi an trú
Bằng cách đem tài vật cúng dâng.
5. Chúng con kinh hãi đến dòng sông,
Sông nước trở thành bãi trống không;
Ngày nắng chúng con vào bóng mát,
Tàn cây lại hóa nóng bừng bừng.
6. Cơn gió như thiêu đốt, lửa hồng
Thổi ào lên khắp cả toàn thân,
Chúng con xứng đáng nhiều đau khổ
Hơn thế này, Tôn giả biết chăng?
7. Đói khát mong cầu thức uống ăn,
Chúng con đi cả mấy do-tuần,
Trở về không được gì đâu cả,
Cơ khổ! Chúng con ít phước phần.
8. Đói lã và bất tỉnh ngã lăn Chúng con gục xuống đất khô cằn,

Tấm thân sóng sượt nằm co quắp, Đầu ngã lộn nhào xuống dưới chân.

9. Do vậy chúng con phải ngã liền
Xuống nền đất lạnh khổ triền miên;
Chúng con đấm ngực và đầu tóc,

Cơ khổ! Chúng con ít phước duyên.
10. Tôn giả, chúng con xứng lãnh phần
Khổ đau này nữa thật nhiều lần.
Chúng con chẳng tạo nơi an trú
Cho chính mình bằng cách cúng dâng.
11. Quả thật, khi từ biệt cõi này,
Tái sanh nhân thế kiếp sau đây,
Chúng con nguyện hết lòng hào phóng,
Tu tập giới, hành thiện sự ngay.
Vị Trưởng lão trình Đức Thế Tôn toàn thể sự việc này.

11. (46) Chuyện Ngạ Quỷ Thành Pàtaliputta (Pàtaliputtapeta)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana.

Tương truyền một số đông thương nhân từ Sàvatthi và Pàtaliputta đi thuyền đến Suvannabhumì (Xứ vàng). Ở đó có một người trong bọn họ là một đệ tử tại gia luyến ái một nữ nhân, mắc bệnh và từ trần.

Mặc dù vị ấy đã làm nhiều thiện sự, vị ấy vẫn không được sanh lên thiên giới; nhưng vì luyến ái người yêu, vị ấy tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài giữa đại dương. Ở đấy quỷ thần vẫn giữ tình yêu đối với nữ nhân kia.

Riêng phần nàng đã lên thuyền du hành đến Xứ vàng ấy. Bấy giờ vị quỷ thần muốn chiếm nàng, liền chận đường đi của chiếc thuyền. Lúc ấy các thương nhân suy nghĩ trong trí: “Này, thế nào đây? Thuyền không đi được nữa!”.

Vì thế họ rút thăm để quyết định số phận mỗi người. Do thần lực, chiếc thăm rớt xuống ba lần trên không ai khác hơn nữ nhân mà quỷ thần đang mong ước.

Chẳng bao lâu sau khi nàng bị thả xuống biển thì chiếc thuyền nhanh chóng tiến lên về hướng Xứ vàng kia. Thế rồi vị phi nhân đem nàng vào lâu đài của mình và hưởng hạnh phúc bên nàng.

Một năm sau, nàng sinh ra bất mãn và cầu xin vị quỷ thần:

- Bao lâu em còn sống ở đây, em sẽ không thể tìm được các cảnh giới khác. Xin tôn ông đưa em về thành Pàtaliputta.

Đáp lời khẩn cầu này, quỷ thần bảo:

1. Nàng đã thấy bao địa ngục rồi, Các miền súc vật, quỷ và người,

A-tu-la với Thiên thần nữa,
Nàng đã nhận ra nghiệp chín muồi,
Ta sẽ đưa nàng về phố cũ
Bình an, hành thiện sự trên đời.

Nàng hoan hỷ đáp lại:

2. Chàng muốn em an lạc, Dạ-xoa,
Chàng mong em lợi ích sâu xa,
Em xin thực hiện lời chàng dạy,
Chàng đối với em chính đạo sư,
Em đã thấy bao miền địa ngục,
Các miền súc vật, quỷ, người ta,
A-tu-la với Thiên thần nữa,
Em đã nhìn xem nghiệp báo mà.
Em nguyện thi hành nhiều thiện sự
Ngay khi vừa đến chốn quê nhà.

Sau đó vị quỷ thần đem nàng ấy cùng du hành qua không gian; rồi đặt nàng xuống ngay giữa thành Pàtaliputta, và đi về đường cũ. Lập tức thân bằng quyến thuộc của nàng cùng nhiều người khác trông thấy nàng, họ vô cùng hân hoan và nhận xét:

- Chúng ta nghe trước kia nàng đã bị thả xuống biển cả và chết rồi. Thật phước đức quá! Không ngờ nàng được trở về bình an!

Vì thế họ hỏi nàng về mọi chuyện phiêu lưu mạo hiểm kia. Nàng liền kể cho họ nghe tất cả.

Khi trở về, các thương nhân ấy đến Sàvatthi trình sự việc lên bậc Đạo Sư.

12. (47) Chuyện Các Trái Xoài (Amba)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Sàvatthi.

Ở Sàvatthi có một gia chủ đã khánh kiệt tài sản. Khi vợ từ trần, vị ấy để con gái duy nhất lại cho một người bạn, rồi vay một số tiền, mua hàng hóa lên đến một trăm đồng Kahàpana và đi buôn bán theo một đoàn lữ hành.

Chẳng bao lâu vị ấy trở lại kinh thành và kiếm thêm năm trăm đồng nữa. Sau đó vị ấy đi về nhà nhưng liền bị bọn cướp tấn công. Các thương nhân chạy trốn đây đó, còn gia chủ này ném các đồng tiền vào bụi cây rồi ẩn mình.

Tuy nhiên bọn đạo tặc kia tìm ra vị ấy và giết đi. Do lòng tham luyến của cải, vị ấy tái sanh làm một ngạ quỷ ngay tại chỗ kia.

Cô con gái nhớ đến người cha quá cố liền cúng cháo gạo trong một cái bình bằng đồng và một số trái xoài dâng Đức Thế Tôn, thỉnh cầu Ngài nhận lễ vật như thể do cha nàng cúng vậy. Từ đó ngạ quỷ kia hưởng thọ một lâu đài mỹ lệ.

Về sau, đám thương nhân ấy lại du hành và dừng chân ban đêm ngay đúng chỗ kia, trông thấy vị quỷ thần liền hỏi:

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 273 of 277

1. Hồ sen ngài có diệu kỳ thay,

Bến nước làm ta phải đắm say
Bờ thật phẳng lì, nhiều nước mát,
Trang hoàng hoa đủ loại như vầy,
Một bầy ong điểm tô đây đó,
Sao ngài được cảnh mỹ hồ này?
2. Đây ngài lại có một vườn xoài
Tuyệt mỹ và sinh quả mọi thời,
Vườn được trang hoàng hoa nở rộ,
Bầy ong điểm xuyết khắp nơi nơi,
Làm sao ngài được lâu đài ấy
Xin nói cho ta biết hỡi ngài?
Quỷ thần:

3. Con gái ta làm lễ cúng dâng
Cháo hoa, xoài chín, nước trong ngần,
Chính vì việc ấy nên ta được
Hưởng bóng cây êm mát tuyệt trần.
Sau đó vị quỷ thần đưa cho họ năm trăm đồng tiền Kahàpana ấy và bảo:

- Hãy lấy một nửa số tiền đây và sau khi giải thích phần tiền kiếm được này của tôi, hãy giao nó cho con gái tôi rồi dặn: “Hãy sống cho đầy đủ sung sướng”.

Đúng thời, đám thương nhân trở lại Sàvatthi, kể chuyện này với cô gái ấy, rồi đặt vào tay nàng đầy đủ số tiền mà cha nàng đã cho nàng. Nàng bèn đưa số tiền ấy giao cha nuôi. Nhưng ông trả lại hết cho nàng và bảo:

- Số tiền này không thuộc về ai cả trừ con.

Rồi ông cưới nàng về làm vợ người con trai trưởng của ông. Theo thời gian, nàng sinh được một trai và nàng thường hát ru con với bài ca này:

4. Nhìn phước báo ngay ở cõi trần
Do dâng lễ vật, tự điều thân.
Xưa ta tỳ nữ nhà danh giá,
Nay được làm dâu, nữ chủ nhân.
Rồi một hôm, bậc Đạo Sư nhận xét nàng đã thuần thục trong tri thức, liền phóng một hình ảnh đầy đủ hào quang ngay trước mặt nàng và xuất hiện toàn thân.

Vào dịp này, Ngài ngâm vần kệ:

5. Các bậc chánh chân thường nhiếp phục
Những điều bất lạc bằng hân hoan,
Những điều thù oán bằng từ ái,
Nhiếp phục khổ đau với lạc an.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 274 of 277

13. (48) Chuyện Trục Xe và Cây Gỗ (Akkharukkha)

Trong khi bậc Đạo Sư đang trú tại Sàvatthi, một đệ tử tại gia chất đầy hàng hóa lên xe và đi Videha (Vi- đề-ha) để buôn bán.

Khi đã đặt hàng xuống đó, vị ấy chất đầy đoàn xe số hàng hóa mới đem về và lên đường trở lại Sàvatthi.

Trong khi đang đi giữa rừng, cái trục của một chiếc xe bị gãy. Bấy giờ có một người đang muốn tìm cây gỗ, liền đem rìu lớn. rìu nhỏ đi ra khỏi làng. Khi đang đi quanh trong rừng, kẻ ấy đến nơi kia và thấy vị đệ tử tại gia đang buồn khổ vì trục xe bị gãy. Y thấy thương xót người này, liền đi đẵn cây xuống, và sau khi làm xong một trục xe vững chắc, y ráp cái trục vào xe ấy mà không lấy từ kẻ kia tiền phí tổn gì cả.

Nhưng về sau, y từ trần và tái sanh ngay chỗ này trong khi rừng làm một địa thần.

Khi suy xét hạnh nghiệp của mình, vị địa thần đến nhà người đệ tử tại gia ấy vào ban đêm, đứng ngay cửa lớn và ngâm kệ này:

Vật gì mà kẻ ấy đem cho,
Không chỉ trở thành như vật xưa,
Vậy hãy cứ phân chia tặng vật,
Nhờ đem cho, kẻ ấy đi qua
Cả hai thế giới, và do đó
Kẻ ấy đi lên. Hãy tiến tu!
Khi trở lại Sàvatthi,vị thương nhân trình chuyện này lên bậc Đạo Sư.

14. (49) Chuyện Thu Góp Tài Sản (Bhogasamharana)

Trong lúc Đức Thế Tôn đang trú tại Trúc Lâm, bốn nữ nhân tại Vương Xá dùng nhiều phương tiện gian dối buôn bán sữa lạc, mật ong, dầu mè, ngũ cốc và nhiều thực phẩm khác.

Suốt đời họ chỉ lo thu góp của cải một cách ngu si, và vì vậy sau khi chết, họ tái sanh làm bầy nữ ngạ quỷ trong ống cống ngoại thành.

Ban đêm bầy ngạ quỷ chịu mọi thống khổ ngập tràn, thường đi quanh quẩn vừa thét lên những tiếng khủng khiếp vang dậy, vừa than khóc:

1. Ta đã góp thu lắm bạc vàng
Công bằng cùng với chẳng công bằng
Khi người khác hưởng bao tài vật,
Phần chúng ta nay thật thảm thương.
Khi dân chúng nghe chuyện này, họ vô cùng kinh hoảng và sáng hôm sau liền đem nhiều lễ vật cúng dường đến hầu cận Đức Thế Tôn rồi trình lên Ngài những tiếng hét kia. Ngài lại ngâm vần kệ của bầy ngạ quỷ và kể chuyện chúng đã sống đời trước ra sao.

15. (50) Chuyện Các Nam Tử Của Nhà Triệu Phú (Setthiputta)

Bấy giờ Đức Thế Tôn đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên) ở Sàvatthi (Xá-vệ).

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 275 of 277

Thời ấy, một hôm Đại vương Pasenadi (Ba-tư-nặc) của nước Kosala (Kiều-tát-la) phục sức lộng lẫy ngự trên mình voi với vẻ oai nghi đầy quyền lực. Nhà vua thấy trên thượng lầu của một nhà kia có một nữ nhân đang nhìn xuống, trông diễm lệ như một Thiên nữ.

Lòng nhà vua đâm ra mê mẩn vì trí nhà vua vốn buông lung khó kiềm chế được. Vì thế nhà vua ra hiệu cho một người ngồi kế sau mình. Và mọi việc được thực hiện giống như trong Chuyện Ngạ Quỷ Ambasakkhara, nhưng có điểm khác biệt này.

Ở đây, người đàn ông ấy thực ra đã đến nơi trước khi hoàng hôn, nhưng cổng thành đã đóng. Vì thế, y buộc vào cột trụ của cổng thành gói đất đỏ và bó sen xanh mà y đã mang về và đi vào Kỳ Viên.

Bấy giờ trong lúc đang an giấc, giữa canh khuya, nhà vua nghe bốn vần này: "Sa, na, du và so" được thét vang một cách đau đớn.

Tương truyền đây là bốn vần đầu của bốn câu kệ do bốn con trai một vị triệu phú thành Xá-vệ thốt ra. Vào thời hoa niên họ đã tham đắm dục lạc và đi với vợ nhiều người khác, tạo nên điều thất đức. Khi từ trần, họ tái sanh vào Địa ngục Chảo sắt gần kinh thành ấy.

Nhà vua vô cùng kinh hãi, và rạng ngày hôm sau liền kể cho vị tế sư nghe sự việc đã xảy ra. Vị ấy đang mong kiếm một số lợi nhuận, bèn thưa:

- Tâu Đại vương, than ôi, một đại họa xảy ra. Xin Đại vương cử hành tế lễ đầy đủ bốn phần.

Nhà vua truyền lệnh thi hành việc này.

Khi hoàng hậu Mallikà (Mạt-lợi) nghe chuyện, liền thưa với nhà vua:

- Tâu Đại vương, tại sao vì nghe lời của một Bà-la-môn, Đại vương lại muốn làm một việc gây tổn thương và sát hại nhiều sanh vật như vậy? Nay Đại vương nên tham kiến Đức Thế Tôn là bậc Minh Hạnh vô song và khi Ngài giải thích ra sao thì Đại vương phải làm theo như vậy.

Sau đó vị Đại vương đến tham kiến bậc Đạo Sư và trình Ngài sự việc trên. Đức Thế Tôn bảo:

- Thưa Đại vương, Đại vương sẽ không gặp nguy hiểm nào vì việc ấy cả.

Rồi Ngài kể chuyện ngay từ đầu về tiếng thét của những người tái sanh vào địa ngục Lohakumbhi (Chảo sắt). Sau đó Ngài đọc cho nhà vua nghe đầy đủ các vần kệ mà chúng đã bắt đầu thốt ra:

1-2. Với người trong ngục bị hành thân
Suốt cả thời gian sáu vạn năm,

Việc ấy khi nào thì chấm dứt?
- Sẽ không chấm dứt. Chẳng sau cùng.
Bao giờ chấm dứt? - Không nhìn thấy,
Quả bạn và ta phạm lỗi lầm.
3. Chúng ta đang phải sống đau thương
Vì chúng ta không biết cúng dường
Những vật cần cho khi có sẵn,
Ta không tạo chỗ trú an toàn.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 276 of 277

4. Quả thật khi từ biệt chốn đây
Được làm người ở cõi đời này,
Ta nguyền hào phóng, chuyên trì giới,
Ta quyết làm nhiều thiện sự ngay.
Khi bậc Đạo Sư ngâm các vần kệ xong, Ngài thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Lúc kết thúc bài giảng, người đàn ông đã đi tìm đất đỏ và hoa sen ấy được an trú vào Sơ quả Dự Lưu. Còn nhà vua, lòng đầy xúc động, liền bỏ tham đắm vợ người khác và hài lòng với vợ của mình.

16. (51) Chuyện Sáu Vạn Cái Búa (Satthikùtasahassa)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Trúc Lâm.

Ngày xưa trong thành Ba-la-nại, có một người què giỏi nghề ném đá. Chuyện này là Chuyện Tiền Thân Sàlittaka số 107, phần chính được kể qua các vần kệ.

Thế rồi một hôm Tôn giả Mahà-Moggallàna đang đi xuống từ núi Linh Thứu, Tôn giả nhìn thấy ngạ quỷ này và hỏi:

1. Tại sao ngươi cứ chạy xoay vần
Như chú nai đi lạc phát cuồng,
Chắc chắn ngày xưa gây ác nghiệp
Ngươi nghĩ thế nào việc ấy chăng?
Ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đói ẩn thân.
3. Sáu mươi ngàn chiếc búa vừa tròn Bổ xuống đầu con, chẻ sọ con.

Trưởng lão hỏi tiếp:

4. Ngày xưa đã phạm ác hành gì
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,
Vì nghiệp quả nào ngươi đã tạo,

Từ đời này đến cõi âm ty?
5. Sáu mươi ngàn chiếc búa liên hồi Bổ xuống đầu ngươi, chẻ sọ ngươi!

Ngạ quỷ:

6. Ngày xưa con thấy Su-net-ta,
Hoàn thiện các căn, một Phật gia,
Vừa đến gốc cây ngồi tĩnh tọa,
An nhiên thiền định, chẳng âu lo.
Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 277 of 277

7. Con ném ngài bằng cục đá vôi
Làm tan vỡ cả chiếc đầu ngài,
Vì hành vi ấy ngày xưa phạm,
Con phải chịu đau khổ thật dài.
8. Sáu mươi ngàn chiếc búa vừa tròn Bổ xuống đầu con, chẻ sọ con.

Khi nghe vầy, vị Trưởng lão giải thích:

9. Vì Chánh pháp, này hỡi ác nhân,
Sáu mươi ngàn chiếc búa xoay vần
Giờ đây đánh xuống đầu ngươi mãi,
Chẻ nát đầu ngươi sáu vạn lần.
HẾT TẬP II - TIỂU BỘ KINH

-ooOoo-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.